

NHỮNG TÁC PHẨM KINH ĐIỂN THẾ GIỚI

Francis Scott Fitzgerald

Gatsby vĩ đại
và truyện ngắn



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

FRANCIS SCOTT FITZGERALD

GATXBI VĨ ĐẠI
VÀ TRUYỆN NGẮN

Nhiều người dịch



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

GATXBI VĨ ĐẠI

Dịch theo nguyên bản tiếng Anh
THE GREAT GATSBY

CHƯƠNG I

*H*ồi tôi còn nhỏ tuổi, nghĩa là hồi dễ bị nhiễm các thói hư tật xấu hơn bây giờ, cha tôi có khuyên tôi một điều mà tôi ngấm mãi cho đến nay:

- Khi nào con định phê phán người khác thì phải nhớ rằng không phải ai cũng được hưởng những thuận lợi như con cả đâu.

Ông không nói gì thêm, nhưng vì hai cha con chúng tôi xưa nay vẫn rất hiểu nhau mà chẳng cần nhiều lời, nên tôi biết câu nói của ông còn nhiều hàm ý khác. Vì vậy tôi không thích bình phẩm một ai hết. Lối sống ấy đã mở ra cho tôi thấy nhiều bản tính kỳ quặc, nhưng đồng thời khiến tôi trở thành nạn nhân của không ít kẻ chuyên quấy rầy người khác. Những đầu óc không bình thường nhanh chóng nhận ra và gắn bó với đức tính này khi nó biểu lộ ở một người bình thường. Bởi vậy, ở trường đại học tôi bị mang tiếng oan là kẻ ranh mãnh vì tôi nghe thấu những nỗi đau khổ thầm kín của những tay ăn chơi bừa bãi mà tôi không quen biết. Phần lớn

không phải do tôi tìm cách moi chuyện. Thường tôi giả vờ ngủ hay đang chăm chú vào việc gì đó, thẳng hoặc còn tỏ ra hơi khó chịu nữa, mỗi khi tôi nhận thấy qua những dấu hiệu không thể nhầm được là sắp lại có một chuyện tâm sự gì đây. Bởi vì những chuyện tâm sự của các chàng trai trẻ, hay ít ra những lời lẽ mà họ dùng để diễn đạt, thường là cóp nhặt của người khác và mất hết ý nghĩa vì rằng đã bị bớt xén đi nhiều chỗ. Không bình phẩm nghĩa là còn hy vọng, hy vọng mãi. Tôi e còn bỏ sót một điều gì đó nếu tôi quên nói, như cha tôi đã khẳng định một cách hợm hĩnh và tôi hợm hĩnh nhắc lại ở đây, rằng ý thức về những phép xử thế lịch sự cơ bản không được chia đều cho mọi người khi họ ra đời.

Sau khi đã khoe tính tôi khoan dung như thế rồi, tôi phải thú nhận rằng sự khoan dung của tôi cũng có giới hạn. Cách cư xử của con người ta có thể đặt trên nền tảng là đá rắn hoặc đầm lầy, nhưng quá một mức nào đó thì tôi bắt cần biết nó xây dựng trên nền tảng nào. Khi tôi ở miền Đông trở về mùa thu vừa rồi, tôi như muốn tất cả mọi người đều mặc đồng phục và vĩnh viễn đứng ở tư thế nghiêm vẻ đạo đức. Tôi không còn muốn những cuộc thâm nhập ồn ào với những đặc quyền dòm ngó vào tận trái tim con người. Trong phản ứng ấy, tôi chỉ chừa ra có Gátxbi, người được lấy tên đặt cho cuốn sách này, một con người tiêu biểu cho tất cả những gì mà

tôi thành thật khinh bỉ. Nếu nhân cách là một chuỗi liên tục những cử chỉ đúng dụng ý của mình thì ở con người nay có một cái gì huy hoàng, một sự nhạy cảm sắc bén với những hứa hẹn của cuộc đời, tưởng chừng người ấy giống như những cỗ máy phức tạp ghi lại những trận động đất cách xa hàng vạn dặm. Sự ứng cảm nhạy bén ấy hoàn toàn không phải là tính dễ xúc cảm mềm yếu được tâng bốc là "khí chất sáng tạo". Nó là một khả năng hy vọng hiếm có, một sự sẵn sàng ứng tiếp các biến cố trong đời, sẵn sàng đến lãng mạn, mà tôi chưa hề thấy có ở một ai khác và có lẽ cũng sẽ không bao giờ gặp lại nữa. Không, kết cục Gátxbi hóa ra là một con người tốt. Chính những gì ám ảnh Gátxbi, chính làn bụi nhơ nhuốc cuộn theo sau những giấc mơ của Gátxbi đã tạm thời làm tôi mất hứng thú quan tâm đến những nỗi đau buồn ngấn ngủi và những niềm vui chốc lát của con người.



Gia đình tôi là một gia đình danh giá và sung túc, đã sinh cơ lập nghiệp từ ba đời nay tại thành phố miền Trung - Tây này. Dòng họ Carouê hợp thành một thứ gia tộc riêng và tục truyền chúng tôi thuộc dòng dõi các quận công Buklus, nhưng người thực sự sáng lập ra chi họ chúng tôi là em trai ông

nội tôi. Người ông ấy của tôi đã đến thành phố này năm một nghìn tám trăm năm mươi một, cử người thay mình tham gia cuộc Nội chiến, và khai trương nghề buôn bán đồ ngũ kim. Nghề kinh doanh ấy, cha tôi còn tiếp tục cho đến nay.

Tôi chưa từng gặp người ông ấy, nhưng hình như tôi giống cụ, nhất là căn cứ vào bức chân dung sơn dầu mô tả một bộ mặt khá sắt đá treo trong phòng giấy của cha tôi. Tôi tốt nghiệp đại học ở Niu Hevơn⁽¹⁾ năm 1915, đúng một phần tư thế kỷ sau cha tôi, và ít lâu sau tôi tham gia cuộc di dân muộn màng của người Tuton mà người ta gọi là cuộc Đại chiến thế giới. Tôi vui thích với cuộc phản công đến nỗi sau khi trở về quê hương, tôi cứ đứng ngồi không yên. Miền Trung Tây không còn là trung tâm ấm áp của thế giới nữa, mà tôi thấy nó bây giờ như một đường rìem rách nát của vũ trụ. Bởi vậy tôi quyết định đi Niu Yoóc học nghề giao dịch chứng khoán. Tất cả những người tôi quen đều ở trong ngành giao dịch chứng khoán, vì vậy tôi cho rằng nghề này có thể nuôi sống thêm một anh chàng chưa vợ nữa. Các bậc cô di chú bác của tôi tề tựu đông đủ để bàn luận về việc này y như thể đây là việc chọn trường dự bị đại học cho tôi vậy. Cuối cùng, cả nhà

⁽¹⁾ Trường đại học tổng hợp Iên ở bang Niu Hevơn. (Những chú thích trong sách là của người dịch).

kết luận: "Ồ cũng được", với vẻ mặt rất nghiêm trang và do dự. Cha tôi đồng ý chu cấp cho tôi trong một năm, và sau mấy lần hoãn đi hoãn lại, tôi đến ở Niu Yoóc, tưởng là vĩnh viễn, vào mùa xuân năm 1922.

Tìm chỗ ở ngay tại thành phố có lẽ thuận tiện hơn, nhưng nay đang vào lúc thời tiết ẩm áp mà tôi lại vừa mới rời một nơi có những bãi cỏ rộng thênh thang và những hàng cây thân ái, cho nên khi có một đồng nghiệp trẻ tuổi ngỏ ý với tôi cùng thuê chung một ngôi nhà ở ngoại ô, tôi coi ngay đấy là một ý kiến tuyệt diệu. Anh ta tìm được một ngôi nhà gỗ đơn sơ đã dãi dầu mưa nắng với giá thuê là tám mươi đô la một tháng, nhưng đến phút chót anh ta được lệnh của công ty phải đến làm việc tại Oa - sinh - tôn, và thế là tôi về sống một mình ở ngoại ô. Tôi có một con chó - ít nhất cũng là trong một vài ngày trước khi nó bỏ đi -, một chiếc xe Đốtgiơ cũ và một chị giúp việc người Phần Lan để dọn dẹp nhà cửa và vừa sửa soạn bữa sáng cho tôi vừa lăm bằm một mình những câu cách ngôn Phần Lan bên bếp điện.

Tôi cảm thấy bơ vơ lạc lõng mất vài hôm cho đến một buổi sáng có một người đến đây sau tôi, chặn tôi ngang đường, hỏi với vẻ ngờ ngác:

- Làng Oéxt Éch đi lối nào, thưa ông?

Tôi chỉ đường cho ông ta. Sau đấy, khi bước đi tiếp, tôi không còn cảm thấy lạc lõng nữa. Tôi đã là một người dẫn đường, một người mở đường, một

người dân gốc ở đây rồi. Người kia đã tình cờ trao cho tôi quyền cư trú ở chốn này.

Và thế là cùng với vầng dương rực rỡ và những lùm cây đâm chồi nảy lộc tua tủa mau lẹ như những hình ảnh chớp nhoáng trong một bộ phim quay nhanh, trong tôi đã lại trỗi dậy niềm tin tưởng quen thuộc là cuộc sống lại bắt đầu cùng với mùa hè.

Trước hết có biết bao nhiêu cuốn sách cần đọc, biết bao nhiêu sức khỏe cần thu lượm ở làn không khí tươi trẻ đem lại sức sống cho con người. Tôi mua khoảng một chục cuốn sách nói về công việc ngân hàng, tín dụng và đầu tư. Những cuốn sách ấy xếp thành hàng đỏ rực và vàng chói trên giá sách của tôi như những đồng tiền mới toanh vừa mới ở sở đúc tiền ra, hứa hẹn sẽ tiết lộ cho tôi biết những bí quyết óng ánh mà chỉ có Madót, Mogân, và Mixênốt⁽¹⁾ nắm được. Ngoài ra tôi còn có tham vọng đọc nhiều cuốn sách khác nữa. Hồi ở đại học, tôi khá thích văn chương, có năm tôi đã viết một loạt bài xã luận rất long trọng và dễ hiểu cho tờ "Tin tức trường lên". Bây giờ tôi sẽ đưa tất cả những thứ đó trở lại cuộc sống của tôi và lại trở thành một trong những chuyên gia cực kỳ hiếm hoi là "con người toàn diện". Đây không phải là một lời châm biếm - xét cho cùng,

⁽¹⁾ Các nhân vật nổi tiếng giấu có trong huyền thoại (Madót) trong lịch sử (Mixênốt) và trong xã hội đương thời ở Mỹ (Mogân).

cuộc đời sẽ dễ hiểu hơn nhiều khi ta nhìn nó từ một cửa sổ duy nhất.

Ngẫu nhiên mà ngôi nhà tôi thuê lại nằm ở một trong những cộng đồng kỳ lạ nhất Bắc Mỹ. Nó nằm trên hòn đảo mảnh khảnh và huyền ảo phơi mình về phía đông Niu Yoóc. Ở đó, trong số nhiều cảnh lạ có hai địa hình khác thường. Cách thành phố khoảng hai mươi dặm có hai quả trứng khổng lồ giống hệt nhau về hình dáng nhô ra dải nước mặn bị thuần hóa nhất ở Tây bán cầu, tức là cái sân gia cầm khổng lồ ẩm ướt mà người ta gọi là Eo biển Long Aixelen. Hai quả trứng ấy cách nhau một vũng nước được gọi là vịnh cho lịch sử. Chúng không phải là những hình bầu dục hoàn hảo; giống quả trứng trong câu chuyện về Krixtốp Côlông, chúng bị dẹt lại ở đầu tiếp xúc với đất liền, nhưng sự giống nhau về hình dạng của chúng hẳn phải làm cho đám hải âu bay lượn bên trên không bao giờ hết bắn khoăn lúng túng. Còn đối với các sinh vật không cánh thì hiện tượng đáng chú ý hơn lại là sự khác nhau giữa hai quả trứng ấy về mọi mặt, trừ hình dáng và kích thước.

Tôi ở Oéxt Êch, tức là quả trứng phía Tây. Phải thú nhận rằng trong hai nơi thì ở đây kém sang trọng hơn, tuy rằng đó chỉ là một cách nói hết sức sơ sài về sự tương phản kỳ quặc và khá bi thảm giữa hai nơi. Ngôi nhà của tôi nằm ở đúng đầu quả trứng, cách Eo biển chưa đến năm mươi thước và bị

kẹp giữa hai tòa nhà đồ sộ cho thuê với giá mười hai hoặc mười lăm nghìn đô - la một vụ nghỉ mát. Tòa nhà bên phải nhà tôi là một công trình kiến trúc khổng lồ, dù ta lấy bất cứ tiêu chuẩn nào để đánh giá. Nó đúng là phiên bản của một tòa thị chính nào đó ở Noócmanđi, với một ngọn tháp ở một đầu mới toanh dưới những đám dây trường xuân lưa thưa, một bể bơi bằng cẩm thạch và hơn bốn mươi mẫu Anh thảm cỏ và vườn cây. Đó là tòa lâu đài của Gátxbi. Hay nói cho đúng hơn, - vì tôi không quen biết ông Gátxbi - đó là tòa lâu đài mà một nhà quý tộc tên là như vậy đang ở. Còn ngôi nhà của tôi, nó là một vật gai mắt, nhưng chỉ là cái gai vật mà người ta đã bỏ qua nó khiến cho nhà tôi một mặt trông ra biển, một mặt trông sang một phần thảm cỏ nhà láng giềng, và được cái an ủi là sống cạnh những bậc triệu phú. Tất cả chỉ mất có tám mươi đôla một tháng.

Ở mé bên kia cái vịnh nhỏ xíu, các dinh thự trắng toát của làng Íxt Êch sang trọng lung linh bên bờ nước, và lịch sử của mùa hè vừa rồi bắt đầu vào tối hôm tôi lái xe sang bên ấy ăn tối với vợ chồng Tômbuơn. Đây là cô em họ xa của tôi, còn chồng cô là Tômb thì tôi đã quen hồi ở đại học. Ngay sau chiến tranh tôi đã về ở với vợ chồng họ hai ngày tại Sicagô.

Trong những mặt giỏi giang về thể xác của Tômb, phải kể anh ta là một trong những cầu thủ bóng bầu

dục khỏe nhất tại Niu Hevon, có thể nói đó là một nhân vật tầm cỡ quốc gia, thuộc loại những kẻ đã đạt tới đỉnh cao của tài năng ở tuổi hai mươi mốt, đến nỗi mọi thành tích sau đấy đều bị lu mờ. Gia đình Tôm cực kỳ giàu có, ngay hồi ở đại học cũng cách tiêu xài của Tôm cũng đã bị chê trách. Nhưng nay Tôm đã rời Sicagô đến Niu Yoóc với một bầu đoàn đông đúc đến nỗi làm người ta phải nín hơi kinh ngạc: ví dụ Tôm đem từ Léch Phorét đến cả một bầy ngựa để chơi pôlô. Khó tưởng tượng được một người ở tuổi tôi lại giàu tới mức có thể ăn chơi xa xỉ đến vậy.

Tôi không biết vợ chồng Buconơ đến sống ở miền Đông này để làm gì. Họ đã sang Pháp ở một năm không vì một lý do gì đặc biệt, rồi sống nay đây mai đó, ở những đâu những kẻ chơi pôlô và giàu có tụ tập với nhau. Lần này họ đến ở hẳn đây - Đâydi báo cho tôi biết như vậy qua điện thoại, nhưng tôi không tin. Tôi không biết gì về những chuyện tâm tình của Đâydi, nhưng về Tôm, tôi cảm thấy anh ta sẽ mãi mãi sống một cuộc đời lãng du, luyến tiếc tìm kiếm sự hỗn loạn bi thảm của một trận đấu bóng nào đó không bao giờ gặp lại.

Sự thể là vào một buổi chiều nóng nực và lộng gió, tôi lái xe sang Íxt Êch thăm hai người bạn cũ mà tôi không hiểu biết gì mấy. Nơi ở của họ là một tòa nhà lộng lẫy quá sự chờ đợi của tôi: một tòa lâu đài

theo kiểu kiến trúc thời kỳ thuộc địa ở Giêoócgia với những màu trắng và màu đỏ vui mắt, trông xuống mặt vịnh. Thảm cỏ bắt đầu từ sát bãi biển chạy dài một phần tư dặm cho đến cổng chính, nhảy qua những đồng hồ mặt trời, những lối đi lát gạch chạy va phải tòa nhà bật lên thành những dây nho leo tường. Để bớt đơn điệu, mặt nước tòa nhà được trở một dãy cửa sổ kiểu Pháp dài xuống sát sàn nhà. Những cửa sổ ấy giờ đây đang lấp lánh những ánh phản chiếu của vàng bạc và được mở rộng để đón buổi chiều nóng nực lồng gió. Trong bộ quần áo đi ngựa, Tôm Bucơnon đang đứng xoạc chân lên bậc thềm cửa chính.

Tôm đã thay đổi nhiều so với hồi học ở Niu Hevon. Giờ đây Tôm là một gã đàn ông ba mươi tuổi, lực lưỡng, tóc màu vàng rơm, khỏe miệng tàn nhẫn và đáng điệu ngạo mạn. Đôi mắt long lên xác xược áp đảo cả gương mặt và làm cho Tôm lúc nào cũng có vẻ hung hăng, đầu chúc về phía trước. Ngay cả vẻ sang trọng mềm mại của bộ quần áo đi ngựa cũng không che giấu nổi sức khỏe ghê gớm của tấm thân. Hai bắp chân Tôm nhét chặt căng đôi ủng bóng loáng đến mức gần làm đứt tung cả dây buộc, và có thể nhìn thấy những bắp thịt cuộn cuộn nổi lên từng múi mỗi khi Tôm cử động đôi vai dưới chiếc áo vét tông mỏng. Đây là một cơ thể có một sức khỏe ghê gớm, một tấm thân tàn bạo.

Giọng nói của Tôm, một giọng nam cao rè rè thô lỗ, càng làm tăng thêm vẻ cấu kỉnh lúc nào cũng toát ra từ con người Tôm. Trong dáng điệu ấy có một chút gì đó kênh kiệu kẻ cả, ngay cả đối với những người mà Tôm ưa thích. Vì vậy ở Niu Hevon có những kẻ ghét cay ghét đắng Tôm. Dáng điệu Tôm có ý như bảo người ta:

- Này, đừng vội nghĩ rằng ý kiến của tôi về những vấn đề này là quyết định chỉ vì tôi khỏe hơn anh, mạnh hơn anh.

Tôm và tôi thuộc cùng một hội sinh viên trong năm chót, và tuy chúng tôi chưa bao giờ chơi thân với nhau, nhưng xưa nay tôi vẫn cảm tưởng Tôm thích tôi và muốn làm tôi thích anh bằng kiểu cách ân cần thô lỗ và kênh kiệu như anh.

Hai chúng tôi nói chuyện với nhau vài phút trên bậc thềm ngập nắng. Tôm khoe với tôi, đôi mắt long lên đảo đi đảo lại liên hồi:

- Tôi kiếm được nơi này thú vị ra trò.

Nắm lấy cánh tay tôi xoay người tôi lại, Tôm duỗi bàn tay to bè khoát một vòng rộng giới thiệu khung cảnh bày ra trước mắt, gộp cả vào trong cái khoát tay ấy một khu vườn chìm kiểu Ý, một phần tư héc - ta trồng một loại hồng gất hương, một chiếc xuống máy đẹp nhấp nhô theo sóng nước ngoài khơi.

- Nhà này trước của Đơmen, ông trùm dầu lửa.

Tôm lại vặn người tôi lại, lịch sự nhưng đột ngột:

- Ta vào nhà đi.

Chúng tôi đi qua một hành lang cao dẫn đến một gian phòng sáng sủa phơn phớt hồng, hai đầu nối với tòa nhà một cách mảnh dẻ bằng hai cửa sổ kiểu Pháp, bậc cửa thấp sát sàn như cửa ra vào. Các cánh cửa sổ hé mở, trắng lấp lánh trên nền cỏ tươi mát bên ngoài, và cỏ dường như mọc lên cả vào trong nhà một chút. Một ngọn gió nhẹ thổi qua gian phòng làm cho rèm cửa sổ ở một đầu phòng cuộn bay vào trong, và ở đầu kia cuộn bay ra ngoài như những lá cờ nhàn nhạt, xoắn chúng lại và hất lên về phía chiếc bánh cưới rắc đường là trần nhà. Sau đó nó lướt qua tấm thảm đỏ thẫm màu rượu vang, tạo thành một cái bóng gợn trên mặt thảm như gió trên mặt biển.

Vật duy nhất hoàn toàn bất động trong gian phòng là một chiếc đi văng lớn có hai phụ nữ trẻ đang tựa lưng y như đang ngồi trong chiếc giỏ treo của một khinh khí cầu bị néo vào cột. Cả hai đều mặc đồ trắng, áo họ phập phồng và uốn lượn như thể vừa mới được gió cuộn về đây sau khi bay phấp phới khắp gian phòng. Tôi đã phải đứng sững một lúc lâu, lắng nghe tiếng phàn phật của các rèm cửa và tiếng kéo kẹt của bức tranh treo trên tường. Sau đó có tiếng sầm một cái khi Tôm đóng cửa sổ lại. bị giam hãm, ngọn gió lặng dần trong gian phòng và các rèm cửa, chiếc thảm, cùng hai người phụ nữ trẻ được quả khí cầu hạ từ từ xuống sàn nhà.

Trong hai người phụ nữ ấy, người trẻ tôi không quen. Cô ta nằm duỗi dài ở một đầu đi văng, hoàn toàn bất động, cảm hơi hếch lên một chút như thể đang đỡ ở chóp cầm một vật gì lắm le chực rơi. Vĩ thử có liếc mắt thấy tôi, cô ta cũng không để lộ ra - thực vậy, suýt nữa tôi buột mồm lắm lắm bắt câu xin lỗi vì đã chót đến quấy rầy cô ta.

Người thứ hai là Dâydi. Nàng ngồi dậy, hơi cúi người ra phía trước với một vẻ chăm chú rồi buông ra những tiếng cười nho nhỏ duyên dáng và ngớ ngẩn. Tôi cũng cười theo và bước vào phòng.

- Em tề - ề đại vì sung sướng.

Đâydi lại cười, cứ y như đã nói một câu gì dí dỏm lắm. Nàng giữ bàn tay tôi trong tay nàng một lúc, ngược mắt nhìn lên mặt tôi với vẻ như không có ai trên đời nàng mong gặp bằng tôi. Đó là một kiểu cách của nàng. Bằng một giọng thì thầm nho nhỏ, Dâydi cho tôi biết cô gái đang làm trò tung hứng kia tên là Bêcơ. (Tôi nghe nói Dâydi thấp giọng thì thảo là cốt làm cho người nghe phải ngả người về phía nàng. Lời chỉ trích đó không đúng và cũng không làm mất đi tí nào vẻ duyên dáng của nàng).

Dù sao, đôi môi của Bêcơ cũng mấp máy, cô gạt đầu với tôi rất nhẹ, hầu như không thể nhận thấy, rồi lại nhanh chóng ngả đầu ra đằng sau - có lẽ cái vật cô đang đỡ suýt nữa lại rơi, khiến cô lo sợ. Một câu gì như xin lỗi lại suýt nữa buột ra ở miệng tôi.

Hầu như mọi sự biểu thị cao độ của tính tự mãn đều làm tôi sững sờ khâm phục.

Tôi quay lại cô em họ tôi khi nàng bắt đầu hỏi chuyện tôi bằng một giọng trầm trầm lôi cuốn. Giọng nói ấy làm tai người nghe cứ phải đưa lên đưa xuống như thể mỗi câu là cả một sự sắp xếp những nốt nhạc không bao giờ lặp lại nữa. Gương mặt nàng âu sầu và điểm lẹ với nhiều điểm sáng lấp lánh: đôi mắt long lanh, khoe miệng nồng nàn long lánh. Nhưng giọng nàng mới có một sức quyến rũ mà những ai đã đem lòng yêu nàng khó có thể quên: một lời nài ép véo von, những tiếng thì thầm êm ái "Nghe em bảo này", một câu báo tin nàng vừa mới có những chuyện vui vui thích thú và một giờ nữa sẽ lại có những chuyện vui vui thích thú khác.

Tôi kể với Đâydi là trên đường đi Niu Yoóc, tôi đã dừng lại một ngày ở Sicagô, và có đến hơn một chục người nhờ tôi chuyển đến nàng những tình cảm quý mến.

- Mọi người có nhớ em không? - Đâydi say sưa kêu lên.

- Cả thành phố buồn rầu, ử ê. Tất cả các xe hơi đều sơn đen một vòng ở bánh sau bên trái như một vành hoa tang, và những tiếng nỉ non kéo dài suốt đêm ở mé hồ phía bắc.

- Tuyệt quá! Tóm ơ, ta trở về đi, ngay ngày mai! - Rồi Đâydi nói thêm, không ăn nhập vào đâu: - Em dẫn cháu ra anh xem nhé.

- Tôi rất...

- Cháu đang ngủ. Nó lên ba rồi đấy. Anh chưa thấy nó bao giờ à?

- Chưa.

- Thế thì em phải để anh gặp cháu. Nó...

Tôm Bucơnon từ nãy vẫn luôn chân đi loanh quanh gian phòng, bây giờ đứng dậy, đặt tay lên vai tôi:

- Ních, dạo này anh làm gì?

- Tôi làm nghề giao dịch chứng khoán.

- Anh làm cho hãng nào?

Tôi nói với Tom tên hãng thuê tôi. Anh ta đáp lại bằng một giọng dứt khoát:

- Tôi chưa nghe thấy tên hãng ấy bao giờ.

Câu nói ấy làm tôi bực mình, tôi đáp lại cộc lốc:

- Rồi anh sẽ nghe thấy thôi, nếu anh còn ở lại miền Đông này.

-Ồ, anh khỏi lo, tôi sẽ ở lại đây chứ. - Tom liếc mắt nhìn Đaydi rồi lại nhìn tôi như sẵn sàng đối đáp thêm những câu khác. - Tôi có họa là gốc mới đi sống ở nơi khác.

Vừa đúng lúc ấy, cô Bêơ buông ra một tiếng "Đã hản!" đột ngột đến nỗi làm tôi giật mình. Đây là lời nói đầu tiên của cô suốt từ khi tôi đến đây. Rõ ràng nó làm cô ngạc nhiên không kém gì tôi, vì cô ngáp một cái và sau một loạt động tác nhanh nhẹn khéo léo, cô đứng dậy.

- Em mới như cả người, - Bêcơ phàn nàn. - Em nằm dài ở đi vắng này không biết từ cái thuở nào.

- Đừng có mà trách chị, - Đây di bác lại. - Chị đã cố kéo em đi Niu Yoóc suốt chiều nay cơ mà.

- Thôi, xin cảm ơn, - Bêcơ nói với bốn ly cốc - tay vừa mới được đưa từ dưới nhà lên. - Em đang tập luyện rất căng.

Ông chủ nhà nhìn Bêcơ, vẻ không tin.

- Thật không? - Nói rồi Tôm cầm cốc rượu uống cạn một hơi như thể chỉ có một giọt rượu dưới đáy cốc. - Bao giờ cô làm được một việc gì thì tôi mới ngạc nhiên.

Tôi nhìn Bêcơ, không biết cái việc mà cô ta "có thể làm được" ấy là cái gì. Tôi thích nhìn cô ta. Bêcơ là một cô gái mảnh mai, bộ ngực nhỏ nhắn, thân hình thẳng đuốn mà cô làm cho nó càng thêm ngay đơ bằng cách uốn ngực và đưa vai ra đằng sau y như một thiếu sinh quân. Đôi mắt xám mệt mỏi vì ra nắng nhiều, trên một gương mặt uể oải, duyên dáng và bực bội, đang nhìn lại tôi cũng với một vẻ hiếu kỳ lễ độ. Bây giờ tôi chợt nhận ra là đã gặp cô ta hay đã nhìn thấy ảnh cô ta ở đâu rồi.

Bêcơ hỏi với giọng khinh khỉnh:

- Ông ở Oéxt Éch à? Tôi có quen một người bên ấy.

- Tôi lại không quen biết một ai cả.

- Ông hẳn phải biết Gátxbi chứ.

- Gátxbi à? - Đâydi xen vào, - Gátxbi nào nhỉ?

Tôi chưa kịp trả lời Gátxbi là lán giềng của tôi thì người hầu lên báo bữa tối đã dọn xong. Thọc mạnh cánh tay rắn chắc của anh khoác lấy tay tôi, tác phẩm Buconon lồi tuột tôi ra khỏi gian phòng như đẩy một quân cờ từ ô này sang ô khác. Hai người phụ nữ trẻ, dáng thon thả, uể oải, tay chống nhẹ lên hai bên hông, bước đi trước chúng tôi ra hàng hiên phơn phớt hồng đã được mở ra đón ánh hoàng hôn. Ở đó, trên mặt bàn đã có bốn ngọn nến run rẩy trước làn gió bây giờ chỉ còn hây hây nhẹ nhẹ.

- Nến làm gì? - Đâydi cau mày phản đối. Nàng nhón tay dập tắt mấy ngọn nến. - Hai tuần nữa là đã đến ngày dài nhất trong năm rồi. - Nàng nhìn tất cả chúng tôi, nét mặt tươi roi rói. - Phải chăng người ta bao giờ cũng chờ đợi ngày dài nhất trong năm để rồi nó trôi qua lúc nào không hay? Tôi bao giờ cũng chờ đón ngày dài nhất trong năm nhưng rồi lại bỏ lỡ.

- Ta phải bàn với nhau làm cái gì đi, - Bêcơ vừa ngáp vừa ngồi xuống bên bàn, loay hoay y như định ngã mình xuống giường.

- Đúng đấy, nhưng mà là cái gì? - Đâydi nói, rồi nàng quay sang tôi, giọng phân vân: - Những người khác họ làm gì nhỉ?

Tôi chưa kịp trả lời thì Đâydi đã cúi xuống nhìn ngón tay út của mình, về kinh hoàng:

- Xem này, - Đaydi kêu lên, - ngón tay em đau. Tất cả chúng tôi cùng nhìn: một đốt ngón tay bị tím bầm.

- Tóm, chính mình gây ra đấy, - giọng Đaydi cáo buộc. - Không phải mình cố tình nhưng mà là *tại mình*. Thật đáng đời cho em vì đã lấy phải một gã thô lỗ, to xác.

- Tôi ghét cái từ to xác này, dù là đùa, - Tóm cúi kính gạt đi.

- To xác! - Đaydi lại càng nhấn mạnh thêm.

Đôi khi Đaydi và Bêơ cùng nói một lúc, nói một cách kín đáo lúng lợ, cợt nhả, không bao giờ đi đến chỗ huyền thiên mà chỉ là những lời mát lạnh như các tà áo trắng và đôi mắt trống rỗng không chứa đựng một ham muốn nào hết của họ. Họ ngồi đó, chấp nhận sự có mặt của Tóm và tôi, chỉ nhẹ nhàng và lịch sự cố giải trí chúng tôi hoặc để chính họ được giải trí. Họ biết rằng chẳng mấy chốc sẽ xong buổi tối, rồi ít phút nữa buổi tối cũng sẽ qua đi và sẽ bị vô tình xếp xó. Cuộc sống ở đây khác hẳn với miền Tây, nơi các buổi tối diễn ra dồn dập hết phần này đến phần khác cho tới lúc kết thúc, trong sự chờ đón luôn luôn thất vọng hoặc trong nỗi bồn chồn khiếp sợ chính giây phút hiện tại.

Sau cốc rượu thứ hai, một thứ rượu vang chất đồ nồng mùi nút chai, nhưng trong thời kỳ cấm rượu lúc này thứ rượu ấy cũng đã là khá ghê gớm rồi, tôi thú thực:

- Đâydi ạ, cạnh em, anh cảm thấy không còn là người văn minh nữa. Em không thể nói đến mùa màng hay một chuyện gì khác được à?

Tôi không có chủ ý gì đặc biệt khi nói câu này nhưng lời tôi được dẫn lại một cách bất ngờ. Tôi lớn tiếng, giọng gay gắt:

- Nền văn minh sắp bị phá tan tành rồi. Tôi vô cùng bi quan về tình thế. Anh đã đọc cuốn *"Bước hưng thịnh của các đế quốc đa màu"* của một gã tên là Gớtga chưa?

- Quả thực, chưa, - tôi trả lời, hơi ngạc nhiên trước giọng Tôi.

- Đó là cuốn sách hay mà mọi người cần phải đọc. Cuốn sách nêu lên ý kiến là nếu chúng ta không cẩn thận thì giống người da trắng cuối cùng sẽ bị hoàn toàn nhận chìm. Ý kiến rất khoa học, nó đã được chứng minh.

- Anh Tôi dạo này rất uyên thâm, - Đâydi nói với một vẻ buồn rầu vô cớ, - Anh ấy đọc những cuốn sách ác liệt, có những từ dài dằng dặc. Cái từ mà chúng ta...

- Những cuốn sách ấy đều rất khoa học, - Tôi nhấn mạnh, con mắt bốn chồn nhìn Đâydi. - Gã này đã nghiên cứu vấn đề rất sâu. Chúng ta, nòi giống thống trị, phải coi chừng, nếu không các nòi giống khác sẽ ngoi lên cầm đầu.

- Chúng ta phải đánh gục chúng, - Đâydi thì

thào, nháy mắt một cách dữ tợn với mặt trời đỏ rực.

- Anh lẽ ra phải sống ởCalifonia, - Bêơ lắc đầu, nhưng Tôm đã cắt ngang lời cô và nặng nề xoa người trên ghế.

- Tác giả đưa ra ý kiến nói rằng tất cả chúng ta đều là dân phương Bắc: tôi này, anh này, cô này, và... sau một phần giây đồng hồ ngập ngừng, Tôm gộp cả Đâydi bằng một cái gật đầu nhẹ, và nàng lại nháy mắt với tôi, - và chúng ta là những người đã sản xuất ra tất cả những gì tạo nên nền văn minh - nào là khoa học, nghệ thuật và mọi thứ khác. Anh hiểu không?

Có một vẻ bi ai trong cách Tôm nặn óc suy nghĩ, tưởng đâu tính tự mãn của anh bây giờ mạnh hơn trước nhưng vẫn không đủ đối với anh nữa. Ngay cùng lúc ấy, chuông điện thoại réo vang trong nhà, và người hầu phòng rời khỏi hàng hiên đi vào. Đâydi lợi dụng sự gián đoạn chốc lát này ngả người về phía tôi, thì thào giọng hào hứng.

- Em tiết lộ với anh một điều bí mật trong nhà nhé. Đó là cái mũi của người hầu phòng. Anh có muốn nghe chuyện cái mũi của người hầu phòng không?

- Chính vì chuyện ấy mà tôi đến đây đây.

- Hóa ra, xưa nay không phải ông ta chỉ làm hầu phòng đâu. Trước kia ông ta chuyên đánh bóng các bộ đồ ăn bạc cho một gia đình ở Niu Yoóc, họ có

một bộ đồ ăn hai trăm thực khách. Ông ta phải lau chùi đánh bóng suốt từ sáng đến tối, việc ấy cuối cùng cũng ảnh hưởng đến cái mũi của ông ta.

- Tình hình ngày một tệ hơn, - Bêcơ nhắc.

- Phải rồi, tình hình ngày một tệ hơn, đến nỗi cuối cùng ông ta phải bỏ nghề.

Trong giây lát, tia nắng cuối cùng rọi lên gương mặt rạng rỡ của Đaydi với vẻ âu yếm lãng mạn. Giọng nàng làm tôi phải nén thở ngả người về phía nàng khi nghe nàng nói... Thế rồi vầng sáng ấy tan dần, các tia nắng nấn ná luyến tiếc khi phải rời nàng, như lũ trẻ con phải bỏ hè đường náo nhiệt về nhà lúc chiều tối.

Người hầu phòng trở lại, nói nhỏ vào tai Tôm vài ba câu. Tôm cau mày xô ghế, bỏ vào trong nhà không nói một lời. Y như sự vắng mặt của Tôm đã khơi dậy ở Đaydi một điều gì đó, nàng ngả người về phía trước, giọng rạng rỡ véo von:

- Em rất thích có anh tại bàn ăn, anh Ních ạ. Anh làm em nghĩ đến... một bông hồng, đúng là một bông hồng. Có đúng anh ấy giống một bông hồng không? - Đaydi quay sang Bêcơ tìm lời xác nhận. - Đúng là một bông hồng!

Nói thế không đúng. Tôi không có vẻ gì giống một bông hồng. Đaydi chỉ nói tào lao thế thôi, nhưng một làn hơi ấm áp làm cho người ta xao xuyến tỏa ra từ người nàng như thể trái tim nàng ẩn

náu trong những lời nói nhẹ như không vương hơi thở và say đắm lòng người kia muốn trào ra đến với ta. Bỗng nhiên, Đaydi quẳng khăn ăn lên mặt bàn, xin lỗi rồi vào trong nhà.

Bêcơ và tôi đưa mắt vội nhìn nhau, cố tình không bộc lộ gì trong ánh mắt ấy. Tôi toan nói thì Bêcơ đã nhanh nhẹn ngồi nhồm dậy, khẽ nhắc nhở: "Suyt!". Có tiếng rì rầm sôi nổi trầm trầm trong phòng bên, và Bêcơ không chút ngưng nghỉ nghiêng người cố lắng tai nghe. Tiếng rì rầm vang lên to gần tới mức nghe rõ lời, sau lắng xuống rồi lại nổi lên sôi nổi và cuối cùng thì im bật.

- Ông Gátxbi mà cô nói là láng giềng của tôi... - tôi mở đầu câu chuyện.

- Ấy, đừng nói, ông. Để tôi nghe xem lại có chuyện gì.

- Chuyện gì? - tôi ngây thơ hỏi.

Bêcơ thành thật ngạc nhiên:

- Ông không biết ư? Tôi tưởng mọi người biết hết cả.

- Tôi không biết.

- Ở kia... - cô ta ngập ngừng, - Tôi có một ả nhân tình ở Niu Yoóc mà.

- Tôi có một ả nhân tình? - tôi ngây ngô nhắc lại.

Bêcơ gật đầu:

- Lẽ ra ả phải biết phép lịch sự không gọi điện

thoại vào đúng bữa tối chứ. Có phải không ông?

Tôi gần như chưa kịp hiểu lời cô ta thì đã có tiếng áo xột xoạt và tiếng giầy da kêu xin xít. Tôm và Đâydi trở lại bàn ăn.

- Không đừng được mà! - Đâydi reo lên với giọng vui vẻ gay gắt.

Nàng ngồi xuống, dò xét nét mặt Bêcơ rồi nhìn sang tôi, nói tiếp:

- Em vừa mới ra ngoài một phút, ngoài vườn rất thơ mộng. Trên bãi cỏ có một con chim. Em chắc là một con họa mi đã theo chuyến tàu Sao trắng hoặc tàu Kiunót đến đây. Nó vừa tung cánh bay đi vừa hót. - Giọng nàng véo von: - Thật là thơ mộng, có phải không Tôm?

- Rất thơ mộng, - Tôm đáp, rồi quay sang tôi với giọng thiếu não. Ăn xong, nếu trời còn đủ sáng, tôi sẽ dẫn anh đi xem chuồng ngựa.

Chuông điện thoại trong nhà vang lên làm mọi người giật mình. Đâydi nhìn Tôm lắc đầu một cách dứt khoát, và thế là vấn đề đi thăm chuồng ngựa, và thực ra là mọi vấn đề, đều tan ra mây khói. Giữa những mẩu chuyện rời rạc trong năm phút cuối cùng bên bàn ăn, tôi còn nhớ là mấy ngọn nến lại được thắp lên, tuy không cần thiết, và tôi cảm thấy muốn nhìn thẳng vào mặt mọi người, nhưng đồng thời lại muốn tránh mọi con mắt. Tôi không đoán nổi Đâydi và Tôm đang nghĩ gì, nhưng tôi chắc rằng

ngay cả Bêcơ là người xem chùng đã tạo được cho mình một thái độ hoài nghi đầy dạn, cũng không hoàn toàn xua nổi khỏi đầu tiếng kêu lạnh lạnh chói tai giục giã của người thực khách thứ năm kia. Tùy tâm tính, có người có thể thấy tình thế này hay hay. Còn tôi thì bản năng thúc giục tôi phải gọi điện thoại ngay cho cảnh sát.

Không phải nói là chuyện ra xem ngựa không được nêu lại nữa. Tôm và Bêcơ đi cách nhau vài ba bước trong ánh sáng lờ mờ về phòng sách như để đứng canh bên một thi thể bằng xương bằng thịt, còn tôi, cố làm ra vẻ hào hứng và hơi giả diếc nữa, tôi đi theo Đâydi qua một dãy hành lang nối liền nhau đến tận những bậc thềm đằng trước. Tôi và nàng ngồi xuống cạnh nhau trên một chiếc ghế mây đôi trong bóng tối đầy đặc.

Đâydi lấy hai bàn tay đỡ mặt như vuốt ve những đường nét kiều diễm, đôi mắt nàng thông thả đưa đi đưa lại nhìn vào bóng hoàng hôn mướt như nhung, thấy nàng bị xúc động dữ dội, tôi hỏi chuyện về cô gái nàng vài ba câu cho khuây khỏa.

- Anh Ních ạ, anh và em không hiểu biết nhau nhiều, dù chúng mình là anh em họ với nhau. - Đâydi đột ngột nói. - Anh đã không đến dự đám cưới của em.

- Lúc đó anh ở mặt trận chưa về.

- Ừ nhỉ. - Nàng ngập ngừng. - Đời em đã có lúc

bất hạnh, anh Ních ạ, và bây giờ em oán ghét hết cả.

Tất nhiên Đâydi có lý do gì đấy để oán ghét. Tôi chờ nghe tiếp nhưng nàng không nói gì thêm. Một lúc sau, tôi rút rè trở lại chuyện con gái nàng.

- Anh chắc rằng con bé nói... nó ăn, và đã làm được nhiều trò rồi, em nhỉ.

- À vâng, - Đâydi nhìn tôi với vẻ thần thờ, - Anh Ních, em bảo này, em sẽ kể cho anh nghe em đã nói gì sau khi sinh nó. Anh có muốn nghe không?

- Có chứ.

- Chuyện này sẽ cho anh thấy em đã đi đến chỗ nghĩ như thế nào về... cuộc sống. Anh ạ, con bé ra đời chưa đầy một giờ thì Tôm đã đi đâu không biết. Em tỉnh dậy sau khi tan thuốc mê với một cảm giác bơ vơ trơ trọi vô cùng. Em hỏi ngay người nữ y tá xem con trai hay con gái. Chị ta bảo là con gái, thế là em quay mặt đi và khóc. Sau đó em tự nhủ: "Thời được, con gái càng hay. Hy vọng lớn lên nó sẽ ngu ngốc. Trên đời này, không có gì tốt cho bằng đối với một đứa con gái - xinh xắn và ngu ngốc".

Đâydi nói tiếp, giọng quả quyết:

- Anh thấy đấy, em nghĩ cuộc đời thật kinh khủng. Mà ai cũng nghĩ như em, cả những người tân tiến nhất. Em *biết thế*. Em đã đi khắp mọi nơi, đã thấy đủ mọi chuyện và đã làm đủ mọi điều. - Đôi mắt nàng đảo quanh với những ánh thách thức, gần

giống Tôm, và nàng cười khanh khách với một giọng khinh bỉ và xúc động. - Hiện đại, ôi lạy Chúa, em là một con người hiện đại.

Khi tiếng nàng tắt đi, thời bất tôi phải chú ý và phải tin lời nàng, tôi đã thấy sự không thành thật cơ bản ở những lời nàng vừa mới nói ra. Nó Làm tôi khó chịu, như thế cả buổi tối nay chỉ là một trò đùa đó. Tôi chờ đợi, và tôi đã không làm. Chẳng mấy chốc, nàng nhìn tôi với một nụ cười hoàn toàn giả dối trên khuôn mặt xinh đẹp, khác nào để cho tôi hiểu rằng nàng nằm trong một cái hội kín khá quý phái và nàng lẫn Tôm đều là hội viên.



Trong nhà, gian phòng màu đỏ thẫm được thấp những chùm đèn tỏa sáng như những chùm hoa nở rộ. Tôm và Bêcơ mỗi người ngồi ở đầu một chiếc đi văng dài. Bêcơ đang đọc tờ "Bưu điện chiều thứ bảy" cho Tôm nghe - rì rầm và đều đều, những từ mắc quện vào với nhau thành một giọng làm tâm hồn thư thái. Ánh đèn phản chiếu sáng chói trên đôi ủng của người đàn ông và mờ đục trên mái tóc vàng rực màu lá thu của người phụ nữ, hắt lại đánh loáng một cái trên các trang báo mỗi khi Bêcơ dở sang một trang mới làm cho những bắp thịt thon thon hơi di động trên cánh tay cô.

Thấy chúng tôi vào, Bêcơ giơ tay ra hiệu bảo chúng tôi hãy im lặng một lúc đã.

- Còn nữa, xin xem tiếp phần sau trong số tới, - cuối cùng Bêcơ nói và vút tờ báo lên bàn.

Cô ưỡn thẳng người, rung rung đầu gối rồi đứng dậy.

- Mười giờ, - Bêcơ nói, tưởng đầu như nhìn giờ trên trần nhà. - Đã đến giờ ngủ đối với một cô gái ngoan.

Đâydi giải thích:

- Jordan sẽ đấu giải ngày mai tại Oétchéxtơ.

- Ô, cô là *Jordan Bêcơ* à?

Bây giờ tôi đã hiểu tại sao trông cô ta quen thế - vẻ mặt căng căng đáng yêu ấy đã nhìn tôi nhiều lần từ những bức ảnh trên các báo trong mục sinh hoạt thể thao tại Asovin, Hót Xprinh và Pan Bítơ. Tôi cũng đã được nghe kể một chuyện về cô ta, một chuyện không hay ho, hàm ý chê bai nhưng là chuyện gì thì tôi quên mất từ lâu rồi.

- Chúc chị ngủ ngon, - giọng Bêcơ dịu dàng. - Đánh thức em dậy vào lúc tám giờ nhé.

- Nếu em chịu dậy.

- Em sẽ dậy chứ. Ông Carơuê, chúc ông ngủ ngon. Mong sớm gặp lại ông.

- Tất nhiên là sẽ gặp lại rồi. - Đâydi xác nhận. - Quả thực, em đang tính chuyện làm mối đấy, anh Ních ạ. Anh hãy năng đến đây chơi đi, em sẽ... ồ...

em sẽ ghép hai người lại với nhau. Anh hiểu chứ, em sẽ giả vờ vô tình nhốt cả hai người vào trong tủ, cho lên thuyền rồi đẩy ra biển, đại khái như vậy.

- Chúc tất cả ngủ ngon nhé, - Bêcơ từ trên cầu thang nói vọng xuống. - Em không nghe thấy gì cả đâu.

- Một cô bé hay đáo để, - một lúc sau Tôm cất lời - Lẽ ra họ không nên để cô ấy đi loăng quăng khắp nơi như thế.

- Họ là ai? - Dâydi hỏi, giọng lạnh lùng.

- Gia đình cô ấy.

- Gia đình cô ấy chỉ có một bà cô già đến mười thế kỷ. Vả lại, anh Ních sẽ trông nom cô ấy, có phải không, anh Ních? Mùa hè năm nay, hầu như tất cả các ngày nghỉ cuối tuần Jordan Bêcơ đều sẽ về chơi đây. Em nghĩ không khí gia đình sẽ rất tốt đối với cô ấy.

Dâydi và Tôm bỗng im lặng nhìn nhau.

- Cô ấy là người Niu Yoóc à? - tôi vội hỏi.

- Người Luizvin. Hai chúng em đã sống tuổi thơ ấu trong trắng bên nhau ở đây. Tuổi thơ ấu trong trắng đẹp đẽ...

- Mình đã huyền thuyên tâm sự với anh Ních ở ngoài hiên rồi phải không? - Tôm đột nhiên hỏi.

- Em ấy ư? - Dâydi nhìn tôi. - Em không nhớ nổi, nhưng hình như em với anh Ních nói chuyện với nhau về giống người phương Bắc thì phải. Đúng thế. Ngẫu nhiên bập vào chuyện ấy rồi, chưa kịp nhận ra thì...

- Anh không nên nghe gì cũng tin, Ních ạ, -
Tôm khuyên tôi.

Tôi trả lời nhẹ nhàng là tôi không nghe được một điều gì cả, và mấy phút sau tôi đứng dậy ra về. Họ tiễn tôi đến tận cửa và đứng cạnh nhau trong một khoảng vuông ánh sáng tươi vui. Tôi vừa mới nổ máy chiếc xe của tôi thì Đaydi gọi to, giọng như ra lệnh:

- Khoan đã! Em quên chưa hỏi anh cái này, rất quan trọng. Nghe đâu anh đã đính hôn với một cô gái ở miền Tây rồi thì phải.

Tôm thân mật phụ họa:

- Đúng. Nghe đâu anh đã đính hôn rồi.

- Người ta bịa đấy. Tôi quá nghèo.

- Nhưng chúng em có nghe thấy thế, - Đaydi vẫn một mực khẳng định, lại cười mở như một bông hoa khiến tôi ngạc nhiên. - Có ba người nói, vậy phải là có thật.

Tất nhiên, tôi biết họ ám chỉ đến chuyện gì, nhưng tôi chưa phải đã đính hôn, dù là mập mờ. Có những kẻ mách lẻo đã tung tin đính hôn và đó là một trong những lý do làm tôi phải chuyển đến ở tại miền Đông này. Ta không thể ngừng giao du với một người bạn lâu năm chỉ vì những lời đồn đại, mặt khác tôi không muốn bị đẩy đến chỗ lấy người ấy chỉ vì có những lời xào.

Sự quan tâm của họ làm tôi khá xúc động và

làm cho họ bớt xa cách trong cảnh giầu sang của họ. Tuy nhiên, khi lái xe ra về, tôi thấy bản khoản và hơi ngao ngán. Tôi dường như cảm thấy Đâydi lẽ ra phải bế con chạy khỏi cái nhà này, nhưng rõ ràng nàng tuyệt nhiên không có ý định ấy. Còn Tôm, việc anh ta "có một người tình ở Niu Yoóc" thực sự không làm tôi ngạc nhiên bằng việc anh ta chán nản sau khi đọc một cuốn sách. Có một cái gì đó làm anh ta phải dớp lấy những tư tưởng cũ rích như thể cái tấm thân ích kỷ lực lưỡng của anh không còn nuôi nổi quả tim hống hách bên trong nó nữa.

Mùa hè đã đến từ lâu trên nóc các quán ăn và trước cửa các hiệu sửa chữa xe cạnh đường với những cột bơm xăng sơn đỏ mới toanh đứng sừng sững trong những vũng ánh sáng. Về đến nhà ở Oéxt Ếch, tôi cất xe rồi ra sân ngồi một lúc trên một chiếc máy xén cỏ hỏng. Gió lặng, để lại một đêm trắng sáng vắng vặc ồn ào những tiếng chim đập cánh trọng các vòm cây và tiếng ì ọp không dứt của lũ ếch nhái trong bụng căng đầy hơi thở của trái đất. Bóng một con mèo ăn đêm chập chờn dưới ánh trăng. Khi ngoái đầu nhìn theo con mèo, tôi nhận ra không phải chỉ có một mình tôi ngồi đây - cách tôi năm mươi bước, từ trong bóng đen của tòa lâu đài cạnh nhà tôi nổi lên một bóng người, hai tay thọc trong túi quần, đang đứng nhìn những vì sao lốm đốm như rắc bạc trên bầu trời. Một vẻ gì đó trong

dáng điệu ung dung và đôi chân vững chãi đứng trên nền cỏ bảo tôi đó chính là Gátxbi: anh ta ra đây xác định xem phần thuộc về mình trong bầu trời địa phương của chúng tôi là bao nhiêu.

Tôi toan gọi anh ta. Bêcơ đã nói đến anh ta trong bữa ăn và đó đủ là một lời giới thiệu. Nhưng tôi đã không gọi vì Gátxbi bỗng có một động tác ngụ ý anh ta muốn được một mình - anh ta giơ tay về phía làn nước đen sẫm với một động tác kỳ quặc và tuy đứng cách xa như vậy, tôi vẫn nhận thấy người anh run run. Bất giác tôi nhìn về phía biển, nhưng không thấy gì ngoài một đốm sáng xanh đơn độc, nhỏ xíu và xa tít, có thể là đầu một bến thuyền. Khi tôi quay lại đưa mắt tìm Gátxbi thì anh đã biến mất, và tôi lại ngồi một mình trong bóng tối xôn xao.

CHƯƠNG II

Giữa đoạn đường từ Oéxt Éch đi Niu Yoóc, đường xe hơi bỗng riu lại với đường sắt, chạy sát cạnh nó một phần tư dặm như muốn lẩn tránh một vùng đất thê lương. Cả một vùng thung lũng này bị chìm ngập dưới một lớp bụi dày xám như tro, trông chẳng khác nào một trang trại quái đản, nơi tro mọc lên như lúa mì, thành gò, thành đồng, thành những vườn tược kỳ quái, nơi tro mang hình những ngôi nhà, những ống khói lò sưởi và cả làn khói tỏa ra từ những ống khói ấy, và cuối cùng với một cố gắng vượt bậc, nó mang hình những con người xám ngoét lơ mờ di động hoặc chỉ chực khụy ngã trong một bầu không khí mù mịt. Thỉnh thoảng, một đoàn tàu với những toa xe xám xịt trườn trên một con đường vô hình, phát ra một tiếng rít rùng rợn rồi dừng lại. Ngay lập tức, những con người xám ngoét kia tay cầm những chiếc xẻng chì bầu đến nhung nhúc như đàn kiến và làm bốc lên một đám mây đầy đặc che kín các hoạt động mờ ám của họ.

Nhưng bên trên mảnh đất xám nhờ nhờ và những đám bụi bạc thếch lênh bênh trôi đi không dứt trên mặt đất ấy, nếu định thần nhìn một lúc, ta sẽ nhận ra hai con mắt của bác sĩ T. J. Échkonbóc. Đó là một cặp mắt xanh lơ khổng lồ, con người cao đến một mét. Hai con mắt của bác sĩ T. J. Échkonbóc không nằm trên một bộ mặt nào cả, mà chúng nhìn mọi người qua một cặp kính vàng kếch sù đặt trên một cái mũi khuyết. Hẳn là hai con mắt ấy đã được một ông lang mắt thích đùa nào đó đặt ở đây để quảng cáo cho phòng chữa bệnh của ông ta ở quận Quin, nhưng sau đó ông bác sĩ Échkonbóc đã rơi vào cảnh mù lòa vĩnh viễn hay đã bỏ quên cặp mắt ấy và chuyển đi nơi khác rồi. Nhưng hai con mắt ông, đã bị phai nhạt đôi chút vì dãi dầu mưa nắng và lâu ngày không được một nước sơn, vẫn dăm chiêu nhìn xuống bãi đổ tro hỏa táng mệnh mông này.

Ở về một mé thung lũng tro có một con sông ngẫu bản. Khí chiếc cầu cất bắt qua sông được nâng lên để thuyền bè qua lại, hành khách đi trên các đoàn tàu đồ bên sông chờ qua cầu có thể ngắm cảnh vật sâu thẳm này tới chừng nửa giờ. Tàu hỏa bao giờ cũng đỗ lại ở đây ít nhất một phút và chính trong dịp đó, tôi đã gặp người tình của Tôm Bucơn lần đầu tiên. Ở đâu Tôm có người quen là ở đó người ta kháo nhau về chuyện người tình của Tôm. Bạn bè anh rất khó chịu thấy anh dẫn tình nhân đến các

quán ăn đông khách rồi để mặc ả ngồi một chỗ, ra chuyện trò với bất kỳ người quen nào. Tuy tò mò muốn biết mặt ả nhưng tôi tuyệt nhiên không có ý muốn gặp, thế mà rút cuộc vẫn gặp. Buổi chiều hôm ấy, tôi đáp tàu đi Niu Yoóc cùng với Tôm. Khi tàu đỗ lại cạnh mấy gò bụi tro, Tôm đứng dậy, nắm lấy khuỷu tay tôi, ép tôi xuống tàu. Anh nằng nặc đòi:

- Xuống thôi. Tôi muốn anh gặp bà bạn gái của tôi.

Tôi chắc Tôm đã uống khá nhiều rượu trong bữa trưa vì anh ép buộc tôi với vẻ gần như hung bạo. Hắn anh ta hợm hình cho rằng không có việc nào khác đáng làm hơn đối với tôi trong một buổi chiều chủ nhật.

Tôi theo chân Tôm bước qua một cái hàng rào thấp quét vôi trắng chạy dọc theo đường sắt rồi đi ngược con đường cái dưới cặp mắt nhìn chăm chăm của bác sĩ Êchkonbóc. Nhìn khắp vùng chỉ thấy có mỗi một dãy nhà nhỏ xây bằng gạch vàng nằm sát rìa vùng đất hoang, nó như một "Phố chính" thu nhỏ của một tỉnh lỵ ở liền ngay cạnh cõi hư không. Dãy nhà có ba cửa hiệu, một hiệu để bán cho thuê, một hiệu là một quán ăn mở cửa suốt đêm có một con đường mòn bụi lấm dẫn đến. Cửa hiệu thứ ba là hiệu sửa chữa xe hơi, biển đề: "*Sửa chữa - GIOÓC B. UYNXON - Mua bán xe hơi*". Tôi theo Tôm vào trong hiệu.

Trong nhà nghèo nàn và xơ xác, chỉ thấy có mỗi một chiếc xe Pho đã nát hết cả, bụi phủ đầy, nằm bẹp ở một góc nhà tối tăm. Tôi đang nghĩ thầm rằng cái cửa hiệu không ra hồn cửa hiệu này chắc chỉ là một cái màn che đầy bên ngoài, còn những gian phòng lộng lẫy và thơ mộng chắc được đặt giấu kín đáo ở tầng trên, thì đích thân người chủ hiệu xuất hiện ở khung cửa một phòng giấy, chùi tay vào một mảnh giẻ. Đó là một người đàn ông trông nhu nhược, nước da xanh rớt, tóc vàng và có đôi ba nét điển trai. Thấy chúng tôi, một ánh hy vọng ẩm ướt lóe lên trong đôi mắt xanh nhạt của ông ta.

Tôm vui vẻ vỗ vai người chủ hiệu:

- Thế nào, ông bạn Uynxon, làm ăn ra sao?

- Không có gì phải phàn nàn. - Uynxon đáp nhưng giọng nói không có lấy một chút tự tin. - Bao giờ ông mới để lại cho tôi chiếc xe ấy?

- Tuần sau. Tôi đang cho sửa.

- Sửa chậm quá ông ạ.

- Không chậm đâu, - giọng Tôm lạnh lùng. - Mà nếu ông thấy chậm, để tôi bán cho người khác vậy.

- Tôi không có ý nói thế, - Uynxon vội giải thích, - tôi chỉ muốn nói là...

Giọng ông ta nhỏ dần đi, còn Tôm thì đảo mắt nhìn vào phía trong, vẻ nóng ruột. Sau đó tôi nghe thấy tiếng chân bước xuống cầu thang, và một lúc sau một người phụ nữ dáng hơi đầy che khuất ánh

sáng hắt từ phòng giấy ra. Bà ta trạc ba mươi nhăm tuổi, hơi béo, nhưng mũm mĩm đa tình như thường thấy ở một số phụ nữ. Bà ta mặc một chiếc áo kép màu xanh thẫm chấm hoa, khuôn mặt tuyệt nhiên không có nét gì gọi là đẹp, nhưng có thể nhận ra ngay sức sống hùng hực ở người bà ta nó như làm cho các dây thần kinh trong người bà ta lúc nào cũng nóng rực. Bà ta mỉm miệng cười từ tốn, đi ngang qua mặt chồng tưởng đâu đó chỉ là một cái bóng rồi đến bắt tay Tôm, nhìn chòng chọc vào mắt Tôm. Sau đó, bà ta liếm môi và không quay mặt lại, bảo chồng bằng một giọng ẻo ọt thô lỗ:

- Lấy cho mấy cái ghế nào, để ngồi chứ.

- Có ngay, có ngay, - Uynxon vội vã nghe lời.

Ông ta đi về phía phòng giấy nhỏ và tan biến ngay vào với mầu tường xi - măng. Một lớp bụi tro mốc phếch phủ lên bộ quần áo sẫm và mớ tóc nhạt của ông ta như nó phủ lên tất cả mọi thứ ở đây, chỉ trừ có vợ ông. Bà vợ tiến lại sát người Tôm.

- Anh muốn gặp em, - Tôm nói như ra lệnh. - Em đi ngay chuyển tàu tới nhé.

- Vâng.

- Anh sẽ chờ bên quầy báo ở tầng dưới nhà ga.

Bà ta gật đầu và nhích ra xa vừa lúc Gioóc Uynxon ở phòng giấy bước ra với hai cái ghế.

Chúng tôi đợi bà ta ngoài đường, ở một chỗ khuất. Mấy hôm nữa là đến ngày Quốc khánh mừng

Bốn tháng Bảy, một đứa trẻ con Ý khảng khiu, da tái mét, đang đi treo một dây pháo dọc đường sắt.

- Chỗ này khiếp nhĩ? - Tôm cau mày nhìn bác sĩ Êckơnbóc.

- Kinh khủng.

- Được xổng đi là tốt cho mụ đấy.

- Chồng bà ta không có ý kiến gì à?

- Uynxơn ấy à? Hắn tưởng vợ đi thăm em gái ở Niu Yoóc. Hắn dần dần đến nỗi không nhận ra mình tồn tại ở trên đời nữa.

Thế là tôi và Tôm Bươn với người tình của anh đi cùng với nhau lên Niu Yoóc - nói cho đúng hơn thì không hẳn đi cùng vì bà vợ Uynxơn kín đáo ngồi riêng ở một toa khác. Tôm đã chịu chiếu cố đến ý kiến của những người dân Íxt Êch có thể đi cùng chuyến tàu.

Bà ta đã thay áo, mặc một chiếc áo nút - xơ - lin hoa nâu. Chiếc áo căng trên cặp mông khá đồ sộ khi Tôm đỡ bà ta xuống sân ga ở Niu Yoóc. Tại quầy báo, bà ta mua một tờ "Chuyện đô thành" và một tờ tạp chí điện ảnh rồi vào cửa hàng tạp phẩm ở nhà ga mua một hộp kem thoa mặt và một lọ nước hoa nhỏ. Ra ngoài ga, bà ta chê bốn chiếc tắc - xi đến chiếc thứ năm mới ưng. Chiếc xe sơn màu sim, ghế đệm màu xám nhạt đưa chúng tôi ra khỏi nhà ga về phía ánh nắng chói chang. Nhưng xe vừa mới lăn bánh bà ta

đã nhào người lên, đập tay vào tấm kính chắn đằng trước, giọng hối hả:

- Em muốn mua một con trong bầy chó kia. Em muốn nuôi một con. Có một con chó trong nhà thật là tuyệt.

Xe lùi lại và dừng bánh trước mặt một ông già tóc bạc phơ, trông giống Giôn Đ. Rốcphenlơ⁽¹⁾ đến kỳ cục. Trong cái giỏ treo trước ngực ông cụ lúc nhúc khoảng một chục con chó con vừa mới đẻ, không rõ thuộc giống nào.

- Giống chó nào đấy? - bà vợ Uynxơn hăm hở hỏi khi cụ già bán chó đến cạnh cửa xe.

- Đủ mọi giống. Quý bà thích giống nào?

- Tôi muốn mua một con chó béc - giê. Chắc cụ không có?

Ông cụ nhìn vào trong giỏ với con mắt ngờ vực, thọc tay vào trong nắm gáy lôi ra một con chân đạp giày giụa.

- Không phải là chó béc - giê, - Tôm nói.

- Dạ, đúng vậy, nó không phải là giống béc - ghê, - ông cụ nói với giọng thất vọng. - Nó thuộc giống a - đen nhiều hơn. - Ông cụ đưa bàn tay vuốt lưng con vật trông giống như một tấm khăn mặt nâu. - Quý ngài nhìn lông nó đây này. Lông thế mới

⁽¹⁾ Nhà đại tư bản Mỹ, vua dầu lửa.

là lông chứ! Giống chó này không bao giờ bị cảm lạnh để làm quý ngài phải vất vả vì nó.

Bà vợ Uynxon hào hứng:

- Nó trông dễ thương đấy chứ. Giá bao nhiêu hả cụ?

- Con này ấy à? - ông cụ nhìn con chó với con mắt cảm phục. - Con này, xin bà trả cho mười đô - la.

Con vật đổi chủ và cuộn mình nằm gọn trong lòng bà vợ Uynxon. Tổ tiên hoặc họ hàng nhà nó thế nào cũng có con thuộc giống a - đen, tuy chân nó trắng đến lạ. Bà vợ Uynxon sung sướng vuốt ve bộ lông, chiếc áo khoác ngoài chống mọi thời tiết của con chó. Bà ta hỏi ra chiều tế nhị:

- Nó là trai hay gái ấy?

- Con chó này ấy à? À nó là trai.

- Nó là một con chó cái, - giọng Tôm dứt khoát, - Đây, tiền trả cho cụ đây, cầm lấy mà đi mua mười con khác.

Xe chúng tôi chạy bon bon về phía đại lộ năm, ấm áp và êm dịu, gần như một nơi thôn dã trong buổi chiều chủ nhật mùa hè này. Chắc tôi sẽ không ngạc nhiên nếu thấy một bầu cừ trắng hiện ra ở góc phố.

- Đổ lại một tí. - tôi nói, - Tôi xin phép chia tay ở đây.

- Không được, - Tôm vội ngắt lời tôi. - Anh

không lại chơi chỗ chúng tôi thì Miecton sẽ méch lòng lắm đấy. Có đúng không, Miecton?

- Ông quá bộ đến chơi chỗ chúng tôi đi. - Miecton Uynxon khản nài. - Tôi sẽ gọi đây nói cho Ketorin, cô em gái tôi, bảo nó đến nữa. Nó được những người thuộc giới sành sỏi đánh giá là rất đẹp.

- Thôi được, tôi xin đến, nhưng...

Chúng tôi đi tiếp, lại xuyên qua Công viên về khu Tây. Đến phố 158, chiếc xe dừng lại trước một dãy nhà nằm giữa những dãy nhà khác giống hệt nhau khiến nó trông như một khoanh bánh cắt ra từ một chiếc bánh trắng dài. Nhìn xung quanh với con mắt của một bà hoàng khi trở lại vương quốc mình, bà vợ Uynxon ôm lấy con chó và mấy thứ đồ vừa mới mua, vênh vào bước vào nhà.

- Tôi sẽ cho gọi vợ chồng Mắcki lên, - bà Uynxon nói trong lúc chúng tôi đi cầu thang máy. - Và tất nhiên phải gọi đây nói cho cả cô em tôi nữa.

Căn hộ nằm ở tầng trên cùng, gồm một phòng khách nhỏ, một phòng ăn nhỏ, một phòng ngủ nhỏ và một buồng tắm. Trong phòng khách, một bộ xa-lông bọc đệm quá to so với nó được kê choán đến tận cửa, thành ra đi lại trong phòng cứ luôn luôn vấp phải những cánh phụ nữ đứng đưa trên những cái đu trong khu vườn Vécxay. Trên tường treo có mỗi một bức ảnh phóng to quá cỡ, trông như ảnh một con gà mái đậu trên một tảng đá mờ mờ. Nếu

lùi được ra xa nhìn thì mới thấy con gà mái trở thành một cái mũ, và tảng đá là khuôn mặt một bà già béo phì, toét miệng cười nhìn xuống gian phòng. Nhiều số báo "Chuyện đô thành" cũ nằm ngổn ngang trên bàn cùng với một cuốn "Ximân gọi Pito" và một vài tạp chí khổ nhỏ ở Brótue chuyên đăng những chuyện tai tiếng. Bà Uynxon trước hết lo đến con chó của mình. Thằng nhỏ trông thang máy lâu bầu đi kiếm một cái hộp độn đầy rơm, một ít sữa, và tự nó đem về thêm một hộp bánh bích quy, loại bánh cho chó ăn, to tướng và cứng như đá. Một chiếc bánh nằm lơ lờ chờ cho tan suốt buổi chiều trong đĩa sữa. Trong khi đó Tôm mở khóa lấy ở một ngăn kéo bàn giấy ra một chai uýtki.

Cả đời, tôi chỉ bị say có hai lần, lần thứ hai là vào chiều hôm ấy. Vì thế mọi chuyện diễn ra ở đây, tôi thấy lơ mơ như được phủ một làn sương mù, tuy rằng cho đến tận quá tám giờ tối gian phòng vẫn còn chói chang ánh nắng. Ngồi trên lòng Tôm, bà Uynxon gọi đây nói cho nhiều người. Sau đó hết thuốc lá, tôi xuống nhà đi mua tại hiệu thuốc ở góc phố. Khi tôi trở lại, họ đã biến đi đâu cả đôi. Tôi kín đáo ngồi ở phòng khách, đọc một chương trong cuốn "Ximân gọi Pito". Không biết văn chương trong cuốn sách này viết lộn xộn thế nào hay rượu uýtki làm méo mó hết mọi sự, mà tôi đọc chẳng hiểu một chữ nào hết.

Đúng lúc Tôm và Miectơn trở lại (sau cốc rượu đầu, bà vợ Uynxon và tôi thân mật gọi nhau bằng tên riêng) thì khách vừa vặn kéo đến ngoài cửa.

Cô em, Ketorin, là một cô gái khoảng ba mươi tuổi, người dong dỏng, vẻ dạn dĩ, mái tóc hung cắt ngắn cuộn lại thành búp dày và chắc, da đánh phấn màu trắng ngà. Lông mày được tỉa đi rồi kẻ lại thành một đường gọn hơn, nhưng cố gắng của tự nhiên để khôi phục lại đường vạch cũ đem lại một vẻ chao mờ trên nét mặt cô. Mỗi bước cô ta đi là vang lên không ngớt những tiếng kêu lách cách của không biết bao nhiêu vòng tay bằng đất nung xô đi xô lại trên cánh tay cô. Ketorin đi đứng với vẻ vội vã tự nhiên của người chủ nhà và nhìn các đồ đạc trong phòng với con mắt bà chủ, khiến tôi không biết có phải cô sống ở đây hay không. Nhưng khi tôi hỏi thì cô cười khanh khách mãi, nhắc lại to câu hỏi của tôi và trả lời là cô sống với một người bạn gái tại khách sạn.

Ông Macki ở phòng dưới là một người éo lá, nước da tái tái. Ông ta vừa mới cạo mặt xong vì trên mặt còn sót lại một vệt bột xà phòng trắng. Ông chào từng người trong phòng một cách rất cung kính. Ông cho tôi biết ông làm "công tác nghệ thuật", sau đó tôi hiểu ra ông làm thợ ảnh và là tác giả của bức ảnh mờ mờ ảo ảo chụp bà mẹ Miectơn Uynxon đang tồn tại như một cái bóng phảng phất trên

tường. Vợ ông là một người đàn bà the thé, uể oải, đom đóm và kinh tởm. Bà ta kiêu hãnh kể với tôi chồng bà đã chụp ảnh bà một trăm hai mươi bảy lần kể từ ngày lấy nhau.

Miéc-ton Uynxơn đã thay quần áo. Bây giờ bà ta mặc một kiểu áo rất cầu kỳ may bằng một thứ sa màu kem kêu sột soạt mỗi khi bà ta lướt thướt chiếc áo đi lại trong phòng. Chịu ảnh hưởng của chiếc áo, cá tính Miéc-ton cũng đã thay đổi. Sức sống hùng hực lộ lộ lúc ở hiệu sửa chữa ô-tô đã chuyển thành một vẻ kénh kiêu rõ rệt. Giọng cười, cử chỉ, lời ăn tiếng nói của Miéc-ton mỗi lúc một vênh váo hơn và con người bà ta càng nở to ra thì gian phòng càng co nhỏ lại xung quanh bà ta cho đến khi dường như bà ta quay xung quanh một cái trục kêu kẻo kẹt om sòm trong bầu không khí mù mịt khói.

Miéc-ton Uynxơn kể với cô em gái, giọng the thé kiểu cách:

- Cô này, bọn chúng nó hầu như đứa nào cũng chỉ muốn lừa bịp mình. Chúng nó chỉ nghĩ đến tiền. Tuần trước, tôi có nhờ một con mẹ đến đây xem cái chân cho tôi, khi nó đưa giấy tính tiền, tưởng đâu nó đã cắt ruột thừa cho tôi không bằng.

Bà Mắcki hỏi:

- Con mẹ ấy tên là gì?

- Tên nó là Eboha. Nó đi các nhà khám chân cho mọi người.

- Tôi thích cái áo của chị lắm. - bà Mắcki nhận xét. - Trông nó đẹp ghê.

Miếctơn Uynxơn khinh khỉnh rướn hai hàng lông mày, bác bỏ lời khen:

- Cũ rích rồi. Chỉ khi nào không thiết để ý đến xống áo, tôi mới mặc đến nó.

- Nhưng chị mặc trông có dáng lắm, tôi nói thực đấy. Chétxơ mà vợ được chị trong chiếc áo này, tôi chắc anh ấy sẽ sáng tác được một cái gì đó ra trò.

Tất cả chúng tôi yên lặng nhìn bà vợ Uynxơn. Bà ta vén một món tóc rủ xuống mắt, ngoái cổ lại đằng sau nhìn chúng tôi với một nụ cười rục rờ. Ông Mắcki ngoẹo đầu sang một bên chăm chăm nhìn bà ta rồi chậm chậm đưa đi đưa lại bàn tay trước mặt mình một lúc:

- Tôi phải đổi ánh sáng. Tôi muốn làm nổi hình khối của nét mặt và sẽ cố ghi lại tất cả mái tóc phía sau.

Mắcki vợ vội kêu lên:

- Ấy chớ! Đừng đụng đến ánh sáng. Tôi thấy...

Mắcki chồng "suyt" một cái và tất cả chúng tôi lại nhìn vào nhân vật. Vừa vặn lúc đó, Tôm ngáp to thành tiếng, đứng dậy bảo:

- Ông bà Mắcki uống một chút gì chứ? Miếctơn, em cho đem thêm đá lên, cả nước suối nữa, kéo mọi người díp mắt cả bây giờ.

- Em đã bảo thằng nhỏ đi lấy đá rồi đấy, -
Miếctơn lại rướn hai hàng lông mày, tỏ ra bức tức
với thói lười nhác của hạng người hèn hạ. - Bọn này
cứ phải ớp chúng suốt mới được việc.

Bà ta nhìn tôi và cười vô cớ. Rồi bà ta sà xuống
ôm con chó, say sưa hôn hít nó, đoạn lướt thượt kéo
lê chiếc áo vào gian bếp như thể trong đó có một
chục đầu bếp đang đứng chờ lệnh.

Ông Mắcki khoe:

- Tôi đã đem về được vài bức kha khá ở Long
Aixlen đấy.

Tôm ngậy người nhìn ông ta.

- Có hai bức chúng tôi đã đóng khung ở dưới
nhà.

- Hai bức gì?

- À, hai bức ảnh khảo cứu ấy mà. Một bức tôi
đặt tên là "Mũi Montốc - Chim hải âu". Bức kia tôi
đặt tên là "Mũi Montốc - Biển".

Cô Ketorin' ngồi xuống cạnh tôi trên chiếc đi -
văng, hỏi chuyện:

- Ông cũng ở Long Aixlen à?

- Tôi ở Oéxt Éch.

- Oéxt Éch à? Tôi đã đến đấy dự dạ hội cách
đây một tháng. Tại nhà một người tên là Gátxbi.
Ông có biết ông ấy không?

- Tôi ở ngay cạnh nhà ông ấy.

- Nay ông, nghe đâu người ta bảo rằng ông ấy

là cháu hay em họ gì đó của quốc vương Áo Vinhhem. Tiền của ông ta ở đó mà ra cả.

- Thực à?

Cô ta gật đầu:

- Tôi đâm sợ ông ấy. Chẳng dám để cho ông ấy dính dáng gì đến mình.

Những lời mách bảo lý thú này về người láng giềng của tôi bị gián đoạn vì Mắcki vợ bất thần chỉ tay vào Ketorin.

- Chếtxơ ơi, tôi thấy mình có thể sáng tác được một cái gì đó với cô ấy. - Bà ta the thé, nhưng Mắcki chồng chỉ gật đầu cho qua chuyện rồi lại quay sang Tôm:

- Tôi mong được ai giới thiệu để có dịp sáng tác thêm nữa ở Long Aixlen. Chỉ cần có ai giúp tôi buổi đầu thôi.

- Nhờ Miếctơn ấy, - Tôm cười phì một tiếng khi bà vợ Uynxơn bê khay vào. - Cô ấy sẽ viết cho ông một cái thư giới thiệu, có phải không Miếctơn?

- Cái gì? - Bà ta ngơ ngác.

- Em viết thư giới thiệu với ông chồng em để ông ta chụp vài bức ảnh khảo cứu về chồng em. - Môi Tôm mấp máy trong khi anh tìm chữ. - "Gioóc Uynxơn tại trại bơm xăng" hay một cái gì đại loại như thế.

Ketorin ngả người sát tôi, thì thầm vào tai tôi:

- Cả hai người đều không chịu nổi kẻ mà họ đã lấy làm vợ làm chồng?

- Thật không?

- Không chịu đựng được nhau mà, - cô nhìn Miecton rồi nhìn sang Tôm. - Tôi thì tôi cho rằng việc gì phải sống với nhau khi đã không chịu đựng được nhau? Ở vào địa vị họ thì tôi xin ly dị quách cho xong, rồi hai bên lấy nhau.

- Thế bà chị cô cũng không ưa chồng à?

Câu trả lời thật bất ngờ. Nghe lỏm được câu hỏi, Miecton đáp lại bằng những lời thô bạo và tục tĩu.

- Ông thấy chưa, - Ketorin đắc thắng reo lên. Sau cô lại hạ giọng. - Thực ra, chính bà vợ đáng anh ấy làm cách trở hai bên. Bà ấy theo đạo Thiên Chúa, mà người Thiên chúa giáo thì không được phép ly dị.

Đâydi không phải là người Thiên chúa giáo. Tôi hơi khó chịu trước lối bịa đặt dựng đứng ấy. Ketorin nói tiếp:

- Khi nào hai người lấy nhau, họ sẽ về sống ở miền Tây cho đến khi chuyện này qua đi.

- Sang châu Âu kín đáo hơn.

- Ôi chao, - ông thích châu Âu hả, - cô ta reo lên kinh ngạc. - Tôi vừa mới ở Môngtơ Cáclô về.

- Thế à.

- Vừa mới về năm ngoái. Tôi đi cùng với một cô bạn sang đó.

- Cô ở đấy có lâu không?

- Không, chỉ đến Môngtơ Cáclô rồi về ngay. Bọn tôi đi qua đường Mácxây. Khi đi, chúng tôi đem theo hơn một nghìn hai trăm đô la, nhưng chúng tôi bị moi hết sạch tại các phòng riêng. Phải nói với ông là chúng tôi bị một mẻ lao đao mới về được. Lay Chúa, sao mà tôi ghét cái thành phố ấy đến thế.

Bầu trời lúc ráng chiều hoe lên giấy lát qua khung cửa sổ như màu mật ong biêng biếc xanh của Địa Trung Hải, rồi giọng nói của Mắcki vợ kéo tôi trở lại gian phòng.

- Suýt nữa thì tôi cũng phạm sai lầm, - giọng bà ta sôi nổi. - Tèo tèo nữa thì tôi lấy phải một đứa không ra gì, hấn cứ theo đuổi tôi suốt bao nhiêu năm trời. Tôi biết hấn là kẻ hèn kém so với tôi. Mọi người không ngớt lời bảo tôi: "Luxin, gã ấy không xứng với cô đâu". Nhưng nếu tôi không gặp Chéxtơ thì thế nào hấn cũng chiếm được tôi.

- Đúng rồi, nhưng tôi bảo này, - Miếctơn Uynxơn gật gù. - Ít ra chị đã không lấy hấn.

- Thì đã hấn.

- Còn tôi, tôi đã lấy hấn, - Miếctơn nói, giọng mập mờ. - Và đó là chỗ khác nhau giữa trường hợp tôi và trường hợp chị.

Ketơrin hỏi:

- Chị Miếctơn, vì cớ gì mà chị lấy? Có ai bắt chị lấy đâu?

Miếctơn suy nghĩ một lúc, sau cùng nói:

- Tôi lấy hấn vì tướng hấn là người lịch sự. Tôi tưởng hấn cũng thuộc loại con nhà này nọ, chứ biết đâu hấn liếm gót giày tôi không đáng.

- Chả có một thời chị yêu hấn như điên là gì. - Ketorin nói.

- Yêu hấn như điên! - Miếctơn kêu lên, vẻ không tin. - Ai bảo là tôi yêu hấn như điên. Đối với hấn, tôi chẳng bao giờ yêu hơn yêu... cái người này.

Bà ta bỗng nhiên trở vào tôi và mọi người nhìn tôi với con mắt chê trách. Tôi cố thể hiện qua nét mặt là tôi không mong chờ một tình cảm nào cả ở bà ta.

- Điên gì? Tôi chỉ có điên lúc tôi lấy hấn thôi. Lấy xong tôi biết ngay là mình nhầm. Hấn đã mượn ở đâu một bộ đồ keng để mặc hôm cưới, thế mà hấn chẳng bảo tôi lấy một câu. Người chủ bộ đồ đến đòi đúng vào hôm hấn vắng nhà. Tôi nói: "Ô, thế bộ quần áo là của ông sao? Tôi chưa được nghe nói bao giờ cả". Nhưng tôi trả nó cho ông ta rồi lẫn ra giường khóc hết nước mắt suốt buổi chiều.

Ketorin quay sang nói với tôi:

- Đúng là chị ấy phải chia tay với hấn thôi. Họ đã sống trên nóc cái ga - ra ấy suốt mười một năm trời, và anh Tôm là người tình đầu tiên của chị ấy từ trước đến nay.

Chai uýtki - chai thứ hai - bây giờ liên tục

chuyển từ tay người nọ sang tay người kia, chỉ trừ có Ketorin.

Cô này bảo rằng "chẳng cần gì cũng vui rồi". Tôi bấm chuông gọi người gác cổng lên sai đi mua bánh mì kẹp thịt, loại bánh được quảng cáo rất nhiều, tự nó cũng đủ thay cho một bữa ăn đầy đủ. Tôi muốn bỏ ra về để có thể dạo bước về mạn công viên ở phía đông trong ánh hoàng hôn êm dịu, nhưng mỗi lần tôi định đi thì lại bị mắc vào một vấn đề tranh cãi gay gắt nó như những sợi dây kéo giật tôi trở lại chiếc ghế đang ngồi. Tuy nhiên, dây cửa sổ với ánh đèn vàng của mấy gian buồng chúng tôi ở cao trên thành phố hẳn cũng chứa đựng một phần bí mật của nhân loại đối với con mắt của người khách tình cờ đi qua dưới đường phố đang tối dần. Tôi thấy được cả người khách đó đang ngược mắt nhìn lên dò hỏi. Tôi như vừa ở bên trong vừa ở bên ngoài, vừa ngỡ ngàng sung sướng, vừa ngán ngẩm trước vẻ đa dạng không cùng của cuộc sống.

Miéc-ton kéo ghế lại sát cạnh tôi và đột nhiên hơi thở nóng hổi của bà ta phả sang tôi câu chuyện về cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa bà ta với Tôi.

- Trên tàu, những chỗ trống cuối cùng bao giờ cũng là hai chỗ ngồi đối diện nhau. Hôm ấy tôi đi Niu Yoóc thăm em gái tôi, định ngủ lại đêm với nó. Anh ấy mặc com - lê, đi giầy da bóng. Tôi không bút nổi con mắt khỏi anh ấy, nhưng mỗi lần anh ấy nhìn

tôi thì tôi lại giả vờ nhìn tờ quảng cáo ở phía trên đầu anh ấy. Khi xuống ga, anh ấy đi cạnh tôi, ngực áo sơ mi trắng của anh ấy ép sát vào cánh tay tôi. Thấy thế tôi dọa gọi cảnh sát nhưng anh ấy biết là tôi không dám. Tôi bối rối đến nỗi khi bước lên tắc xi cùng với anh ấy, tôi hầu như không nhận ra là không phải mình lên xe điện ngầm. Lúc nào tôi cũng chỉ nghĩ: "Đời người là mấy, đời người là mấy".

Miéc-ton quay sang bà Mắcki và gian phòng vang đầy tiếng cười giả tạo của bà ta.

- Chị Mắcki thân mến, tôi sẽ biếu chị chiếc áo này khi tôi không dùng đến nó nữa. Ngày mai, tôi phải mua một chiếc khác. Tôi phải kê thành một bản những thứ cần phải mua. Một máy xoa bóp này, một máy uốn tóc này, một cái vòng cổ cho con chó, một đĩa gạt tàn nho nhỏ xinh xinh có nút bấm bặt lò xo và một vòng hoa có dải băng đen để đặt lên mộ mẹ tôi suốt mùa hè. Tôi phải kê ra thành một bảng để khỏi quên tất cả những gì cần mua.

Đã chín giờ tối - hầu như ngay sau đó tôi xem đồng hồ và thấy đã mười giờ. Ông Mắcki đã ngủ thiếp trong một chiếc ghế bành, hai bàn tay nắm chặt đặt trên bụng y như bức ảnh chụp một con người năng động. Tôi rút mùi soa lau vết bọt xà phòng đã khô trên má ông, nó đã làm tôi bứt rứt suốt cả buổi chiều.

Con chó nhỏ ngồi trên mặt bàn, đôi mắt mù

nhìn qua làn khói, thỉnh thoảng rên rĩ yếu ớt. Những bóng người biến đi rồi lại hiện ra, bàn bạc với nhau đi đâu đó rồi lạc mất nhau tìm kiếm nhau và gặp lại nhau cách đó vài ba bước. Khoảng gần nửa đêm. Tôm Buconon và bà Uynxon đứng đối diện với nhau, tranh cãi gay gắt xem bà Uynxon có quyền gọi tên Đaydi hay không.

- Đaydi! Đaydi! Đaydi! - Miecton Uynxon hét lên. - Tôi mà đã muốn nói thì tôi cứ nói! Đaydi! Đaydi...

Bằng một động tác gọn và chính xác, Tôm Buconon xòe tay đánh chảy máu mũi người tình của mình.

Sau đó là những chiếc khăn mặt thấm máu vút trên sàn buông tắm, những tiếng phụ nữ rầy la, và vượt lên trên những âm thanh hỗn độn là một tiếng kêu rên đau đớn dài, đứt quãng. Ông Mắcki đang ngủ gà ngủ gật giật mình tỉnh dậy, quáng mắt bước về phía cửa. Đi được nửa chừng, ông ngoái cổ lại nhìn cảnh tượng: vợ ông và Ketorin, tay cầm đồ cứu thương, hết va chỗ này lại vấp chỗ kia giữa những đồ đạc ngổn ngang, miệng vừa rầy la vừa an ủi, và hình người tuyệt vọng nằm trên đi văng, máu chảy ròng ròng, đang cố rải một tờ báo "Chuyện đô thành" lên những cánh vườn Vécxay trên tấm thảm. Sau đó, ông Mắcki quay người lại đi tiếp ra cửa. Với lấy chiếc mũ móc trên đế đèn treo, tôi bước theo ông ta.

Trong buồng thang máy đang cọt kẹt hạ xuống, ông ta bảo tôi:

- Hôm nào mời ông đến ăn trưa.

- Đến đâu?

- Đâu cũng được.

- Nhắc tay ra khỏi cần máy, ông kia, - người coi thang máy quát.

- Xin lỗi, - ông Mắcki đang hoảng nhấc lại. - Tôi không để ý là tay tôi sờ phải nó.

- Được thôi, - tôi nhận lời. - Tôi sẵn lòng.

... Tôi đứng cạnh giường ông ta, còn ông ta thì đang ngồi giữa đống khăn trải giường, người mặc quần áo lót, tay cầm một cái cặp giấy to tướng.

- "Người đẹp và Con thú"..., "Cô đơn"... "Con ngựa kéo già..." "Cầu Brúcklin"...

Sau đó tôi nằm thiu thiu ngủ ở tầng dưới lạnh giá của nhà ga Penxinvahia, nhìn chăm chăm vào tờ "Diễn đàn" buổi sáng, chờ chuyển tàu bốn giờ.

CHƯƠNG III

Bên nhà người láng giềng của tôi, tiếng nhạc réo rắt suốt các đêm hè. Trong khu vườn màu thiên thanh của Gátxbi, đàn ông đàn bà nườm nượp người đến kẻ đi như những con bướm đêm giữa những tiếng thì thào, giữa rượu sâm banh và các vì sao. Chiều chiều, những hôm nước triều lên, tôi đứng ngắm đám khách của đũa giỡn với sóng biển hoặc tắm nắng trên bãi cát nóng thuộc khu vực nhà anh, trong khi hai xuống máy rẽ nước trên mặt vịnh kéo những tấm ván lướt băng qua những xoáy nước sủi bọt. Vào những ngày nghỉ cuối tuần chiếc xe Ron Roixơ lộng lẫy của Gátxbi biến thành một chiếc xe buýt con đưa đón khách khứa đi về giữa thành phố và tòa biệt thự suốt từ chín giờ sáng đến tận quá nửa đêm, trong khi chiếc xe du lịch có khoang chở hàng rộng đằng sau của anh vụt đi vụt lại loang loáng như một con ong vàng chóc ra ga đón tất cả các chuyến tàu. Thứ hai hàng tuần, tám gia nhân cộng thêm một người thợ làm vườn phụ vất vả cả ngày với nào chổi

và bàn chải, nạo kim, búa và dao xén cây, sửa chữa những chỗ bị tàn phá hư hại trong đêm trước.

Tuần nào cũng vậy, cứ đến thứ sáu, một cửa hàng rau quả ở Niu Yoóc gửi đến năm hòm cam và chanh, và tuần nào cũng vậy, cứ đến thứ hai thì chỗ cam, chanh ấy, bị bỏ làm đôi và moi hết ruột, chất thành từng đống có ngọn đi ra bằng cửa sau. Ở nhà bếp có một cái máy trong nửa giờ có thể vắt được hai trăm quả chanh nếu được ngón tay cái của một gia nhân ấn hai trăm lần lên một cái nút nhỏ.

Ít nhất nửa tháng một lần, một toán thợ trang trí đem đến vài trăm mét vải và đủ đèn mầu để biến cả khu vườn bát ngát của Gátxbi thành một cây thông Nôen. Trên các bàn ăn lấp lánh các món khai vị là những khúc giăm - bông nướng đậm đà nằm chen giữa những đĩa rau tươi mầu sắc sặc sỡ, những khoanh bánh nhồi thịt lợn và những con gà tây vàng rộm như được quay bằng ma thuật. Tại gian tiền sảnh chính đã dựng lên một quầy rượu chất đầy các loại rượu trắng, rượu mùi, rượu khai vị, những loại rượu đã biến mất từ lâu trên thị trường đến nỗi hầu hết các đám khách nữ của Gátxbi còn quá trẻ không phân biệt nổi loại nào với loại nào.

Bảy giờ thì dàn nhạc đến, không phải là một tốp nhạc nhỏ năm sáu người, mà là cả một đoàn nhạc công ngồi đầy hồ nhạc chơi đủ các loại kèn sáo, ô - boa, tơ - rom - pét, sắc - xô, cla - ri - nét, pi - cô - lô

cùng với trống cái trống con. Đến giờ này, đám khách bơi ngoài biển đã kéo nhau về hết và đang mặc quần áo trên gác. Xe hơi từ Niu Yoóc đến đỗ hàng năm trên đường xe chạy trong vườn, và ở các gian tiền sảnh, các phòng khách và hàng hiên đã sặc sỡ những màu sắc sống sượng, những kiểu tóc mới lạ, những chiếc khăn choàng Cátxti nằm mơ cũng không thấy. Quây rệu hoạt động nhộn nhịp, các ly rượu từng khay bay ra vườn cho đến khi không khí bên ngoài tràn ngập tiếng cười nói, những câu bóng gió vô tình, những lời giới thiệu nghe rồi quên ngay và những cuộc gặp gỡ nồng nhiệt giữa những đám khách nữ không bao giờ thuộc tên nhau.

Ánh đèn mỗi lúc một rực rỡ hơn khi trái đất lảng xa dần mặt trời. Và khi dàn nhạc tấu lên điệu nhạc cốc - tay vàng thì bản hợp xướng các giọng người lại cao lên thêm một nấc nữa. Mỗi phút tiếng cười một dễ dàng hơn, nó tràn ra lênh láng, hào phóng, bật ra giòn giã sau một lời đùa vui. Các nhóm khách khứa thay hình đổi dạng mau lẹ hơn, vừa mới phình to ra với đám người mới đến đã lại tan đi rồi nhóm họp lại trong nháy mắt. Đã thấy có những cô gái trơ trên loảng quảng sà vào đám này một tí đám kia một tí giữa những cô gái khác đây đã hơn nên ít xê dịch hơn, bất thần trở thành trung tâm của một nhóm người trong một giây phút vui cười hể hả rồi náo nức vì thắng lợi, lại lướt đi tiếp giữa

các gương mặt, các tiếng nói và màu sắc mỗi lúc một khác dưới những ánh đèn không ngừng biến đổi.

Bỗng một trong những cô gái phiêu lãng ấy, run rẩy trong bộ xiêm áo trong mờ, vớ lấy một cốc rượu trong không trung, nốc cạn một hơi để lấy can đảm, tay vung vẩy như diễn viên múa Frixcô, ra nhảy một mình trên một cái bục phủ vải đầy. Không khí lặng đi một lát. Người chỉ huy dàn nhạc thay đổi nhịp điệu cho khớp với cô ta, và tiếng xì xào bỗng nổi lên vì mọi người tưởng nhầm truyền tai nhau bảo rằng cô ta chính là cô đào thường đóng thay vai Ghindơ Gray trong những tiết mục thoát y vũ. Cuộc vui đã bắt đầu.

Đêm đầu tiên sang nhà Gátxbi, tôi tin rằng tôi là một trong số khách ít ỏi đã thực sự được mời đến dự. Còn thì mọi người cứ tự nhiên đến, không cần tới ai mời. Họ nhảy lên xe hơi đưa họ đến Long Aixlen rồi bỗng thấy mình cuối cùng đứng trước cửa nhà Gátxbi và được một kẻ bất kỳ nào đó đã quen biết chủ nhà dẫn vào. Sau đấy, họ cư xử theo phép xử sự ở một công viên giải trí. Khách có khi đến rồi về mà chẳng hề gặp chủ nhân. Họ đến dự cuộc vui với sự hồn nhiên được coi là giấy vào cửa.

Tôi thì đã chính thức được mời. Hôm thứ bảy ấy, từ sáng sớm, một anh tài xế mặc chế phục màu trắng sáo đi ngang qua bãi cỏ nhà tôi, cầm một bức thư ngắn của ông chủ, một bức thư hợp thức đến

đáng kinh ngạc. Bức thư viết là ông Gátxbi lấy làm hân hạnh nếu tôi vui lòng đến dự buổi "dạ hội nhỏ" mà ông tổ chức tối nay. Ông ta đã gặp tôi nhiều lần và từ lâu đã định sang thăm tôi nhưng bị ngăn trở vì một loạt tình huống đặc biệt. Bên dưới ký tên Jay Gátxbi bằng một nét chữ oai vệ.

Trong bộ đồ bằng nỉ trắng, tôi đặt chân lên khu vườn của Gátxbi vào lúc hơn bảy giờ một chút. Tôi đi vẫn hơi hơi ngượng nghịu giữa những cơn lốc và những đợt sóng người mà tôi không quen biết. Thỉnh thoảng đây đó có một bộ mặt mà tôi đã từng gặp trên các chuyến tàu ven nội ra vào Niu Yoóc. Tôi đã ngay lập tức kinh ngạc thấy sao đông thanh niên Anh đến thế trong đám khách khứa; họ đều ăn mặc lịch sự, đều có vẻ hơi đói ăn như nhau, đều nói chuyện sôi nổi và nho nhỏ với những người Mỹ về chắc nịch và làm ăn phát đạt, tôi đoán chắc là họ đang gạ bán cái gì đó: cổ phần, xe hơi hay bảo hiểm. Ít nhất có thể thấy rõ một điều là họ đau đớn khi nhìn thấy chung quanh họ những đồng tiền dễ kiếm và tin rằng chỉ cần một vài lời ăn nói đúng điệu là tiền bạc ấy sẽ về tay họ.

Vừa đến nơi là tôi tìm gặp chủ nhân ngay, nhưng hỏi han hai bà khách, họ đều trân trân nhìn tôi với con mắt ngạc nhiên, và khẳng khẳng quả quyết rằng họ hoàn toàn không biết Gátxbi hiện ở đâu, thành thử tôi đành lần đi về phía bàn rượu, chỗ

độc nhất trong khu vườn mà một người đàn ông lẻ loi có thể ngồi nán lại mà có vẻ là kẻ cô đơn và không biết dùng thời gian của mình làm gì.

Chỉ vì lúng túng không biết làm gì, tôi đã toan uống cho say mềm thì Jordan Bêcơ ở trong nhà bước ra, đứng ở bậc thềm bằng đá cẩm thạch trên cùng, hơi ngả người ra đằng sau một chút, nhìn xuống khu vườn với một vẻ chăm chú và dè dặt.

Được nghênh tiếp niềm nở hay không, tôi thấy vẫn cần phải tỏ ra thân quen với một ai đó đã, rồi mới có thể đi thân mật chuyện trò với những khách qua đường.

- Ồ này, - tôi hét lên và tiến về phía Jordan. Giọng tôi hình như vang to không tự nhiên qua khu vườn.

- Em đã đoán anh chắc phải ở đây, - Jordan lơ đãng đáp khi tôi đến gần. - Em nhớ là anh ở ngay bên cạnh.

Jordan hồ hững nắm lấy bàn tay tôi như hứa hẹn là một lát nữa sẽ quan tâm đến tôi, rồi cô ghéech tay về phía hai cô gái mặc hai bộ đồ màu vàng giống nhau vừa mới đứng lại ở dưới chân thềm. Hai cô gái ấy cùng kêu lên:

- Chào chị! Thật đáng tiếc là chị đã không thắng.

Đấy là họ nói về giải đánh gôn. Jordan bị thua trong trận chung kết tuần trước.

Một trong hai cô gái áo vàng nói tiếp:

- Chị không nhận ra chúng tôi, nhưng cách đây một tháng chúng tôi đã gặp chị ở đây rồi.

Sau lần ấy, các chị đã nhuộm màu tóc khác, - lời nhận xét của Jordan làm tôi giật mình, nhưng hai cô gái kia đã thản nhiên bỏ đi, thành ra câu nói của Jordan hóa ra nói với mặt trăng đang mọc lên sớm, được bày ra như bữa ăn trưa lấy ở trong làn của một người bán hàng. Với cánh tay vàng thon thả của Jordan đặt trên tay tôi, hai chúng tôi bước xuống bậc thềm và đi loanh quanh trong vườn. Một khay rượu lướt về phía chúng tôi trong ánh tranh tối tranh sáng, rồi chúng tôi ngồi vào một cái bàn cùng với hai cô gái áo vàng ban nãy và ba ông khách, người nào cũng được giới thiệu với chúng tôi với cái tên là ông Lâm bầm.

Jordan hỏi chuyện cô gái ngồi bên:

- Chị có hay đến dự các cuộc vui này không?

- Lần gần đây nhất là lần tôi gặp chị đấy, - cô gái trả lời bằng một giọng nhanh nhẩu, trơ tráo rồi quay sang người bạn đi cùng: - Cậu cũng vậy phải không, Luxin?

Luxin cũng vậy.

- Đến đây thật là thích, - Luxin nói. - Tôi chẳng bao giờ bận tâm đến những việc mình làm nên lúc nào tôi cũng vui. Lần trước đến đây, tôi vương ghế làm rách toạc mất cái áo, ông ấy hỏi tên và địa chỉ

tôi. Chưa đến một tuần sau, tôi đã nhận được một cái hộp của cửa hàng Croariê đựng một cái áo dạ hội mới tinh.

- Chị có nhận không? - Jordan hỏi.

- Nhận chứ. Tôi định mặc tối nay nhưng nó rộng bụng, phải sửa lại. Áo màu xanh lam, chấm xám. Giá hai trăm sáu mươi nhăm đôla.

Cô gái kia giọng sôi nổi:

- Ai cư xử như vậy chắc là phải có chuyện gì mờ ám. Ông ta không để có chuyện rắc rối với *bất kỳ* ai.

- Ai cơ? - tôi hỏi.

- Gátxbi. Có người bảo với tôi...

Hai cô gái và Jordan cúi đầu vào với nhau nói nhỏ:

- Có người bảo với tôi họ đoán chừng ông ấy đã giết người.

Tất cả chúng tôi đều rùng mình. Ba ông Lâm bầm cùng ngả đầu chăm chú lắng nghe.

- Theo tôi, không ghê gớm đến thế đâu, - Luxin ngờ vực bác lại. - Có nhẽ ông ta là một điệp viên của Đức hồi chiến tranh thì đúng hơn.

Một trong ba ông kia gật đầu tán thành.

- Ô không phải đâu, - lời cô gái thứ nhất. - Không thể như thế được, vì hồi chiến tranh ông ấy ở trong quân đội Mỹ. - Có ta thấy chúng tôi lại ngả người sang tin vào lời mình nên hào hứng cúi đầu

về phía trước. - Hãy để ý đến ông ấy mà xem, những khi ông ấy tưởng không có ai nhìn mình. Tôi đánh cuộc là ông ấy đã giết người.

Cô ta nheo mắt và rùng mình. Luxin cũng rùng mình. Tất cả chúng tôi ngoái đầu lại đưa mắt tìm Gátxbi. Những kẻ không có mấy chuyện trên đời làm họ phải thì thầm nhỏ to với nhau mà nay cũng phải thì thầm với nhau về Gátxbi, đó chẳng phải là một bằng chứng về những lời phỏng đoán ngông cuồng mà con người Gátxbi đã gây ra hay sao?

Bữa tiệc đầu - sẽ còn một bữa tiệc nữa, sau nửa đêm - được dọn ra. Jordan mời tôi ngồi cùng với cô xung quanh một cái bàn ở một mé vườn. Có ba cặp vợ chồng và một anh chàng bám riết Jordan, một anh sinh viên hay nói những lời bóng gió cục cằn và rõ ràng tưởng chẳng thể nào Jordan cũng sẽ hiến thân không ít thì nhiều cho mình. Không ăn nói huyền thuyên, nhóm người này đều giữ một vẻ nghiêm nghị như nhau và tự gán lấy vai trò đại diện cho giới quý tộc nông thôn - đó là khu Íxt Êch hạ cố đến chơi khu Oéxt Êch, nhưng vẫn cẩn thận tránh để mình không bị lây nhiễm cái vui nhộn sắc sỡ ở đây.

Sau khoảng nửa giờ uống phở và không ăn ý, Jordan nói nhỏ với tôi:

- Ta đi thôi. Họ đạo mạo quá, không hợp với em.

Hai chúng tôi đứng dậy và Jordan viện cớ là chúng tôi đi tìm chủ nhân. Cô ta bảo: tôi chưa gặp mặt chủ nhân bao giờ, vì thế cảm thấy không tiện. Anh chàng sinh viên gật đầu về ngò vức, buồn buồn.

Jordan và tôi trước hết đến quầy rượu. Quầy rượu đông kịt nhưng không có Gátxbi ở đấy. Đứng ở đầu bậc thềm, Jordan không nhìn thấy Gátxbi ở đâu cả, ở ngoài hiên cũng không. Chúng tôi hú họa đẩy thử một cánh cửa trông trang nghiêm và bước vào một phòng sách cao rộng, kiến trúc kiểu Gôtích, tường bọc gỗ chạm trổ theo kiểu Anh, có lẽ đã được bê nguyên xi từ một tòa lâu đài đổ nát nào đó ở bên kia đại dương về đây.

Một người đàn ông phục phịch, tuổi trung niên, cặp kính to tướng như mắt cú, dáng có vẻ khá say, đang ngồi trên mép một chiếc bàn lớn, ngáy người nhìn các giá sách với con mắt lảo đảo. Thấy chúng tôi, ông ta hồi hã xoay người lại, ngẩng Jordan từ đầu đến chân, lớn tiếng hỏi:

- Ý kiến cô thế nào?

- Ý kiến gì?

Ông ta hươ tay về phía các giá sách:

- Về những cái kia kìa. Mà thôi, cô khỏi phải kiểm tra. Tôi đã kiểm tra rồi. Thật cả đấy.

- Sách ấy à?

Ông ta gật đầu.

- Hoàn toàn thật, bên trong có đủ cả trang lẫn chữ hắc hoi. Tôi cứ tưởng chúng làm bằng giấy bồi, nhưng không phải, hoàn toàn là sách thật. Sách có trang hắc hoi và... Đây này, để tôi cho các vị xem.

Đoán chắc là chúng tôi hoài nghi, ông ta chạy đến các giá sách, lấy ra cuốn "Các bài thuyết trình của Xtốtđốt" tập một, reo lên đắc thắng:

- Các vị thấy chưa! Một ấn phẩm thực sự. Tôi đã tưởng nhầm. Anh chàng này là một nhà dân cảnh ngoại hạng. Không chê vào đâu được! Trông giống thật biết bao. Biết cả khi nào thì dừng lại... Nhưng mà các vị còn đòi hỏi gì nữa, mong chờ gì nữa.

Ông ta giở lấy quyển sách khỏi tay tôi và hấp tấp đặt nó vào chỗ cũ trên giá, lẩm bẩm bảo rằng bỏ đi một viên gạch thì cả phòng sách có thể sẽ đổ sập.

Ông ta hỏi:

- Ai dẫn các vị đến đây? Hay các vị tự đến. Tôi thì có người đưa đến. Ở đây khách khứa hầu hết là được người khác đưa đến

Jordan nhìn ông ta với con mắt vui vẻ, nhanh nhẹn, nhưng không đáp lại lời nào.

- Tôi được một phụ nữ tên là Rudoven dẫn đến chơi đây, - ông ta nói tiếp. - Bà Claodơ Rudoven. Các vị có quen không? Tôi có gặp bà ta đêm qua, ở đâu đó. Tôi say đến nay dễ được một tuần rồi. Tôi nghĩ vào ngồi trong thư viện một lúc có lẽ may ra đỡ say chẳng.

- Có đỡ không?

- Đỡ một chút. Chưa thể nói được. Tôi mới ở đây có một tiếng đồng hồ. Tôi đã nói với các vị về các cuốn sách chưa nhỉ? Sách thật cả. Chúng...

- Ông đã nói rồi.

Chúng tôi nghiêm trang bắt tay ông ta rồi đi ra.

Khách khứa bây giờ đang nhảy với nhau trên nền đất rải vài bạc trong vườn. Những ông lưng tuổi đụn đẩy các cô gái trẻ theo những đường vòng tròn vụng về không biết đâu là cùng. Những cặp nhảy cao sang thì ôm nhau uốn éo theo đúng thời thượng, quanh quẩn ở những chỗ khuất. Rất nhiều cô gái chưa chồng nhảy một mình hoặc đánh đàn băng - giô hay đánh trống đồ cho dàn nhạc. Đến nửa đêm, bầu không khí vui vẻ hể hả càng tăng. Một ca sĩ nổi tiếng hát giọng nam cao bằng tiếng Ý và một giọng nữ trung quen biết hát theo điệu Jaz. Giữa các tiết mục ấy, người ta bày ra những trò kỳ quặc ở khắp khu vườn, trong khi những chuỗi cười giòn giã ngây đại vang vọng lên trên vòm trời mùa hạ. Một cặp diễn viên, tưởng ai hóa ra hai cô gái áo vàng, biểu diễn một tiết mục trẻ con hóa trang. Rượu sâm banh được rót ra trong những cái ly to như bát vại. Mặt trăng cất mình lên cao hơn và trên mặt nước ngoài eo biển nổi chập chờn một hình tam giác bằng vẩy bạc, hơi run rẩy theo tiếng lanh tanh giòn tan của những cây đàn băng - giô trong vườn.

Tôi vẫn ở bên Jordan Bécơ. Hai chúng tôi đang ngồi ở một chiếc bàn cùng với một chàng trai trạc tuổi tôi và một cô gái nhỏ bé ồn ào, động một tí là cười ngặt nghẽo. Bây giờ tôi cũng lẫn mình vào cuộc vui. Tôi đã uống hai ly rượu sâm banh to bằng cái bát, và cảnh tượng trước mắt tôi đã biến đổi thành một thứ trò có ý nghĩa, cốt yếu và sâu sắc.

Vào lúc cuộc vui lắng xuống, anh chàng nọ cười mỉm với tôi, hỏi bằng một giọng nhả nhặn:

- Tôi trông ông quen quen. Hồi chiến tranh, ông có ở sư đoàn một không nhỉ?

- Có. Tôi ở trung đoàn bộ binh hai mươi tám.

- Tôi ở trung đoàn mười sáu mãi cho đến tháng sáu năm một nghìn chín trăm mười tám. Tôi biết ngay là đã gặp ông ở đâu rồi mà.

Chúng tôi nói chuyện một lúc với nhau về một vài làng mạc nhỏ bé, xám xịt và ẩm ướt bên Pháp. Rõ ràng, anh ta ở quanh quần đảo đây thôi, vì anh ta khoe với tôi vừa mới mua được một chiếc thủy phi cơ, định sáng mai sẽ đi thử.

- Ông có thích đi thử với tôi không, người anh em? Đi ngay gần bờ thôi, dọc eo biển.

- Vào lúc nào.

- Lúc nào tùy ông.

Tôi đã toan hỏi tên anh ta thì Jordan quay sang tôi, hé mở một nụ cười, hỏi tôi:

- Bây giờ anh vui rồi chứ?

- Hơn trước nhiều. - Tôi ngoảnh sang nói với người bạn mới quen. - Những cuộc vui như thế này, tôi chưa quen. Ai lại tôi chưa gặp chủ nhân. Tôi ở ngay cạnh đấy, - tôi huơ tay chỉ về phía hàng rào vô hình xa xa, - và cái ông Gátxbi này cho tài xế cầm giấy sang mời tôi.

Người kia nhìn tôi một lúc như không hiểu gì hết, rồi bỗng nhiên anh ta nói:

- Tôi là Gátxbi đây.

- Ủa! - Tôi thốt lên. - Ô, tôi xin lỗi ông.

- Tôi tưởng ông biết rồi. Tôi sợ không được là một chủ nhà thật tốt, người anh em ạ.

Anh ta cười thông cảm. Đó là một trong những nụ cười rất hiếm, nó có khả năng làm ta vĩnh viễn yên lòng, loại nụ cười may ra ta được gặp bốn hoặc năm lần trong cả đời. Nó nhìn vào, hoặc dường như nhìn vào toàn thể giới vĩnh cửu trong giây lát rồi tập trung vào ta với một ý nghĩ tốt về ta, một ý nghĩ không sao cưỡng lại được. Nó hiểu ta đúng ở chừng mực ta muốn người khác hiểu mình, nó tin tưởng ở ta đúng như ta muốn tin tưởng ở mình và bảo với ta rằng nó có ấn tượng về ta đúng như ấn tượng tốt đẹp nhất mà ta mong muốn người khác nghĩ về ta. Vừa vặn đến lúc ấy thì nụ cười tan biến, và trước mặt tôi là một kẻ lưu manh sang trọng trẻ trung, tuổi khoảng năm mốt hoặc năm hai, lời lẽ cầu kỳ đi đến chỗ phi lý. Ngay trước lúc anh ta tự giới thiệu, tôi đã

có cảm tưởng rõ là anh ta chọn lời ăn tiếng nói hết sức thận trọng.

Gần như đúng lúc Gátxbi xưng tên thì một người hầu phòng chạy vội đến báo là có điện thoại từ Sicagô gọi anh ta. Gátxbi hơi nghiêng đầu xin lỗi từng người chúng tôi.

- Ông thấy cần gì thì cứ bảo, người anh em ạ. - Gátxbi nhắc tôi. - Xin lỗi, tôi gặp lại ông sau.

Gátxbi đi rồi, tôi quay ngay sang Jordan. Tôi thấy cần phải bày tỏ nỗi kinh ngạc của tôi với cô. Tôi tưởng Gátxbi phải là một gã đàn ông hồng hào béo tốt, tuổi cỡ trung niên cơ.

- Ông ta là ai thế? - tôi hỏi. - Cô có biết không?

- Ông ta chỉ là một người tên là Gátxbi.

- Tôi muốn hỏi ông ta gốc gác ra sao, hiện nay làm gì?

- Bây giờ anh cũng lại lao vào vấn đề này! - Jordan trả lời với một nụ cười uể oải, - ông ta có lần kể với em là đã từng theo học ở Ốcxfốt...

Một bối cảnh lơ mờ bắt đầu hiện ra đằng sau Gátxbi nhưng đến câu sau thì nó lại tan đi.

- ... nhưng em không tin.

- Tại sao?

- Em không biết. Chỉ biết em không cho rằng ông ta đã học ở đấy.

Có một cái gì đó trong giọng nói của Jordan làm tôi nhớ đến câu "Tôi chắc ông ấy đã giết người" của

cô gái kia, và nó kích thích trí tò mò của tôi. Tôi có thể sẵn sàng chấp nhận không chút hoài nghi nếu có ai bảo rằng Gátxbi xuất thân ở miền đồng lầy bang Luidiana hoặc ở khu Đông bình dân của Niu Yooóc. Bảo như vậy thì còn có thể hiểu được. Nhưng không đời nào lại có những chàng trai không biết gốc gác ở đâu bỗng dưng xuất hiện để mua hẳn một dinh thự bên bờ eo biển Long Aixlen. Ít ra thì với con mắt người tỉnh lẻ kém từng trải của mình, tôi không tin có thể có chuyện đó.

- Dù sao mặc lòng, chỉ biết là ông ta tổ chức những buổi tiếp tân lớn. - Jordan đổi đề tài với cái thói của người thành thị không ưa những gì cụ thể. - Mà em thì thích những buổi tiếp tân lớn, ở đó kín đáo biết bao, không ai biết đến ai. Ở những buổi tiếp tân nhỏ không có lấy một chút riêng tư nào cả.

Trống đánh một tiếng "bùm" to rồi tiếng người nhạc trưởng đột nhiên vượt lên trên sự ồn ào huyền não trong vườn:

- Thưa quý vị, theo yêu cầu của ông Gátxbi, dàn nhạc chúng tôi sẽ trình diễn hầu quý vị tác phẩm mới nhất của Vladimira Tótxtốp, một nhạc phẩm đã làm cho người nghe tại hội trường Cácnơgi trong tháng Năm vừa qua phải xì xào tán phực. Nếu quý vị đọc báo chắc quý vị biết là bản nhạc này đã làm dư luận rất xôn xao, - ông ta cười tùm tùm với một

vẻ hồ ỏi nhĩa nhặn rồi nói thêm - Xôn xao xì xào!⁽¹⁾

Mọi người cười ồ.

- Khúc nhạc này, - người nhạc trưởng kết thúc bằng một giọng rần rỏi, - tên là "Lịch sử thế giới bằng nhạc Jaz" của Vladimira Tóttxốp.

Tôi không kịp hiểu tác phẩm của ông Tóttxốp là thế nào, vì đúng vào lúc nó bắt đầu được cử lên thì mắt tôi chợt bắt gặp Gátxbi đang đứng một mình trên bậc thềm cẩm thạch nhìn từ nhóm người này đến nhóm người khác với con mắt hài lòng. Nước da rám nắng của anh căng ra để coi trên gương mặt, và mái tóc ngắn trông như ngày nào cũng được xén sửa. Ở anh, tôi không thấy có gì là nham hiểm độc ác. Tôi tự hỏi không biết có phải vì anh không uống rượu mà anh khác hẳn đám khách khứa của anh không, vì tôi thấy hình như sự vui đùa nhộn nhạo chung quanh anh càng tăng lên thì anh càng đứng mực, càng chỉnh tề hơn. Bản nhạc "Lịch sử thế giới bằng nhạc Jaz" vừa dứt thì đã có những cô gái ngã đầu bên vai các bạn trai của mình nũng nịu như những con chó bông, và những cô gái khác giả vờ ngất đi, ngã ngửa người ra đằng sau vào những cánh tay đàn ông, hoặc thậm chí ngã vào ngay khoảng không giữa các nhóm người, biết rằng thế

⁽¹⁾ Nguyên văn: *some sensation*, đọc lên thành những âm lấp láy.

nào cũng có kẻ chìa tay ra đỡ lấy mình. Nhưng không có cô gái nào ngã người vào Gátxbi, không có mái tóc cắt ngắn kiểu Pháp nào đụng chạm vào vai Gátxbi và không có nhóm tứ ca nào lấy đầu Gátxbi làm chỗ dựa cho tiếng hát của họ.

- Xin tiểu thư thứ lỗi.

Người hầu phòng của Gátxbi bất thần đứng ngay cạnh chúng tôi. Anh ta thưa:

- Thưa tiểu thư Bêcơ, xin tiểu thư thứ lỗi, ông Gátxbi mong được tiếp chuyện riêng với tiểu thư.

- Với tôi? - Jordan lấy làm lạ.

- Vâng, thưa tiểu thư.

Jordan từ từ đứng dậy, rướn lông mày nhìn tôi ra vẻ kinh ngạc, rồi đi theo người hầu phòng vào trong nhà. Tôi nhận thấy Jordan mặc áo dạ hội - cũng như mọi bộ đồ khác của cô - như mặc quần áo thể thao vậy: các động tác của cô có một vẻ nhanh nhẹn như thể hồi bé cô đã tập đi trên những bãi đánh gôn vào những buổi sáng trong trời giá lạnh.

Tôi còn lại một mình. Bây giờ đã hai giờ sáng. Từ này có những tiếng gì mơ hồ khó hiểu vọng ra từ một gian phòng có nhiều cửa sổ nhìn ra bậc thềm. Anh chàng sinh viên của Jordan lúc này đang nói chuyện với hai cô nữ diễn viên của một đoàn đồng ca, cứ chèo kéo tôi đến với họ. Tôi thoái thác và đi vào trong nhà.

Gian phòng lớn đầy ắp người. Một trong hai cô

gái áo vàng đang chơi dương cầm, người hát đứng bên cạnh cô là một phụ nữ còn trẻ, dáng cao cao, tóc hung, thuộc một đoàn hợp xướng nổi tiếng. Nữ ca sĩ này đã nức khá nhiều sâm banh nên hát được nửa chừng chị ta quyết định - một cách không thích hợp - là bài hát phải buồn, rất buồn, vì thế chị ta không chỉ hát mà còn khóc nữa. Đến đoạn nghỉ, chị ta vừa lấy hơi vừa nức nở nghẹn ngào rồi hát tiếp bằng một giọng nữ cao run run. Những giọt nước mắt lăn xuống má nhưng không chảy thành dòng vì khi chạm phải hai hàng mi thì chỉ rất đậm thì chúng ngã sang màu mực rồi chảy tiếp từ từ thành những rãnh nhỏ đen đen. Một vị khách khôi hài lên tiếng gợi ý chị ta hãy hát những nốt nhạc ghi trên mặt mình thì chị ta giơ hai tay lên trời, gieo mình xuống một cái ghế bành và ngủ thiếp đi một giấc say sưa vì hơi men.

Một cô gái đứng ngay chỗ khuỷu tay tôi giải thích:

- Chị ấy vừa mới xô xát với một ông tự nhận là chồng chị ấy.

Tôi nhìn ra xung quanh. Hầu hết đám phụ nữ còn lại đều đang xô xát với những người đàn ông tự nhận là chồng họ. Ngay cả nhóm của Jordan, tứ bộ tứ ở Ít Éch, cũng bị chia rẽ vì chuyện cãi lộn. Một người trong đám đàn ông ấy đang chuyện trò một cách chăm chú khác thường với một nữ diễn viên trong khi bà vợ giữ vẻ đạo mạo và thờ ơ cố cười

nhật, nhưng sau không chịu được nữa bèn chuyển sang mở những cuộc tiến công thọc sườn - chốc chốc bà ta lại xuất hiện đột ngột bên cạnh ông chồng, bắn ra những tia lửa như một viên kim cương giận dữ, rít vào tai chồng: "Ông đã hứa thế nào?".

Không phải chỉ có những vị khách nam chệnh choáng là chưa muốn ra về. Ở gian tiền sảnh bây giờ có hai ông khách tỉnh táo một cách đáng trách đang đứng với hai bà vợ đang bùng bùng phần nộ. Hai bà to giọng phàn nàn với nhau:

- Cứ khi nào tôi đang vui là y như rằng ông ấy đòi về.

- Cả đời tôi không thấy ai ích kỷ đến vậy.

- Chúng tôi bao giờ cũng là những người ra về đầu tiên.

- Chúng tôi thì khác gì.

Một trong hai ông chồng rụt rè:

- Nhưng đêm nay chúng ta gần như người cuối cùng. Dân nhạc đã về được nửa giờ rồi.

Mặc dầu hai bà vợ đồng thanh coi hành vi xấu xa ấy là ngoài sức tưởng tượng, cuộc đấu khẩu kết thúc bằng một cuộc vật lộn ngắn, và hai bà vợ bị nhấc bổng lên đưa vào đêm tối, mặc cho họ vung tay đập chân giầy giữa.

Trong lúc tôi chờ lấy mũ ở gian tiền sảnh thì cửa thư viện mở và Jordan Bêcơ cùng với Gátxbi ở trong bước ra. Gátxbi đang nói mấy câu cuối cùng với

Jordan, nhưng thái độ sôi nổi của anh bỗng chuyển ngay sang thành một vẻ xã giao hình thức khi thấy có mấy người khác bước lại gần mình chào từ biệt.

Nhóm của Jordan đứng trên bậc thềm nóng ruột gọi cô nhưng Jordan còn nán lại một lúc để bắt tay.

Cô khẽ bảo tôi:

- Em vừa mới được nghe một câu chuyện hết sức kỳ lạ. Em với ông ấy ở trong kia có lâu không nhỉ?

- Khoảng một giờ.

- Thực là kỳ lạ, - Jordan lơ đãng nhắc lại. - Nhưng em nhất quyết không kể để anh phải tức lên vì tò mò. - Cô ngáp một cách duyên dáng vào giữa mặt tôi. - Anh đến chơi chỗ em nhé... Số điện thoại... dưới tên bà Xiguočni Haouốt... cô em.

Vừa nói Jordan vừa vội vã bỏ đi, vẫy nhanh bàn tay rậm nắng và hòa lẫn vào trong nhóm của cô ở ngoài cổng.

Hơi ngượng là đã nán ở lại muộn đến vậy trong lần sang chơi đầu tiên, tôi đến gia nhập đám khách cuối cùng của Gátxbi đang xúm xít quanh anh. Tôi muốn giải thích với anh rằng tôi đã tìm anh từ đầu buổi tối và xin lỗi không nhận ra anh lúc ở trong vườn.

- Ông đừng nhắc đến nữa, - Gátxbi sốt sắng can ngăn. - Ông hãy bỏ qua chuyện ấy đi cho, người anh em ạ. - Cách gọi thân mật suồng sã này không có ý

thân mật suốt cả giờ hơn cái vỗ vai cốt làm tôi yên tâm. - Và nhớ đừng quên sáng mai chúng ta sẽ đi thử chiếc thủy phi cơ vào lúc chín giờ đấy nhé.

Vừa lúc đó, người hầu phòng đến đứng sau lưng Gátxbi:

- Bẩm ông, có điện thoại ở Philadenphia hỏi ông.

- Được, chờ tôi một tí. Bảo họ là tôi sẽ lại ngay. Ông về nhé.

- Chào ông.

- Chúc ông ngủ ngon. - Gátxbi nở một nụ cười, và bỗng nhiên tôi thấy hình như việc tôi có mặt trong đám khách khứa ra về cuối cùng lại là tốt, dường như đó là điều mà Gátxbi mong muốn suốt tối này. - Chào ông, người anh em.. Chúc ông ngủ ngon.

Nhưng khi bước xuống hết mấy bậc thêm, tôi nhận ra đêm vui chưa phải đã kết thúc hẳn. Cách cổng độ năm mươi bước, khoảng hơn một chục chiếc đèn pha ô tô rọi chiếu một cảnh tượng ồn ào kỳ quái. Một chiếc cu-pê⁽¹⁾ mới toanh vừa mới rời khỏi vườn nhà Gátxbi trước đó hai phút bây giờ nằm kẹt ở cái rãnh ven đường: chiếc xe không đổ nhưng gãy mất một bánh. Cái mố tường đột ngột nhô ra là nguyên nhân làm cho bánh xe bị gãy rời, và bây giờ nó đang được khoảng gần chục con người tò mò

⁽¹⁾ Xe hơi nhỏ, có một hàng ghế hai chỗ.

ngắm nghía. Mấy người này đã bỏ xe của họ ngang đường làm cản trở lối đi, khiến cho từ nãy các xe đằng sau bóp còi inh ỏi, càng làm cho cảnh tượng thêm hỗn loạn.

Một người mặc một chiếc áo choàng đi đường dài từ trong chiếc xe bị nạn bước xuống, đứng ngay giữa lòng đường, đôi mắt bối rối vừa bồn cọt nhìn từ chiếc xe đến cái bánh xe rồi lại từ cái bánh xe đến những người đứng xem.

- Các ông thấy chưa, nó lăn xuống rãnh!

Ông ta tỏ ra vô cùng kinh ngạc. Tôi nhận ra trước hết cái tài kinh ngạc hiếm có ấy rồi sau mới nhận ra người - chính là ông khách trong thư viện của Gátxbi.

- Sao thế?

Ông ta nhún vai giọng chắc nịch:

- Tôi không biết gì về máy móc.

- Nhưng mà tại sao cơ sự lại như vậy? Ông đâm vào tường à?

- Đừng hỏi tôi, - ông khách Mắt cú trả lời, phải tay khỏi toàn bộ sự việc. - Tôi có biết lái gì đâu, hầu như không biết tí gì. Tự nhiên xảy ra thế này, tôi chỉ biết có thể thôi.

- Nhưng đã không vững tay lái thì đừng có thử lái ban đêm có hơn không.

- Tôi có thử đâu, - ông ta công phần giải thích. - Nào tôi có *thử* gì đâu.

- Ông muốn tự tử hay sao?

- May cho ông là mới bị một bánh trôi đấy! Đã lái tồi mà lại không thêm *thử* gì!

- Các ông không hiểu, - can phạm giải thích. - Tôi không lái. Còn có một người nữa trong xe.

Nỗi kinh ngạc do lời tuyên bố ấy gây ra thể hiện bằng một tiếng "A - à - à!" kéo dài trong khi cửa chiếc xe bị nạn từ từ mở ra. Đám đông - bây giờ đã là một đám đông - bắt giắc lùi lại, và khi cửa xe được mở hẳn ra rồi thì mọi việc ngừng lại một lúc đầy hồi hộp. Sau đó, rất từ từ, nhô ra dần từng phần một, một hình người tái mét lão đảo từ trong chiếc xe đổ chui ra, một chân xỏ trong một chiếc giày lớn nhún nhảy và ngập ngừng dò dẫm mặt đất.

Lóa mắt vì ánh đèn pha xe hơi và luống cuống vì tiếng còi xe rền rĩ không ngớt, cái hình người ấy đứng xiêu vẹo một lúc rồi mới nhận ra người mặc áo choàng.

- Có chuyện gì vậy? - ông ta bình thản hỏi. - Hết xăng à?

- Xem kia!

Gần chục ngón tay chỉ vào cái bánh xe bị long ra. Ông ta lại đứng tần ngần một lúc nhìn cái bánh xe rồi ngửa mặt nhìn lên trời, tưởng đâu nó từ trên trời rơi xuống.

- Nó bị long ra rồi, - có ai đó giải thích.

Ông ta gật đầu.

- Lúc đầu tôi không biết là xe đã đỗ.

Một lúc im lặng. Rồi hít một hơi dài, uồn nực, ông ta hỏi bằng một giọng rần rỏi:

- Có ai chỉ giùm cho biết trạm xăng ở đâu n hỉ?

Ít nhất có khoảng một chục người, trong đó có một số còn tỉnh táo hơn ông ta một chút, giải thích là cái bánh xe và chiếc xe không còn dính với nhau bằng một mối liên hệ vật chất nào nữa.

- Cho nó lùi lại, - một lúc sau ông ta lại nêu ý kiến. - Cho nó chạy số lùi vậy.

- Nhưng bánh xe đi tong rồi!

Ông ta ngáp ngừng:

- Cứ thử đi, có hại gì đâu.

Tiếng còi xe inh ỏi tới cực điểm. Tôi quay gót, đi tắt qua vườn về nhà, chỉ ngoái cổ lại nhìn có một lần. Mặt trăng tròn vành vạnh như cái bánh thánh vẫn tỏa sáng bên trên tòa nhà của Gátxbi làm cảnh đêm vẫn diễm lệ như trước, và trong khu vườn vẫn sáng rực bên nhà Gátxbi vẫn còn những tiếng cười và những âm thanh hỗn độn. Giờ đây, một cái gì trống rỗng hình như đột nhiên ủa ra từ các cửa sổ và các cửa lớn của tòa nhà làm cho hình bóng người chủ nhà trở nên hoàn toàn trơn trợt. Anh ta đang đứng trên bậc thềm, tay giơ lên trong động tác tiễn chào đúng nghi thức.



Đọc lại những dòng trên đây, tôi thấy mình đã làm cho người khác tưởng là những sự việc trong ba đêm ấy, mỗi đêm cách nhau mấy tuần, là tất cả những gì tôi quan tâm. Thực ra, không phải như vậy, chúng chỉ là những sự việc ngẫu nhiên trong một mùa hè bề bộn, và không kể mãi về sau, chứ trong lúc này chúng hoàn toàn không thu hút tôi bằng những việc riêng của tôi.

Hầu hết thời gian của tôi được dành cho công việc. Từ sáng sớm, tôi vội vã bước đi trong lòng những vệt thảm trắng xóa ở khu kinh doanh của Niu Yoóc đến nơi làm việc. Ở sở, tôi giao du thân mật với các đồng nghiệp cùng hạng nhân viên như tôi, ăn trưa cùng với họ tại các quán ăn tù mù và chậch chội với các món xúc xích lợn, khoai tây nghiền và cà phê. Tôi còn có một chuyện tình nhỏ nhỏ với một cô gái ở Jordi Xiti làm ở phòng kế toán cùng sở, nhưng thấy anh trai cô ta bắt đầu nhìn tôi với con mắt ác cảm, tôi đã bỏ rơi luôn khi cô ta đi nghỉ hè trong tháng Bảy.

Tôi thường ăn tối ở câu lạc bộ lên - không hiểu vì sao đó lại là sự việc ảm đạm nhất trong ngày - rồi tôi lên thư viện chăm chỉ nghiên cứu về đầu tư và chứng khoán trong một tiếng đồng hồ. Ở câu lạc bộ thường có một vài kẻ thích huyên náo, nhưng họ không bao giờ mò vào thư viện, vì thế làm việc ở đây tốt lắm. Sau đấy, nếu đêm đẹp trời, tôi đi dạo

chơi trên đại lộ Madixon qua khách sạn cổ kính Morây Hin, theo Phố 33 ra ga Penxinvania.

Tôi bắt đầu yêu thích Niu Yoóc, tôi có một cảm giác say sưa, ly kì khi dạo chơi ban đêm ở thành phố này, vui thích nhìn những dòng người nam nữ và xe cộ chập chờn nhoang nhoáng trước con mắt nhớn nhác của tôi. Tôi thích đi ngược Đại lộ Năm, chấm bằng mắt những người phụ nữ tình tứ trong đám người đi lại nhộn nhịp trên đường phố, tưởng tượng là chỉ vài ba phút nữa tôi sẽ bước vào cuộc sống của họ mà không một ai hay biết hay bài bác gì tôi. Đôi khi, trong óc tưởng tượng của mình, tôi đi theo họ về đến tận nhà họ ở những ngách phố vắng vẻ, và họ quay lại mỉm cười với tôi trước khi tan biến qua một khung cửa vào trong bóng tối ấm áp. Trong ánh hoàng hôn mê ly ở thành phố, thỉnh thoảng tôi thấy ám ảnh một nỗi cô đơn, và cảm thấy nỗi cô đơn ấy cũng có ở những người khác, những chàng nhân viên trẻ tuổi nghèo nàn thơ thẩn trước tủ kính các cửa hiệu chờ đến giờ đi ăn tối một mình tại một quán ăn bình dân, những thầy ký trẻ đi vắng vợ trên hè đường chập choạng tối, để trôi đi uống phí những giờ phút bồi hồi nhất trong đêm trường và trong cuộc đời.

Đến tám giờ tối, khi trên lòng đường tối đen của các Phố Bốn mươi chen chúc những chiếc xe tắc xi chạy hàng năm về phía các rạp hát, tôi lại thấy lòng

quần thất lại. Trong những chiếc tắc xi đang chờ đợi nhau kia có những bóng người ngả vào nhau, những tiếng hát tiếng cười sau những câu pha trò nghe không rõ, và những đốm lửa ở đầu các điều thuốc vẽ thành những hình tròn khó hiểu. Tưởng tượng rằng cả tôi nữa, tôi cũng đang vội vã đi đến những chỗ vui thú và sống những giờ phút say sưa mặn nồng cùng với họ, tôi thầm chúc họ mọi sự tốt lành.

Trong một khoảng thời gian, tôi mất hút Jordan Bêcơ, rồi đến giữa hè tôi gặp lại cô. Thoạt tiên, tôi lấy làm hãnh diện được đi cùng cô đến nơi nọ nơi kia vì Jordan là một nhà quán quân về đánh gôn ai nấy đều biết tiếng. Sau đó có một cái gì hơn thế. Tôi chưa hẳn đem lòng yêu cô mà chỉ cảm thấy có một sự tò mò êm ái. Gương mặt kênh kiệu và buồn chán mà Jordan trưng ra với mọi người che đậy một điều gì đó bên trong - hầu hết những tình cảm giả tạo cuối cùng đều che đậy một cái gì, ngay dù ban đầu người ta không định che đậy gì cả, - và một hôm tôi phát hiện ra đó là cái gì. Hôm ấy, đến chơi nhà một người quen mãi tận Uơyích, Jordan đã bỏ mặc ngoài mưa chiếc xe hơi đi mượn đã hạ mui nhưng sau đó cô lại chối. Đột nhiên tôi nhớ lại câu chuyện về cô mà tối hôm ở nhà Đaydi tôi không nhớ ra. Tại giải đánh gôn lớn đầu tiên mà Jordan tham dự đã xảy ra một chuyện rắc rối suýt nữa thì bị đưa lên báo: người ta bảo rằng trong trận bán kết, Jordan đã lén chuyển

dịch quả cầu ra khỏi một vị trí bất lợi. Vụ này suýt nữa bùng lên to thành một vụ tai tiếng lớn, nhưng sau được dẹp đi. Người nhật bóng rút lui ý kiến của mình, còn nhân chứng duy nhất thứ hai thì thừa nhận anh ta có thể đã nhìn nhầm. Nhưng sự việc ấy và tên người ấy đã gắn liền với nhau trong óc tôi.

Theo bản năng, Jordan lẩn tránh những người đàn ông nào khôn ngoan sắc sảo. Bây giờ tôi hiểu ra rằng đó là vì cô ta cảm thấy mình được yên ổn hơn trong những giới không thể tưởng tượng được là có những hành vi đi chệch khỏi một phép xử thế nhất định. Jordan đúng là một kẻ gian dối bất tri. Cô ta không thể cam chịu ở thế bất lợi và do thái độ không cam chịu ấy, tôi cho rằng từ lúc còn rất nhỏ Jordan đã bắt đầu dùng đến mưu mẹo để có thể giữ được cái nụ cười lạnh lùng và xác xược này đối với mọi người, đồng thời vẫn thỏa mãn được những nhu cầu của tấm thân nhanh nhẹn rắn chắc của mình.

Đối với tôi điều đó không quan trọng. Tính gian dối ở phụ nữ là một điều chê trách đến đâu cũng không hết. Tôi chỉ lấy làm tiếc trong giây lát rồi quên đi. Chính trong lần đến chơi nhà người quen mà tôi vừa kể, hai chúng tôi có một buổi chuyện trò kỳ quặc với nhau về cách lái xe. Sở dĩ nảy ra câu chuyện này vì Jordan lao xe vào sát mấy người thợ đang làm việc trên đường, đến nỗi cái chấn sóc xe chúng tôi sượt qua khuy áo một người thợ.

- Cô lái ẩu quá. - tôi khiển trách. - Cô phải cẩn thận hơn, nếu không thì đừng lái nữa.

- Em cẩn thận đấy chứ.

- Không phải. Cô không cẩn thận gì cả.

- Đã có người khác cẩn thận cho rồi, - giọng Jordan thản nhiên.

- Thế là nghĩa thế nào?

- Người ta sẽ tránh xe em. Phải có hai người mới thành tai nạn.

- Nhờ cô gặp phải một người cũng bất cẩn như cô thì sao?

- Em mong sẽ không bao giờ gặp. Em chúa ghét những người bất cẩn. Bởi vậy em mới thích anh.

Đôi mắt xám của Jordan Bêcơ nhìn thẳng đàng trước nhưng cô đã cố tình làm thay đổi quan hệ giữa tôi với cô, và lúc đó tôi nghĩ là tôi yêu cô. Nhưng tôi vốn chậm nghĩ và là người mang đầy những phép tắc như những cái phanh kìm hãm các ước muốn của tôi. Tôi biết rằng trước hết tôi phải dứt bỏ hẳn mối quan hệ rắc rối ở quê tôi đã. Lâu nay tôi vẫn mỗi tuần viết một bức thư bên dưới ký tên "Anh yêu của em" trong khi đầu óc chỉ có thể nghĩ đến chuyện tại sao cô gái ấy khi đánh quần vợt lại có một hàng mồ hôi lấm tấm trên vành môi trên. Dầu vậy, chúng tôi đã thỏa thuận ngầm với nhau là phải cắt đứt khéo léo mối quan hệ ấy đã, rồi tôi mới được coi là tự do.

Chúng ta ai cũng nghĩ rằng mình có một trong những đức tính cơ bản. Riêng tôi, tôi tự cho rằng mình là một trong số những người trung thực hiếm hoi mà tôi được biết từ trước đến nay.

CHƯƠNG VI

Sáng chủ nhật, khi chuông nhà thờ đổ hồi trong các làng ven biển thì ai nấy cùng với người tình của mình lại trở lại nhà Gátxbi, cười đùa hỉ hả trên thảm cỏ nhà anh.

Các bà các cô lượn đi lượn lại giữa những ly rượu và những chậu hoa của Gátxbi nói với nhau:

- Gã này là một tay buôn lậu. Gã đã giết một người vì người này phát hiện ra gã là cháu của Phôn Hindenbuck và là anh em họ xa gì đó với quý sứ. Nay, chị thân yêu ơi, hái hộ em một bông hồng và rót hộ em một giọt rượu cuối cùng vào cái cốc pha lê này nào.

Một hôm, tôi thử ghi lại tên những người đã đến nhà Gátxbi mùa hè năm ấy à những chỗ trống lên lên một bảng giờ tàu. Bảng giờ tàu ấy bây giờ cũ rồi, những chỗ gấp đã rách hết cả và có dòng chú thích: "Bảng giờ tàu này áp dụng từ ngày mồng 5 tháng Bảy năm 1922", nhưng tôi vẫn còn đọc được những tên người đã phai màu mực. Những tên ấy sẽ cho các bạn một khái niệm rõ hơn những lời kể chung

chung của tôi về những người đã chấp nhận lòng hiếu khách của Gátxbi, và đã đền đáp lại anh một cách tế nhị là tuyệt nhiên không thêm biết tí gì về anh.

Vậy là từ ở Ít Ếch đến có cặp vợ chồng Ghétxtơ Béchơ và vợ chồng Lichơ cùng với một người tên là Bânxen mà tôi có quen hồi ở trường đại học Iên. Có bác sĩ Oétxtơ Xivét, ông này mùa hè năm sau bị chết đuối ở bang Mên. Có vợ chồng Hoócxim, vợ chồng Uynli Vonte, và cả một nhóm tên là Blắcbúc bao giờ cũng tụ tập với nhau riêng một nơi và hễ ai đến gần là lại hếch mũi lên như những con dê. Có vợ chồng Ixmây, vợ chồng Krixti (hay nói cho đúng hơn là Hiu - bớt Aooắcc cùng với vợ là Krixti) và Etga Bivơ. Anh chàng này, như người ta kể, vào một buổi chiều mùa đông, tóc bông dựng bạc như bông.

Klarânxơ Endivơ là người ở Ít Ếch sang, như tôi còn nhớ. Ông ta chỉ đến có một lần, mặc quần cộc trắng và đã đánh nhau ở trong vườn với một gã vô lại tên là Ếtti. Từ đầu đảng kia ở đảo Long Aixlen đến có cặp vợ chồng Chít - đơn, vợ chồng O.R.P. Soredơ, vợ chồng Xtônuôn Giécxơn Adram người bang Giéooogia và vợ chồng Phisơga, vợ chồng Riplây Xnem. Xen đến đây trước hôm vào ngôi tù ba ngày. Nằm say mèm giữa đường xe chạy trong vườn, đến nỗi để cho chiếc xe hơi của bà Ulít xuýt chệt đứt bàn tay phải. Vợ chồng Đenxi cũng đến, rồi

có S.B. Oaitôbết, tuổi đã quá sáu mươi, có Môrixơ A. Flincơ, vợ chồng Hammohít Bêluga, nhà nhập khẩu thuốc lá và mấy cô bạn gái của Boluga.

Từ Oéxt Éch đến có vợ chồng Pâulơ, vợ chồng Munidi, có Xêxin Râubắc, Xêtin Suên và Gulích, thượng nghị sĩ bang Niu Yoóc, có Niutơn Okít, người nắm công ty "những bộ phim tuyệt tác", có Éckôxtơ, Claiddơ Côhen. Đôn Soác (con) và Áctơ Mắcắcti, tất cả đều dính líu với ngành điện ảnh bằng cách này hay cách khác. Có vợ chồng Képlíp, vợ chồng Bembóc và G. Ốc Mắndun, anh em gì đó với gã Mắndun mà sau này đã bóp cổ vợ. Nhà cổ đông kinh doanh Da Fôntanô cũng hay lai vãng đến đây. Ngoài ra còn có Et Lógrô và Jêrn B. Forét mệnh danh là "Thỏ đẻ" cùng với vợ chồng Đơ Giông và Chét Lili họ đến để đánh bạc, và khi Forét tha thẩn trong vườn có nghĩa là ông ta đã nhả túi và thế nào hôm sau cổ phần của công ty Vận tải liên hợp cũng sẽ phải lên xuống.

Một gã tên là Klíp-xprinhơ đến đây luôn và ở lâu đến nỗi được đặt cho cái tên là "gã ở trọ" - tôi không chắc gã có một nơi ở nào khác. Trong số những nhân vật thuộc giới sân khấu đến đây có Gôt Oaidơ và Hơrêxơ Odônnovan, Litxtu Maiơ, Gioócgiơ, Dúcuýt và Franxít Bun. Cũng từ Niu Yoóc đến có vợ chồng Krôm và vợ chồng Bắchaitơn, vợ chồng Đenníchơ và Rắtxơn Béttti cùng với vợ chồng

Corigân, có vợ chồng Kenkơơ, vợ chồng Diuơ và vợ chồng Sconli cùng với S.W. Bensơ, có vợ chồng Smốckơ và cặp vợ chồng trẻ Quyn, nay đã ly dị nhau. Có Henri L. Panmétô, kẻ đã tự tử bằng cách lao đầu vào xe điện ngầm ở quảng trường Thời đại.

Benni Mắc Klinnobân bao giờ cũng đến cùng với bốn cô bạn gái. Không phải lần nào cũng vẫn những người cũ, nhưng họ giống hệt nhau đến nỗi không thể làm cho người ta nhầm tưởng rằng lần trước họ đã đến rồi. Tôi quên mất tên những cô gái ấy - có lẽ là Jackolin hay Coxuêla, Glorior hoặc Giudi hay Giunơ gì đó, còn họ thì hoặc là du dương như tên gọi các loài hoa và các tháng, hoặc nghiêm trang hơn, đọc lên nghe giống họ của các nhà đại tư bản Mỹ mà mấy cô gái ấy sẽ thú nhận là bà con với mình nếu ta gạn hỏi.

Ngoài tất cả những người ấy ra, tôi còn nhớ Faoxtinơ Obraiân đã đến đây ít nhất một lần cùng với các cô gái nhà Bođêchơ và chàng thanh niên Briuơ bị mất mũi trong chiến tranh. Tôi nhớ còn có Onbrúcbốcgơ với vị hôn phu của ông ta là cô Haắc, có vợ chồng Ođita Fít - Pitơ và ông P. Jiuyuýt người có một thời đã từng làm chủ tịch Hội cựu chiến binh Mỹ, có cô Claudior Híp đi cùng với một ông mà người ta bảo là tài xế của cô, và một ông hoàng gì đó mà người ta gọi là Công tước - tên của ông hoàng này nếu như tôi có biết thì nay cũng quên mất rồi.

Tất cả bọn họ đã đến biệt thự của Gátxbi mùa hè năm ấy.



Một buổi sáng cuối tháng Bảy, vào lúc chín giờ, chiếc xe lộng lẫy của Gátxbi lắc lư lẫn bánh trên lối đi gồ ghề sỏi đá dẫn đến cửa nhà tôi và thả ra một nét nhạc du dương từ cái còi ba nốt của nó. Đây là lần đầu tiên Gátxbi đến thăm tôi tuy tôi đã hai lần đến dự dạ hội ở nhà anh, đi chơi trên chiếc thủy phi cơ của anh, và theo lời mời khản khoản của anh, đã thường xuyên sử dụng bãi biển nhà anh.

- Xin chào người anh em. Vì anh đã nhận lời đi ăn trưa với tôi hôm nay nên tôi đưa xe đến đón anh đi cùng.

Thấy tôi trầm trồ ngắm nghía chiếc xe, Gátxbi hỏi:

- Đẹp đấy chứ, phải không, người anh em? Trước đây anh đã trông thấy nó bao giờ chưa?

Tôi đã thấy nó. Ai cũng đã thấy nó. Chiếc xe sơn màu kem, mạ kền sáng loáng, thân xe dài khủng khiếp với nhiều chỗ phình ra làm ngăn đặt mũ, ngăn đựng đồ ăn đi cắm trại và ngăn đựng dụng cụ, còn trên mui là những thanh chắn gió đan với nhau lằng nhằng rắc rối và lấp lánh phản chiếu dễ đến hàng chục mặt trời. Ngồi sau nhiều lớp kính trông

như một nhà ươm cây, chúng tôi cho xe chạy ra thành phố.

Tôi đã nói chuyện với Gátxbi tháng trước khoảng năm sáu lần và thất vọng thấy rằng không có gì đáng nói về anh. Vì vậy cảm tưởng đầu tiên của tôi cho rằng Gátxbi là một người có địa vị đã dần dần tan đi, và đối với tôi, anh nay chỉ còn là người chủ một lữ quán sang trọng cạnh nhà.

Thế rồi diễn ra chuyến đi chơi bằng xe hơi này, nó làm đảo lộn mọi ý nghĩ. Chưa tới làng Oéxt Êch, Gátxbi đã bỏ lửng những câu nói bóng bẩy, vỗ tay vào chỗ đầu gối của bộ quần áo màu be nhạt của mình với vẻ phân vân.

- Nay, người anh em, - đột nhiên Gátxbi lên tiếng làm tôi giật mình. - Anh nghĩ thế nào về tôi... đại khái là thế nào?

Bị hỏi hơi bất ngờ, tôi nói lảng bằng những câu chung chung thích hợp với loại câu hỏi này.

Gátxbi ngắt lời tôi:

- Thôi được. Tôi sẽ kể với anh đôi chút về đời tôi. Tôi không muốn anh nghĩ sai về tôi qua tất cả những câu chuyện mà anh đã nghe được.

Thì ra Gátxbi cũng biết những lời tố cáo quái gở đã được gia giảm vào những lời tán gẫu trong các gian phòng nhà anh.

- Tôi xin kể với anh sự thật của Chúa trời, - bàn tay phải của Gátxbi bỗng ra lệnh cho thần công lý

đúng nghiêm. - Tôi là con một gia đình giàu có ở miền Trung Tây. Bố mẹ tôi đều đã mất. Tôi được nuôi nấng tại Mỹ nhưng được học hành tại Ốcxfốt vì tổ tiên tôi ai cũng được giáo dục tại trường đại học ấy nhiều năm. Đó là một truyền thống trong gia đình.

Gátxbi liếc mắt nhìn tôi - tôi bỗng hiểu tại sao Jordan Bécơ lại tin rằng anh nói dối. Gátxbi nói câu "học hành tại Ốcxfốt" một cách vội vã như muốn nuốt chửng câu đó hoặc bị tắt cổ vì nó. Có lẽ trước đây nó đã quá rầy anh. Với mỗi nghi ngờ ấy, tất cả các lời nói của anh tan ra mây khói, và tôi tự hỏi không biết xét cho cùng, phải chăng có một cái gì hơi nham hiểm ở con người anh.

- Ở khu vực nào miền Trung Tây? - tôi lơ đãng hỏi.

- Xan Franxixcô.

- Thế à.

- Gia đình tôi không còn ai và tôi được thừa hưởng một tài sản rất lớn.

Giọng Gátxbi nghiêm trang như thể ký ức về sự tiêu vong đột ngột của gia đình hãy còn ám ảnh anh. Thoạt tiên tôi tưởng anh định giễu tôi, nhưng nhìn sang anh tôi biết không phải như vậy.

- Sau đó tôi sống như một ông hoàng tại tất cả các thành phố lớn của châu Âu - Pari, Vonidơ, Rôm - sưu tầm những đồ châu báu, chủ yếu là hồng ngọc,

săn bắn thú lớn, thỉnh thoảng vẽ vờ đôi chút, chỉ lo cho bản thân mình và cố quên đi một chuyện rất buồn đã xảy ra cho tôi từ lâu.

Tôi cố ghìm lại một nụ cười hoài nghi. Những câu nói ấy sáo rỗng quá đến nỗi chúng không gợi lên một hình ảnh nào khác là một con rối đầu chít khăn, màn cửa rơi lả tả ở mọi lỗ chân lông, đang đuổi theo một con hổ trong khu rừng Bulônơ ở ngoại ô Pari.

- Rồi xảy ra chiến tranh, người anh em ạ. Chiến tranh làm tôi khuây khỏa rất nhiều. Tôi cố tìm cái chết nhưng hình như tính mệnh tôi lại được thánh thần bảo hộ thế nào đó. Khi bắt đầu chiến tranh, tôi được phong trung úy. Trong trận đánh ở khu rừng Ágon, tôi dẫn đầu số binh lính, sống sót trong tiểu đoàn súng máy của tôi tiến lên qua tuyến đầu, xa đến nỗi ở cả hai bên chúng tôi là một khoảng trống dài đến nửa dặm mà bộ binh không tiến lên nổi. Chúng tôi chốt lại hai ngày hai đêm ở đó, một trăm ba mươi người với mười sáu khẩu đại liên Liúyt, và cuối cùng khi bộ binh kéo tới thì họ thấy phiên hiệu của ba sư đoàn Đức trong các đồng xác chết. Tôi được thăng cấp thiếu tá và được chính phủ tất cả các nước đồng minh tặng thưởng huân chương, kể cả Môntênêgrô, nước Môntênêgrô nhỏ bé trên bờ biển Adriatic!

Môntênêgrô nhỏ bé! Gátxbi bỗng đứng lên

giọng khi nói đến nước này và gặt đầu, kèm theo một nụ cười. Nụ cười ấy bao gộp trong nó lịch sử rối ren của Montênêgrô và bày tỏ thiện cảm với các cuộc đấu tranh anh dũng của nhân dân Montênêgrô. Sự hoài nghi của tôi bây giờ bị nhận chìm trong một niềm khâm phục. Tôi nghe câu chuyện như thể mình đang giờ xem một tờ họa báo.

Gátxbi rút ty vào túi rồi thả vào lòng bàn tay tôi một mẫu kim loại buộc vào một dải ruy - băng.

- Đây là tấm huân chương của Montênêgrô.

Tấm huân chương có vẻ rất thật khiến tôi kinh ngạc vô cùng. Vòng chữ chạy xung quanh đề *"Orileri Danilo Montenevro, Nicolas Rex"*.

- Anh lật mặt sau mà xem.

Tôi đọc thấy:

- *"Tặng thiếu tá Jay Gátxbi, vì lòng dũng cảm phi thường"*.

- Đây, một vật nữa mà lúc nào tôi cũng mang theo người. Một kỷ niệm của thời kỳ ở Ốcxfot. Chụp tại sân Ba Ngôi. Người ở bên trái tôi bây giờ là bá tước Đôncaxtơ.

Đó là một bức ảnh chụp khoảng năm sáu thanh niên mặc đồ thể thao đi tha thẩn dưới một cái cổng tò vò, qua đó có thể nhìn thấy một dãy tháp chuông. Trong số đó có Gátxbi, trông chỉ trẻ hơn bây giờ một chút, tay cầm một cái gậy đánh criê.

Như vậy là đúng thứ gì. Tôi thấy hiện ra những

tám da hổ rục rở trong dinh thự của anh trên con Kênh lớn⁽¹⁾ như nhìn thấy anh đang mở ngăn đựng những viên hồng ngọc màu đỏ sẫm để làm dịu bớt những nỗi khắc khoải day dứt trái tim tan nát của anh.

Cất vào trong túi những kỷ vật của mình với vẻ hài lòng. Gátxbi bảo tôi:

- Hôm nay tôi muốn nhờ anh một việc hệ trọng, vì vậy tôi thiết nghĩ anh cần biết đôi chút về tôi. Tôi không muốn anh nghĩ tôi chỉ là một kẻ vô danh tiểu tốt. Anh thấy đấy, tôi hay giao du với những kẻ xa lạ chỉ vì tôi đi phiêu bạt đây đó cho quên đi sự việc đau buồn đã xảy ra với tôi. - Gátxbi do dự rồi nói tiếp: - Anh sẽ được biết việc tôi nhờ anh trong chiều nay.

- Trong bữa trưa tới?

- Không, chiều nay. Tôi tình cờ được biết chiều nay anh mời cô Bêcơ đi uống trà.

- Phải chăng anh muốn nói anh yêu cô Bêcơ?

- Không đâu, người anh em ạ. Không phải thế đâu. Nhưng cô Bêcơ đã vui lòng nhận lời nói với anh về chuyện ấy.

Tôi tuyệt nhiên không tưởng tượng được "chuyện ấy" là chuyện gì, nhưng tôi thấy bức mình

⁽¹⁾ Kênh ở thành phố Vơniđơ (Ý) làm thành đại lộ chính của thành phố này.

hơn thích thú. Tôi mời Jordan Bêcơ đi uống trà đầu phải để nói chuyện về ông Jay Gátxbi. Tôi tin chắc việc nhờ vả này sẽ làm một việc gì đó hết sức kỳ quái, và trong một lúc, tôi lấy làm tiếc đã đặt chân đến khu vườn quá đông đúc của Gátxbi.

Gátxbi không nói thêm lời nào nữa. Về đúng mực ở anh tăng lên khi chúng tôi đến gần thành phố. Chúng tôi qua cảng Rudoven, nhìn thoáng thấy những chiếc tàu viễn dương sơn quanh thân một vành đai đỏ, và lướt nhanh qua một phố lát đá tồi tàn, hai bên là hai dãy quán rượu tối lù mù nhưng không vắng khách, những quán rượu của một thời kỳ hoàng kim đã tàn phai - những năm một nghìn chín trăm gì đó. Sau đó là đến thung lũng tro, trải dài ra hai bên chúng tôi. Tôi thoáng thấy bà vợ Uynxơn đang loay hoay bên chiếc cột bơm xăng khi xe chúng tôi vụt qua.

Cái chấn sọc xòe ra như đôi cánh, chiếc xe của chúng tôi lướt như bay qua một nửa khu Axtôriơ, - một nửa thôi, vì khi chúng tôi đang lượn vòng vào giữa những cột chống đỡ con đường sắt trên cao thì tôi nghe thấy tiếng nổ quen thuộc "bập - bập - bập" của một chiếc mô-tô và một nhân viên cảnh sát hùng hổ vụt lên đi song hàng với xe chúng tôi.

- Được rồi, người anh em ạ, - Gátxbi nói to.

Chúng tôi cho xe chạy chậm lại. Rút trong ví ra một tấm bìa trắng, Gátxbi giơ ra trước mặt viên cảnh sát.

- Ô, thôi, - viên cảnh sát giơ tay lên vành mũ chào. - Tôi xin lỗi, thưa ông Gátxbi. Lần sau tôi sẽ nhận ra ông.

- Cái gì đấy? - tôi hỏi. - Bức ảnh ở Ốcxfốt à?

- Tôi có dịp giúp viên cảnh sát trưởng một việc nhỏ. Ông ta năm nào cũng gửi cho tôi một tấm giấy thông hành đặc biệt thay cho thiệp chúc mừng Nôen.

Trên cầu lớn, ánh nắng len lỏi qua các dầm cầu như nhấp nháy liên hồi với các xe hơi đang vun vút chạy qua, và bên kia con sông, thành phố vươn lên thành những khối trắng trắng như những viên đường được xây dựng lên bằng một phép mầu và bằng những đồng tiền không mùi. Đứng từ cầu Quynxbơơ mà nhìn, người ta luôn cảm thấy như được trông thấy thành phố Niu Yoóc lần đầu với lời hứa hẹn ngông cuồng đầu tiên của nó về tất cả những điều kỳ diệu và mỹ lệ trên thế giới. Chúng tôi gặp một chiếc xe tang phủ đầy hoa, theo sau là hai chiếc xe rèm che kín mít và những chiếc xe khác ít mang mầu tang tóc hơn chỗ bạn bè của người chết. Họ tò mò nhìn chúng tôi với những cặp mắt thiếu não và vành môi trên gấn của người miền đông nam châu Âu. Và tôi thích thú nghĩ rằng hình ảnh chiếc xe lộng lẫy của Gátxbi đã nổi bật lên trong ngày nghỉ ảm đạm này của họ. Khi chúng tôi qua đảo Blắcoen, một chiếc xe du lịch lớn vượt qua

chúng tôi. Ngoài một người tài xế da trắng cầm lái, trong xe còn có ba người da đen ăn mặc đúng mốt, hai anh con trai còn có ba người da đen ăn mặc đúng mốt, hai anh con trai và một cô con gái. Tôi cười to khi thấy con mắt họ trợn tròn nhìn về phía chúng tôi với một vẻ kinh địch kiêu kỳ. Tôi nghĩ:

- Giờ đã qua chiếc cầu này rồi⁽¹⁾ thì chuyện gì cũng có thể xảy ra được hết, bất kể chuyện gì...

Ngay cả Gátxbi có là người thế nào đi nữa cũng không làm cho tôi đặc biệt ngạc nhiên.



Một buổi trưa ồn ào náo nhiệt. Tại một tầng hầm thoáng gió ở phố Bốn mươi hai, tôi đến gặp Gátxbi để ăn trưa cùng với anh. Chớp chớp mắt cho quen với bóng tối trong nhà, tôi loáng thoáng nhận ra anh đang nói chuyện với một ai đó.

- Anh Carauê, xin giới thiệu đây là ông Vônsim, bạn tôi.

Một người Do thái nhỏ bé, mũi tẹt, ngẩng cái đầu to lên nhìn tôi với hai túm lông mũi thò ra quá dài. Một lúc sau, tôi phát hiện ra hai con mắt ti hí của ông ta trong ánh sáng lơ mờ.

- ... Thế là tôi nhìn hấn ta một cái, - ông Vônsim

⁽¹⁾ Tức là đã sang địa phận Niu Yoóc.

nói, hăm hở bắt tay tôi, - và ông thử nghĩ xem tôi làm gì?

- Làm gì? - tôi hỏi, giọng lễ phép.

Nhưng tất nhiên không phải là ông ta nói với tôi, vì ông ta buông tay tôi và hếch cái mũi biểu cảm của mình về phía Gátxbi.

- Tôi trao tiền cho Képxpốt và bảo "Được rồi, Kétxpốt này, đừng có trả cho hắn dù chỉ một xu chừng nào hắn còn chưa cầm cái môm". Thế là hắn cầm môm ngay lập tức.

Gátxbi nắm lấy cánh tay hai chúng tôi đẩy vào trong quán ăn. Ông Vônsim nuốt ngược vào họng một câu nói khác vừa định thốt ra và thả mình vào một trạng thái lơ đãng của kẻ mộng du.

- Uýtki? - người hầu bàn hỏi.

- Quán này hay đấy, - Vônsim nói, mắt nhìn những cô gái như những nữ tu sĩ vẽ trên trần nhà. - Nhưng tôi thích quán bên kia đường hơn.

- Ừ, uýtki, - Gátxbi tán thành, rồi quay sang Vônsim. - Ở bên kia quá nóng.

- Nóng và nhỏ quá, đúng thế, nhưng đây những kỷ niệm.

Tôi hỏi:

- Nơi nào thế?

- Quán Mêt rô pô n cổ.

Vônsim vẻ u buồn, nói chậm rãi:

- Quán Mêt rô pô n cổ. Đây những gương mặt đã

khuất bóng và đã vắng xa. Đây những bạn bè nay đã vĩnh viễn ra đi. Chừng nào tôi còn sống thì tôi chưa thể quên cái đêm chúng bắn chết Râuđi Râuđenton ở đó. Chúng tôi sáu người ngồi ăn và Râuđi đã ăn uống rất nhiều suốt cả tối. Gần đến sáng thì người hầu bàn lại gần cậu ta với một vẻ kỳ quặc, bảo là có người muốn nói chuyện với cậu ta ngoài cửa. Râuđi nói: "Được rồi" và toan đứng dậy, nhưng tôi kéo cậu ta ngồi xuống:

" - Bảo bọn chó đẻ ấy vào đây, nếu chúng nó muốn nói chuyện với cậu, Râuđi ạ. Còn tôi đây thì cậu đừng có mà ra khỏi căn phòng này.

"Lúc bấy giờ đã là bốn giờ sáng, nếu kéo cửa chớp lên thì thấy trời sáng rõ.

- Anh ấy có ra không? - tôi ngây thơ hỏi.

- Cậu ấy ra chứ - Cái mũi của ông Vônchim bắn vào tôi những tia giận dữ. - Ra đến cửa, cậu ấy còn quay lại bảo: "Đừng để hầu bàn mang tách cà phê của tôi đi nhé". Sau đó cậu ấy bước ra hè đường, và chúng nó bắn cậu ấy ba phát vào đúng giữa bụng rồi phóng xe bỏ chạy.

- Bốn đứa ngồi ghế điện, - tôi nói và hồi tưởng lại vụ này.

- Năm đứa, nếu kể cả Bếchkơ. - Hai cánh mũi của ông ta quay sang tôi ra chiều quan tâm. - Có lẽ ông muốn tìm mối làm ăn phải không?

Hai câu nói ấy đi liền nhau làm tôi phải giật

minh sùng sốt, Gátxbi trả lời hộ tôi:

- Ô, không phải đâu, ông này không phải là nhân vật ấy.

- Không phải là? - Vônsim có vẻ chưng hửng.

- Ông này chỉ là một người bạn. Tôi đã bảo ông là ta sẽ nói chuyện ấy vào một lúc khác cơ mà.

- Tôi xin lỗi, - Vônsim nói. - Tôi tưởng nhầm.

Một món thịt băm thơm ngon được dọn lên và Vônsim quên mất bầu không khí tình cảm hơn của quán Métropôn cổ, bắt đầu ăn một cách hùng hổ mà lại lịch thiệp. Trong khi đó con mắt ông ta từ từ đảo khắp gian phòng - ông ta khép kín vòng quay bằng cách quan sát những người ngồi ngay đằng sau lưng. Tôi tin rằng nếu không có tôi, ông ta đã ngó một cái xuống gầm bàn.

Gátxbi ngả người sang tôi:

- Người anh em này, tôi e rằng tôi đã làm anh bực mình lúc ở trong xe sáng nay.

Nụ cười của anh ta lại xuất hiện, nhưng lần này tôi chống lại được. Tôi đáp:

- Tôi không thích những chuyện bí mật, và tôi không hiểu tại sao anh lại không nói thẳng với tôi. Sao cứ phải đi vòng quanh cô Bêơ mới được?

- Ô, không có gì bí mật cả đâu. Cô Bêơ là một nhà thể thao cỡ lớn, anh biết đấy, và cô ấy sẽ không bao giờ dúng tay vào một điều gì không chính trực.

Đột nhiên, Gátxbi nhìn đồng hồ đeo tay, vụt

đứng dậy và vội chạy ra khỏi phòng, để tôi ngồi lại một mình với ông Vónsim.

- Ông ấy phải ra gọi điện thoại, - Vónsim nói, mắt nhìn theo Gátxbi. - Một anh chàng đáng quý, có phải không ông? Điển trai và thượng lưu hết chỗ nói.

- Quả đúng.

- Ông ta là dân Ốcxfót đấy.

- Thế à.

- Ông ta đã được giáo dục tại trường đại học Ốcxtốt bên Anh. Ông có biết trường đại học Ốcxtốt không?

- Tôi có nghe nói.

- Đó là một trong những trường đại học nổi tiếng nhất thế giới.

Tôi hỏi.

- Ông quen Gátxbi đã lâu chưa?

Vónsim trả lời với vẻ hài lòng:

- Từ nhiều năm nay rồi. Tôi có cái may mắn quen biết ông Gátxbi ngay sau chiến tranh. Chỉ nói chuyện với nhau một giờ là tôi biết đã được gặp một người có dòng dõi. Tôi tự bảo: "Đây là loại người mà ta muốn đưa về nhà giới thiệu với mẹ và em gái ta", - ông ta ngừng lời một lúc. - Tôi thấy là ông đang nhìn khuy tay áo của tôi.

Không phải thế, nhưng bây giờ thì tôi nhìn thật. Những cái khuy ấy làm bằng những mảnh ngà nhỏ

nhỏ trông khá quen thuộc. Vôn-sim mách bảo tôi:

- Đó là những mẫu răng người đẹp nhất.

Tôi nhìn kỹ hơn:

- Ủ mà thật! Ai nghĩ ra như vậy kể khá kỳ khôi.

- Ờ ờ, - Vôn-sim xắn tay áo lên trong lần áo ngoài. - Ờ ờ, Gát-x-bi là người hết sức cẩn thận về khoản phụ nữ. Ngay đến nhìn vợ bạn một cái, ông ta cũng không bao giờ.

Khi nhân vật được hưởng sự tin cậy bản năng ấy trở lại bàn ăn và ngồi xuống thì Vôn-sim uống một hơi cạn tách cà - phê và đứng dậy.

- Bữa ăn ngon tuyệt. Nhưng hai bạn trẻ ạ, tôi phải đi đây, để khỏi làm dưng lòng hiếu khách của các bạn.

- Đi đâu mà vội, Mây-ơ? - Gát-x-bi nói, giọng không có vẻ gì mạn mà.

Vôn-sim giơ tay lên như kiểu ban phước lành và nói giọng long trọng:

- Các bạn rất lịch sự, nhưng tôi thuộc về một thế hệ khác. Các bạn ngồi đây bàn cãi về các trò thể thao của các bạn, về các bà phụ nữ trẻ của các bạn và các... - ông ta thay thế cho một danh từ tưởng tượng bằng một cái hất tay nữa. Còn tôi, tôi đã năm mươi rồi, tôi không muốn ám các bạn lâu thêm.

Khi ông ta bắt tay và quay đi, cái mũi bi thảm của ông run run. Tôi không biết mình có nói điều gì làm méch lòng ông không.

Gátxbi giải thích:

- Đôi khi lão trở nên rất đa sầu đa cảm. Hôm nay là một trong những ngày sầu não ấy. Lão là một kẻ có tiếng ở Niu Yoóc, một cư dân của Brótue đấy.

- Ông ta làm nghề gì, diễn viên à?

- Không.

- Thợ chữa răng?

- Máyơ Vôn-sim ấy à? Không phải, lão là một tay đánh cá ăn tiền. - Gátxbi ngáp ngừng rồi thản nhiên nói tiếp. - Chính lão đã bố trí trước trận chung kết giải quán quân bóng chày thế giới năm 1919.

- Bố trí trước trận chung kết giải quán quân bóng chày thế giới? - tôi nhắc lại.

Câu nói ấy làm tôi sững người. Tất nhiên tôi còn nhớ trận chung kết giải quán quân thế giới về môn bóng chày năm 1919 đã bị bố trí sắp đặt từ trước, nhưng cho đến nay tôi cho rằng đó là chuyện tự nhiên xảy ra, là cái khâu cuối cùng của cả một chuỗi sự việc không thể tránh khỏi. Tôi không hề bao giờ nghĩ rằng một kẻ lại có thể lừa dối một lòng tin của năm mươi triệu con người với vẻ thản nhiên của một tên ăn trộm như thế.

Một phút sau tôi mới hỏi được:

- Duyên do thế nào mà ông ta lại làm chuyện đó?

- Rất đơn giản. Lão thấy có cơ hội.

- Tại sao ông ấy không phải ngồi tù?

- Người ta không thể tóm cổ nổi lão, người anh em ạ. Lão láu cá lắm.

Tôi một mực đòi trả tiền. Khi người hầu bàn mang tiền thừa trả lại, tôi bỗng nhìn thấy Tôm Bucơnon qua đám đông ở đầu kia gian phòng. Tôi bảo Gátxbi:

- Anh đi cùng với tôi ra đây một phút, tôi phải chào một người quen.

Thấy chúng tôi, Tôm đứng bật dậy, bước khoảng năm sáu bước về phía chúng tôi. Anh sốt sáng:

- Lâu nay anh đi đâu thế? Đây di phát khùng lên vì không thấy anh gọi điện thoại.

- Đây là ông Gátxbi, đây là ông Bucơnon.

Hai người bắt tay nhau rất nhanh và một vẻ bối rối căng thẳng không thường thấy ở Gátxbi hiện lên trên nét mặt anh.

Tôm hỏi tôi:

- Đạo này anh có khỏe không? Sao anh lại đến tận đây ăn trưa.

- Tôi ăn trưa với ông Gátxbi.

Tôi quay sang Gátxbi, nhưng anh không còn ở đấy nữa.



Vào một ngày tháng Mười năm Một nghìn chín trăm mười bảy...

(Chiều hôm ấy, ngồi thẳng đuốn trên một chiếc ghế trong vườn trà khách sạn Plada, Jordan kể với tôi):

... em đang dạo chơi ngoài phố, khi thì bước trên hè đường, khi thì trên bãi cỏ. Em thích đi trên cỏ hơn vì em đi giày Anh đế có những cục cao su bám lấy đất mềm. Em mặc một chiếc váy kẻ ô mới, cái váy căng phồng lên một chút khi có gió, và mỗi lần như vậy thì các lá cờ xanh, cờ trắng, cờ đỏ treo trước cửa tất cả các ngôi nhà duỗi ra thẳng băng và kêu tút - tút - tút như chē trách.

Lá cờ to nhất trong hàng cờ ấy và bãi cỏ rộng nhất trong tất cả các bãi cỏ ấy là của nhà Đaydi Phay. Đaydi vừa tròn mười tám, hơn em hai tuổi, và là cô gái được mến mộ nhất ở thành phố Luizvin, bỏ xa tất cả các cô gái khác. Đaydi thường mặc đồ trắng, nàng có một chiếc xe hơi nhỏ mui trần hai chỗ cũng màu trắng. Suốt ngày, chuông điện thoại reo tới tấp trong nhà Đaydi: các chàng sĩ quan trai trẻ ở doanh trại Tâylơ náo nức nội điện thoại xin được đặc ân đến tới một mình gặp riêng Đaydi. "Chỉ xin một tiếng đồng hồ thôi!".

Sáng hôm ấy, khi em qua nhà Đaydi thì chiếc xe hơi trắng của Đaydi đang đỗ bên bờ hè, Đaydi đang ngồi trong xe với một chàng trung úy em chưa gặp

bao giờ. Hai người mê mải với nhau đến nỗi em còn cách có năm bước Đâydi mới nhìn thấy em.

- Jordan, - Đâydi bất ngờ gọi, - lại đây nào.

Em thường lấy làm hạnh diện được Đâydi hỏi chuyện, vì trong số tất cả các cô gái lớn tuổi hơn mình, em ngưỡng mộ Đâydi nhất. Đâydi hỏi em có đến Hội chữ thập đỏ làm băng cứu thương không. Em có đến. Vậy thì nhờ em báo hộ là nàng không đến được hôm đó nhé. Trong khi Đâydi nói, chàng sĩ quan kia cứ nhìn nàng, nhìn với con mắt mà người con gái nào cũng mong muốn có ngày được nhìn như vậy. Em thấy cảnh ấy tình tứ đến nỗi cho đến nay em vẫn chưa quên. Tên chàng sĩ quan là Jay Gátxbi. Hơn bốn năm, em không gặp lại anh ta, - đến khi gặp lại anh ta ở Long Aixlen em cũng không nhận ra hai người là một.

Chuyện ấy diễn ra vào năm Một nghìn chín trăm mười bảy. Năm sau, em cũng có một vài chàng trai theo đuổi, và em bắt đầu tham dự các giải nên không gặp được Đâydi luôn. Đâydi không đi chơi với mấy ai và nếu có thì thường là chơi với một nhóm người lớn tuổi hơn mình một chút. Có những tin đồn xằng bậy về nàng - người ta bảo rằng một tối mùa đông, mẹ nàng bắt gặp con gái đang chuẩn bị hành trang đi Niu Yoóc để tiễn một chàng sĩ quan sắp đi phục vụ ở nước ngoài. Gia đình đã kịp ngăn lại, nhưng nàng đối với gia đình mấy tuần. Sau đấy

thì Đaydi không chơi bởi với giới sĩ quan nữa mà chỉ giao du với một vài anh con trai địa phương ốm o, cặn thị, không vào được quân đội.

Đến mùa thu năm sau, Đaydi lại vui vẻ, vui vẻ như xưa. Nàng chính thức bước chân vào xã hội sau ngày đình chiến và đến tháng Hai thì có tin nói nàng đã chính thức đính hôn với một chàng trai ở Niu Orlinxơ. Nhưng đến tháng Sáu thì Đaydi lấy Tôm Buconơ, người Sicagô. Lễ cưới cực kỳ sang trọng, xa hoa, cả Luizvin chưa thấy bao giờ. Nhà trai đến một trăm người đi riêng bốn toa xe lửa và thuê cả một tầng khách sạn Mãn bắc. Trước hôm cưới một ngày, chú rể tặng cô dâu một chuỗi ngọc trai trị giá ba trăm năm mươi nghìn đôla.

- Em đi phù dâu. Em vào phòng Đaydi trước tiệc cưới nửa giờ, thấy nàng đang nằm dài trên giường, đẹp như một đêm tháng Sáu trong chiếc áo dài hoa, và say khướt. Một tay Đaydi cầm một chai rượu vang Xôtéc và tay kia cầm một bức thư.

- Khen chị đi, - Đaydi nói, - chị chưa bao giờ uống rượu đâu nhé, nhưng nay uống sao ngon ghê.

- Đaydi, chị làm sao thế?

- Thú thật với anh là em hoảng. Em chưa bao giờ thấy một người con gái nào say đến vậy.

- Em của chị này, - Đaydi mò tay vào trong chiếc sọt giấy đặt ngay cạnh người trên giường lôi ra chuỗi hạt trai, - em mang xuống dưới nhà trả nó cho

chủ của nó. Bảo với mọi người là Đâydi đổi ý rồi.

Nàng bắt đầu khóc, khóc tấmtức mãi không thôi. Em chạy đi tìm người hầu gái của mẹ nàng. Mấy người chúng em khóa cửa, xúm lại ấn Đâydi vào một bồn tắm nước lạnh. Đâydi vẫn không chịu buông lá thư. Nàng cầm cả lá thư vào trong bồn tắm, cứ bóp chặt lấy nó làm nó mủn ra thành một cục và chỉ đến khi thấy nó sắp rơi vụn ra như tuyết mới chịu để em vứt bỏ vào hộp xà phòng.

Nhưng Đâydi không hề rằng nói thêm một lời nào nữa. Mấy người chúng em cho nàng ngồi nước đá quý, áp đá lên trán, ép nàng mặc quần áo, và nửa giờ sau, khi bọn chúng em ở trong buồng đi ra thì chuỗi ngọc trai đã được đeo ở cổ nàng và sự việc lời thôi vừa rồi thế là xong. Năm giờ chiều hôm sau, Đâydi lấy Tômbucon, thản nhiên như không hề có chuyện gì xảy ra và hai vợ chồng đi chơi ba tháng ở vùng Biển Nam Thái Bình Dương.

Em gặp lại hai vợ chồng Đâydi ở Xanta Bábara khi họ trở lại Mỹ. Em nghĩ chưa từng thấy người vợ nào yêu chồng say đắm đến vậy. Chồng mà đi đâu khỏi phòng một phút thôi là Đâydi đã nhón nhác nhìn quanh hỏi: "Tômbâu rồi?" và thần thờ cho đến khi anh ấy trở lại. Đâydi thường ngồi cả giờ trên bãi cát, đặt đầu anh ấy lên lòng mình, lấy ngón tay vuốt nhẹ đôi mắt anh ấy và nhìn anh ấy với một vẻ mê mẩn sung sướng. Nhìn họ bên nhau như thế làm người ta

phải xúc động, phải cười thâm trầm trọng. Hồi ấy là vào tháng Tám. Một tuần sau ngày em rời Xanta Bácbara, Tôm lái xe ban đêm đâm phải một chiếc xe ngựa trên đường đi Ventura, làm gãy mất một bánh trước. Cô gái ngồi trên xe cùng với anh ấy cũng bị đưa lên báo, vì cô ta bị gãy tay. Cô ta là một cô hầu phòng ở khách sạn Xanta Bácbara.

Tháng Tư năm sau, Đaydi sinh con gái. Hai vợ chồng sang Pháp một năm. Em gặp họ vào một mùa xuân ở Can, ít lâu sau lại gặp ở Đôvin, rồi sau đó họ trở về sống ở Sicagô. Như anh biết, ở Sicagô, Đaydi được nhiều người yêu mến. Vợ chồng Đaydi giao du với một nhóm người ăn chơi, trẻ trung, giàu có và bừa bãi, nhưng Đaydi vẫn giữ trọn thanh danh. Có lẽ là vì Đaydi không uống rượu. Không uống rượu là một lợi thế lớn giữa đám người uống nhiều. Ta có thể giữ mồm, và hơn nữa ta có thể làm những chuyện không đúng mực cho lắm nhưng người khác đã mờ mắt không nhìn thấy gì hết hoặc chẳng thèm để tâm làm gì. Có lẽ Đaydi chưa bao giờ dính vào chuyện yêu đương - tuy nhiên có một cái gì đó trong giọng nàg.

Thế rồi, cách đây sáu tuần, lần đầu tiên sau nhiều năm, Đaydi nghe nói đến tên Gátxbi. Đó là lúc em hỏi anh - anh còn nhớ không? - em hỏi anh có biết ông Gátxbi ở Oéxt Éch không. Anh đi rồi, Đaydi vào phòng em đánh thức em dậy và hỏi "Gátxbi nào

thế?". Em đang thiu thiu ngủ nhưng cũng miêu tả ông Gátxbi ấy. Nghe xong, Đaydi nói bằng một giọng hết sức khác lạ rằng có lẽ đó là người nàng quen. Mãi cho đến lúc bảy giờ em mới nhận ra Gátxbi chính là chàng sĩ quan ngồi trên chiếc xe hơi màu trắng của Đaydi năm nào.



Khi Jordan Bêcơ kể xong, chúng tôi đã rời khách sạn Plada được nửa giờ và đang ngồi trên một chiếc xe mui trần chạy qua công viên trung tâm. Vầng dương đã khuất sau những tòa nhà cao chót vót của các ngôi sao màn bạc trên các đường phố. Năm mươi ở khu Tây, và đám trẻ con đã tụ tập như bầy đế mèn trên bãi cỏ, tiếng hát trong trẻo của chúng vang lên trong ánh chiều chạng vạng nóng bức:

Ta là vua A - ra - bi - a,

Tình em phải thuộc về tay ta

Đêm đến, khi em đã yên ngủ,

Ta bò vào thăm em cửa ta

- Một chuyện ngẫu nhiên kỳ lạ thật, - tôi nói.

- Không phải ngẫu nhiên tí nào đâu.

- Sao không phải?

- Gátxbi mua tòa nhà kia là để được ở cách nhà Đaydi một cái vịnh nhỏ.

Ra vậy không phải Gátxbi chỉ mơ tưởng đến các

vì sao trên trời trong đêm tháng Sáu ấy. Anh hiện lên sống động trước mắt tôi, bất thần rũ bỏ được cái vỏ bọc xa hoa lộng lẫy vô mục đích của anh.

Jordan nói tiếp:

- Gátxbi nhờ anh mời Dâydi đến chơi nhà anh vào một buổi chiều và để cho anh ấy cùng sang chơi bên anh.

Yêu cầu nhỏ bé ấy làm tôi xúc động. Gátxbi đã chờ đợi đặng đặng năm năm, đã mua cả một tòa lâu đài làm nơi ban phát ánh sao cho đàn bướm đêm vô tình, chỉ để anh có thể "sang chơi" bên vườn nhà một người xa lạ một buổi chiều nào đó.

- Cần gì phải cho tôi biết tất cả đầu đuôi câu chuyện rồi anh ta mới dám hỏi một điều nhỏ mọn đến vậy.

- Anh ấy sợ, anh ấy đã chờ đợi bao nhiêu lâu rồi. Anh ấy nghĩ có thể anh bị méch lòng. Anh thấy đấy, dưới vẻ bề ngoài kia, Gátxbi chỉ là một kẻ cục mịch tầm thường.

Có một điều làm tôi băn khoăn:

- Tại sao Gátxbi không nhờ cô sắp đặt cho một buổi gặp gỡ?

- Anh ấy muốn Dâydi đến thăm nhà anh ấy cơ.

- Jordan giải thích. - Mà nhà anh thì ở ngay cạnh nhà anh ấy.

- À.

Jordan nói tiếp:

- Em cho rằng Gátxbi có lẽ đã có ý mong chờ Đâydi một đêm nào đó sẽ tình cờ đến dự một trong những buổi dạ hội ở nhà anh ấy, nhưng Đâydi chưa bao giờ đến. Thế là anh ấy đi hỏi hủ họa mọi người xem có ai quen Đâydi không, và em là người đầu tiên anh ấy tìm được. Chính là trong buổi tối mà Gátxbi cho người đến tìm em giữa cuộc khiêu vũ. Chắc anh đã thấy anh ấy rào đón như thế nào. Cố nhiên, em đề xuất ngay một bữa ăn trưa tại Niu Yoóc. Nói xong, em tưởng anh ấy phát khùng.

- Tôi không muốn có chuyện gì khuất tất, - Gátxbi cứ làu bàu mãi. - Tôi muốn gặp nàng ngay cạnh nhà tôi.

Khi em nói anh là bạn thân của Tôm thì Gátxbi đã toan hủy bỏ dự định. Gátxbi không biết gì nhiều về Tôm, tuy anh ấy bảo là đã đọc một tờ báo Sicagô trong mấy năm liền chỉ cốt mong sao gặp tên Đâydi.

Trời bây giờ đã tối. Khi xe chúng tôi chui qua gầm một chiếc cầu nhỏ, tôi quàng tay ôm lấy đôi vai Jordan, kéo cô ta về phía tôi và ngỏ lời mời cô ta đi ăn tối. Bỗng nhiên tôi không còn nghĩ gì đến Đâydi và Gátxbi nữa, mà chỉ nghĩ đến con người nhỏ nhắn, rắn chắc và hèn mọn này, con người hoài nghi hết thảy mọi thứ trên đời và đang nhanh nhẩu ngã người vào vòng tay tôi.

- Với lại Đâydi cũng cần được hưởng một chút gì trong đời chứ, - Jordan thì thầm với tôi.

- Nàng có muốn gặp Gátxbi không?

- Không được để cho Dâydi biết chuyện. Gátxbi không muốn Dâydi biết. Anh cứ coi như là chỉ mời nàng đến uống trà thôi.

Xe chúng tôi đi qua một hàng cây tối sẫm, rồi qua mặt phố Năm mươi chín, một khối ánh sáng nhợt nhạt êm dịu hắt xuống công viên. Không như Gátxbi và Tôm Bucơnon, tôi không có một người bạn gái nào mà gương mặt lướt qua loang loáng trên các gờ mái nhà tối đen và những dòng chữ quảng cáo sáng chói, vì vậy tôi kéo về phía mình người con gái đang ngồi cạnh tôi, siết chặt vòng tay tôi. Khỏe miệng uể oải và khinh khỉnh của cô ta hé nở một nụ cười và thế là tôi kéo cô ta lại gần hơn nữa, lần này sát vào mặt tôi.

CHƯƠNG V

Đêm ấy, khi xe về đến Oéxt Éch, tôi đã tưởng nhà tôi bị cháy. Hai giờ đêm mà cả một vùng bán đảo rực sáng, ánh sáng hư ảo chan hòa các lùm cây và kéo thành những sợi lấp lánh dài trên các đường dây điện. Sau một khúc ngoặt, tôi nhận ra đó là tòa biệt thự của Gátxbi, đèn bật sáng trưng từ tầng thượng đến tầng hầm.

Thoạt tiên tôi tưởng lại có một cuộc vui mới, một buổi dạ hội điên loạn đã biến thành một trò "đi trốn đi tìm" lấy cả tòa nhà làm chỗ chơi. Nhưng không có một tiếng động nào. Chỉ có gió thổi xào xạc trên ngọn cây đu đưa các sợi dây điện làm cho ánh đèn lấp lóe như thể tòa nhà nhấp nháy mắt với bóng đêm. Trong khi chiếc tắc - xi chở tôi rồ máy rời đi, tôi thấy Gátxbi đi tạt ngang qua vườn nhà anh về phía tôi.

Tôi nói:

- Nhà anh cứ như Hội chợ thế giới ấy.
- Thế ư? - Gátxbi ngoảnh lại nhìn tòa nhà với con mắt lơ đãng. - Tôi đi xem qua các gian phòng

mà. Này, người anh em, ta đi Cônây Aixlen đi. Bằng xe tôi.

- Quá muộn rồi.

- Hay ta ra tắm một lát ở bể bơi. Cả mùa hè năm nay tôi chưa dùng đến nó.

- Tôi phải đi ngủ, anh ạ.

- Thôi vậy.

Gátxbi nhìn tôi chờ đợi, nén lại vẻ nôn nóng. Sau một lúc, tôi lên tiếng:

- Cô Bêơ đã nói chuyện với tôi rồi. Ngày mai, tôi sẽ gọi đây nói cho Đâydi, mời cô ấy đến dự bữa trà tại nhà tôi.

- Ô, tốt lắm. - Gátxbi nói với giọng hồ hững. - Tôi quả không muốn làm phiền anh một chút nào.

- Hôm nào tiện cho anh?

- Hôm nào tiện cho *anh*? - Gátxbi nhanh nhẩu sửa lại lời tôi. - Quả tôi không muốn làm phiền anh một chút nào.

- Ngày kia có được không?

Gátxbi cân nhắc một lúc, rồi giọng ngại ngùng:

- Tôi muốn cho xén cỏ.

Hai chúng tôi cùng nhìn xuống bãi cỏ, bãi cỏ lởm chởm nhà tôi phân biệt hẳn bằng một đường rất rõ nét với thảm cỏ sẫm bằng phẳng được chăm sóc cẩn thận, trải dài bên phía nhà Gátxbi. Hẳn Gátxbi muốn nói về bãi cỏ nhà tôi.

- Còn một chuyện nhỏ nữa, - Gátxbi ấp úng, ngập ngừng.

- Hay anh định lui lại một vài ngày nữa? - tôi hỏi.

- À, không phải về chuyện ấy. Ít ra... - Gátxbi lúng túng không biết mở đầu như thế nào. - Thế này, tôi nghĩ... À này, người anh em, chắc anh kiếm không được nhiều tiền cho lắm phải không?

- Không nhiều lắm.

Câu trả lời ấy làm Gátxbi có vẻ vững dạ. Anh nói tiếp, giọng vững vàng hơn.

- Tôi cũng nghĩ là không nhiều lắm. Tôi xin lỗi nếu tôi... Anh biết đấy tôi có một công việc kinh doanh phụ nhỏ, một thứ làm phụ thôi, anh hiểu chứ. Và tôi nghĩ nếu anh không kiếm được nhiều lắm... Anh làm nghề chào bán chứng khoán phải không, người anh em?

- Mới tập tành thôi.

- Thế thì có việc này khá hay đối với anh. Nó không chiếm mất nhiều thời gian của anh mà lại có thể giúp anh thu về khá nhiều tiền. Đó là một việc làm ăn tương đối kín đáo.

Đến bây giờ tôi nhận ra rằng nếu như ở vào tình huống khác thì câu chuyện này có thể đã là một trong những bước ngoặt đối với cuộc đời tôi. Nhưng vì đề nghị ấy được đưa ra không khéo léo và rõ ràng là để trả ơn cho một công việc mà tôi sẽ giúp Gátxbi

nên tôi không có cách nào khác là phải cắt ngang ngay ở đây.

- Tôi kín hết thời gian rồi. Tôi rất cảm ơn nhưng không thể nhận thêm việc nào nữa.

- Không phải là làm việc với Vónsim đâu. - Rõ ràng Gátxbi tưởng rằng tôi muốn thoái thác cái "đầu mối" được nêu lên hồi trưa, nhưng tôi bảo ngay là không phải. Gátxbi chờ đợi một lúc nữa, mong tôi sẽ nói sang một chuyện khác nhưng tâm trí tôi đang quá bận không muốn chuyện trò gì nên anh đành phải về.

Buổi tối vừa trôi qua làm tôi cảm thấy đầu óc lâng lâng vui sướng hình như tôi đã chìm ngay vào một giấc ngủ say khi bước qua cổng chính nhà tôi. Vì vậy tôi không biết Gátxbi có đi Cônây Aixlen không, hoặc anh "đi xem các gian phòng" mất bao nhiêu tiếng đồng hồ trong khi tòa biệt thự của anh vẫn tràn trề ánh sáng. Sáng hôm sau từ nơi làm việc, tôi gọi điện thoại cho Đâydi, mời nàng đến dùng trà.

- Đừng rủ Tôm, - tôi nhắc.

- Gì cơ?

- Đừng rủ Tôm.

- Tôm là ai nhỉ? - Đâydi vặn lại với giọng ngây thơ.

Đúng hôm hẹn, trời mưa to. Khoảng mười một giờ sáng, một người thợ mặc áo mưa kéo một cái máy xén cỏ đến gõ cửa nhà tôi thưa rằng ông Gátxbi

sai anh ta đến xén cỏ nhà tôi. Thấy vậy tôi mới sực nhớ là đã quên dặn chị giúp việc người Phần Lan đến làm việc hôm nay. Tôi đành phải lái xe sang làng Oéxt Éch tìm chị ta qua những ngõ ngách lầy lội quét vôi trắng, đồng thời mua vài cái tách, một ít chanh và hoa.

Hoa là thừa, vì đến hai giờ chiều, cả vườn ươm bên nhà Gátxbi được chuyển sang nhà tôi với không biết bao nhiêu là chậu và bình để cắm hoa. Một giờ sau, có ai hấp tấp đẩy cánh cổng nhà tôi, rồi Gátxbi trong bộ com-lê bằng nỉ trắng, sơ mi màu trắng bạc và ca - vát vàng, vội vã bước vào. Mặt anh tái mét và có những quầng sẫm dưới đôi mắt mất ngủ. Gátxbi hỏi ngay:

- Tốt đẹp cả chứ?

- Cỏ xén đẹp lắm, nếu đó là điều anh muốn hỏi.

- Cỏ nào nhỉ? - Gátxbi ngơ ngác. - À, cỏ ngoài vườn!

Gátxbi nhìn qua cửa sổ ra mảnh vườn, nhưng xét theo nét mặt anh, tôi cho rằng anh chẳng nhìn thấy gì cả. Gátxbi nói chung chung:

- Trông rất đẹp, có tờ báo nói chắc rằng đến bốn giờ thì trời tạnh. Hình như tờ "Nhật báo" thì phải. Anh đã có đủ mọi thứ cần thiết cho... cho bữa trà chưa?

Tôi dẫn Gátxbi vào gian bếp. Anh nhìn chị giúp việc của tôi với vẻ trách móc. Hai chúng tôi cùng xem xét tá bánh ngọt mua ở hiệu bánh về.

nên tôi không có cách nào khác là phải cắt ngang ngay ở đây.

- Tôi kín hết thời gian rồi. Tôi rất cảm ơn nhưng không thể nhận thêm việc nào nữa.

- Không phải là làm việc với Vônsim đâu. - Rõ ràng Gátxbi tưởng rằng tôi muốn thoái thác cái "đầu mối" được nêu lên hồi trưa, nhưng tôi bảo ngay là không phải. Gátxbi chờ đợi một lúc nữa, mong tôi sẽ nói sang một chuyện khác nhưng tâm trí tôi đang quá bận không muốn chuyện trò gì nên anh đành phải về.

Buổi tối vừa trôi qua làm tôi cảm thấy đầu óc lâng lâng vui sướng hình như tôi đã chìm ngay vào một giấc ngủ say khi bước qua cổng chính nhà tôi. Vì vậy tôi không biết Gátxbi có đi Cônây Aixlen không, hoặc anh "đi xem các gian phòng" mất bao nhiêu tiếng đồng hồ trong khi tòa biệt thự của anh vẫn tràn trề ánh sáng. Sáng hôm sau từ nơi làm việc, tôi gọi điện thoại cho Đâydi, mời nàng đến dùng trà.

- Đừng rủ Tôi, - tôi nhắc.

- Gì cơ?

- Đừng rủ Tôi.

- Tôi là ai nhỉ? - Đâydi vặn lại với giọng ngây thơ.

Đúng hôm hẹn, trời mưa to. Khoảng mười một giờ sáng, một người thợ mặc áo mưa kéo một cái máy xén cỏ đến gõ cửa nhà tôi thưa rằng ông Gátxbi

- Có được không?

- Được lắm, được lắm. Rất tốt, - rồi giọng thẳng thốt của Gátxbi nói thêm - ... người anh em ạ.

Đến khoảng ba giờ thì trời ngớt mưa và chuyển thành một làn sương bụi ẩm ướt, đầy đó lơ lửng một vài giọt nước như hạt sương to. Gátxbi gở xem một cuốn "Kinh tế học" của Clay với con mắt không thần sắc. Anh giật mình khi nghe thấy tiếng chân chị giúp việc làm rung sàn bếp, thỉnh thoảng lại vụng trộm nhìn qua những ô cửa kính mờ hơi sương như thể bên ngoài đang diễn ra một loạt sự việc nhưng đáng ngại. Cuối cùng, Gátxbi đứng dậy, áp úng bảo với tôi là anh đi về.

- Sao lại về?

- Không có ai đến dự bữa trà đầu. Quá muộn rồi. - Anh xem đồng hồ đeo tay như bận một việc gì cấp bách ở đâu. - Dù sao, tôi không thể đợi suốt ngày.

- Dừng ngốc nghếch. Bây giờ mới là bốn giờ kém hai phút.

Gátxbi lại ngồi xuống, vẻ thiếu nào cứ như tôi đã bắt ép anh ngồi. Cùng lúc ấy có tiếng xe hơi lăn bánh vào lối đi trong vườn nhà tôi. Hai chúng tôi cùng bật dậy và tôi bước ra vườn, hơi bối rối.

Một chiếc xe hơi lớn mui trần đang tiến vào lối đi giữa hai cây tử đinh hương trụi lá và rỏ những hạt nước mưa lông tồng. Chiếc xe dừng lại. Gương mặt

Đâydi dưới một chiếc mũ tam giác màu trứng sáo, ngoẹo sang một bên, ở trong xe nhìn tôi với một nụ cười say sưa, tươi rói.

- Có đúng là anh sống ở đây không, anh yêu quý?

Giọng nói uốn lượn tức cười của nàng là một chủ âm nổi bật giữa tiếng mưa rơi đều đều. Tôi buộc phải lắng nghe một lúc những âm thanh lên bổng xuống trầm đó chỉ bằng riêng thính giác rồi sau mới hiểu được những lời nói. Một món tóc ướt vương xuống như một vệt sơn xanh quét ngang má và bàn tay mà tôi cầm để đỡ nàng xuống xe đầm những hạt sương lóng lánh.

Đâydi nói rất nhỏ vào tai tôi:

- Anh yêu em ư, chứ sao em lại phải đến một mình?

- Đó là điều bí mật của lâu đài Răcren. Em cho tài xế đi chơi độ một tiếng đi.

- Phốcđi, một tiếng nữa lại đây. - Rồi bằng một giọng nhỏ nhỏ trầm trầm: - Tên hấn là Phốcđi.

- Xăng có làm ảnh hưởng đến mũi hấn không?

- Em chắc là không, - giọng Đâydi ngây thơ. - Tại sao?

- Chúng tôi vào trong nhà. Tôi vô cùng kinh ngạc thấy phòng khách trống không. Tôi thốt lên:

- Thật là quái lạ!

- Cái gì quái lạ?

Đaydi ngoảnh đầu lại vì có tiếng gõ cửa trịnh trọng nhẹ nhàng ngoài cửa trước. Tôi ra mở cửa. Nhột nhột như một xác chết, Gátxbi đứng sừng sững giữa một vũng nước, hai tay thọc sâu trong túi áo vét - tông như hai quả tạ, trân trân nhìn vào mặt tôi với vẻ bi thảm.

Tay vẫn thọc trong túi áo, anh sai bước qua mặt tôi vào gian tiền sảnh, quay ngoắt một cái như đi trên dây rồi mất hút vào trong phòng khách. Cảnh tượng không có gì là ngộ nghĩnh. Nghe rõ tiếng tim tôi đập thình thình, tôi khép cửa lại, ngăn những hạt mưa đang đổ xuống mỗi lúc một mau hơn.

Trong nửa phút đồng hồ, không có một tiếng động nào. Rồi tôi nghe thấy vọng từ phòng khách ra những âm thanh rì rầm nghẹn ngào và một khúc của một chuỗi cười giòn tan, tiếp theo sau là giọng Đaydi trong trẻo và giả tạo:

- Chắc chắn là em vô cùng vui mừng được gặp lại anh.

Một lúc im lặng, dài kinh khủng. Không có việc gì mà làm ở gian tiền sảnh nên tôi vào phòng khách.

Tay vẫn đút trong túi, Gátxbi đang đứng tựa người vào thành lò sưởi, điệu bộ cố ra vẻ hoàn toàn thoải mái, thậm chí là buồn tẻ nữa. Đầu anh ngả ra sau đến nỗi nó tì vào mặt một chiếc đồng hồ hỏng trên mặt lò sưởi và ở tư thế ấy, đôi mắt hốt hoảng của Gátxbi nhìn đắm đắm xuống Đaydi đang ngồi

trên mép một chiếc ghế cứng, hơi sợ sệt nhưng vẫn duyên dáng.

- Chúng tôi đã quen nhau từ trước. - Gátxbi lẩm bẩm.

Mắt anh liếc vội nhìn tôi, môi anh mấp máy hé mở định cười nhưng không cười nổi. May thay, chiếc đồng hồ bị đầu anh tì vào chọn đúng lúc đó nghiêng đi suýt đổ, Gátxbi quay lại, hai tay run run vội đỡ lấy chiếc đồng hồ đặt vào chỗ cũ. Rồi anh ngồi xuống, người thẳng đuốn, khuỷu tay tì lên tay đi - văng, bàn tay đỡ lấy cằm. Anh áp úng:

- Tôi xin lỗi về cái đồng hồ.

Mặt tôi bây giờ nóng bừng. Tôi không chọn nổi một câu thông thường nào trong số hàng nghìn câu chập chờn trong đầu. Tôi nói một câu ngốc nghếch:

- Đồng hồ cũ ấy mà.

Hình như lúc này cả mấy người chúng tôi đã tưởng nó sẽ rơi xuống đất vỡ tan.

- Em và ông Gátxbi không gặp nhau đã nhiều năm nay, - giọng Đaydi rất bình thản.

- Đến tháng Một tới thì được năm năm.

Câu trả lời tấp lự như một cái máy của Gátxbi lại làm chúng tôi lúng túng mất ít nhất thêm một phút nữa. Không biết xoay tính cách nào, tôi đề nghị họ vào bếp giúp tôi pha trà. Cả hai đã đứng dậy thì chị Phần Lan quái quỷ làm sao đã bê khay trà lên.

May mà nhờ lúc tíu tít bầy bánh trái và tách đĩa,

mọi người đã bình tâm lại một chút. Gátxbi lúi vào một góc tối và trong khi Đâydi và tôi nói chuyện với nhau, anh chăm chú nhìn hai chúng tôi hết người này đến người kia với con mắt căng thẳng, khổ sở. Tuy vậy, mục đích không phải là được yên tĩnh, cho nên thấy có cơ hội đầu tiên là tôi xin lỗi đứng dậy. Nhưng Gátxbi đã hoảng lên:

- Anh đi đâu đấy?

- Tôi trở lại ngay bây giờ.

- Tôi cần nói với anh một chuyện đã rồi anh hãy đi.

Gátxbi theo tôi vào bếp, ngơ ngác như người mất hồn. Anh đóng cửa bếp lại rồi khẽ thốt lên "Ôi, Trời!" một cách thiếu não.

- Sao thế?

- Một sai lầm kinh khủng. - Gátxbi cứ lắc đầu mãi. Một sai lầm kinh khủng, kinh khủng.

- Anh xúc động đấy mà, có sao đâu, - và may thay tôi nói thêm, - cả Đâydi cũng xúc động.

- Nàng xúc động - Gátxbi nhắc lại, vẻ không tin.

- Như anh thôi.

- Anh đừng nói to thế.

- Anh cứ như con nít ấy, - mất kiên nhẫn, tôi nói lớn. - Không những thế lại còn vô ý thức. Ai lại để Đâydi ngồi một mình trong phòng.

Gátxbi giơ tay lên chặn lời tôi, nhìn tôi với một

về trách móc mà tôi không thể nào quên, rồi thận trọng mở cửa, trở lại gian phòng kia.

Tôi đi ra bằng cửa sau, - theo đúng lối Gátxbi đã ra cách đây nửa giờ trước khi bốn chôn đi vòng quanh nhà - rồi chạy vội đến trú bên một thân cây lớn xù xì, vụn vẹo, tán lá dày kín tạo thành một cái mái che mưa. Trời lại mưa to và bãi cỏ mấp mô nhà tôi, đã được người thợ làm vườn của Gátxbi xén rất đều, loang lổ những vũng nước và những bãi lầy ngấu bùn như mặt đất thời kỳ tiền sử. Đứng dưới gốc cây, không có cái gì khác để nhìn ngoài tòa nhà to lớn của Gátxbi, và như Kantơ đã ngắm cái tháp chuông nhà thờ của mình, tôi ngắm mãi tòa nhà ấy trong nửa giờ đồng hồ. Một ông chủ nhà máy bia đã cho xây tòa nhà này vào đầu thời kỳ thịnh hành các kiểu kiến trúc lịch sử, tức là cách đây khoảng một chục năm. Có câu chuyện kể rằng ông này đã xin chịu trả tiền thổ trạch cho tất cả các ngôi nhà lân cận trong vùng trong năm năm, nếu chủ các ngôi nhà ấy chịu lợp mái nhà mình bằng rơm. Có lẽ sự cự tuyệt của họ làm ông ta hết thiết tha với đồ án gây dựng lên một dòng họ, nên ông ta bước ngay sang một thời kỳ sa sút. Con cái ông ta đã bán nhà lúc vòng hoa tang còn treo ngoài cửa. Người Mỹ tuy sẵn sàng làm nông nô, thậm chí có thể nói là sốt sáng nữa, nhưng xưa nay họ vẫn bướng bỉnh không chịu làm nông dân.

Nửa giờ sau trời lại nắng và chiếc xe của hiệu thực phẩm vòng vào đường xe chạy trong vườn nhà Gátxbi chở đến những thứ dùng cho bữa tối của gia nhân nhà anh - tôi biết chắc Gátxbi sẽ không đụng đến một miếng nào. Một chị hầu phòng bắt đầu đi mở các cửa sổ ở tầng trên, hiện ra từng lúc cách quãng ở các ô cửa và đến cửa sổ gian chính giữa xây lồi ra ngoài, chị ta ngả người qua bậu cửa, trầm ngâm nhỏ nước bọt xuống vườn. Đã đến lúc tôi trở vào nhà. Lúc trời còn mưa, tiếng mưa rơi nghe như tiếng thì thầm của họ trong nhà, thỉnh thoảng lại cao lên, to lên đôi chút trong những cơn xúc động. Nhưng nay không gian trở lại im lìm, tôi cảm thấy trong nhà cũng lại im lặng nốt.

Tôi vào trong nhà sau khi đã làm đủ mọi thứ tiếng động có thể làm được trong gian bếp, suýt nữa thì làm lật nhào cả cái bếp lò - nhưng tôi tin rằng họ vẫn không nghe thấy gì hết. Hai người ngồi mỗi người ở một đầu đi - vắng, nhìn nhau như đang hỏi nhau hoặc sắp hỏi nhau một câu gì đó. Về bối rối khi này không còn vương lại một chút nào. Gương mặt Đaydi đầm đìa nước mắt. Thấy tôi vào, nàng vụt đứng dậy, lấy mùi soa chấm mắt trước một tấm gương. Nhưng ở Gátxbi có một sự biến đổi quả làm tôi kinh ngạc. Anh rạng rỡ hẳn lên. Không có một lời nói hoặc một cử chỉ hân hoan nào, nhưng từ con

người anh, một niềm vui sướng mới tỏ ra tràn ngập cả gian phòng bé nhỏ.

- Ô, chào người anh em, - Gátxbi nói, y như chúng tôi không thấy mặt nhau hàng năm trời. Tôi đã tưởng anh sắp bắt tay tôi.

- Trời tạnh rồi.

- Thật à? - Khi Gátxbi hiểu ra tôi nói gì, nhận ra ánh nắng lấp loáng reo vui trong gian phòng, anh nở một nụ cười như một nhà khí tượng học, như một người khách thân quen của ánh sáng say sưa thấy nó trở lại, và anh nhắc lại tin ấy với Đaydi. - Em nghĩ sao? Trời tạnh rồi.

- Em sung sướng, Jay ạ. - cô nàng, tràn đầy một vẻ đẹp đau đớn, sầu muộn, chỉ biểu lộ có một niềm vui bất ngờ.

- Tôi muốn mời anh và Đaydi sang bên tôi chơi,
- Gátxbi nói. - Tôi muốn dẫn Đaydi đi xem nhà.

- Có thực anh muốn tôi sang cùng không?

- Thực chứ, người anh em.

Đaydi lên gác rửa mặt - tôi ngưỡng người khi sức nhớ ra quá muộn đến những chiếc khăn mặt của tôi - trong khi Gátxbi và tôi chờ ngoài vườn.

- Nhà tôi trông đẹp đấy chứ? - Gátxbi hỏi tôi. - Anh xem toàn bộ mặt trước nhà đón ánh sáng kìa.

Tôi công nhận là tòa nhà tuyệt đẹp.

Gátxbi đưa mắt lướt nhìn tòa biệt thự của mình, lướt qua từng chiếc cổng vòm, từng cái tháp vuông.

- Tôi mất ba năm mới kiếm được số tiền mua tòa nhà này.

- Tôi tưởng tài sản của anh là được thừa hưởng?

- Đúng thế, - Gátxbi không suy nghĩ nói ngay, - nhưng tôi đã gần mất sạch hồi đại loạn... đại loạn chiến tranh.

Tôi chắc Gátxbi không hiểu mình đang nói gì vì khi tôi hỏi về công việc làm ăn của anh thì Gátxbi đáp "Đó là việc riêng của tôi", rồi sau mới nhận ra đây không phải là một câu trả lời thích đáng. Anh sửa lại:

- À, tôi kinh doanh nhiều ngành. Thuốc men rồi dầu mỏ. Nhưng bây giờ tôi thôi cả hai ngành ấy rồi. - Gátxbi nhìn tôi chăm chú hơn. - Phải chăng anh muốn nói anh đã suy nghĩ lại về công việc tôi đề xuất tối hôm nọ?

Tôi chưa kịp trả lời thì Đaydi ở trong nhà ra, hai hàng khuy đồng trên áo lấp lánh ngoài nắng. Nàng reo lên, giơ tay trở:

- Tòa nhà to lớn đấy kia à?

- Em có thích không?

- Em mê lắm, nhưng không hiểu làm sao anh ở đấy một mình được!

- Anh luôn luôn giữ trong nhà lúc nào cũng đầy những con người thú vị, cả ngày lẫn đêm. Những người làm những công việc lý thú. Những nhân vật danh tiếng.

Chúng tôi không đi theo lối tắt men theo bờ vịnh mà vòng ra đường cái vào bằng cổng chính. Bằng những tiếng thì thào mê hồn, Dwyer khen ngợi mọi sắc vẻ của tòa kiến trúc đồ sộ như lâu đài một lãnh chúa nổi trên nền trời, khen ngợi vẻ đẹp của khu vườn, mùi hương lấp lánh của hoa thủy tiên trường thọ, mùi hương xôm xốp của hoa sơn trà và hoa mận, mùi hương vàng nhạt của hoa kim ngân. Tôi có một cảm giác là lạ khi bước lên bậc thềm bằng đá cẩm thạch mà không nghe thấy âm thanh nào khác ngoài tiếng chim hót trên cành cây.

Vào trong nhà, khi chúng tôi đi dạo qua những phòng đàn bài trí theo kiểu thời Mari Angotat ở Pháp, những phòng khách kiểu thời Trùng hưng ở Anh, tôi cảm thấy như có những người khách đang nấp đằng sau mỗi chiếc bàn, mỗi chiếc đi - văng, được lệnh phải im hơi lặng tiếng chờ cho đến khi chúng tôi đi qua. Khi Gatsby khép cánh cửa "Thư viện và phòng cao đẳng Morton" lại, tôi dám cam đoan là đã nghe thấy ông khách Mặt cú bật lên một chuỗi cười ma quái.

Chúng tôi lên gác thăm các phòng ngủ bày biện theo thời xưa, bao bọc trong lụa hồng và lụa xám và tươi mát với những bông hoa mới hái; thăm các phòng trang điểm, phòng bi - a, phòng tắm với bốn tấm chím; vô tình vào phải một phòng bên trong có một ông khách mặc quần áo ngủ, đầu rối bù, đang

tập những động tác chữa bệnh gan trên sàn. Người khách ấy chính là Klipxprinhơ, "gã ở trọ". Sáng nay tôi vừa mới gặp gã đi lang thang ngoài biển bùng lép kẹp. Cuối cùng, chúng tôi đến phần nhà Gátxbi ở gồm một phòng ngủ, một buồng tắm, một phòng làm việc trang trí kiểu Adam. Chúng tôi ngồi lại, uống một ly rượu Sácơơ mà Gátxbi lấy ở tủ ly chìm trong tường ra.

Gátxbi không một lúc nào rời mắt khỏi Đâydi. Tôi có cảm tưởng anh đánh giá lại mọi thứ đồ đạc trong nhà tùy theo ấn tượng mà chúng gây ra trong đôi mắt yêu quý của nàng. Đôi khi Gátxbi ngây người nhìn các tài sản của mình như thể sự hiện diện kỳ diệu bằng xương bằng thịt của người phụ nữ này đã làm chúng không còn có vẻ là thực nữa. Một lần, Gátxbi bước hụt chân suýt ngã ở cầu thang.

Phòng ngủ của Gátxbi giản dị nhất trong các phòng ngủ, trừ một điều là trên bàn gương có một bộ đồ trang điểm bằng vàng khối mờ mờ. Đâydi thích thú cầm lấy cái bàn chải miết lên tóc. Thấy thế, Gátxbi ngồi xuống, lấy tay bưng mắt, miệng cười khúc khích:

- Thật là kỳ khôi, người anh em ạ. Tôi không... Khi tôi định...

Có thể nhận thấy ngay Gátxbi đã trải qua hai tâm trạng và bây giờ anh bước sang tâm trạng thứ ba. Sau cơn bối rối tiếp đến niềm vui sướng điên

cuồng, mê muội, nay anh bị ngợp trong nỗi kinh ngạc sững sờ trước sự có mặt của Dâydi. Ý nghĩ gặp lại nàng đã chiếm lĩnh đầu óc anh từ bao nhiêu năm nay, anh đã mơ tưởng đến giây phút ấy, chờ đợi giây phút ấy, có thể nói là nghiện rằng chờ đợi với một sự căng thẳng không tưởng tượng nổi. Đến nỗi giờ đây, khi mơ ước trở thành hiện thực, anh như một cái đồng hồ lên giây quá chặt, không chạy được nữa.

Một phút sau, bình tâm lại, Gátxbi mở cho chúng tôi xem hai cái tủ đồ sộ và tinh xảo, bên trong treo thành từng dãy những bộ com - lê, những bộ đồ ngủ, những chiếc ca - vát và những xấp sơ - mi từng tá một xếp chồng lên nhau như những viên gạch.

- Tôi có một người bạn ở bên Anh nhận mua quần áo hộ tôi. Hàng năm, cứ vào đầu mùa xuân và đầu mùa thu, người bạn ấy gửi cho tôi một đợt những thứ hàng chọn lọc.

Gátxbi lấy ra một xấp áo sơ - mi rồi ném từng chiếc một ra trước mặt chúng tôi, những chiếc sơ - mi bằng vải nỉ mịn, bằng lụa dày, bằng nỉ mỏng, bị xô nếp khi được ném lên mặt bàn thành một đống hỗn độn màu sắc. Trong lúc chúng tôi ngẩn ngía, anh lại mang ra nhiều xấp khác - những chiếc áo kẻ sọc, kẻ hoa, kẻ ô màu san hô, màu thiên thanh, màu ngọc xám và màu da cam nhạt, thêu chữ lông màu xanh hồ thủy - làm cho đống áo mềm mại xa hoa

này mỗi lúc một cao hơn. Bất thần, thốt lên một tiếng không tự nhiên, Đâydi gục đầu trên đống sơ - mi, nước mắt chứa chan.

- Ôi, những chiếc áo mới đẹp làm sao! - nàng nức nở, giọng nghệt lại trong những nếp vải dày. - Em buồn vì nghĩ mình chưa bao giờ được thấy những chiếc sơ - mi đẹp như thế này.



Sau tòa nhà, chúng tôi định ra thăm khu vườn, bể bơi, chiếc thủy phi cơ và những loài hoa nở giữa mùa hạ - nhưng bên ngoài cửa sổ nhà Gátxbi trời lại mưa, vì vậy chúng tôi đứng thành hàng ngang nhìn ra mặt vịnh lẫn tẩn. Gátxbi nói:

- Nếu không có sương mù thì ở đây có thể nhìn thấy nhà em ở bên kia vịnh. Chỗ nhà em lúc nào cũng có một đốm sáng xanh lục, sáng suốt đêm ở đầu bến thuyền.

Đâydi đột ngột lỏng tay nàng qua cánh tay Gátxbi, nhưng anh hình như còn đang chìm đắm trong những điều anh vừa mới nói. Có lẽ anh đã nhận ra rằng ý nghĩa lớn lao của đốm sáng này từ nay anh đã vĩnh viễn mất rồi. So với khoảng cách to lớn ngăn cách anh với Đâydi thì cái đốm sáng kia có vẻ rất gần nàng, hầu như đụng chạm được tới nàng. Gần nhau như một vì sao gần mặt trăng. Bây giờ nó

chỉ còn là đốm sáng xanh lè ở bến thuyền. Những vật làm anh mê say nay đã bớt đi mất một thứ.

Tôi đi vào phòng, xem xét những đồ đạc lờ mờ trong bóng tối. Một bức ảnh lớn chụp một người đã có tuổi mặc quần áo thủy thủ du thuyền treo trên tường trước bàn giấy của Gátxbi làm tôi chú ý.

- Ai đấy?

- À, ấy là ông Đan Cồđi, người anh em ạ.

- Tên nghe hơi quen quen.

- Ông ấy đã chết rồi, cách đây khá lâu. Ông ấy là người bạn thân thiết nhất của tôi.

Trên bàn có một bức ảnh nhỏ của Gátxbi cũng mặc quần áo thủy thủ du thuyền, hình như chụp hồi anh mười tám tuổi. Trong ảnh, đầu Gátxbi ngả ra đằng sau trong một dáng điệu như thách thức.

Đã đi reo lên.

- Chao ôi, thích quá! Tóc kiểu bàn chải! Anh không bao giờ kể với em là anh để tóc kiểu bàn chải... hoặc có một chiếc du thuyền!

Gátxbi vội vàng nói:

- Em xem này. Đây là một lô những bức ảnh cắt về em.

Hai người đứng cạnh nhau xem đồng ảnh. Tôi toan yêu cầu Gátxbi cho xem các hộp ngọc của anh thì có chuông điện thoại. Gátxbi cầm lấy máy nói:

- À... được rồi, tôi không nói chuyện được bây

giờ... Tôi không nói chuyện bây giờ được mà, người anh em ạ... Tôi đã bảo là một thị trấn.. Hẳn phải hiểu một thị trấn là thế nào chứ... Thôi được, hẳn không còn ích gì cho ta nữa nếu hẳn coi Đitoroi⁽¹⁾ là một thị trấn.

Gátxbi bỏ máy xuống.

- Anh lại đây, *nhANH lÊN!* - Đâydi đứng bên cửa sổ gọi.

Mưa vẫn rơi, nhưng trời đã rạng ở phía tây và một dải mây hồng với những cuộn mây xấp nhẹ vàng óng lơ lửng trên mặt biển.

- Anh xem kìa, - Đâydi thì thảo, rồi một lát sau, nàng bảo, - Em chỉ muốn với lấy một dải mây hồng kia, đặt anh lên đó rồi đẩy đi khắp nơi.

Tôi tìm cách cáo lui, nhưng họ không nghe. Có lẽ sự có mặt của tôi lại làm cho họ cảm thấy được riêng biệt tự nhiên hơn.

- Tôi biết là ta nên làm gì bây giờ. - Gátxbi nói. - Ta sẽ nghe Klípxpringhơ chơi dương cầm.

Gátxbi ra ngoài phòng, gọi to "luinh!". Vài phút sau anh trở lại dẫn theo một gã trẻ tuổi, vẻ mơn mõi, lúng túng, mắt đeo cặp kính đồi mồi, mái tóc nhàn nhạt thưa thớt trên đầu. Gã bây giờ đã chỉnh tề trong một cái "áo thể thao" cổ mở, giày cao su, quần vải thô bạc phếch.

⁽¹⁾ Thành phố lớn ở miền trung - Bắc Mỹ, có ngành công nghiệp xe hơi lớn.

- Chúng tôi có làm gián đoạn mất buổi tập của ông không? - Đâydi hỏi một cách nhã nhặn.

Klipxprinhgơ đáp ứng:

- Tôi đang ngủ... Nghĩa là trước đó tôi ngủ. Rồi tôi dậy...

- Klipxprinhgơ sẽ chơi đàn cho chúng ta nghe, - Gátxbi cắt ngang lời gã. - Được chứ, người anh em?

- Tôi chơi không hay đâu. Tôi... chơi không ra gì đâu. Tôi đã bỏ tập.

- Ta xuống nhà đi, - Gátxbi ngắt lời gã. Anh bấm một nút điện. Các ô cửa sổ xám xám tan biến khi tòa nhà chan hòa ánh sáng.

Trong phòng đàn, Gátxbi bật một cây đèn đứng đặt bên cạnh chiếc dương cầm. Khi anh châm thuốc cho Đâydi, que diêm anh cầm run run. Anh ngồi xuống cạnh Đâydi trên một chiếc đi văng ở cuối gian phòng, chỗ đó không có ánh sáng nào khác ngoài ánh sáng ở hành lang hắt qua sàn gỗ bóng loáng.

Chơi xong bản "Tổ ấm tình yêu", Klipxprinhgơ xoay người trên ghế, đưa mắt tìm Gátxbi trong bóng tối mờ mờ, vẻ thiếu ngủ:

- Ông thấy đấy, tôi đã bỏ tập rồi mà. Tôi đã thưa với ông là tôi không chơi được. Tôi bỏ tập rồi mà...

Gátxbi ra lệnh:

- Đừng nói nhiều. Chơi đi, người anh em.

Từ sáng tinh mơ

Cho đến chiều tà

Ta say la đà

Bên ngoài, gió thổi mạnh và tiếng sấm ì ầm xa xa ngoài Eo biển. Ở khu Oéxt Éch bây giờ các ánh đèn đã bật lên hết. Những chuyến tàu chạy bằng điện chở khách từ Niu Yoóc về các vùng ngoại ô lao nhanh giữa trời mưa. Đây là giờ phút diễn ra một sự biến đổi sâu sắc ở con người, và sự kích thích đã tràn ngập không gian.

Có một điều mà ta biết chắc

Có một điều không thể nào sai

Những người giàu lo kiếm tiền tài

Những người nghèo lo để thêm nhóc

Và trong khi ấy

Giữa những lúc ấy...

Khi bước lại để cáo từ, tôi thấy vẻ ngơ ngác đã trở lại trên nét mặt Gátxbi như thể ở anh đã nảy sinh một thoáng hoài nghi về giá trị của niềm hạnh phúc hiện tại của anh. Gần năm năm trời! Ngay trong buổi chiều hôm nay, hẳn có những lúc Đâydi đã không ngang tầm những ước mơ của anh - không phải do lỗi ở nàng, mà do sức sống ghê gớm của cái ảo giác ở Gátxbi. Cái ảo giác ấy đã cao hơn Đâydi, cao hơn mọi thứ. Gátxbi đã gieo mình vào ảo giác ấy với một niềm đắm say của kẻ sáng tạo, anh không ngừng làm cho nó đầy đặn thêm lên, điểm tô cho nó

bằng tất cả những lông cánh rục rờ lạc vào tay anh. Lửa hồng và gió mát nhiều đến đâu cũng không thể sánh được những gì mà con người có thể chứa chất trong trái tim trống trải của mình.

Thấy tôi nhìn, Gátxbi rõ ràng sửa lại đôi chút dáng điệu của mình. Anh nắm lấy tay Đâydi, và khi nàng thì thào một câu gì đó vào tai anh, anh quay sang nàng với một vẻ xao xuyến rõ rệt. Tôi cho rằng giọng nói ấy làm anh xúc động hơn tất cả sự sôi nổi ấm áp, véo von trầm bổng của nó, bởi vì không có niềm mơ ước nào có thể cao hơn nó - giọng nói ấy là một lời ca bất tử.

Họ đã quên mất tôi, nhưng Đâydi vẫn ngược mắt lên chìa tay ra với tôi. Gátxbi thì không biết gì đến tôi nữa. Tôi nhìn họ thêm một lần nữa, họ cũng nhìn lại tôi, vẻ xa vắng, đã bị sự sống mãnh liệt bên trong mình chiếm lĩnh hoàn toàn. Sau đấy, tôi ra khỏi phòng, bước xuống những bậc thềm bằng đá cẩm thạch, dấn mình vào trong mưa, để hai người ở lại đó bên nhau.

CHƯƠNG IV

Vào khoảng thời gian này, một phóng viên trẻ xông xáo ở Niu Yoóc một hôm đến nhà Gátxbi hỏi anh có muốn tuyên bố gì không.

- Tuyên bố về cái gì cơ chứ? - Gátxbi nhả nhặn hỏi lại.

- À, về bất kể cái gì.

Phải mất năm phút rồi mò sau mới hiểu ra là anh chàng phóng viên nọ đã nghe lỏm được ai ở tòa soạn nhắc đến tên Gátxbi liên quan đến một sự việc nào đấy mà anh ta không chịu tiết lộ hoặc có khi anh ta cũng không biết rõ. Hôm nay được ngày nghỉ, với một sự chủ động đáng khen, anh ta vội tìm đến nhà ông Gátxbi này "thử xem sao".

Đây chỉ là một việc khai thác hủ họa, tuy vậy người phóng viên này đã linh cảm đúng. Tiếng tăm của Gátxbi, - được truyền qua cửa miệng hàng trăm người đã chấp nhận lòng hiếu khách của anh và vì thế đã trở thành nguồn tin có thẩm quyền về quá khứ của anh, - tăng lên trong suốt mùa hè đến mức

Gátxbi gần được đưa thành tin trên báo. Các giai thoại đương thời, như chuyện có một đường ống ngầm tuồn rượu lậu từ Canada vào Mỹ, cũng được gán ghép cho Gátxbi. Còn có một chuyện đồn đại dai dẳng là Gátxbi không sống trong một ngôi nhà mà sống trên một con thuyền trông giống như một ngôi nhà, được di chuyển bí mật nay nơi này mai nơi khác ven bờ đảo Long Aixlen. Còn tại sao những lời bịa đặt này lại làm cho anh chàng Jem Gát ở bang Đakôta Bắc thích thú thì không dễ mà giải thích được.

Jem Gát - đó là tên thật hay ít nhất là tên chính thức của Gátxbi. Anh đã đổi lấy cái tên này hồi anh mười bảy tuổi, đúng vào giây phút anh bắt đầu bước vào đời, tức là giây phút anh nhìn thấy chiếc du thuyền của Đan Cốtđi thả neo ở một bãi đất nông nham hiểm trong Hồ Thượng. Anh con trai mặc chiếc áo thun xanh rách, chân đi giày vải, lúc đi tha thẩn ven hồ chiều hôm ấy còn là Jem Gát, nhưng anh con trai ấy đã trở thành Jay Gátxbi khi anh ta mượn một chiếc mảng chèo ra chỗ chiếc du thuyền Tulômi thả neo, báo cho Cốtđi biết là nửa giờ nữa trời có thể sẽ nổi gió và lật nhào chiếc thuyền của ông.

Tôi cho rằng anh đã áp ụ cái tên này từ lâu. Cha mẹ anh là những tá điền chịu thương chịu khó nhưng không khấm khá lên được trí tưởng tượng

của anh tuyệt nhiên không bao giờ thực sự nhận họ là những người đẻ ra mình. Sự thực là chàng Jay Gátxbi ở Oéxt Êch, Long Aixlen, là sản phẩm do quan niệm lý tưởng thuần túy của anh về mình sinh ra. Anh là một đứa con của Chúa trời theo đúng nghĩa của câu nói đó nếu như câu nói đó có ý nghĩa - nên anh phải chăm lo đến công việc của Chúa cha: phụng sự một cái đẹp bao la, tầm thường và hào nhoáng. Vì thế anh đã tưởng tượng ra Jay Gátxbi, đúng loại người mà một đứa trẻ mười bảy tuổi có thể nghĩ ra, mà anh đã trung thành với khái niệm này cho đến cùng.

Trước đó hơn một năm, anh đã lặn lội kiếm sống ở mạn phía nam Hồ Thượng, bắt ngao và đánh cá hoặc làm bất cứ nghề gì đem lại miếng cơm manh chiếu. Tấm thân rám nắng và rắn chắc của anh đã vững chãi thêm qua những việc làm vừa vất vả vừa rồi rỗi của những ngày này. Anh biết đến phụ nữ sớm, và vì phụ nữ làm hư anh nên anh khinh bỉ họ, khinh bỉ những cô gái tân non nớt vì họ ngu dốt, khinh bỉ những người đàn bà khác vì họ diên đại vì những chuyện mà anh coi là thường tình.

Nhưng trái tim anh thì luôn luôn nổi loạn. Những điều tưởng tượng lố bịch và kỳ quái nhất ám ảnh anh ban đêm trên giường. Cả một thế giới cực kỳ sắc sảo hào nhoáng được mở ra trong óc anh trong khi chiếc đồng hồ kêu tí tách trên giá rửa mặt, và

ánh trăng ẩm ướt đổ xuống ướt sũng đồng quần áo của anh ngổn ngang dưới sàn. Mỗi đêm anh lại điểm thêm những nét mới vào những điều tưởng tượng ngông cuồng của mình cho đến khi chúng được khép lại ở một cảnh sống động trong vòng tay ru của giấc ngủ. Trong một thời gian, những điều mơ tưởng này đem lại một lối thoát cho trí tưởng tượng của anh. Chúng nhắc nhở một cách thỏa đáng đến vẻ huyền ảo thực tế của chúng nhấn nhủ rằng nền tảng của thế giới được đặt vững chãi trên đôi cánh tiên nữ.

Linh cảm về tương lai vẻ vang của mình đã khiến cho trước đó mấy tháng Jem Gát đến theo học trường Xanh Cláp bé nhỏ của dòng tu Luyte tại miền nam bang Minêxôta. Anh lưu lại ở đó có hai tuần, chán nản trước sự đứng đưng hung hãn của nhà trường đối với những tiếng trống giục giã của số phận mình, đối với bản thân số phận nói chung, và khinh rẻ những việc lao công trong trường mà anh phải làm để được theo học. Thế là Jem Gát lại lang thang bên Hồ Thượng, và hôm chiếc du thuyền của Đan Côi thả neo xuống dải đất nông ven bờ thì Jem Gát vẫn còn đang loay hoay chưa biết nên làm gì.

Hồi bấy giờ Côi đã ở tuổi ngũ tuần. Ông là sản phẩm của những mỏ bạc Nêvada, của dòng sông Iukon, của mọi cuộc đổ xô đi tìm các thứ kim loại

suốt từ năm Một nghìn tám trăm bảy mươi nhăm. Những cuộc mua bán các mỏ vàng ở Montana giúp ông trở thành những mấy mươi lần triệu phú, đã làm cho ông cường tráng về thể chất nhưng mềm yếu về tâm hồn. Đánh hơi thấy vậy, rất đông phụ nữ đã tìm cách tách ông rời khỏi tài sản của ông. Những thủ đoạn không lấy gì làm hay mà nữ ký giả Enla Kayor đã dùng để đóng vai người tình của ông và đẩy ông ra biển trên một chiếc du thuyền, là những chuyện thường thấy trên mặt báo năm 1902. Khi Đan Côi đã đi men theo các bờ biển hiền hòa được năm năm thì ông trở thành người nhào nặn nên số phận của Jem Gát tại vịnh Litton Góc.

Đối với chàng trai Jem Gát, từ tay trên cán chèo ngược mắt nhìn lên boong thuyền, chiếc Tulômi là tất cả những gì mỹ lệ và lộng lẫy của thế giới. Có lẽ anh đã cười nụ với Côi - anh chắc đã nhận ra mọi người thích mình khi mình cười nụ. Bất luận thế nào, Côi có hỏi anh vài ba câu (trong đó có câu đã làm bật ra cái tên mới toanh kia), thấy anh nhanh nhẹn và có những hoài bão quá ư ngông cuồng. Mấy hôm sau, Côi đưa anh về Đilút mua cho anh một cái áo xanh, sáu cái quần bằng vải trắng và một cái mũ thủy thủ. Khi chiếc Tulômi lên đường đi Tây Ấn và Bờ biển Bắcbari thì có mặt Gátxbi trên thuyền.

Gátxbi được thuê mướn không với một danh nghĩa nhất định nào. Trong thời gian ở với Côi, khi

thì Gátxbi làm cần vụ, thừa phái, khi thì làm thuyền phó, hoa tiêu, và thậm chí làm cả cai ngục nữa, vì Đan Côđi tỉnh biết những chuyện hoang toàng mà Đan Côđi say có thể mắc phải, cho nên ông lo trước cho những tình huống đó bằng cách đặt lòng tin mỗi ngày một nhiều hơn vào Gátxbi. Nếp sống này kéo dài năm năm, trong thời gian ấy chiếc du thuyền đi quanh lục địa được ba lần. Nếp sống ấy có thể còn kéo dài mãi nếu như không xảy ra sự việc là vào một đêm tại Bôxtơn, Emla Kayơ trèo lên thuyền và một tuần sau thì Đan Côđi chấm dứt lòng hiếu khách của mình bằng cách từ giả cõi đời.

Tôi còn nhớ bức ảnh chụp Đan Côđi treo trong phòng ngủ của Gátxbi. Tóc ông lốm đốm bạc, da đỏ hồng hào, nét mặt rắn rỏi và trống rỗng - một mẫu người đi khai phá những vùng đất mới và sống một cuộc đời trác táng, bê tha, một mẫu người của một thời trong đời sống nước Mỹ, kẻ đã đem về bờ biển miền Đông sự hung bạo man rợ của các nhà chứa và các quán rượu biên thùý. Chính gián tiếp nhờ Côđi mà Gátxbi ít uống rượu đến vậy. Đôi khi, giữa những cuộc vui, đám phụ nữ lấy sâm banh đổ vào đầu anh bởi vì anh đã tự tạo cho mình cái nếp không bao giờ đụng đến rượu mạnh.

Gátxbi là người được Đan Côđi cho thừa hưởng các tài sản của ông - di sản trị giá hai mươi nhăm nghìn đôla. Nhưng Gátxbi không nhận được số tiền

đó. Anh không bao giờ hiểu nổi cái thủ đoạn pháp lý đã được dùng để chống lại anh, chỉ biết là tất cả những gì còn lại trong số mấy triệu đôla gia sản rơi hết vào tay Enla Kayơ. Anh còn lại với cái vốn học thức đặc biệt thích hợp của mình. Hình bóng lơ mơ của Jay Gátxbi đã được bồi đắp thành thực chất của một con người.



Những chuyện ấy, mãi về sau Gátxbi mới kể với tôi, nhưng tôi ghi ra đây để xua tan những tin đồn lung tung về quá khứ của anh, những lời đồn ấy không có lấy một chút sự thật nào. Với lại, Gátxbi kể với tôi chuyện này vào một thời gian có nhiều xáo động, vào lúc mà tôi đi đến chỗ tin hết mọi điều đồng thời không tin một điều gì về anh. Vì vậy, tôi lợi dụng lúc tạm ngừng này, có thể nói là lúc Gátxbi nghỉ lấy hơi, để dẹp đi tất cả những cách hiểu sai ấy.

Đây cũng là thời gian tôi ngừng dính líu vào công việc của Gátxbi. Suốt mấy tuần, tôi không gặp riêng anh và không nghe thấy tiếng anh qua điện thoại - hầu hết thời gian này tôi ở Niu Yoóc, đi tha thẩn đây đó với Jordan và cố lấy lòng bà cô già của Jordan. Cuối cùng, một chiều chủ nhật, tôi sang chơi bên nhà Gátxbi. Tôi đến chơi được hai phút thì có người dẫn Tôm Buconơn vào chơi nhà anh. Tôi giật

mình, tất nhiên, nhưng điều thực sự đáng kinh ngạc là chuyện ấy đến bây giờ mới diễn ra.

Đám khách này cưỡi ngựa đến. Họ có ba người: Tôm cùng với một ông tên là Sloan và một phụ nữ kiêu diễm mặc quần áo đi ngựa màu nâu đã từng đến chơi đây.

Gátxbi đứng ở ngoài cổng chào lớn:

- Mời các vị vào chơi, rất vui mừng được đón tiếp các vị.

Làm như thể họ quan tâm đến lời mời này lắm!

- Xin mời ngồi. Mời các vị dùng thuốc lá hoặc xì gà, - Gátxbi nhanh nhẹn đi lại trong phòng, rung chuông. - Tôi sẽ cho đem đồ uống lên ngay bây giờ.

Gátxbi rất mất bình tĩnh trước sự có mặt của Tôm. Nhưng dẫu thế nào Gátxbi vẫn cứ lúng túng chừng nào anh chưa bảo đem lên được một thứ gì mới mời khách, vì anh hiểu lơ mờ rằng khách khứa đến đây chẳng qua chỉ vì chuyện ấy. Ông Sloan không dùng một thứ gì cả. Nước chanh nhé? Không, cảm ơn. Chút sâm banh nhé? Không dùng gì cả đâu, cảm ơn... Tôi rất tiếc...

- Các vị đi dạo có vui không?

- Đường xá quanh đây rất tốt

- Chắc rằng xe hơi...

- Ờ ờ!

Như có một sức gì thôi thúc không cưỡng nổi, Gátxbi quay sang Tôm sau khi anh này đã để cho

người ta giới thiệu mình như một người xa lạ.

- Ông Bucơnon, hình như chúng ta đã gặp nhau ở đâu rồi thì phải.

-Ồ, đúng rồi, - Tôm lâu lâu bàu một cách lịch sự, nhưng rõ ràng không nhớ ra. - Đã gặp nhau ở đâu rồi. Tôi rất nhớ.

- Cách đây khoảng hai tuần.

- Đúng rồi, anh đi cùng với anh Ních đây.

- Tôi biết vợ ông. - Gátxbi nói tiếp, vẻ gần như gây sự.

- Thế à?

Tôm quay sang tôi:

- Anh Ních, anh ở gần đây à?

- Ngay bên cạnh.

- Thế à?

Ông Sloan không tham gia câu chuyện, mà ngả người sâu trong ghế với vẻ kiêu kỳ. Người đàn bà cũng không nói gì cho đến khi, sau hai cốc uýt-ki-xôđa, bà ta bỗng đứng trở nên thân mật:

- Ông Gátxbi, tất cả chúng tôi sẽ đến dự buổi dạ hội kỳ tới của ông đấy. Ông nghĩ sao?

- Được chứ. Tôi rất vui mừng được đón tiếp các vị.

- Thật quý hóa! - Ông Sloan nói, giọng không có vẻ gì hàm ơn. - A, có lẽ ta phải về thôi.

- Các vị vội vã gì? - Gátxbi khấn khoản. Bây giờ anh đã bình tâm, và anh muốn biết thêm về Tôm. -

Tại sao các vị... tại sao các vị không ở lại dùng bữa tối? Thế nào cũng sẽ có một vài vị khách Niu Yoóc đến bây giờ đây.

- Chính tôi mời ông đến dùng bữa tối với *tôi*. - Bà khách giọng nhiệt tình. - Xin mời cả hai ông.

Lời mời ấy bao gồm cả tôi. Ông Sloan đứng dậy:

- Ta đi thôi. - ông ta nói, nhưng chỉ nói với bà khách kia.

- Tôi nói thực đấy. - bà khách nài. - Tôi rất vui mừng được đón tiếp các ông. Có nhiều chỗ mà.

- Tôi e không đến được, - tôi đáp.

- Thế thì ông đến vậy, - bà ta khẩn khoản, hướng về phía Gátxbi.

Ông Sloan thì thắm câu gì đó vào tai bà ta. Bà ta lại nài nỉ, nói to:

- Nếu ta đi ngay bây giờ thì chẳng muộn đâu.

- Tôi không có ngựa, - Gátxbi nói. - Hồi ở trong quân đội, tôi thường cưỡi ngựa luôn, nhưng tôi chưa mua một con ngựa nào. Tôi phải đi theo các vị bằng xe hơi vậy. Tôi xin lỗi một phút.

Tất cả chúng tôi bước ra thêm, tại đó ông Sloan và bà khách nói chuyện với nhau rất hăng.

- Lạy Chúa, gã này định đi theo họ thật sao? - Tôm nói với tôi. - Gã không biết là bà ta không muốn có gã à?

- Sao bà ta lại bảo là mời ông ấy đến.

- Bà ấy tổ chức một bữa tiệc lớn mà ở đấy gã

không quen biết một ai hết. - Tôm cau mày. - Tôi không biết gã gặp Đaydi ở nơi quái quỷ nào nhỉ? Có Chúa trời chứng giám có thể là tôi nghĩ cổ, nhưng thời nay phụ nữ đi rộng dài loăng quăng quá lắm, thật không hợp với tôi. Họ gặp gỡ lung tung đủ mọi hạng người.

Đột nhiên ông Sloan và bà khách bước xuống mấy bậc thêm và trèo lên ngựa. Ông ta bảo Tôm:

- Ta đi thôi, kéo muện rồi. Ta phải đi thôi. - Rồi ông ta nói với tôi: - Nhờ ông bảo lại với ông ấy là chúng tôi không chờ được.

Tôm và tôi bắt tay nhau còn mấy người kia và tôi thì gật đầu lạnh lùng chào nhau, rồi bọn họ cho ngựa phi nước kiệu trên đường xe chạy trong vườn và khuất sau một lùm cây đứng vào lúc Gátxbi, tay cầm mũ và chiếc áo khoác mỏng hiện ra ở cửa trước.

Tôm rõ ràng lo ngại trước việc Đaydi đi chơi một mình, vì tối thứ bảy liền sau đấy, Tôm đi cùng với nàng đến dự buổi dạ hội tại nhà Gátxbi. Có lẽ sự có mặt của Tôm làm cho cuộc vui mang một không khí ngọt ngào đặc biệt hay sao mà trong ký ức tôi nó khác hẳn những buổi dạ hội khác ở nhà Gátxbi mùa hè năm ấy. Vẫn những khách khứa ấy, hay ít nhất vẫn những loại khách ấy, vẫn ê hề sâm banh, vẫn sự ồn ào náo nhiệt nhiều màu sắc, nhiều cung bậc âm thanh, nhưng tôi cảm thấy trong không khí có một cái gì căng thẳng gay gắt trước kia không hề có. Hay

có lẽ vì tôi đâm quen với nó rồi, quen với việc coi Oéxt Ếch là một thế giới tự tại với những phép tắc riêng của nó, những tên tuổi lớn của nó, không thua kém một nơi nào khác vì nó không cảm thấy thua kém, và bây giờ tôi bỗng lại nhìn nó bằng con mắt của Đaydi. Không tài nào tránh khỏi đau buồn khi ta nhìn bằng cặp mắt mới những gì mà ta đã bỏ công sức điều chỉnh của mình vào đó.

Vợ chồng Tôm đến vào lúc hoàng hôn, và trong khi cả bọn chúng tôi đi dạo giữa hàng trăm khách khứa choáng lộn, giọng Đaydi như rì rào nghịch ngợm trong cổ nàng.

- Không khí ở đây sao làm em hấp hức thế. Anh Ních ơi tối nay, bất kỳ lúc nào anh muốn hôn em, anh cứ báo cho em biết, em sẵn sàng thu xếp cho anh được như ý. Chỉ cần gọi tên em. Hay là giờ ra một tấm thiệp màu lục làm ám hiệu. Em vẫn hay phân phát các tấm thiệp màu lục...

- Bà hãy nhìn xung quanh xem kìa, - Gátxbi khuyên.

- Tôi đang nhìn đây. Tôi thấy vui thích lắm...

- Bà hãy đi xem mặt nhiều người mà bà có lẽ mới nghe tiếng.

Đôi mắt ngạo mạn của Tôm lướt qua đám đông:

- Chúng tôi quả là không đi ra ngoài mấy. Sự thực, tôi đang tự bảo mình không quen biết một ai ở đây.

- Có lẽ ông biết người đàn bà kia chứ? - Gátxbi trở một phụ nữ lộng lẫy như một chùm hoa phong lan nhiều phần hoa hơn phần người, đang ngồi bất động dưới một cây mận trắng. Tôm và Đâydi nhìn hồi lâu, với một cảm giác đặc biệt hư ảo thường có khi ta nhận ra một tên tuổi của màn bạc mà ta chưa thấy mặt ở ngoài đời bao giờ.

- Bà ta đáng yêu quá! - Đâydi nói.

- Người đàn ông đang cúi xuống bà ta là đạo diễn của bà ta đấy.

Gátxbi trình trọng dẫn họ đi giới thiệu với khách khứa hết nhóm này đến nhóm khác.

- Đây là bà Buconon... và ông Buconon, - sau mấy giây ngập ngừng, Gátxbi nói thêm: - cầu thủ pôlô.

Tôm phản đối ngay:

-Ồ, không phải, không phải tôi.

Nhưng hiển nhiên câu nói ấy làm Gátxbi thích thú, vì Tôm vẫn cứ là "cầu thủ pôlô" cho đến hết buổi dạ hội.

Đâydi thốt lên:

- Tôi chưa bao giờ gặp nhiều nhân vật danh tiếng đến thế này. Tôi thích ông kia kia... tên ông ta là gì nhỉ?... Ông có cái mũi xanh ấy.

Gátxbi nói tên ông khách ấy và cho biết thêm ông ta là một nhà sản xuất phim cỡ xoàng.

- Dù sao, tôi vẫn thấy ông ấy vừa mắt mình.

Tôm nói đùa:

- Tôi không thích làm cầu thủ pôlô lắm đâu. Tôi thích được ngắm tất cả những nhân vật nổi tiếng kia... mà không ai biết đến mình.

Đaydi và Gátxbi ra nhảy với nhau. Tôi còn nhớ tôi đã kinh ngạc trước lối nhảy uyển chuyển cổ điển của Gátxbi khi anh nhảy bài lốc - tơ - rớt, - trước đây tôi chưa nhìn thấy anh nhảy bao giờ. Rồi hai người đi tha thẩn sang bên nhà tôi, ngồi bên nhau ở bậc thềm nửa giờ đồng hồ trong khi, theo yêu cầu của Đaydi, tôi đứng canh chừng ở ngoài vườn. "Phòng trường hợp xảy ra hỏa hoạn hay lụt bão, - Đaydi giải thích - hoặc bất kỳ hành động nào của Chúa".

Tôm từ trong cảnh không ai biết đến mình hiện ra khi tất cả chúng tôi ngồi vào bàn ăn. Tôm nói:

- Xin lỗi nhé, tôi lại ăn với mấy người đằng kia. Có một gã kể những chuyện tức cười lắm.

- Mình cứ đi đi. - Đaydi vui vẻ, - nếu mình cần ghi lại địa chỉ của ai thì cầm lấy cái bút chì vàng của em đây.

... Một lúc sau, Đaydi nhìn về phía bàn Tôm và bảo với tôi là cô gái kia "tầm thường nhưng mà xinh". Tôi cảm thấy rằng không kể nửa giờ nàng ngồi riêng với Gátxbi, còn thì nàng chẳng vui gì.

Chúng tôi ngồi ở một bàn mà khách khứa đặc biệt chênh choáng. Đó là lỗi tại tôi - Gátxbi phải ra nghe điện thoại và tôi đã ngồi với chính những

người này mới cách đây hai tuần. Nhưng điều bữa trước làm tôi vui thì hôm nay trở nên nặng mùi.

- Cô thấy trong người thế nào, cô Bêđếchơ?

Cô gái được hỏi câu này đang cố ngả người vào vai tôi nhưng không ngã được. Nghe hỏi, cô ta ngồi thẳng dậy, mở mắt ra:

- Hơ - ở?

Một bà phốp pháp, vẻ lơ phờ, lúc nãy cứ đòi Đâydi ngày mai đến câu lạc bộ ở địa phương đây đánh gôn với mình, đỡ lời cho cô Bêđếchơ:

- Ô, cô ấy bây giờ ổn rồi. Cứ uống năm sáu ly cốc - tay vào là y như rằng cô ấy kêu lên như vậy. Tôi đã bảo cô ấy từ nay đừng có đụng đến rượu nữa.

- Tôi có đụng nữa đâu, - kẻ bị tố cáo quả quyết bằng giọng lè nhè.

- Nghe thấy cô kêu lên, tôi mới bảo bác sĩ Xivét đây: "Bác sĩ ơi, có người cần nhờ đến bác sĩ đấy".

- Cô ấy rất cảm ơn, tôi tin như thế, - một người bạn khác nói giọng không lộ vẻ gì biết ơn, nhưng ông đã làm cho xống áo của cô ấy ướt sũng hết cả khi nhúng đầu cô ấy vào bể nước

- Tôi ghét nhất là nhúng đầu tôi vào bể nước, - cô Bêđếchơ lăm bắm, - ở Niu Giơdi, có lần họ đã làm tôi suýt chết đuối.

- Vậy thì cô đừng đụng đến rượu nữa, - bác sĩ Xi - vét đập lại.

- Ông hãy tự răn mình ấy! - Cô Bêđếchơ xía

xói. - Tay ông run rồi kìa. Tôi không để ông chữa cho tôi đâu.

Cuộc vui là như vậy. Gần như điều cuối cùng mà tôi nhớ là tôi đứng cạnh Đaydi ngắm nhà đạo diễn với cô đào chiếu bóng của ông ta. Hai người vẫn ở bên gốc cây mận trắng và mặt họ đã gần chạm vào nhau, còn cách nhau có một vệt ánh trắng mỏng manh. Tôi bỗng hiểu ra rằng suốt cả tối nay ông ta đã rất từ từ ngã đầu về phía cô đào chỉ cốt đi tới mức gần gũi này. Trong khi tôi nhìn, ông ta ngã thêm nốt nấc cuối cùng, đặt một cái hôn lên má cô đào.

- Cô đào trông vừa mắt em lắm. - Đaydi nói, - Em thấy cô đáng yêu ghê.

Nhưng những gì còn lại thì Đaydi lại thấy gai mắt, - mà không cắt nghĩa được vì sao, bởi đó không phải là một cử chỉ mà là một xúc cảm. Nàng kinh hoảng Oéxt Éch, cái "địa điểm" không tiền khoáng hậu này mà Brótue đã để ra ở một làng chài lưới của Long Aixlen - kinh hoảng vì sức sống thô mộc của nơi này chọc tức người ta dưới những mỹ từ xưa cũ, và vì cái số phận quá oái oăm lừa các cư dân của nó qua một con đường tắt đi từ hư vô đến hư vô. Nàng thấy có một cái gì kinh sợ ở chính sự mộc mạc mà nàng không hiểu nổi.

Tôi ngồi ở bậc thềm cùng với vợ chồng Đaydi trong lúc họ chờ xem. Ở đây, chỗ mặt trước nhà khá tối, chỉ có khung cửa sáng hắt mười bộ vuông ánh

sáng vào bóng đêm êm đêm. Có bóng ai thỉnh thoảng di động đằng sau tấm rèm buông xuống ở cửa sổ một gian buồng trên gác, rồi tiếp đến một bóng ai khác - một chuỗi nối tiếp vô tận những bóng người đến trang điểm trước một tấm gương vô hình.

- Gã Gátxbi này thực ra là người thế nào? - Tôm đột nhiên hỏi. - Một tay buôn rượu lậu có cỡ à?

- Anh nghe được đâu thế? - Tôi hỏi.

- Không phải nghe được, tôi tưởng tượng ra thôi. Những kẻ mới hỏi này, rất nhiều đưa chỉ là những tên buôn rượu lậu, anh biết quá đi chứ.

- Gátxbi thì không, - tôi nói vẫn tất.

Tôm nín thinh một lát. Sói ở lối đi kêu lạo xạo dưới chân Tôm.

- Hừm, hẳn chắc phải vất vả lắm mới duy trì được gánh xiếc này.

Một ngọn gió nhẹ nhẹ lay động lớp tuyết lông thú xám xám trên chiếc khăn quàng của Đâydi. Nàng nói một cách khó nhọc:

- Ít ra họ cũng thú vị hơn những người chúng ta quen.

- Mình trông không có vẻ thú vị lắm đâu.

- Hừm, có chứ.

Tôm cả cười và quay sang tôi:

- Anh có để ý đến nét mặt Đâydi khi cô gái nhờ Đâydi kéo cô ta đến một vò nước lạnh không?

Đâydi bắt đầu hát khe khe theo tiếng nhạc bằng

một giọng trầm trầm, thướt tha, làm nổi nghĩa của từng lời ca như nó chưa bao giờ có và sẽ không bao giờ có nữa. Khi nét nhạc lên cao quá cũ, giọng nàng vỡ ra dịu dàng và hạ xuống nhưng vẫn theo đúng giai điệu như hát bằng một giọng nữ trầm. Cứ mỗi lần thay đổi cũ giọng, nàng lại rót vào trong không trung một chút tình người ấm áp mê hồn của mình.

- Nhiều kẻ không được mời mà vẫn cứ đến, - Đâydi bỗng dừng nói. - Cô gái kia nào có ai mời. Họ cứ kéo nhau đến bữa đi và chủ nhân quá lịch sự nên không thể phản đối.

- Không biết hẳn ta là người thế nào và hẳn ta làm ăn gì? - Tôm vẫn một mực nêu lên ý kiến của mình. - Tôi phải tìm hiểu cho ra.

- Em có thể nói với mình ngay bây giờ, - Đâydi trả lời chồng. - Ông ấy là chủ một số hiệu thuốc, rất nhiều hiệu, và biết cách làm cho những hiệu ấy làm ăn phát đạt.

Chiếc xe hơi đến chậm lặn bánh vào lổ trong vườn.

- Anh Ních, tạm biệt anh nhé, - Đâydi chào.

Đôi mắt Đâydi rời khỏi tôi tìm đến gian buồng sáng ánh đèn trên bậc thềm, từ đó vọng ra qua các khung cửa ngỏ bản nhạc "Ba giờ đêm", một bản nhạc van - xơ u buồn, xinh xắn nổi tiếng trong năm. Thực ra, chính sự tự nhiên phóng khoáng của các buổi dạ hội ở nhà Gátxbi chứa đựng những nét lãng mạn

hoàn toàn không có trong thế giới của nàng. Có cái gì vậy ở trên kia, trong bài hát, tưởng đâu muốn vẫy gọi nàng ở lại? Sẽ diễn ra những chuyện gì bây giờ, trong khoảnh khắc bất ngờ nào đến chẳng, một người con gái hiếm có trên đời, sắc đẹp rực rỡ mê hồn, trong giây phút kỳ ngộ, bằng một ánh mắt tươi mát mới lạ nhìn vào Gátxbi sẽ xóa bỏ cả năm năm một lòng tôn thờ kia.

Đêm ấy, tôi ở lại muộn, Gátxbi yêu cầu tôi chờ anh cho đến đêm khi anh được rảnh rang. Tôi nán lại ngoài vườn cho đến khi đám người tắm biển thường ngày, lạnh cóng và thích thú, từ dưới bãi biển đem ngòm chạy lên và các phòng ngủ của khách ở phía trên đều đã tắt đèn. Cuối cùng, khi Gátxbi bước xuống các bậc thềm, nước da rám nắng của anh căng lên khác thường trên gương mặt, đôi mắt long lanh mệt mỏi. Anh nói ngay:

- Nàng không thích cảnh này.
- Thích chứ.
- Không, nàng không thích, nàng không được vui.

Gátxbi im lặng và tôi thầm đoán được nỗi chán chường mệnh mông của anh.

- Tôi cảm thấy nàng thật xa vời đối với tôi, - Gátxbi nói tiếp. Làm sao cho nàng hiểu được.
- Anh muốn nói về buổi khiêu vũ ư?
- Khiêu vũ? - Gátxbi đẹp đi tất cả các buổi

khieu vũ mà anh đã tổ chức bằng một cái bật tay. -
Người anh em ạ, buổi khiêu vũ nào có đáng kể gì.

Gátxbi muốn rằng Đaydi phải đến gặp Tôm và nói: "Tôi chưa bao giờ yêu anh". Sau khi nàng đã xóa bỏ bốn năm đã qua bằng câu nói ấy, hai người mới có thể quyết định những việc làm thực tế hơn. Một trong những việc sẽ phải làm là khi Đaydi đã được tự do, hai người sẽ trở lại Luizvin và anh sẽ cưới nàng từ nhà nàng, đúng như sự thể lẽ ra phải diễn ra cách đây năm năm.

- Nhưng nàng không hiểu, - Gátxbi nói - Trước kia nàng hiểu được cơ mà. Chúng tôi đã từng ngồi với nhau hàng giờ...

Gátxbi nhìn bật và đi lại trên lối đi tiêu điều, ngổn ngang các vỏ quả và những cánh hoa dập nát.

Tôi ước lời:

- Vào địa vị anh, tôi sẽ không yêu cầu nàng quá nhiều. Anh không thể làm sống lại quá khứ.

- Không thể làm sống lại quá khứ, - Gátxbi kêu lên, không tin. - Sao không làm sống lại được?

Anh ngơ ngác nhìn quanh, dường như quá khứ đang lẫn quất đâu đây dưới bóng tòa biệt thự của anh, ngay ngoài tầm với của anh.

- Tôi sẽ sắp xếp cho mọi chuyện trở lại y như trước kia, Gátxbi hát đầu một cách kiên quyết. - Rồi nàng sẽ thấy.

Anh nói nhiều về quá khứ, tôi đoán chừng anh

muốn tìm lại một cái gì đó - một quan niệm về mình chẳng - đã mất đi khi anh đem lòng yêu Đâydi. Cuộc đời anh đã trở nên lộn xộn và bừa bãi từ ngày ấy, nhưng giá anh có thể dù chỉ một lần thôi trở lại một điểm xuất phát nào đấy và chậm chậm đi lại quãng đường đã qua, may ra anh sẽ tìm ra được cái đó là gì...

... Một tối mùa thu năm năm về trước, hai người sóng vai đi bên nhau trên đường phố vào lúc các hàng cây trút lá. Họ tới một nơi không có một bóng cây và hè đường lênh láng ánh trăng trắng xóa. Họ dừng lại ở đấy và ngoảnh mặt nhìn nhau. Đêm mát rượi và làm lòng người xao xuyến bởi một chất men huyền bí chỉ đến vào lúc giao mùa mỗi năm đôi lần. Ánh đèn êm ả trong các ngôi nhà mờ man bóng tối bên ngoài và có tiếng gì sột soạt xao động trên các ngôi sao trời. Liếc nhìn qua đuôi mắt, Gátxbi rõ ràng nhìn thấy những tấm đá lát đường xếp dựng lên thành một cái thang vươn lên đến tận một nơi bí ẩn bên trên các hàng cây. Nếu mình anh, anh có thể trèo lên tới được chỗ ấy, và tới đó anh có thể hút lấy hương nhụy của cuộc sống, anh có thể uống từng ngụm lớn dòng sữa đầu tiên diệu kỳ vô song.

Tim anh đập mỗi lúc một dồn dập hơn khi gương mặt trắng ngần của Đâydi sắp lại gần mặt anh. Anh biết rằng khi anh hôn lên đôi môi người con gái này và vĩnh viễn gắn những viên ảnh không

lời nào tả xiết của mình và hơi thở dễ tàn phai của nàng thì tâm trí anh sẽ không bao giờ lại thanh thoi được nữa như tâm trí Chúa trời. Vì thế anh nán chờ, lắng nghe thêm một lúc cái âm thoa đã được ai đó gõ vào một vì sao trên trời. Sau đó anh ôm hôn nàng. Khi được cặp môi anh chạm đến, nàng xòa ra với anh như một bông hoa và sự hóa thân thật là trọn vẹn.

Những lời anh kể, và cả cái tính ủy mị đáng sợ của anh, làm tôi lơ mờ nhớ đến một điều - một âm điệu xa xăm, vài lời nói lồm bồm mà tôi đã nghe được ở đâu đó từ rất lâu. Có một lúc, một câu nói cố hình thành trên môi tôi, và tôi hơi hé miệng mấp máy như một người câm, tưởng đâu như trên đôi môi ấy là cả một cuộc vận lộn chứ không chỉ là một hơi thở run rẩy. Nhưng đôi môi ấy không bật ra được một âm thanh nào và điều mà tôi suýt nhớ ra sẽ không bao giờ nói được với ai.

CHƯƠNG VI

Đúng đến khi tôi tò mò muốn hiểu về Gátxbi nhiều nhất thì một tối thứ bảy các ngọn đèn ở nhà anh không bật sáng và cuộc đời Tơrimankiô⁽¹⁾ của anh kết thúc một cách khó hiểu như khi nó bắt đầu. Dần dần tôi mới nhận ra những chiếc xe hơi khắp khối lặn bánh vào những đường xe chạy trong vườn nhà anh chỉ đổ lại đúng một phút rồi hậm hực bỏ đi. Không biết có phải Gátxbi đau ốm không, tôi sang nhà anh xem sao. Một gia nhân lạ mặt trông không lương thiện đứng ở cửa ngõ vực nhìn tôi bằng đuôi con mắt.

- Ông Gátxbi ốm chẳng?

- Không, - ngừng một lúc rồi gã mới buông thêm hai tiếng "thưa ông" muộn mằn, miễn cưỡng.

- Lâu không thấy ông Gátxbi, tôi lo ngại không

⁽¹⁾ Trong truyện trào phúng Satyricon của Gaius Petronius ở La Mã thế kỷ thứ nhất sau C. N., Tơrimankiô là một kẻ mới nổi, ăn tiêu cực kỳ hoang phí, tổ chức những bữa tiệc xa hoa đến lối bịch.

biết vì sao. Anh thừa lại với ông chủ có ông Carauê sang thăm.

- Ông nào? - gã hỏi cục cằn.

- Carauê.

- Carauê. Được tôi sẽ thừa lại.

Gã đột ngột đóng sầm cửa lại.

Chị giúp việc người Phần Lan của tôi cho biết cách đây một tuần, Gátxbi đã sa thải tất cả tôi tớ trong nhà, thay bằng nửa tá gia nhân mới. Đám gia nhân này không bao giờ vào làng Oéxt Éch để bị các nhà buôn mua chuộc mà chỉ gọi điện thoại đặt mua các đồ ăn thức uống với số lượng vừa phải. Thằng nhỏ giao hàng của hiệu thực phẩm kể lại là nhà bếp bẩn như chuồng lợn, và ý kiến chung của mọi người trong làng là những kẻ mới đến này trông chẳng có vẻ gì là gia nhân.

Hôm sau Gátxbi gọi điện thoại cho tôi.

- Anh đi xa à? - tôi hỏi.

- Không, người anh em ạ.

- Tôi nghe nói anh sa thải tất cả gia nhân.

- Tôi muốn mượn những kẻ không hay bép xép.

Đầy đủ thường đến luôn vào buổi chiều.

Như vậy là, vì mất năng không ững mà toàn bộ quán trọ này đã đổ sập như một ngôi nhà xếp bằng những quân bài.

- Họ là những người mà Vôn-sim muốn tôi giúp

đỡ. Họ đều là anh em chị em với nhau cả. Trước họ có trông nom một khách sạn nhỏ.

- Tôi hiểu.

Gátxbi gọi điện thoại cho tôi là theo yêu cầu của Đâydi. Nàng mời tôi ngày mai đến ăn trưa nhà nàng. Cô Béơ cũng sẽ có mặt. Một nửa giờ sau, Đâydi lại đích thân gọi dây nói. Nàng có vẻ yên tâm khi tôi nhận lời. Tôi đoán chắc có chuyện gì đây, song tôi không thể nghĩ rằng họ lại chọn dịp này để gây chuyện - nhất là loại chuyện khá rầy rà mà Gátxbi đã vẽ phác ra với tôi hôm ở ngoài vườn.

Hôm sau trời nóng như thiêu như đốt, có lẽ là ngày nóng cuối cùng nhưng nhất định là ngày nóng nhất của cả mùa hè năm nay. Con tàu tôi đi khi từ trong đường hầm nhô ra ngoài nắng thì chỉ có những tiếng còi nhà máy nóng rẫy của "Công ty bích quy quốc gia" phá tan bầu không khí hầm hập và yên lặng. Những chiếc ghế đệm nhồi rơm trên toa xe như muốn bốc lửa. Mồ hôi đã kín áo làm ướt đầm từ nãy chiếc áo sơ - mi trắng của một hành khách nữ ngồi cạnh tôi, và đến khi tờ báo chị ta cầm hoen ố các vết ngón tay thì chị ta bật ra một tiếng than thở rồi để mặc cho cái nóng kinh người hành hạ mình. Chiếc ví của chị ta bỗng rơi đánh bịch xuống sàn.

- Ôi chao! - chị ta kêu lên, gần như không ra hơi.

Tôi mệt mỏi cúi xuống nhặt lên trao lại cho chị

ta, cẩn thận chỉ cần mớm mớm một góc ví và duỗi thẳng tay để tỏ rõ tôi không có ý định gì xấu, thế mà hành khách ngồi gần, kể cả chị kia, vẫn cứ ngờ tôi.

- Nóng khiếp! - người soát vé nói với những bộ mặt quen thuộc. - Thời tiết quái ác!... Cha chả là nóng!... Nóng!... Nóng!... Ông có thấy nóng không? Ông có thấy...?

Tấm vé tháng khi được trao trả tôi đã hoen một vết sẫm do lốt tay ông soát vé gây ra. Trong cái nóng này làm gì có ai bận tâm đến người mà cặp môi đỏ bừng được mình đặt miệng hôn, mà cái đầu tựa vào làm ướt đầm túi ngực áo ngủ của mình.

... Một ngọn gió nhẹ thổi qua gian tiền sảnh nhà Buconon đưa vọng ra tiếng chuông điện thoại tới tai Gátxbi và tôi, trong lúc chúng tôi đứng đợi ngoài cửa.

- Dạ, xác ông chủ ấy ạ? - người hầu phòng găm lên vào ống nói. - Bẩm bà, tôi rất tiếc, nhưng chúng tôi không thể cung cấp được ạ... trưa nay quá nóng không dụng đến nổi.

- Thực ra là anh ta nói: "Vâng ạ... vâng ạ... tôi sẽ xem".

Anh ta đặt máy nói xuống và mồ hôi lấm tấm, ra chỗ chúng tôi đỡ lấy những chiếc mũ nan cứng của chúng tôi.

- Bà chủ đang đợi hai ông trong phòng khách! - anh ta chỉ tay một cách không cần thiết. Trời nóng

này, mọi động tác thừa là một việc lãng mại vốn dự trữ sức sống chung của mọi người.

Được che nhiều mái hiên bằng vải bạt, phòng khách rợp tối và mát. Đâydi và Jordan đang nằm dài trên một chiếc đi văng rất lớn như những pho tượng bạc đề chặn lên các tà áo trắng cho chúng khỏi tung lên vì những ngọn gió hây hẩy vi vu của quạt trần.

- Không nhắc nổi chân tay nữa, - họ cùng nói

Những ngón tay của đánh phấn trắng đề lên trên nước da rám nắng, nằm yên một lúc trong bàn tay tôi.

- Còn nhà lực sĩ Tomót Búconon đâu? - tôi hỏi.

Ngay lúc ấy tôi nghe thấy tiếng nói cau có và ồm ồm của Tôm nghèn nghẹn bên máy điện thoại trong gian tiền sảnh.

Gátxbi đứng ở giữa tám thảm đỏ thẫm, đưa cặp mắt ngây dại nhìn khắp xung quanh. Đâydi ngấm nhìn anh và cười khe khẽ, một tiếng cười dịu dàng làm người nghe phải xốn xang. Một làn phấn mỏng từ ngực nàng bay lên.

Jordan khẽ thì thầm:

" - Tin đồn bảo rằng kẻ đang nghe điện thoại là người tình của Tôm đấy.

Mấy người chúng tôi đều im lặng. Tiếng nói ở gian tiền sảnh vang to và bức bối:

- Thôi được, đã vậy, tôi không bán xe cho ông nữa... Tôi không bị trói buộc gì với ông hết... Còn

ông cứ làm rầy tôi mãi đúng vào giờ ăn trưa thì tôi không để cho ông yên đâu.

- Ông nghe đã được đặt xuống rồi mà, - Đâydi giễu cợt.

- Không phải đâu, - tôi quả quyết với nàng. - Đúng là có công việc thật đấy. Tình cờ mà tôi được biết.

Tôm đẩy mạnh cửa, tấm thân to lớn của anh che kín khung cửa một lúc, rồi anh vội vã bước vào.

- Ông Gátxbi! - Tôm chìa bàn tay bè bè với một vẻ ác cảm khéo che giấu. - Hân hạnh được gặp ông... Chào anh Ních...

- Dem rượu đá lên nhá. - Đâydi gọi to.

Khi Tôm đã lại ra khỏi phòng, nàng đứng dậy tiến lại chỗ Gátxbi kéo đầu anh xuống hôn vào môi anh.

- Anh biết là em yêu anh chứ? - Đâydi thì thào.

- Anh chị quên mất là có một phụ nữ ở đây, - Jordan nói.

Đâydi nhìn quanh, vẻ nghi ngại:

- Em cũng hôn anh Ních đấy thôi.

- Một cô gái thấp hèn, tầm thường làm sao!

- Tôi bất cần! - Đâydi nói và nhảy giậm chân trước mặt lò sưởi bằng gạch. Rồi nhớ ra trời nóng, nàng tiu ngưỡn ngời xuống đi văng đúng lúc một chị vú em quần áo tinh tươm dẫn một đứa bé gái vào trong phòng.

Đâydi đưa cả hai tay ra đón con nựng:

- Bé cưng quý của mẹ! Lại đây với mẹ nào.

Chị vú buông đứa bé ra, nó chạy ào qua gian phòng then thùng rúc vào áo mẹ.

- Bé cưng quý của mẹ nào! Mẹ bé đã rắc phấn lên mái tóc vàng khè của bé chưa? Bé đứng ngay lên và chào khách của mẹ đi nào.

Gátxbi và tôi cúi xuống nắm lấy bàn tay rụt rè nhỏ xíu. Sau đó Gátxbi cứ nhìn mãi đứa bé với vẻ kinh ngạc. Tôi chắc trước đây anh chưa bao giờ thực sự nghĩ là có nó trên đời.

Đứa bé vội vàng quay lại với Đâydi.

- Bé được mặc áo trước bữa trưa đây này.

- Vì mẹ của bé muốn khoe với khách mà, - mặt nàng cúi xuống chỗ có cái ngăn duy nhất trên cái cổ trắng trẻo xinh xắn. - Bé của mẹ xinh như mộng, phải không bé?

- Vâng ạ, - đứa bé thản nhiên trả lời. - Cô Jordan cũng mặc áo trắng kìa.

- Bé có yêu các bạn bè của mẹ không? - Đâydi quay người nó lại đối diện với Gátxbi. - Bé có thấy bạn bè của mẹ xinh không nào?

- Ba đâu rồi?

- Nó không giống bố nó, - Đâydi giải thích. - Nó giống em. Nó có mái tóc và khuôn mặt giống em.

Đâydi lại ngồi xuống đi văng. Chị vú bước lên nắm lấy tay đứa bé.

- Lại đây nào, Pammi.

- Chào con nhé!

Luyện tiệc ngoài lại đằng sau, đứa trẻ biết vâng lời níu lấy tay chị vú và bị kéo ra khỏi phòng đứng vào lúc Tôm trở lại, theo sau là bốn cốc rượu gin pha chanh đầy những cục đá va vào nhau lách cách.

Gátxbi cầm lấy một cốc.

- Rượu có vẻ mát lạnh, - anh nói, đáng điệu lúng túng rõ rệt.

Chúng tôi uống ừng ực từng ngụm dài.

- Tôi có đọc được ở đâu đó nói rằng mặt trời mỗi năm một nóng hơn. - Giọng Tôm vui vẻ thân mật. - Hình như chẳng bao lâu nữa quả đất sẽ rơi vào mặt trời!... không, gượng nào, ngược lại cơ... mặt trời mỗi năm một lạnh hơn.

Tôm ngỏ ý với Gátxbi:

- Ta ra ngoài đi. Tôi muốn dẫn ông đi thăm nhà tôi một lúc.

Tôi đi cùng với họ ra ngoài hàng hiên. Trên eo biển xanh lè với mặt nước tù đọng vì nóng, một cánh bướm nhỏ đang bò chầm chậm về phía biển khơi mát mẻ. Gátxbi nhìn theo cánh bướm kia một lát. Anh giơ tay lên, chỉ sang bên kia vịnh.

- Nhà tôi ở ngay bên kia, đối diện với nhà ông.

- Đúng vậy.

Mắt chúng tôi nhướn lên bên trên các luống hoa hồng và thảm cỏ nóng rẫy, qua đám cỏ dại quen

nóng mọc ven bờ nước. Những cánh buồm trắng của chiếc thuyền kia chậm chậm di động trên đường ranh giới xanh mát của bầu trời. Phía trước là đại dương hình vỏ sò và biết bao nhiêu hòn đảo hạnh phúc.

Tôm hát đầu nói:

- Trò giải trí này lý thú lắm. Giá được ra đây với nó khoảng một tiếng đồng hồ.

Chúng tôi ăn trưa trong phòng ăn cũng rợp tối vì được che rèm chống nóng, và chìm sự vui vẻ bồn chồn trong cốc bia lạnh.

Dâydi kêu lên:

- Chúng ta biết làm gì đây trong chiều nay, trong ngày mai và trong ba mươi năm tới?

- Đừng có những ý nghĩ quái gở, - Jordan khuyên.

- Cuộc sống sẽ lại bắt đầu khi trời vào thu mát mẻ.

- Nhưng hôm nay sao nóng thế, và mọi thứ rối tinh rối mù cả lên, - Dâydi gần như phát khóc. - Ta ra thành phố cả đi?

Giọng ngàng cố ngoi qua cái nóng, vật lộn với nó, nhào nặn cái hỗn mang của nó thành hình dạng.

Tôm nói với Gátxbi:

- Tôi nghe nói có người đã biến chuồng ngựa thành nhà xe, nhưng tôi là người đầu tiên đã biến nhà xe thành chuồng ngựa.

- Ai muốn ra thành phố nào? - Đâydi một mực hỏi. Cặp mắt của Gátxbi lơ lửng trôi về phía nàng. Đâydi kêu lên: - Ôi, ông trông tươi mát quá!

Ánh mắt họ bắt gặp nhau, họ nhìn xoắn lấy nhau, chỉ biết có mình nhau trong không gian. Đâydi cố hạ cặp mắt mình xuống, nhìn xuống bàn.

- Ông lúc nào trông cũng tươi mát, - nàng nhắc lại.

Nàng đã vừa mới bày tỏ với Gátxbi là nàng yêu anh, và Tôm Bucơnon đã thấy. Tôm sững sờ. Miệng hé mở, Tôm hết nhìn Gátxbi lại quay sang nhìn Đâydi như thể anh vừa mới nhận ra nàng là người mà anh đã quen biết từ lâu.

Đâydi nói tiếp một cách tự nhiên:

- Ông trông giống nhân vật trong tờ quảng cáo, ông có biết tờ quảng cáo về người...

- Được, - Tôm cất ngang, giọng gay gắt. - Tôi rất tán thành ra thành phố. Ta đi thôi... tất cả chúng ta đều ra thành phố.

Tôm đứng dậy, mắt vẫn long lên hết nhìn Gátxbi lại nhìn vợ. Không ai nhúc nhích.

- Đi thôi! - Sự tự chủ của anh đã hơi rạn nứt một chút. - Sao nào? Nếu định ra thành phố thì đi ngay thôi.

Bàn tay Tôm run lên vì cố giữ bình tĩnh, đưa nốt chỗ bia còn trong cốc lên môi. Giọng nói của Đâydi

lôi chúng tôi đứng dậy và bước ra lối đi rải sỏi nắng chói chang.

- Ai lại đi n gay như thế này? - Đâydi phản đối.

- Không để cho mọi người hút một điếu thuốc đã à?

- Mọi người đã hút suốt bữa ăn rồi.

- Ôi, mình vui vẻ lên chứ, - nàng khấn khoản chồng. - Nóng nực thế này mà to tiếng thì còn ra làm sao!

Tôm không đáp.

- Thôi tùy mình, - nàng nói tiếp. - Jordan lại đây.

Hai người phụ nữ lên gác chuẩn bị còn ba người đàn ông chúng tôi thì cứ đứng đó, lấy chân đảo đi đảo lại các viên sỏi nóng rẫy. Một vành trắng bạc đã treo lơ lửng trên mảng trời phía tây. Gátxbi định nói gì sau lại thôi, nhưng Tôm đã xoay người đối diện với anh, chờ đợi. Gátxbi đành cố đặt một câu hỏi.

- Ông cho xây chuồng ngựa ở đây à?

- Cách đây một phần tư dặm, cạnh đường cái.

- À.

Mấy chúng tôi im lặng một lúc, rồi Tôm bật ra, giọng hăm hăm:

- Không biết ra thành phố để làm trò trống gì. Đàn bà là hay có những ý kiến quái quỷ...

- Ta có mang theo đồ uống gì không? - Đâydi ở cửa sổ trên gác hỏi vọng xuống.

- Tôi sẽ lấy ụytki. - Tôm đáp rồi vào trong nhà.

Gátxbi quay sang tôi, người cứng nhắc.

- Tôi không thể nói được gì tại nhà này, người anh em ạ.

- Nàng nói giọng vô ý quá, - tôi nhận xét, - Giọng nàng chứa đầy... - tôi ngắc ngứ.

- Giọng nàng chứa đầy tiền bạc. - Gátxbi nói luôn.

Đúng thế. Trước đó tôi chưa hiểu ra. Giọng Đâydi quá đúng là chứa đầy tiền bạc - đó chính là những tiếng mê hồn uốn lượn không bao giờ tắt trong giọng nàng... những tiếng leng keng giòn tan, ngân vang như tiếng xanh - ban trong giọng nàng... Ngự chót vót trên cao trong cung điện trắng toát là ái nữ của đức vua, cô gái vàng.

Tôm ở trong nhà bước ra, bọc một chai uýtki trong một chiếc khăn mặt. Theo sau Đâydi và Jordan, cả hai đều đội những chiếc mũ nhỏ bằng vải kim loại bó sát lấy đầu và khoác trên tay những tấm áo choàng mỏng.

- Tất cả đi bằng xe tôi chứ? - Gátxbi đề nghị. Anh sờ lớp da xanh bọc ghế nóng bỏng. - Đáng nhẽ tôi phải để xe trong bóng râm mới phải.

- Cần số xe ông có phải là loại phổ thông không? - Tôm hỏi.

- Phải.

- Thế thì ông đi chiếc cu-pê của tôi, để tôi lái chiếc xe của ông cho.

Gátxbi không thích đề nghị ấy. Anh bác lại:

Tôi sợ xe ông không đủ xăng.

- Thừa xăng, - Tôm nói xong, mắt nhìn vào đồng hồ chỉ xăng. - Mà nếu thiếu, tôi có thể đổ xe ở một hiệu thuốc. Thời buổi này, muốn mua gì ở hiệu thuốc mà chả có.

Một sự im lặng tiếp theo sau lời nhận xét có vẻ băng quơ này. Đâyđi chau mày nhìn Tôm, và trên nét mặt Gátxbi thoáng hiện lên một vẻ khó tả, vẻ mặt ấy tôi dứt khoát chưa thấy bao giờ nhưng đồng thời lại lơ mờ quen, như thể tôi mới chỉ được nghe miêu tả bằng lời.

- Đi thôi, Đâyđi, - Tôm lấy tay ỉn Đâyđi về phía xe của Gátxbi. - Tôi sẽ đưa mình đi trong cỗ xe của gánh xiếc rong này.

Tôm mở cửa xe, nhưng Đâyđi vùng ra khỏi tay chống.

- Mình đi với anh Ních và Jordan. Em và ông Gátxbi sẽ đi theo sau trên chiếc cu-pê.

Nàng đi sát cạnh Gátxbi, tay chạm cả vào áo vét - tông của anh. Jordan, Tôm và tôi cùng lên ngồi ở hàng ghế trước trong chiếc xe hơi của Gátxbi. Tôi mò mẫm sử dụng cái cần số không quen và chiếc xe lao vút đi trong cái nóng ngọt ngọt, bỏ lại mất hút hai người kia ở đằng sau.

- Anh có nhìn thấy không? - Tôm hỏi.

-Nhìn thấy gì?

Tôm nhìn chăm chăm vào tôi và hiểu ra rằng Jordan và tôi hẳn đã biết chuyện từ lâu rồi.

- Các bạn tưởng tôi là thằng ngốc hả? - Tôi nói. - Có thể lắm, nhưng tôi còn có... đôi khi gần như một cặp mắt thứ hai nó bảo tôi phải làm gì. Có lẽ các bạn không tin, nhưng khoa học...

Tôi im bặt. Tình thế trước mắt túm lấy anh, kéo anh ra khỏi lĩnh vực lý thuyết. Anh nói tiếp:

- Tôi đã tiến hành một cuộc điều tra nho nhỏ về gã này. Lẽ ra tôi đã tìm hiểu sâu hơn nếu như tôi biết được...

- Phải chăng anh muốn nói anh đã tìm đến một bà đồng? - Jordan hài hước.

- Cái gì? - Hoang mang, Tôi nhìn chăm chăm vào hai chúng tôi trong khi chúng tôi phá lên cười. - Một bà đồng à?

- Để hỏi về Gátxbi.

- Về Gátxbi! Không, không phải. Tôi nói là tôi đã tiến hành về một cuộc điều tra nhỏ về quá khứ của gã.

- Và anh phát hiện ra ông ta là một cựu sinh viên Ốxfốt. - Jordan mồm lì.

- Cựu sinh viên Ốxfốt! - Tôi lộ vẻ không tin. - Thôi đi! Thằng cha mặc bộ quần áo màu phấn hồng ấy mà đã học ở Ốxfốt ư?

- Dẫu vậy, ông ấy là cựu sinh viên Ốxfốt đấy.

- Ốcxfót bang Niu Mêxicô⁽¹⁾ hả? - Tôm dè bủ, - hay một nơi nào tương tự.

- Anh Tôm, nếu anh là người nệ gia thế đến vậy, sao anh còn mời ông ta đến ăn trưa? - Jordan khó chịu hỏi.

- Đâydi mời hần. Cô ấy quen hần trước khi chúng tôi lấy nhau... ở chỗ quái quỷ nào không biết.

Rượu bia trong người đã hết làm cả bọn chúng tôi bây giờ dễ cáu kỉnh. Biết vậy, chúng tôi nín thình một lúc trong khi xe chạy. Đến khi cặp mắt bạc phếch của bác sĩ T.J.Ếchkenbớc hiện ra ở đầu đường, tôi sực nhớ đến lời nhắc nhở của Gátxbi về xăng.

- Có đủ để tới thành phố rồi, - Tôm bảo.

- Nhưng ngay đây có trạm xăng cơ mà. - Jordan kéo nèo. - Em không muốn ngồi ôm xe giữa cái nóng như hun này.

Tôm nóng nảy dùng cả hai phanh, và chiếc xe rẽ bánh đứng sững lại dưới tấm biển hiệu của Uynxon làm bốc lên một đám bụi mù. Một lát sau, người chủ hiệu sửa chữa xe hiện ra, con mắt đờ đẫn nhìn trân trân vào chiếc xe.

- Cho xăng đi! - Tôm gắt. - Ông tưởng chúng tôi đồ lười để làm gì, ngăn cản chắc?

⁽¹⁾ Không có thành phố Ốxtót nào ở Niu Mêxicô. Bang này là một trong những bang kém phát triển nhất nước Mỹ về kinh tế và văn hóa.

- Tôi ồm, - Uynxơn nói, không nhúc nhích. - Tôi ồm suốt cả ngày hôm nay.

- Ồm sao?

- Tôi tự bơm xăng lấy nhé, - Tôm hỏi. - Thế mà ông gọi điện thoại có vẻ khỏe ra phết.

Uynxơn thở phì phò cố sức lê chân rời khỏi chỗ bóng râm và khung cửa đang tựa ra vịn nắp bể xăng. Ra ngoài nắng, mặt ông ta trông xanh lè.

- Tôi đâu cố ý phá ngang bữa trưa của ông, - Uynxơn nói. - Chỉ vì tôi rất cần tiền, mà tôi không biết ông định tính sao về chiếc xe cũ của ông.

- Ông thấy chiếc xe này thế nào? - Tôm hỏi. - Tôi mới mua tuần trước đấy.

- Chiếc xe vàng này đẹp nhỉ, - Uynxơn nói trong lúc kéo cần bơm xăng.

- Ông có muốn mua không?

- Làm gì có chuyện, - Uynxơn nở một nụ cười yếu ớt. - Không, nhưng tôi có thể kiếm được chút ít ở chiếc xe kia.

- Ông bỗng dưng cần tiền làm gì?

- Tôi sống ở đây quá lâu rồi. Tôi muốn bỏ đi nơi khác. Vợ tôi và tôi muốn chuyển về miền Tây.

- Vợ ông muốn chuyển đi à? - Tôm sùng sốt thốt lên.

- Bà nhà tôi nói đến chuyện này từ mười năm nay rồi, - Uynxơn tựa người một lúc vào cột xăng,

lấy tay che mắt. - Và bây giờ thì bà ấy sẽ phải đi, dù muốn hay không. Tôi sẽ lôi bà ấy đi.

Chiếc xe con phóng vụt qua bên cạnh chúng tôi giữa một đám bụi mù và lấp loáng một bàn tay vẫy vẫy.

- Bao nhiêu tiền? - Tôm hỏi cộc cằn.

- Tôi dò ra được một chuyện mờ ám vừa mới cách đây hai hôm, - Uynxon nói. - Vì vậy tôi mới muốn bỏ đi. Vì vậy tôi mới phải làm rầy ông về chiếc xe.

- Tôi phải trả bao nhiêu?

- Một đôla hai mươi.

Cái nóng hầm hập làm đầu tôi mù đi, tôi cảm thấy nôn nao trong người một lúc rồi mới nhận ra rằng cho đến lúc này sự ngờ vực của Uynxon chưa chia vào Tôm. Ông ta đã phát hiện ra vợ mình có một cuộc sống riêng ở một nơi khác, và đờn choáng váng ấy làm ông ta ốm thực sự. Tôi dăm dăm nhìn ông ta rồi nhìn sang Tôm, anh này cũng vừa mới khám phá ra một chuyện tương tự dính dáng đến mình cách đây chưa đầy một tiếng - và tôi nghĩ về mặt trí tuệ hoặc nòi giống, con người ta không khác nhau mấy như sự khác biệt giữa người ốm với người khỏe. Uynxon ốm đến nỗi trông ông ta như người có tội, một tội không thể tha thứ, tưởng đâu ông ta đã làm cho một cô gái khốn khổ nào đó có con.

- Tôi sẽ bán cho ông chiếc xe ấy, - Tôm nói. - Chiều mai tôi sẽ cho mang lại chỗ ông.

Địa điểm này hình như bao giờ cũng có một khía cạnh gì làm cho người ta mơ hồ lo lắng, dù là giữa buổi chiều nắng chang chang. Tôi quay đầu lại như linh tính thấy có chuyện gì đằng sau mình. Bên trên những lò đất tro, hai con mắt khổng lồ của bác sĩ T.J. Échkenbóc đang canh gác, nhưng một lúc sau, tôi nhận ra hai con mắt khác đang trừng trừng nhìn chúng tôi cách chỗ chúng tôi chưa đầy hai mươi bước. Ở một cửa sổ bên trên nhà xe, rèm đã bị vén lên một chút và Miecton Uynxon đang dòm xuống chỗ xe chúng tôi. Bà ta đang mãi nhìn đến nỗi không biết có người nhìn mình, và những cảm xúc khác nhau lần lượt hiện hình chầm chậm. Về mặt Miecton có cái gì quen quen kỳ lạ - đó là một vẻ mặt mà tôi đã hay bắt gặp ở đàn bà, nhưng ở Miecton Uynxon nó có vẻ như vô cơ và không giải thích nổi cho đến khi tôi nhận ra hai con mắt bà ta, trợn trừng lên vì một nỗi kinh hoàng bởi lòng ghen, không nhìn Tôm mà nhìn vào Jòrdan Bêcơ mà bà ta tưởng là vợ Tôm.



Không có sự hoang mang nào bằng nỗi hoang mang của một kẻ nông nổi, vì thế trong khi xe chúng tôi phóng đi, Tôm cảm thấy những ngọn roi rất bóng của cơn hốt hoảng quất lên mình. Vợ anh và người tình của anh, trước đây một tiếng còn an toàn là bất

khả xâm phạm, nay đang trôi tuột khỏi tay anh. Bàn năng tự nhiên làm Tôm dậm chân lên bàn đạp tăng tốc vừa để đuổi kịp Đaydi vừa để bỏ xa Uynxon lại đằng sau. Xe chúng tôi lao về phía Axtôriơ với tốc độ năm mươi dặm một giờ cho đến khi giữa những thanh dầm của con đường sắt đặt trên cao chằng ra ngang dọc như mạng nhện, chúng tôi nhìn thấy chiếc xe con màu xanh lơ đang bon bon từ tốn.

- Những rạp chiếu bóng lớn ở phố Năm mươi mát lắm. - Jordan gợi ý. - Em rất thích Niu Yoóc những buổi chiều hè khi mọi người đã bỏ đi hết cả. Nó có một cái gì như nhục cảm... một cái gì chín nẫu, tưởng chừng mọi thứ quả lạ sẽ rơi vào bàn tay mình.

Hai tiếng "nhục cảm" càng làm cho Tôm thêm bồn chồn, nhưng anh chưa nghĩ ra câu nào bác lại thì chiếc xe con phía trước đã dừng bánh và Đaydi vẫy tay ra hiệu bảo chúng tôi cho xe đỗ bên cạnh. Nàng hét to: :

- Đi đâu bây giờ?

- Xem chiếu bóng được không?

- Nóng lắm. - Đaydi ca cẩm. - Bên ấy cứ đi đi.

Bên xe này đi dạo một lúc rồi gặp nhau sau. - Nàng cố khôì hài yếu ớt. - Ta sẽ gặp nhau ở một góc phố. Âm hiệu: tôi sẽ là người đàn ông hút hai điếu thuốc.

- Không bàn được ở đây, - Tôm nóng nảy nói trong khi một chiếc xe tải bóp còi rửa ầm lên ở đằng

sau. - Xe bên ấy hãy đi theo tôi đến mé nam Công viên trung tâm, trước cửa khách sạn Plada.

Chốc chốc Tôm lại ngoảnh lại theo dõi chiếc xe kia, và khi nó bị tụt lại đằng sau vì vướng xe cộ trên đường thì anh cũng cho xe mình chạy chậm lại cho đến khi nhìn thấy nó. Chắc anh sợ họ sẽ ngoắt vào một góc phố nhỏ rồi vĩnh viễn biến mất khỏi cuộc đời anh.

Nhưng chiếc xe ấy không rẽ đi đâu mất. Và tất cả chúng tôi đều đi đến quyết định khó hiểu là thuê một phòng tại khách sạn Plada.

Đến nay tôi không còn nhớ hết những lời lẽ bàn cãi ồn ào và kéo dài cuối cùng đã dẫn đến chỗ lừa chúng tôi vào phòng khách đó, nhưng tôi còn nhớ như in là trong lúc mọi người bàn cãi, chiếc quần áo lót của tôi cứ như một con rắn lẩy nhẩy bò leo xung quanh chân tôi, và mồ hôi lạnh từng giọt một lần đuổi nhau dọc sống lưng tôi. Thoạt tiên là gợi ý của Dáydli khuyên cả bọn nên thuê năm buồng tắm để tắm nước lạnh, rồi sau đó chuyển sang một hình thức dễ hiểu hơn là "kiếm một chỗ để uống rượu uýtki đá pha bạc hà". Chúng tôi ai nấy đều nói đi nói lại rằng đó là một "ý kiến lẫn lẩn" - cả bọn cùng nói một lúc làm cho nhân viên khách sạn phải ngẩn người ra nghe, và tất cả tự cho rằng, hoặc giả vờ cho rằng mình là những kẻ ngộ nghĩnh lắm...

Gian phòng rộng lớn và ngọt ngào. Tuy đã bốn giờ chiều nhưng mở hết cửa sổ cũng chỉ đem lại có

một ngọn gió nóng từ các lùm cây trong công viên. Đâydi ra đứng trước gương chải đầu, quay lưng lại chúng tôi.

- Phòng khách "kháu" đấy chứ⁽¹⁾. - Jordan thì thảo với giọng cung kính làm mọi người cười ồ.

- Mở cửa sổ nữa ra, - Đâydi ra lệnh, không quay lại.

- Không còn cửa sổ nào nữa.

- Thế thì gọi điện thoại bảo mang lên đây cái riu...

- Tốt hơn hết là quên cái nóng đi. - Tôm bực tức nói. - Càng kêu ca càng làm mình thêm khó chịu gấp mười lần.

Tôm gỡ chai rượu ra khỏi cái khăn mặt quấn xung quanh và đặt nó lên bàn.

- Ông nên để bà ấy yên, người anh em ạ, - Gátxbi nói. - Chính ông đã đòi ra thành phố.

Gian phòng lặng đi một lúc. Cuốn danh bạ điện thoại tuột khỏi đinh rơi tung xuống sàn. Thấy vậy, Jordan thì thảo hai tiếng "Xin lỗi" nhưng lần này không có ai cười.

- Để tôi nhặt lên cho, - tôi nói.

- Tôi nhặt rồi, - Gátxbi ngấm nghĩa sợi dây đứt, khê "Hùm" một tiếng với một vẻ chăm chú rồi quăng quyển sách lên một chiếc ghế.

⁽¹⁾ Nguyên văn: *a. sutell suite*, những từ đọc lên có những âm lấp láy.

- Câu nói ưa thích của ông đấy phải không? -
Tôm hỏi gay gắt.

- Cái gì?

- Mấy tiếng "người anh em", ông nhặt được ở
đâu ra thế?

- Thôi nào, Tôm, - Đây đi quay mặt khỏi gương,
- mình mà cứ chằm chọc nữa thì em sẽ không ở đây
thêm một phút nào. Minh gọi điện thoại bảo đem đá
lên cho vào rượu đi.

Khi Tôm cầm máy nói thì cái nóng bức bị nén
tức bật ra thành âm thanh và chúng tôi nghe thấy
những hợp âm gở trong bản *Hành khúc hôn lễ* của
Mendelson từ phòng nhảy bên dưới vọng lên.

- Ai lại cười nhau giữa trời nóng nực này. -
Jordan kêu lên với giọng buồn thảm.

- Thế mà... tôi cười vào giữa tháng Sáu đấy. -
Đây đi hồi tưởng. - Luizvin, giữa tháng Sáu! Có kẻ
ngất. Ai ngất, Tôm nhỉ?

- Bilócxì, - Tôm trả lời cộc lốc.

- Một gã tên là Bilócxì. "Blóc" Bilócxì mà túi thì
chẳng có móc xì gì cả⁽¹⁾ - đúng thế đấy - và gã lại là
người Bilócxì, bang Tennétxi⁽²⁾.

⁽¹⁾ Nguyên văn: "*Block*" *Biloxi* and he made boxes.
Chuỗi từ này có những âm lấp láy mà chúng tôi cố diễn
đạt bằng câu dịch trên.

⁽²⁾ Đây đi n hằm Bilócxì ở bang Mixixipi.

- Người ta khiêng hấn vào nhà em, - Jordan bổ sung, - vì nhà em ở cách nhà thờ có mấy bước. Thế là hấn ở lì nhà em ba tuần, cho đến khi ba em phải tổng cổ, hấn mới đi. Hấn đi được một ngày thì ba em qua đời. - Sau một lát Jordan nói thêm. - Hai sự việc không liên quan gì đến nhau.

- Tôi trước có quen một người tên là bin Bilốcxì ở Memphít, - tôi nói.

- Anh em họ hấn đấy. Trước khi hấn đi em đã biết đến lai lịch nhà hấn. Hấn cho em một cái gậy đánh gôn bây giờ em còn dùng.

Tiếng nhạc lắng đi khi buổi lễ bắt đầu và bây giờ từ ngoài cửa sổ vọng vào một tiếng reo hò kéo dài, tiếp theo sau là những tiếng hét "Hoan hô!" ngắt quãng và cuối cùng vang lên một điệu nhạc jaz khi chuyển sang mục khiêu vũ.

- Chúng ta già mất rồi, - Đaydi than thở, - Nếu còn trẻ thì chúng ta đã đứng lên nhảy rồi.

- Hãy nhớ đến gương Bilốcxì - Jordan nhắc nhở nàng. - Anh Tôm, anh quen hấn ở đâu nhỉ?

- Bilốcxì ấy à? - Tôm cố nghĩ. - Tôi không quen. Hấn là bạn của Đaydi.

- Không phải, - Đaydi phủ nhận - Đó là lần đầu tiên em gặp hấn. Hấn đi cùng toa xe lửa riêng đến cơ mà.

- Ấy là vì hấn bảo hấn quen mình. Hấn bảo hồi trẻ hấn sống ở Luizvin. Ấyxơ Bốc kéo hấn lại nhà

vào phút chót, hỏi xem còn chỗ cho hắn đi cùng không.

Jordan cười tủm tỉm:

- Có lẽ hắn muốn đi bám xe nhờ về quê. Hắn lại kể với em hắn là trưởng lớp các anh ở trường đại học lên đấy.

Tôi và Tôm ngáy người nhìn nhau.

- Bilócxì?

- Trước hết bọn tôi không có trưởng lớp nào cả...

Gátxbi bốn chồn gõ chân liên hồi xuống sàn và bỗng dung Tôm quay sang anh:

- Nhân đây xin hỏi ông Gátxbi, hình như ông là cựu sinh viên Ốcxfốt thì phải.

- Không hẳn thế.

-Ồ, có chứ. Nghe nói ông đã học ở Ốcxfốt mà.

- Có, tôi học ở đấy.

Gian phòng lặng đi một lúc, rồi giọng Tôm hồ nghi và châm chọc:

- Chắc hắn ông học ở đấy hồi Bilócxì học ở lên.

Gian phòng lại lặng đi một lúc nữa. Một người hầu phòng gõ cửa đem vào rượu uýt ki pha đá với bạc hà, nhưng bầu không khí im lặng vẫn không bị xua tan sau câu "xin cảm ơn" của anh ta và sau khi cánh cửa được khép lại nhẹ nhẹ. Chi tiết quan trọng này trong cuộc đời Gátxbi cuối cùng sắp được làm sáng tỏ.

- Tôi đã bảo với ông là tôi có học ở đây.

- Tôi đã nghe ông nói rồi, nhưng tôi muốn biết là vào thời gian nào.

- Đó là vào năm một nghìn chín trăm mười chín. Tôi chỉ ở đây có năm tháng. Vì lẽ đó tôi không thể thực sự coi mình là cựu sinh viên Ốcxfốt.

Tôm đưa mắt nhìn quanh xem chúng tôi có hoài nghi như anh không. Nhưng chúng tôi đều nhìn Gátxbi.

- Đó là một cơ hội dành cho các sĩ quan sau ngày đình chiến, - Gátxbi nói tiếp. - Chúng tôi được quyền đến học tại bất kỳ trường đại học nào ở Anh và Pháp.

Tôi muốn đứng dậy vỗ lưng anh. Tôi lại thấy hoàn toàn tin ở anh như trước đây đã từng tin anh.

Miệng cười mỉm, Đaydi đứng lên, ra ngồi ở bàn.

- Mình mở rượu đi, Tôm, - nàng ra lệnh. - Em sẽ pha cho mình một cốc uýtki bạc hà. Rồi mình sẽ hết vẻ ngốc nghếch như thế... Xem thứ bạc hà này này.

- Khoan đã, - Tôm giật giọng. - Tôi muốn hỏi ông Gátxbi một câu nữa.

- Ông cứ hỏi, - Gátxbi trả lời hòa nhã.

- Ông định gây ra chuyện bất hòa gì trong gia đình tôi?

Thế là cuối cùng họ đã nói toạc ra với nhau và Gátxbi lấy làm hài lòng.

- Đâu phải ông ấy gây bất hòa. - Đâydi tuyệt vọng nhìn hết người này đến người kia. - Có mình gây ra thì có. Mình hãy bình tĩnh một chút nào.

- Bình tĩnh! - Tôm mĩa mai nhắc lại: - Có lẽ cái mới nhất bây giờ là khoanh tay ngồi yên để cho một kẻ Vô danh tiểu tốt từ nơi Vô sở tại đến làm tình với vợ mình. Thế nào chứ nếu cô cho như vậy là phải thì nên chừa tôi ra... Thời buổi này, người ta bắt đầu giấu cọt cuộc sống gia đình và các thể chế gia đình, rồi chẳng bao lâu nữa sẽ tung hê hết cả và cuối cùng da đen da trắng lấy lẫn nhau mất thôi.

Những lời lấp bắp nóng nảy bữa phứa đã đẩy Tôm đến chỗ đứng trơ một mình trên ranh giới cuối cùng của văn minh.

- Ở đây đều là người da trắng cả, - Jordan nói khe khe.

- Tôi biết tôi không được nhiều người hâm mộ. Tôi không tổ chức những cuộc vui lớn. Có lẽ phải biến nhà mình thành chuồng lợn thì mới mong có bạn bè... ở cái thế giới hiện đại này.

Như tất cả mọi người có mặt ở đây, tôi rất bất bình song cứ mỗi lần Tôm mở miệng nói là tôi chỉ muốn phì cười vì anh đã biến đổi hẳn từ kẻ ăn chơi thành kẻ lên mặt rắn đời.

- Tôi cũng có đôi điều muốn *nói với ông*, người anh em ạ. - Gátxbi bắt đầu. Nhưng Đâydi đã đoán được ý anh, nằng luống cuống ngăn lại.

- Đứng!... Thôi ta về cả đi. Ở kia, sao lại không về nhỉ?

Tôi đứng dậy:

- Đúng đấy, Tôm, thôi về đi. Không ai muốn uống nữa đâu.

- Tôi muốn biết ông Gátxbi có điều gì cần nói với tôi?

- Vợ ông không yêu ông, - Gátxbi nói. - Vợ ông chưa hề bao giờ yêu ông. Nàng yêu tôi.

- Ông điên rồi! - Tôm thốt lên như một cái máy.

Gátxbi đứng bật dậy, xúc động mãnh liệt và phấn khích. Anh nói to:

- Vợ ông chưa hề bao giờ yêu ông, ông nghe rõ không? Nàng lấy ông chỉ vì lúc bấy giờ tôi nghèo và nàng không chờ đợi tôi được nữa. Đó là một sai lầm ghê gớm, nhưng trong lòng, nàng chỉ yêu có tôi.

Đến giây phút này, Jordan và tôi cố tìm cách ra về nhưng cả Tôm lẫn Gátxbi, với giọng kiên quyết không kém gì nhau, nằng nặc đòi chúng tôi ở lại như thể cả hai người đều không có mảy may điều gì phải giấu giếm và tưởng đâu như được cùng chia sẻ những xúc động của họ là một đặc quyền.

- Đây đi, ngồi xuống, - Tôm cố lấy giọng kẻ cả nhưng không được. - Sự tình diễn ra như thế nào? Tôi muốn nghe đầy đủ.

- Tôi đã nói với ông sự tình diễn ra như thế nào rồi. Đã diễn ra từ năm năm nay... mà ông không hay biết.

Tôm quay ngoắt sang Đâydi.

- Mình vẫn gặp người này trong năm năm qua sao?

- Không phải gặp, - Gátxbi nói. - Không, hai chúng tôi không gặp được nhau. Nhưng chúng tôi vẫn yêu nhau trong suốt thời gian ấy mà ông không hay biết gì, người anh em ạ. Lắm lúc tôi bật cười, - nhưng không có vẻ cười trong ánh mắt anh, - khi nghĩ rằng ông không hay biết gì cả.

- Ô... có thể thôi à? - Tôm chụm các ngón tay trùng trục vào nhau như một kẻ tu hành và ngả người vào trong ghế.

- Ông điên rồi! - Giọng Tôm oang oang. - Tôi không nói được về những gì diễn ra cách đây năm năm, vì lúc bấy giờ tôi chưa quen biết Đâydi... mà tôi cũng không hiểu ông làm thế quái nào mà mon men đến được gần Đâydi ở khoảng cách dưới một dặm trừ phi ông là kẻ đi giao thực phẩm vào nhà bằng cửa sau. Còn ngoài ra mọi chuyện khác đều là bịp bợm hết. Đâydi yêu tôi khi tôi lấy nàng và bây giờ nàng vẫn yêu tôi.

- Không phải, - Gátxbi lắc đầu.

- Thế mà nàng yêu tôi đấy. Có điều là đôi khi nàng có những ý nghĩ lẩn thẩn, không biết mình đang làm gì. - Tôm gật gù nghiêm trang. - Với lại, tôi cũng yêu Đâydi. Thỉnh thoảng tôi có bỏ đi vui anh vui em, nhưng bao giờ tôi cũng quay về, và trong thâm tâm tôi hoàn toàn yêu quý nàng.

- Minh thật ghê tởm, - Đâydi nói. Nàng quay sang tôi, giọng trầm hẳn xuống, làm tràn đầy gian phòng một sự khinh bỉ ghen ngào. - Anh có biết tại sao vợ chồng nhà em lại rời Sicagô đi không? Em ngạc nhiên là chưa có ai đả anh nghe câu chuyện về trò vui anh vui em ấy.

Gátxbi bước lại đứng cạnh nàng. Giọng anh tha thiết:

- Đâydi, mọi sự ấy nay đã qua rồi. Chúng không còn ý nghĩa gì nữa. Chỉ cần em nói thẳng sự thật với ông ta là em chưa hề bao giờ yêu ông ta - là tất cả những chuyện ấy sẽ bị vĩnh viễn xóa sạch.

Nàng nhìn Gátxbi với cặp mắt thần thờ:

- Nhưng... làm sao... làm sao mà em có thể yêu anh ấy được?

- Em chưa hề bao giờ yêu ông ta.

Đâydi ngập ngừng. Mắt nàng nhìn Jordan và tôi vẻ như cầu cứu, như thể cuối cùng nàng đã hiểu ra việc mình làm - và như thể suốt từ đầu đến nay nàng không hề có chủ định làm bất cứ việc gì hết. Nhưng việc ấy đã diễn ra mất rồi. Đã quá muộn.

- Em chưa hề bao giờ yêu anh ấy, - nàng nhắc lại với vẻ miễn cưỡng rõ rệt.

- Ở Kapiolani cũng không? - Tôm đột ngột hỏi.

- Không.

Từ phòng nhảy bên dưới, những hợp âm ghenghet và ngọt ngào vọng lên theo những luồng gió nóng.

- Cả hôm tôi bế mình từ con thuyền Pansơ Bao lên bờ để khỏi ướt chân mình, Đâydi? - Có một sự âu yếm nghiền ngệten trong giọng Tôm.

- Thôi, mình đừng nói nữa, - Giọng Đâydi vẫn lạnh lùng nhưng đã hết ác cảm. - Jay, anh... - nàng nói, tay run bần bật khi cố châm điều thuốc. Bỗng đứng nàng vút điều thuốc và que diêm đang cháy xuống thảm.

- Ôi, anh đòi hỏi quá nhiều, - nàng kêu lên với Gátxbi. - Bây giờ em yêu anh, thế chưa đủ sao? Em biết làm thế nào với những gì đã qua rồi, - nàng bùng mặt khóc nức nở. - Trước kia em có yêu anh ấy, nhưng em cũng yêu cả anh nữa.

Đôi mắt Gátxbi mở to rồi nhắm lại.

- Em *cũng* yêu cả anh nữa? - anh nhắc lại.

- Ngay câu ấy cũng là giả dối, - Tôm hùng hổ. - Nàng không biết ông còn sống hay không. Biết nói sao... giữa Đâydi và tôi có những việc ông sẽ không bao giờ biết được, những chuyện chúng tôi không thể nào quên.

Những lời ấy dường như thực sự đâm vào da thịt Gátxbi.

- Tôi muốn nói riêng với Đâydi, - anh yêu cầu. - Bây giờ nàng bị quá khích động...

- Dù riêng với anh, em cũng không thể nói em không hề yêu Tôm được - nàng thú nhận với giọng khổ sở. - Như thế không đúng sự thật.

- Tất nhiên là không đúng, - Tôm tán thành.

Đâydi quay sang chồng:

- Mình cứ làm như điều đó đối với mình quan trọng lắm.

- Tất nhiên là quan trọng chứ. Từ nay trở đi tôi sẽ quan tâm chăm sóc mình hơn.

- Ông không hiểu, - Gátxbi nói, giọng hơi hoảng hốt. - Ông sẽ không chăm sóc nàng nữa đâu.

- Tôi mà không...? - Tôm tròn tròn mắt, cười phá lên. Bây giờ thì Tôm đã tự chủ được rồi. - Vì lẽ gì cơ chứ?

- Đâydi sẽ rời bỏ ông.

- Vô lý.

- Nhưng đúng như thế, - Đâydi nói với một cố gắng rõ rệt.

- Nàng sẽ không rời bỏ tôi, - những lời nói của Tôm đột nhiên chĩa vào Gátxbi. - Chắc chắn không phải bỏ tôi để đi theo một tên bịp bợm tầm thường, một kẻ có thể đã đi ăn cắp ở đâu chiếc nhẫn mà nó đeo vào tay nàng.

- Tôi không chịu nổi! - Đâydi kêu lên. - Ồi, xin mọi người đi về thôi.

- Thực ra, ông là ai mới được cơ chứ? - Tôm quát lên. - Ông là một kẻ trong bọn bám gót Mayo Vónsim, tôi đã biết tổng rồi. Tôi đã tiến hành một cuộc điều tra nho nhỏ về những công việc làm ăn của ông, ngày mai tôi sẽ đi sâu thêm.

- Mời ông cứ tự tiện, người anh em ạ. - Gátxbi nói một cách rần rỏi.

- Tôi đã phát hiện ra những "hiệu thuốc" của ông là gì rồi. - Tôm quay sang chúng tôi, liến thoắng. - Ông ta với tên Vôn-sim mua lại một lô hiệu thuốc ở đây và ở Sicagô để bán rượu lậu. Đây là một trong những mảnh làm ăn vặt của ông ta. Ngay trong lần gặp đầu tôi đã ngờ ông ta là kẻ buôn lậu và tôi đã đoán không sai lầm.

- Rồi sao nữa? - Giọng Gátxbi vẫn hòa nhã. - Hình như ông Oantơ Chê-dơ, bạn ông, đã không quá kênh kiêu mà chê công việc này.

- Để rồi bọn các ông bỏ rơi ông ta trong cơn hoạn nạn, phải không? Các ông đã để mặc ông ta đi ngồi tù một tháng ở Niu Giơ-di. Chao ôi! Giá mà được nghe Oantơ nói về bọn các ông.

- Ông ta đến với chúng tôi hai bàn tay trắng. Ông ta thấy kiếm được một ít tiền là mừng lắm rồi, người anh em ạ.

- Tôi cấm ông gọi tôi là "người anh em", - Tôm hét lên, Gátxbi nín thinh. - Oantơ còn có thể đưa các ông vào nhà đá về chuyện các sòng bạc nữa, nhưng Vôn-sim hăm dọa làm ông ta phải câm miệng.

Cái vẻ mặt không thường thấy nhưng quen quen ấy lại hiện lên trên nét mặt Gátxbi.

Tôm chậm rãi nói tiếp:

- Mấy cái hiệu thuốc kia mới chỉ là một mảnh

nhỏ. Bây giờ các ông lại nhảy vào một việc mà Onatơ còn sợ chưa dám kể với tôi.

Tôi đưa mắt nhìn Đaydi và Jordan. Đaydi đang kinh hoàng nhìn trân trân vào một điểm giữa Gátxbi và chồng, còn Jordan thì đã bắt đầu giữ thăng bằng ở chóp cằm mình một vật gì vô hình nhưng làm cô ta chăm chú lắm. Sau đấy tôi ngoảnh sang Gátxbi và giật mình trước vẻ mặt anh. Trông anh - tôi nói ra đây tuy vẫn hoàn toàn khinh miệt những lời rêu rao bôi nhọ anh trong vườn nhà anh - đúng là như thể anh đã "giết người". Trong một giây lát, vẻ mặt Gátxbi chỉ có thể mô tả bằng những lời quái đản ấy.

Vẻ mặt ấy qua đi và Gátxbi bắt đầu rối rít phân bua với Đaydi, chối bỏ hết thấy, bênh vực danh dự mình chống lại những lời tố cáo chưa ai nói ra. Nhưng Gátxbi càng nói thì Đaydi càng co mình lại cho nên cuối cùng anh đành phải thôi. Duy chỉ còn giấc mơ đã tan vỡ là vẫn cố bám níu trong khi buổi chiều dần dần trôi đi, cố đung chạm đến cái nay không còn hữu hình nữa, cố sức một cách khổ sở nhưng không nản lòng vươn tới cái giọng nói đã tan chìm đi ở đằng kia gian phòng.

Giọng nói ấy một lần nữa đòi về.

- Tôm, *em xin mình!* Em không chịu nổi nữa đâu.

Con mắt khiếp sợ của nàng cho thấy rõ là cho dù nàng đã có những ý định gì, cho dù nàng đã có

lòng dũng cảm đến thế nào thì tất cả những thứ đó nay đã vĩnh viễn qua rồi.

Tôm bảo:

- Hai người về nhà đi, Đâydi. Bằng xe của ông Gátxbi.

Đâydi nhìn Tôm, bây giờ thì lo ngại; nhưng với một sự khinh bỉ đại lượng. Tôm một mực yêu cầu:

- Cứ về đi. Ông ấy sẽ không làm rầy mình đâu. Tôi tin rằng ông ấy đã hiểu ra trò tán tỉnh hờn hĩnh của ông ấy đã chấm dứt rồi.

Hai người đi ra, không nói một lời, bị tan vào trong không trung, biến thành tro bụi, vật vờ như những bóng ma, ngay cả đối với tình thương của chúng tôi.

Một lúc sau, Tôm đứng dậy, bọc chai rượu vào trong khăn mặt.

- Có ai dùng cái của này không? Cô Jordan?... anh, Ních?

Tôi không trả lời.

- Anh Ních? - Tôm hỏi lại.

- Cái gì.

- Anh có uống không?

- Không... Tôi vừa nhớ ra hôm nay đúng là sinh nhật của tôi.

Tôi tròn ba mươi tuổi. Trước mặt tôi mở ra con đường chông gai đầy hiểm họa của một thập niên mới.

Khi chúng tôi ngồi vào trong chiếc cu-pê cùng với Tôm đi về Long Aixlen thì đã bảy giờ tối. Tôm nói luôn miệng, cười hể hả, nhưng tiếng anh đối với Jordan và tôi xa xôi như những tiếng ồn ào lạ trên hè đường và tiếng âm âm của đường xe lửa trên cao chạy qua đầu chúng tôi. Sự thiện cảm của con người có những giới hạn của nó. Chúng tôi bằng lòng để cho tất cả những lý lẽ bi thảm của những giới hạn ấy phai mờ đi cùng với những ánh đèn thành phố đằng sau. Ba mươi tuổi... sự hứa hẹn của một thập niên cô đơn, một danh sách ngắn dẫn những người bạn độc thân sẽ quen biết, một cái cặp đũa nhiệt tình mỏng dần, mái tóc thưa thớt dần. Nhưng có Jordan bên tôi, không như Đaydi, cô này khá khôn ngoan để khỏi bao giờ chớ những giấc mơ đã quên hẳn từ thời đại này sang thời đại khác. Lúc xe chạy trên mặt cầu tối đen, gương mặt uể oải của Jordan lười biếng ngả lên vai áo tôi và những tiếng chuông điểm ghê gớm của tuổi ba mươi lặn tan dần khi bàn tay cô ta nắm chặt lấy tay tôi.

Chúng tôi cứ thế lao về phía cái chết trong cảnh trời chạng vạng đang dịu mát dần.



Anh thanh niên Hy Lạp Maicolít, mở quán ăn gần mấy cái đồi đất tro, là nhân chứng chính trong

cuộc điều tra. Lúc trời nóng, Maicolít ngủ suốt cho đến năm giờ chiều mới dậy và đi tha thẩn sang chơi bên hiệu sửa chữa xe hơi. Maicolít thấy Gioóc Uynxon ốm ngồi trong phồng giấy - ốm thực sự, nước da nhợt nhạt như mái tóc nhợt nhạt của ông ta và toàn thân run lẩy bẩy. Maicolít khuyên Uynxon lên giường nằm nhưng ông ta không nghe, bảo rằng nằm sẽ bỏ lỡ mất công việc. Trong khi anh lảng giềng cố thuyết phục ông ta thì trên gác có tiếng đập phá âm ĩ. Uynxon thần nhiên giải thích:

- Tôi nhốt bà nhà tôi ở trên ấy. Bà ấy sẽ phải cứ ở yên đấy cho đến ngày kia khi chúng tôi đi khỏi đây.

Maicolít kinh ngạc. Láng giềng với nhau bốn năm trời, Maicolít chưa bao giờ thấy Uynxon tỏ ra có khả năng, dù chỉ là đôi chút, nói năng như vậy. Nhìn chung, Uynxon thuộc loại người đã tàn tạ, bạc nhược: khi không có việc gì làm thì ông ta lấy ghế ra ngồi ở bậc cửa nhìn người và xe qua lại trên đường. Hễ có ai nói chuyện với mình là ông ta cười lấy lòng nhạt nhẽo. Ông ta là một người nhu nhược, sợ vợ.

Vì thế cố nhiên Maicolít cố tìm hiểu xem có chuyện gì nhưng Uynxon không chịu hé răng nói một lời nào mà lại nhìn người láng giềng với con mắt nghi ngờ kỳ quặc và căn vặn anh ta đã làm gì vào những giờ nào giờ nào đó trong những ngày nào ngày nào đó. Vừa lúc Maicolít bắt đầu thấy khó chịu

thì có mấy người thợ đi qua cửa về phía quán ăn nên anh ta nhân cơ hội ấy bỏ về, định bụng sẽ quay lại sau. Nhưng Maicolít không quay lại. Anh ta cho rằng có lẽ mình quên, đơn giản thế thôi. Lúc Maicolít lại ra ngoài đường, sau bảy giờ tối một chút, anh ta nhớ lại câu chuyện khi nãy vì nghe thấy tiếng bà Uynxon quát tháo ở tầng dưới bên nhà xe.

Maicolít nghe thấy bà ta kêu toáng lên:

- Đánh tôi đi! Cứ đè tôi ra mà đánh tôi đi, đồ hèn nhát, dơ bẩn!

Một lát sau, bà ta chạy vọt ra cảnh trời hoàng hôn bên người, vừa vung tay, vừa kêu la - Maicolít chưa kịp rời khỏi khung cửa nhà anh thì sự việc đã diễn ra xong.

"Chiếc xe tai họa" như các báo sau đó gọi, đã không đỗ lại. Nó từ trong bóng tối đang sầm dầm lao ra, lao đảo một cách bí hiểm một lát rồi mất hút sau một khúc đường vòng. Maicolít thậm chí không dám quả quyết về mẫu xe - anh ta khai với người cảnh sát đầu tiên đến nơi là chiếc xe màu lá mạ. Còn chiếc xe hơi kia, chiếc chạy ngược về phía Niu Yoóc thì đỗ lại cách nơi xảy ra tai nạn độ một trăm thước. Người lái xe lao vọt đến chỗ Miecton Uynxon đang nằm gục giữa lòng đường và hòa dòng máu sền sệt đen sẫm của mình vào lớp bụi, sự sống đã bị dập tắt phũ phàng.

Maicolít và người đàn ông kia là những người

đầu tiên chạy đến chỗ Miecton. Khi họ xé toang ngực áo còn đầm mồ hôi của bà ta, họ thấy cả một bên ngực trái đã bị xé toạc hẳn ra, lủng lẳng như một cái nắp, và không cần phải nghe xem bên dưới tim còn đập hay không nữa. Miệng bà ta há hốc và rách một tí ở hai bên mép tưởng đâu bà ta đã hơi bị nghẹn khi trút ra ngoài cái sức sống mãnh liệt đã bị giam hãm trong người quá lâu.



Ngay từ lúc còn cách xa một quãng, chúng tôi đã thấy ba bốn chiếc xe hơi và một đám người đông đúc.

- Xe đồ! - Tôm nói. - Tốt thôi. Uynxon cuối cùng có chút việc làm.

Tôm cho xe chạy chậm lại nhưng vẫn không định đỗ hẳn, cho đến khi, lúc xe tới gần hơn, về mặt nín lặng và đăm chiêu của những người đứng bên cửa hiệu sửa chữa xe làm anh bất giác dận chân phanh.

Tôm nghi hoặc:

- Ta vào nhìn xem sao, nhìn loáng một cái thôi.

Bây giờ tôi mới nhận ra một tiếng rền rĩ khàn đục không ngớt từ người ta nhà vọng ra: khi chúng tôi xuống xe bước về phía cửa thì tiếng đó rõ thành những tiếng: "Ối giờ ôi" nức nở, ai oán, lặp đi lặp lại mãi.

- Có chuyện nghiêm trọng đây, - giọng Tôm lo lắng.

Anh kiểng chân nhìn qua đầu một đám người vào bên trong nhà xe đang leo lét mỗi một ngọn đèn vàng khè đặt trong một cái rổ sắt đứng đưa phía trên đầu. Rồi thốt lên một tiếng dưng đục trong họng, Tôm gạt mạnh hai cánh tay lực lưỡng lấy chỗ lách người vào. Vòng người khép ngay lại sau lưng Tôm với những lời phỏng đoán rì rầm. Tôi định thần mất một phút mới nhìn ra. Rồi vòng người lại bị xáo trộn vì những kẻ hiếu kỳ mới đến và Jordan với tôi bỗng dưng được đẩy lọt vào bên trong.

Thi thể Miéc-ton Uynxơn, bọc trong một tấm chăn, rồi lại bọc trong một tấm chăn khác tưởng đâu bà ta bị cảm lạnh trong đêm nóng nực này, được đặt nằm trên một cái bàn máy kê cạnh tường, và Tôm đang cúi xuống thi thể ấy, quay lưng lại chúng tôi, người không nhúc nhích. Đứng cạnh Tôm là một viên cảnh sát đi mô - tô đang ghi vào một cuốn sổ những tên người với nhiều mồ hôi và những chỗ dập xóa. Thoạt tiên, tôi không hiểu những tiếng rên rĩ vang to trong nhà xe trống trơ là ở đâu ra, mãi sau tôi mới nhìn thấy Uynxơn đang đứng ở bậc cửa phòng giấy của ông, hai tay bấu lấy trụ cửa, người ngật ngà ngật ngưỡng. Có ai đó đang nói nho nhỏ với ông và thỉnh thoảng toan đặt tay lên vai ông, nhưng Uynxơn không nghe và không nhìn thấy gì

hết. Mắt ông hết nhìn ánh đèn chao đảo rồi lại từ từ sụp xuống nhìn chiếc bàn máy cạnh tường, rồi lại giật lên nhìn ngọn đèn, không ngừng rên rĩ những tiếng kêu the thé, ghê sợ:

- Ối giời ơi! Ối giời ơi! Ối giời ơi!

Bấy giờ thì Tôm bắt đầu ngẩng lên, nhìn khắp nhà xe một lượt với con mắt thần thờ rồi lúng búng một câu gì không nghe rõ với người cảnh sát.

- M - a - i - ơ, - viên cảnh sát đánh vần.

- Không phải, c -, người kia chữa lại, - M - a - i - c - ơ.

Tôi hỏi cái này, - Tôm sáng giọng lắm bầm.

- c - ơ, - người cảnh sát nói tiếp.

- I -

- I -, - người cảnh sát ngẩng đầu lên khi bàn tay to bè của Tôm vỗ mạnh lên vai anh ta. - Ông bạn muốn gì?

- Chuyện gì thế? Cho tôi hỏi có chuyện gì thế?

- Ô - tô đâm. Bà ta chết ngay tức khắc.

- Chết ngay tức khắc, - Tôm nhắc lại, mắt tròn tròn.

- Bà ta lao người ra đường. Thằng khốn kiếp không thềm đỗ xe lại.

- Có hai chiếc xe, - Maicolit kể, - một xe đến, một xe đi, ông hiểu không?

- Đi đường nào? - viên cảnh sát hỏi giật giọng.

- Hai xe đi ngược chiều nhau. Bà ta, - bàn tay

Maicolít giờ lên trở về phía những tấm chắn nhưng dừng lại nửa chừng và rơi thõm xuống bên người, - bà ta chạy xô ra ngoài và chiếc xe từ Niu Yoóc lại đâm đúng vào bà ta, nó chạy tới ba mươi hoặc bốn mươi dặm một giờ.

- Địa điểm này tên là gì nhỉ? - viên cảnh sát hỏi.

- Không có tên.

Một người da đen ốm yếu, ăn mặc chỉnh tề bước lại gần:

- Đó là một chiếc xe màu vàng, một chiếc xe to sơn vàng. Mới toanh.

- Ông chứng kiến tai nạn à? - viên cảnh sát hỏi.

- Không, nhưng chiếc xe ấy đã vượt xe tôi trên đường. Nó chạy hơn bốn mươi. Tối năm mươi, sáu mươi dặm một giờ.

- Ông lại đây và cho biết tên. Lui ra nào, để tôi ghi tên ông này.

Uynxon, đứng lảo đảo ở cửa phòng giấy có lẽ nghe lờ mờ được những câu hỏi này thì bỗng đứng một chỗ để mới được thể hiện thành lời giữa những tiếng kêu than ngắt quãng của ông.

- Không cần bảo, tôi cũng biết nó là loại xe nào! Tôi biết nó là loại xe nào rồi!

Nhìn Tôm, tôi thấy máng thịt sau vai anh nổi cục lên dưới lớp áo vét - tông. Tôm bước nhanh lại chỗ Uynxon, đứng ngay trước mặt ông ta, nắm chặt lấy cánh tay ông ta.

- Bình tĩnh lại nào, - Tôm khuyên giải một cách thô lỗ.

Con mắt Uynxon nhìn vào Tôm. Ông ta rướn người lên trên đầu ngón chân rồi có lẽ đã khụy xuống nếu không có Tôm đỡ.

- Nghe này, - Tôm hơi lay người ông ta. - Tôi vừa tới đây được một phút, từ Niu Yoóc tới. Tôi đem đến cho ông chiếc cu-pê mà ta đã nói với nhau. Chiếc xe vàng chiều nay không phải là xe của tôi... ông có nghe hiểu không? Tôi không nhìn thấy nó suốt chiều nay.

Chỉ có người da đen và tôi là đứng khá gần để có thể nghe được những lời Tôm nói, nhưng người cảnh sát nhận thấy có cái gì là lạ trong giọng Tôm nên ngẩng đầu lên, trợn mắt hỏi:

- Chuyện gì đấy hả?

- Tôi là bạn ông ấy, - Tôm ngoái đầu lại nhưng tay vẫn giữ chặt lấy người Uynxon. - Ông ấy bảo là ông ấy biết chiếc xe đã... Đó là một chiếc xe sơn vàng.

Một sự linh cảm lơ mơ khiến người cảnh sát nhìn Tôm ngờ vực:

- Xe ông màu gì?

- Xe tôi màu lam, một chiếc cu-pê nhỏ.

- Chúng tôi từ Niu Yoóc thẳng đến đây, - tôi nói thêm.

Một người có xe chạy ngay sau xe chúng tôi xác nhận cho lời khai ấy nên viên cảnh sát ngoảnh đi:

- Nào, bây giờ đọc lại để tôi ghi chính xác cái tên đó vào...

Nhắc bỗng Uynxon lên như một con rối. Tôm đưa ông ta vào trong phòng giấy, đặt ông ta ngồi xuống một cái ghế rồi trở ra, giọng oang oang như ra lệnh:

- Có ai ở đây vào ngồi với ông ta một lúc không?

Tôm đưa mắt theo dõi trong khi hai người đàn ông đứng gần cửa nhất liếc nhìn nhau rồi miễn cưỡng đi vào trong phòng. Tôm khép cửa lại sau lưng hai người, bước xuống một bậc cửa đọc nhất, mắt tránh nhìn về phía cái bàn. Khi qua cạnh tôi, Tôm thì thầm: "Đi thôi".

Lúng túng trước mọi con mắt, chúng tôi lách qua đám người hiếu kỳ vẫn mỗi lúc một đông nhờ hai cánh tay hống hách của Tôm mở đường, chạm trán một người bác sĩ tay cầm túi cứu thương đang vội vã chạy đến. Nửa giờ trước người ta đi gọi ông với một hy vọng hảo huyền.

Tôm cho xe chạy chậm chậm cho đến hết chỗ đường vòng - sau đó anh dận mạnh chân ga và chiếc xe nhỏ lao vút đi trong đêm tối. Ít phút sau tôi nghe thấy tiếng sụt sịt trầm trầm khe khẽ và thấy nước mắt chảy ròng ròng trên mặt Tôm.

- Thằng hèn, thằng khốn! - Tôm thút thít. - Nó không thềm đỗ xe lại.



Tòa nhà của vợ chồng Buconon bỗng lướt trôi về phía chúng tôi giữa đám cây xào xạc tối đen. Tôi cho xe dừng lại bên cạnh cổng, nhìn lên tầng hai có hai cửa sổ sáng rực ánh đèn giữa các dây nho leo.

- Đây rồi, - Tôi nói.

Trong khi chúng tôi xuống xe, Tôi nhìn tôi, hơi chau mày:

- Lẽ ra tôi phải đưa anh về Oéxt Éch, anh Ních ạ. Tối nay chẳng còn việc gì nữa.

Một sự thay đổi đã diễn ra ở Tôi: bây giờ anh nói năng nghiêm trang, dứt khoát. Trong khi chúng tôi bước về phía bậc thềm trên lớp sỏi ngập ánh trắng, Tôi giải quyết tình thế bằng vài câu ngắn gọn:

- Tôi sẽ gọi dây nói bảo tắc - xi đến đưa anh về. Trong khi chờ đợi, anh và Jordan nên xuống nhà bếp bảo họ dọn cái gì ăn cho hai anh em, nếu hai anh em muốn. - Tôi mở cửa. - Anh vào nhà đi.

- Thôi cảm ơn. Nhưng nhờ anh gọi tắc - xi hộ cho. Tôi đợi ở bên ngoài.

Jordan đặt bàn tay cô lên cánh tay tôi.

- Anh không vào nhà à, anh Ních?

- Không, cảm ơn.

Tôi cảm thấy người nao nao và muốn được một mình. Nhưng Jordan còn nán lại thêm một lúc nữa.

Mới có chín rưỡi, - Jordan nói.

Cho dù có bị quỷ tha ma bắt tôi cũng không

vào. Chịu đựng bọn họ một ngày đã là quá đủ đối với tôi rồi, và bỗng nhiên tôi gộp cả Jordan vào số người ấy. Cô ta hẳn đã nhận thấy đôi chút ý nghĩ đó trên nét mặt tôi vì cô ta quay ngoắt đi, chạy vội lên mấy bậc thềm rồi mất hút vào trong nhà. Tôi ngồi xuống, hai tay ôm lấy đầu, được vài phút thì nghe thấy người hầu bàn cầm điện thoại gọi tắc - xi. Sau đó tôi chậm chậm rời khỏi tòa nhà theo lối đi trong vườn, định chờ xe bên cổng ngoài.

Tôi đi chưa được hai mươi thước thì nghe thấy có người gọi tên tôi và Gátxbi từ giữa hai bụi cây bước ra tiến về phía tôi. Lúc ấy chắc tôi phải đang ở trong một tâm trạng khá kỳ quái vì tôi không thể nghĩ đến cái gì khác ngoài ý nghĩ bộ quần áo màu phấn hồng của Gátxbi dưới ánh trăng sao mà sáng thế.

- Anh làm gì ở đây? - Tôi hỏi.

- Tôi đứng ở đây thôi, người anh em ạ.

Dù sao, công việc ấy xem chừng thật đáng khinh bỉ. Cứ như tôi hiểu thì anh ta có lẽ sắp vào ăn trộm nhà này. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu thấy những bộ mặt mờ ám, những "người của Vónsim" đằng sau anh ta trong các lùm cây tối đen.

- Anh có thấy xảy ra chuyện gì ở trên đường không? - Gátxbi hỏi tôi sau một phút.

- Có.

Anh ta ngập ngừng.

- Bà ta có chết không?

- Chết.

- Tôi đã đoán vậy. Tôi đã bảo với Đaydi là tôi đoán vậy. Nên để cho cơn choáng váng đến liền ngay một lúc là hơn. Nàng chịu đựng khá tốt.

Gátxbi nói như thể chỉ có tâm trạng của Đaydi là điều duy nhất quan trọng.

- Tôi đã về Oéxt Éch bằng một con đường tắt. - Gátxbi nói tiếp, - và đã cất xe trong nhà xe của tôi. Tôi chắc không có ai nhìn thấy chúng tôi, nhưng tất nhiên không thể quả quyết được.

Tôi có ác cảm với anh nhiều đến nỗi tôi không thấy cần phải báo cho anh biết là anh nhầm.

- Người đàn bà ấy là ai thế? - Gátxbi hỏi.

- Tên bà ta là Uynxon. Chồng là chủ hiệu sửa chữa xe hơi. Quái quỷ thế nào mà để xảy ra như vậy?

- Quả tôi đã cố kéo tay lái... - Gátxbi im lặng và đột nhiên, tôi đoán ra sự thật.

- Đaydi lái à?

- Đúng, - anh ta nói sau một lúc, - nhưng tất nhiên tôi sẽ nhận là tôi lái. Anh đã thấy đấy, chúng tôi rời Niu Yoóc, nàng ở trong một trạng thái rất bồn chồn và nghĩ rằng lái xe sẽ làm cho nàng bình tĩnh hơn chẳng - thế rồi người đàn bà kia lao vào xe chúng tôi đúng lúc chúng tôi gặp một chiếc xe khác đi ngược lại. Sự việc chỉ xảy ra trong chớp mắt,

nhưng tôi thấy hình như người đàn bà ấy muốn nói gì với chúng tôi, tưởng chúng tôi là người quen. Sự thể thế này: đầu tiên Đâydi tạt xe về phía chiếc xe kia để tránh người đàn bà, rồi nàng hốt hoảng lái ngoặt lại. Đúng lúc tôi vớ được tay lái thì tôi cảm thấy sự va đập - chắc bà ta chết ngay tức khắc.

- Người bà ta bị xé toạc...

- Thôi anh đừng kể nữa, người anh em ạ. - Gátxbi rùng mình, co rúm người lại. - Rồi sau... Đâydi cứ thế dấn lên chân ga. Tôi cố giúp nàng đỡ xe lại, nhưng nàng không đỡ được. Tôi phải kéo phanh tay. Sau đấy nàng ngã vào lòng tôi và tôi thay nàng lái tiếp.

- Ngày mai chắc nàng sẽ bình ổn, - Gátxbi nói tiếp. - Tôi đứng chờ ở đây xem hấn có định làm rầy nàng về chuyện rắc rối chiều nay không. Nàng đang ở trong buồng nàng và đã khóa cửa lại rồi, nếu hấn định giở trò cục súc thì nàng sẽ tắt đèn rồi bật lên làm ám hiệu.

- Anh ta chắc sẽ không đụng đến nàng đâu. Hiện giờ anh ta không nghĩ gì đến nàng đâu.

- Tôi không tin được hấn, người anh em ạ.

- Anh định chờ bao nhiêu lâu?

- Suốt đêm nếu cần. Dù sao thì cũng đến khi họ đi ngủ.

Tôi bỗng có một cách nhìn nhận mới. Giả sử Tôm phát hiện ra là Đâydi lái, anh ta có thể nghĩ đây

là chuyện nhân quả - anh ta có thể nghĩ bậy bạ bất cứ điều gì. Tôi nhìn tòa nhà. Ở tầng dưới có hai ba cửa sổ có ánh đèn và buồng Đaydi trên tầng một sáng hồng hồng.

- Anh đợi ở đây nhé, - tôi nói. - Tôi ra xem có dấu hiệu cãi cọ nhau không nhé.

Tôi bước trở lại men theo rìa thảm cỏ, nhẹ chân đi ngang qua lối đi rải sỏi và rón rén bước lên mấy bậc thềm. Rèm cửa phòng khách đã được vén lên, tôi thấy trong phòng trống không. Đi qua hành lang nơi chúng tôi đã ăn tối vào một đêm tháng Sáu cách đây ba tháng, tôi thấy một ô ánh sáng nhỏ hình chữ nhật mà tôi đoán là cửa sổ gián tiếp. Cửa chớp đã được hạ xuống nhưng tôi thấy có một kẽ hở sát bậu cửa.

Đaydi và Tôm đang ngồi đối diện nhau qua một cái bàn bếp, trước mặt hai người là một đĩa gà rán nguội và hai chai bia mạnh. Tôm đang hăng say nói với nàng qua mặt bàn và trong lúc sôi nổi bàn tay Tôm đặt lên bàn tay nàng, phủ kín bàn tay nàng. Thỉnh thoảng Đaydi ngược mắt lên gạt đầu tỏ vẻ tán thành.

Hai người trông không vui vẻ và cả hai đều không đụng đến đĩa thịt gà lẫn chai bia, tuy nhiên trông họ cũng không có vẻ gì đau khổ. Cảnh ấy có một vẻ thân mật tự nhiên không thể nào sai và ai cũng phải bảo là họ đang cùng nhau mưu tính chuyện gì.

Lúc tôi rón rén rời khỏi hành lang, tôi nghe thấy chiếc xe tắc - xi của tôi đang mò mẫm đi về phía tòa nhà trên con đường cái tối đen. Gátxbi vẫn đứng yên ở chỗ lối đi lúc này chờ tôi. Anh lo lắng hỏi:

- Trong ấy yên ổn cả chứ?

- Yên ổn cả, - tôi ngập ngừng. - Anh nên về ngủ một chút thì hơn.

Gátxbi lắc đầu:

- Tôi muốn chờ cho đến khi Đaydi đi ngủ. Chào anh nhé, người anh em.

Gátxbi thọc hai tay vào túi áo, hăm hở quay lại với công việc theo dõi của anh, như thể sự có mặt của tôi làm cho buổi canh của anh mất tính thiêng liêng. Vì thế, tôi bước đi, để lại anh đứng đó dưới ánh trăng, canh gác cho cái hư không.

CHƯƠNG VIII

Suốt đêm tôi không sao ngủ nổi. Tiếng còi chỉ đường cho tàu trong sương cứ rền rĩ không dứt ngoài Eo.

Tôi như người ốm dờ, chao đảo giữa thực tế lố bịch và những cơn mê khủng khiếp, man rợ. Khoảng gần sáng tôi nghe có tiếng tắc - xi lăn bánh vào đường xe chạy trong vườn nhà Gátxbi. Ngay lập tức, tôi nhảy khỏi giường và mặc quần áo - tôi thấy có điều cần phải báo cho anh biết, cần phải nhắc anh đề phòng, sợ để đến sáng thì muộn mất.

Đi tạt ngang qua thăm cỏ nhà Gátxbi, tôi thấy cổng trước vẫn để ngỏ và Gátxbi đang tựa người vào một chiếc bàn trong gian tiền sảnh, vẻ hết sức ủ rũ vì chán nản hoặc mất ngủ.

- Không xảy ra chuyện gì cả, - Gátxbi uể oải nói.

- Tôi chờ, và đến khoảng bốn giờ sáng thì nàng ra cửa sổ, đứng độ một vài phút rồi tắt đèn.

Tòa nhà của anh tôi thấy chưa bao giờ nó mênh mông như trong đêm hôm ấy khi chúng tôi đi tìm thuốc lá qua các gian phòng rộng lớn. Chúng tôi gạt

những cánh rèm cửa to như những cánh bướm, sờ soạng trên không biết bao nhiêu thước tường tối đen để tìm nút bật đèn - một lần tôi vấp ngã xoài người trên hàng phím của một chiếc đàn dương cầm ma quái. Chỗ nào cũng đầy bụi, bụi rất nhiều, không hiểu ở đâu ra. Các gian phòng có mùi ẩm mốc và bí, như thế đã bao nhiêu lâu chúng không được thông gió. Tôi thấy hộp thuốc không để đúng chỗ trên một chiếc bàn, trong hộp còn hai điếu thuốc đã mất mùi và mốc meo. Mở tung các cánh cửa sổ dài của phòng khách, chúng tôi ngồi xuống hút thuốc, nhả khói vào trong bóng tối.

- Anh phải đi đi, - tôi nói. - Chắc chắn rồi họ sẽ tìm ra xe anh.

- Đi ngay bây giờ ư, hả người anh em?

- Đến ở một tuần tại Atlantích Xiti hay lên ở Môngrêan.

Gátxbi chắc sẽ không nghe theo lời khuyên của tôi. Anh thực không thể nào rời bỏ Đâydi mà đi được chừng nào chưa biết nàng sẽ làm gì. Anh cố bám lấy tia hy vọng cuối cùng và tôi không đành lòng dứt anh ra.

Chính trong đêm ấy Gátxbi kể cho tôi nghe câu chuyện lạ lùng về thời thơ ấu của anh với Đan Côdi - anh kể ra với tôi vì "Jay Gátxbi" đã vỡ tan ra như thủy tinh khi đụng phải sự độc địa tàn nhẫn của Tôm và trò đùa rồ dại thâm kín kéo dài kia đã kết

thúc. Tôi tưởng bây giờ anh sẽ thú nhận hết, không giấu giếm điều gì, nhưng anh chỉ muốn nói về Đaydi.

Nàng là cô gái "con nhà" đầu tiên mà anh được biết từ trước đến giờ. Anh đã từng được tiếp xúc với hạng người như vậy với những tư cách khác nhau mà anh không nói ra, nhưng bao giờ ở giữa cũng có một hàng rào dây thép gai vô hình. Anh thấy nàng thật đáng say mê khao khát. Anh đến nhà nàng, đầu tiên cùng đi với các sĩ quan khác ở doanh trại Tâylơ, sau đến một mình. Ngôi nhà làm anh choáng ngợp - anh chưa bao giờ được đặt chân vào một ngôi nhà nào tráng lệ đến vậy. Nhưng sở dĩ ngôi nhà ấy gây cho người ta một cảm xúc mãnh liệt đến ngột thở, chính là vì có Đaydi. Nàng sống ở đó cũng tự nhiên thoải mái như anh sống trong túp lều của anh tại doanh trại vậy. Ngôi nhà này mang trong lòng nó một điều bí ẩn đầy sức hấp dẫn như một quả cây chín mọng, nó làm cho ta tưởng tượng ra những buồng ngủ trên gác lộng lẫy và dịu mát hơn mọi buồng ngủ khác, những trò nghịch ngợm diễn ra suốt dọc các hành lang, những chuyện tình lãng mạn không khô héo và bị xếp xó như những cánh hoa ép, mà tươi tắn, rộn rã hơi thở, thơm mùi những chiếc xe hơi mới choáng lộn và những điệu nhảy đi kèm với những bông hoa chẳng mấy khi héo tàn. Một điều nữa cũng kích thích anh là đã có nhiều

người yêu Đâydi rồi - nó càng làm tăng giá trị của nàng đối với con mắt anh. Anh cảm thấy sự có mặt của đám người ấy ở khắp mọi nơi trong nhà, và không gian còn tràn ngập hình bóng và tiếng vọng của những xúc cảm hãy còn sống động.

Nhưng anh hiểu rằng anh có mặt ở nhà Đâydi là do một sự tình cờ lớn. Dù cho tương lai của anh dưới cái tên Jay Gátxbi có rực rỡ đến đâu, hiện tại anh vẫn chỉ là một kẻ hai bàn tay trắng, không gốc gác và bất kỳ lúc nào cái vỏ bảo vệ vô hình là bộ quân phục của anh cũng có thể tuột khỏi vai anh. Vì vậy anh phải tận dụng đến mức cao nhất thời gian của mình. Anh chiếm đoạt lấy những gì có thể chiếm đoạt, vô lấy mà ngẫu nhiên, không đắn đo cân nhắc - cuối cùng anh đã chiếm đoạt được Đâydi vào một đêm tháng Mười êm ả, chiếm đoạt nàng vì lẽ thực ra anh có quyền chạm đến dù chỉ là bàn tay nàng.

Lẽ ra anh phải khinh bỉ mình, vì chắc chắn anh đã chiếm đoạt nàng bằng cách lừa dối. Tôi không có ý nói anh đã khoe khoang những triệu đồng tiền ma của anh, nhưng anh đã cố ý gây cho Đâydi một cảm nghĩ yên tâm: anh làm cho nàng tưởng lầm rằng anh là người cùng một tầng lớp với nàng, rằng anh hoàn toàn có khả năng trông nom chăm sóc nàng. Thực ra, anh tuyệt nhiên không có những khả năng đó, - anh không có một gia đình sung túc để hỗ trợ cho mình, anh bị lệ thuộc vào tính khí bất thường của

một chính phủ không cá tính có thể đẩy anh đến bất cứ nơi nào trên thế giới.

Nhưng Gátxbi đã không khinh bỉ mình và tình hình đã không diễn ra như anh tưởng tượng. Có lẽ anh chỉ có ý định chiếm đoạt lấy những gì có thể chiếm đoạt được, xong rồi bỏ đi - nhưng nay anh nhận ra mình đã lao vào việc theo đuổi một mục tiêu vô vọng. Anh biết rằng Đâydi là khác thường, nhưng anh chưa hiểu nổi một cô gái "con nhà" thực ra có thể khác thường đến đâu. Nàng tan biến vào trong ngôi nhà giàu sang của nàng, vào trong cuộc sống giàu sang, đầy đủ của nàng, và bỏ lại cho Gátxbi một cõi hư vô. Anh như cảm thấy mình đã kết hôn với nàng, tất cả chỉ có vậy.

Hai hôm sau, khi gặp lại nhau, chính Gátxbi lại là người bàng hoàng, như có phần nào bị phản bội. Hàng hiên nhà nàng lấp lánh những đồ xa xỉ mua được của các ngôi sao trời, chiếc xôpha bằng mây phát ra những tiếng cọt két xa hoa khi nàng ngoảnh mặt về phía anh để anh hôn lên khóe miệng kỳ cục và đáng yêu kia. Nàng bị cảm khiến giọng nàng càng khàn hơn và càng quyến rũ hơn bao giờ hết, và Gátxbi ngọt ngào nhận ra vẻ tươi trẻ và bí ẩn chứa đựng và gìn giữ trong gia cảnh giàu sang, sự tươi mát của biết bao nhiêu quần áo, và Đâydi, óng ánh như giát bạc, yên ổn và kênh kiệu bên trên những cuộc vật lộn gay gắt của người nghèo.

- "Tôi không mô tả nổi với anh tôi đã kinh ngạc đến đâu khi nhận ra tôi đã yêu nàng, người anh em a. Tôi thậm chí có lúc mong rằng nàng sẽ ruồng rẫy tôi, nhưng nàng đã không ruồng rẫy vì nàng cũng đem lòng yêu tôi. Nàng tưởng tôi biết rộng vì tôi hiểu biết những điều khác với nàng... Đấy, lúc bấy giờ tôi như thế, xa rời các hoài bão của tôi, và thế rồi đột nhiên tôi thấy kệ. Làm những việc to tát để mà làm gì nếu như tôi có thể sống những giờ phút sung sướng hơn khi kể với nàng những việc tôi sẽ làm?"

Buổi chiều cuối cùng trước ngày Gátxbi lên đường đi chiến đấu ở bên kia đại dương, anh ngồi ghi chặt Đaydi trong vòng tay, lắng yên giờ lâu. Đó là vào một ngày thu lạnh lẽo, trong phòng đốt lửa và má nàng đỏ bừng. Thỉnh thoảng nàng nhúc nhích và anh hôn vào mái tóc sẫm của nàng. Buổi chiều hôm ấy làm họ trầm lắng được một lúc, như để ghi sâu vào trong lòng họ kỷ niệm về cuộc chia ly dài sẽ đến hôm sau. Trong một tháng yêu nhau chưa bao giờ họ cảm thấy gần gũi nhau như bây giờ, chưa bao giờ họ cảm thấy gần gũi nhau như bây giờ, chưa bao giờ họ ngỏ lòng với nhau sâu sắc bằng lúc đôi môi im lặng của nàng cọ vào vai áo anh hoặc khi anh nhẹ nhàng chạm vào đầu ngón tay nàng, như thế nàng đang ngủ.



Gátxbi đã chiến đấu rất xuất sắc trong chiến tranh. Với chức đại úy trước khi ra chiến trường, anh đã được thăng thiếu tá sau các trận giao chiến ở Ácgon và được cử chỉ huy các khẩu đại liên của sư đoàn. Sau ngày đình chiến anh ra sức tìm cách xin giải ngũ về nước, nhưng do chuyện rắc rối hay hiểu nhầm gì đó, anh lại được gửi đến Ốcxtốt. Lúc này anh đang lo lắng - những bức thư của Đaydi để lộ một tâm trạng bồn chồn tuyệt vọng. Nàng không hiểu tại sao anh không trở về. Nàng cảm thấy sức ép của thế giới bên ngoài, và nàng muốn gặp anh, muốn có anh ở bên mình để cảm thấy yên lòng là những việc mình làm là đúng.

Bởi vì Đaydi còn trẻ, mà trong cái thế giới giả tạo của nàng thì tràn ngập những hoa phong lan và những thói đời hợm hĩnh chỉ biết đến cười cợt đùa vui, những dàn nhạc ấn định nhịp điệu cho từng năm, ghi lại nỗi buồn và hình ảnh của cuộc đời thành những khúc nhạc mới. Suốt đêm, các cây kèn xắc - xô nức nở lời than vãn tuyệt vọng của bản nhạc "điệu Blu phố Bìn" trong khi hàng trăm đôi dép vàng dép bạc làm tung lên lớp bụi óng ánh. Vào những giờ uống trà mờ tối, luôn luôn có những gian buồng chìm đắm liên miên trong cơn sốt nhẹ êm dịu này trong khi những khuôn mặt tươi tắn trôi dạt đây đó như những cánh hồng bị hơi thổi của những cây kèn co buồn bã làm tung bay khắp sàn nhà.

Trong cái thế giới tranh tối tranh sáng ấy, Đâydi lại bắt đầu giao tiếp khi mùa xuân đến. Dột nhiên nàng lại nhận lời mỗi ngày gần một chục buổi hẹn hò với gần một chục chàng trai để rồi ngủ thiếp đi vào lúc bình minh với những chuỗi hạt trai và những tấm áo dạ hội nhàu nát vứt bừa bãi dưới sàn bên cạnh giường cùng với những cánh hoa lan tàn héo. Trong thời gian ấy luôn luôn có một nỗi niềm nào đó trong người thôi thúc nàng phải đi đến một quyết định. Nàng muốn cuộc sống của mình phải được định hình ngay bây giờ, không chậm trễ. Mà làm được việc ấy phải là một sức mạnh nào đấy ở ngay cạnh nàng - sức mạnh của tình yêu, của tiền bạc, một sức mạnh hoàn toàn có giá trị thiết thực.

Cái sức mạnh ấy hiện ra ngay vào giữa mùa xuân với Tôm Bucơơơ. Con người anh, địa vị anh, có một cái gì đồ sộ, vững chãi, và Đâydi lấy làm hãnh diện. Chắc cũng có diễn ra một sự giằng co nhất định nhưng rồi cũng đi đến một tâm trạng nhẹ nhõm. Bức thư đến tay Gátxbi khi anh đang ở Ốcxfót.



Ở Long Aixlen bây giờ trời đã rạng, chúng tôi đi mở nốt các cửa sổ ở tầng dưới để cho ánh sáng chỗ thì nhờ nhờ xám chỗ đã hoe hoe vàng ủa vào trong

nhà. Bóng một thân cây ngả dài cắt ngang lớp sương đêm và những con chim như những bóng ma bắt đầu cất tiếng hót giữa đám lá còn nhuốm màu xanh lam. Trong không khí có một sự xao động nhẹ nhẹ dễ chịu, chưa hẳn là một làn gió, hứa hẹn một ngày mát mẻ và thú vị.

- Tôi không tin nàng đã có lúc nào yêu hẳn, - Gátxbi quay lưng lại cửa sổ, nhìn tôi với vẻ như thách thức - Anh phải nhớ rằng chiều hôm qua nàng bị kích động mãnh liệt. Hẳn kể ra những chuyện ấy với nàng với dụng ý làm nàng khiếp sợ - làm tôi trông như một kẻ bất lương hèn mạt. Kết quả là nàng hầu như không hiểu mình nói gì.

Gátxbi ngồi xuống, nét mặt u tối.

- Tất nhiên, có thể nàng đã yêu hẳn trong chốc lát, hồi hai người mới lấy nhau - để rồi sau đấy nàng lại yêu tôi hơn, anh hiểu không?

Bỗng nhiên, anh đưa ra một nhận xét kỳ quặc.

- Dù sao, đó chỉ là chuyện riêng.

Qua câu ấy ta có thể hiểu như thế nào, nếu không phải là ngờ rằng trong ý nghĩ của anh có một nỗi niềm day dứt mãnh liệt không lấy gì mà đo nỗi?

Gátxbi ở Pháp về lúc Tóm và Đaydi còn đang đi nghỉ tuần trăng mật. Anh đã đốc nốt số tiền lương sĩ quan còn lại cho một cuộc hành trình thăm thương không thể dừng được, đến Luizvin. Anh ở lại thành phố này một tuần, đi trên những đường phố nơi

tiếng chân của họ đã vang lên bên nhau trong suốt đêm tháng Một năm ấy và thăm lại những nơi hẻo lánh mà hai người đã tới bằng chiếc xe hơi trắng của nàng. Cũng như ngôi nhà của Đaydi bao giờ đối với anh cũng bí ẩn và vui tươi hơn mọi ngôi nhà khác, ý nghĩ của anh về thăm thành phố này, dù nay đã vắng bóng nàng, vẫn thấm đượm một vẻ đẹp u buồn.

Gátxbi rời khỏi thành phố với cảm nghĩ giá anh cố công tìm kiếm có lẽ anh đã tìm thấy nàng, và nay thì anh đang bỏ lại nàng ở đằng sau. Toa xe hạng ba - túi anh bây giờ không còn một xu - rất nóng. Anh ra chỗ đầu xe gõ cửa, ngồi xuống một chiếc ghế gấp. Nhà ga lùi dần và mặt sau các tòa nhà loang loáng lướt qua mắt anh. Khi tàu ra đến các cánh đồng mùa xuân, một chiếc xe điện vàng chạy theo nó trong một phút với những hành khách có lẽ đã từng được thấy sắc thái huyền ảo của gương mặt nàng tình cờ trên đường phố.

Đường tàu lượn vòng. Giờ đây con tàu chạy quay lưng lại mặt trời đang lặn mỗi lúc một thấp hơn và đường như trải dài ra ban phước lành cho thành phố đang khuất dần, cái thành phố đã đem lại hơi thở cho nàng. Anh tuyệt vọng đưa tay ra như muốn thu lấy dù chỉ là một chút không khí, như muốn vớt vát lấy một mảnh nhỏ của xứ sở mà vì anh mà nàng đã biến thành mỹ lệ. Nhưng tất cả bây

giờ đều lướt qua nhanh đối với con mắt đã nhòa tối của anh và anh biết rằng mình đã vĩnh viễn mất đi rồi mảnh đời ấy, mảnh đời tươi mát nhất và đẹp đẽ nhất của mình.

Ăn điểm tâm xong thì đã chín giờ sáng, chúng tôi ra ngoài thêm. Đêm đã làm trời tiết thay đổi hẳn và không gian nay đã có hương sắc của mùa thu. Người làm vườn người cuối cùng còn lại trong số các gia nhân cũ của Gátxbi, đến chỗ chân thềm, thưa:

- Bẩm ông, hôm nay tôi sẽ tháo nước ở bể bơi. Lá sắp rụng, đến khi ấy ông tháo nước dễ bị tắc lắm.

- Đừng tháo hôm nay vội, - Gátxbi đáp. Anh sang tôi giải thích. - Anh biết không, tôi chưa một lần dùng đến bể bơi suốt mùa hè.

Tôi xem đồng hồ và đứng dậy.

- Còn mười hai phút nữa là đến chuyến tàu tôi đi.

Tôi không muốn ra thành phố. Tôi không đủ sức làm việc gì ra hồn, nhưng không phải chỉ có thế, - tôi không muốn rời Gátxbi. Tôi đã lỡ chuyến tàu, rồi lại chuyến tiếp theo nữa, sau mới bắt mình đi nổi.

- Tôi sẽ gọi điện thoại cho anh, - cuối cùng tôi nói.

- Anh gọi nhé.

- Tôi sẽ gọi cho anh vào khoảng trưa.

Chúng tôi chậm chậm bước xuống các bậc thềm.

- Tôi chắc Đaydi cũng sẽ gọi điện thoại cho tôi,

- anh nhìn tôi lo lắng như hy vọng tôi sẽ hậu thuẫn ý kiến ấy.

- Tôi cũng chắc vậy.

- Thôi tạm biệt anh nhé.

Chúng tôi bắt tay nhau và tôi đi. Gần tới bờ giậu, tôi nhớ ra điều gì, quay người lại.

- Bọn họ chỉ là một lũ không ra gì, - tôi hét to qua thảm cỏ. - Minh anh còn đang giá bằng mấy lũ ấy gộp lại.

Cho đến nay tôi vẫn mừng là đã nói ra câu ấy. Đó là lời khen ngợi duy nhất mà tôi nói với anh, bởi vì từ đầu đến cuối tôi đã không tán thành anh. Thoạt tiên, Gátxbi gật đầu nhả nhận sau gương mặt anh sáng lên thành một nụ cười rạng rỡ và thông cảm, như thể chúng tôi lúc nào cũng ăn ý với nhau về mặt này. Bộ quần áo hồng của anh, nay chỉ còn là một mớ vải nhàu nát lộn lẫ, nổi lên thành một vệt sáng trên những bậc thềm đá trắng làm tôi nhớ đến đêm đầu tiên tôi đến tòa nhà cổ kính của anh ba tháng về trước. Ngoài vườn và trên lối đi đêm ấy lúc nhúc những bộ mặt những kẻ dò đoán về sự đổ bại của anh - và anh đã đứng trên những bậc thềm này, che giấu giấc mơ không gì xua tan nổi của mình khi anh vẫy tay tiễn chào họ.

Tôi cảm ơn anh về lòng mến khách của anh. Chúng tôi - tôi cũng như những kẻ khác - bao giờ cũng cảm ơn anh về tấm lòng đó.

- Tạm biệt, - tôi gọi to. - Cảm ơn anh về bữa điểm tâm nhé, anh Gátxbi.

Ra đến thành phố tôi để một lúc ghi lại thời giá vào một bảng dài đặc có cổ phiếu và ngủ thiếp đi trên chiếc ghế xoay. Gần giữa trưa, chuông điện thoại đánh thức tôi, tôi giật mình tỉnh dậy, mồ hôi vã trên trán. Đó là Jordan Bécơ. Cô ta thường gọi tôi vào giờ này vì cô ta hay đi lại thất thường giữa các khách sạn, các câu lạc bộ và các nhà riêng cho nên khó có thể tìm được cô ta bằng cách khác. Thường thường, giọng Jordan truyền qua đường dây vọng đến tươi mát như một mảnh đất còn dính một túm cỏ bị cái chầy đánh gôn màu xanh đánh bật lên và vắng đến cửa sổ phòng làm việc của tôi nhưng sáng nay giọng ấy xem chừng thô nhám và khô khốc.

- Em đã rời nhà Đaydi rồi, - Jordan nói. - Em hiện đang ở Hemxtét và chiều nay em sẽ xuống Xaothemtơn. :

Có lẽ rời khỏi nhà Đaydi là khéo xử nhưng việc ấy làm tôi bức mình và câu nói tiếp của Jordan thì làm tôi đứng đưng.

- Tối qua anh không tử tế với em chút nào.

- Nó có quan trọng gì vào một lúc như lúc ấy?

Im lặng một lúc, rồi cô nói tiếp.

- Tuy nhiên, em muốn gặp anh.

- Tôi cũng muốn gặp cô.

- Ví thử em không đi Xaothemton nữa mà ra Niu Yoóc chiều nay thì sao?

- Đùng, tôi thấy chiều nay không nên.

- Thôi vậy.

- Chiều nay thì không thể được. Những...

Chúng tôi nói chuyện như vậy được một lúc, và rồi bỗng dưng không nói nữa. Không biết trong hai chúng tôi ai đã bỏ máy xuống kêu đánh cách một cái, nhưng tôi biết là tôi chẳng cần quan tâm làm gì. Hôm ấy tôi không có lòng nào ngồi nói chuyện với cô ta bên một bàn trà cho dù tôi không bao giờ lại có dịp nói chuyện với cô ta nữa trên đời này.

Mấy phút sau, tôi gọi điện thoại đến nhà Gátxbi nhưng đường dây bận. Tôi gọi lại bốn lần, cuối cùng Tổng đài phát bực lên bảo cho tôi biết đường dây bị giữ cho một cuộc nói chuyện đường dài từ Đitoroi gọi đến. Lấy bảng giờ tàu, tôi khoanh một vòng tròn nhỏ xung quanh chuyến tàu ba giờ năm mươi. Sau đó tôi ngã người trong ghế, cố suy nghĩ. Lúc ấy vừa đúng giữa trưa.



Khi tàu chạy qua chỗ những gò đất tro sáng hôm ấy, tôi đã cố ý chuyển sang ngồi phía bên kia toa. Tôi đoán chắc sẽ có một đám người tò mò xúm xít quanh đó suốt ngày, những đứa trẻ dò tìm những

vật đen đen trong lớp bụi đường và một kẻ ba hoa nào đó đã kể lại những sự việc đã xảy ra cho đến khi những lời kể ấy càng ngày càng xa lạ cả đối với gã đến nỗi gã không thể kể tiếp được nữa, và sự kết thúc bi thảm của Miecton Uynxon thế là bị rơi vào trong lãng quên. Bây giờ tôi muốn đi ngược lại thời gian một chút và kể những gì đã diễn ra tại hiệu sửa chữa xe sau khi chúng tôi đã đi khỏi đấy đêm trước.

Mãi người ta mới tìm được cô em, cô Ketorin. Cô ta đêm ấy chắc đã vi phạm nguyên tắc của mình là không uống rượu vì khi đến nơi cô ta còn mụ người vì hơi men và không hiểu nổi là xe cứu thương đã đi Flótsinh rồi. Đến khi người ta giúp cho cô hiểu ra thì cô ngất xỉu, y như thể đó lại là đoạn không thể chịu đựng nổi trong sự việc này. Có ai đó, vì tử tế hay vì hiếu kỳ, dìu cô lên xe mình và đưa cô đi theo thi hài chị cô.

Quá nửa đêm khá lâu, đám người vẫn không ngừng tụ tập trên bậu cửa nhà sửa chữa xe, hết người này đi lại có người khác đến, trong khi Uynxon cứ đu người ngật ngưỡng trên chiếc ghế trong nhà. Cửa buồng vẫn để ngỏ một lúc, và ai bước vào nhà xe cũng không thể không dòm mắt nhìn vào trong. Cuối cùng có ba người bảo như thế thật nhục nhã và đóng cửa lại. Maicolít cùng với mấy người đàn ông khác ở lại bên Uynxon, thoát đầu là bốn năm người, sau còn hai ba người. Mãi

sau, Maicolít nhờ người lạ mặt cuối cùng chờ ở đó thêm mười lăm phút nữa để anh về nhà pha lấy một cốc cà phê. Sau đó Maicolít ở lại một mình với Uynxon cho đến rạng sáng.

Đến khoảng ba giờ sáng, Uynxon bớt nói lắm nhảm - ông dụ đi và bắt đầu nói đến chiếc xe màu vàng. Uynxon bảo là ông có cách tìm ra người chủ chiếc xe ấy, rồi ông ta nói lộ là cách đây hai tháng vợ ông đi Niu Yoóc về mặt mày bị thâm tím và mũi sưng vù.

Nhưng tự nghe mình kể đến đây, Uynxon im bật và lại rên rĩ "Ồi giời ôi!" bằng một giọng thảm thiết. Maicolít vụng về cố hỏi chuyện cho ông ấy khuây khỏa.

- Ông lập gia đình đã lâu chưa, ông Gioóc? Nghe đây nào, cố ngồi yên một tí và trả lời nào. Ông lập gia đình bao nhiêu lâu rồi?

- Mười hai năm.

- Ông có con chưa? Thôi nào, ông Gioóc, ngồi yên nào. Tôi hỏi một câu. Ông đã có con bao giờ chưa?

Những con bọ cánh cứng màu nâu cứ đâm đầu vào ánh sáng mờ đục, và mỗi khi nghe thấy một chiếc xe hơi chạy vụt qua trên đường, Maicolít lại tưởng chừng đó là chiếc xe đã không đỗ lại cách đây mấy giờ. Anh không muốn vào nhà xe vì bàn máy bị dây máu chó đã đặt xác, vì vậy anh cứ loay hoay

trong phòng giấy, - trời chưa sáng rõ Maicolít đã thuộc hết tất cả đồ đạc trong phòng - và thỉnh thoảng ngồi xuống bên cạnh Uynxơn cố làm cho ông dịu đi thêm.

- Ông có chọn một nhà thờ nào để thỉnh thoảng đi lễ không, ông Gioóc? Dù là nhà thờ ông đã lâu không đến. Tôi gọi điện thoại mời một linh mục đến nói chuyện với ông nhé, được không?

- Tôi không theo một nhà thờ nào cả.

- Lẽ ra phải theo một nhà thờ chứ, ông Gioóc, để cho những lúc như bây giờ. Trước kia hẳn ông đã đi nhà thờ chứ? Thế ông không cưới ở nhà thờ à? Nghe này, ông Gioóc, nghe tôi hỏi này. Ông có cưới ở nhà thờ không?

- Lâu lắm rồi.

Uynxơn cố trả lời khiến người ông ngừng đưa - ông ngồi im một lúc. Rồi lại vắn cái vẻ dở tỉnh dở mê hiện trên đôi mắt nhàn nhạt của ông.

- Xem trong ngăn kéo kia kìa, - Uynxơn chỉ vào bàn giấy.

- Ngăn nào?

- Ngăn kia kìa.

Maicolít rút chiếc ngăn kéo gần tay mình nhất. Trong ngăn kéo không có gì ngoài một sợi dây buộc cổ chó nhỏ xíu và đắt tiền, làm bằng da và sợi bạc tết lại. Cái dây có vẻ còn mới.

- Cái này ấy à? - Maicolít giơ cái dây lên.

Uynxon trừng trừng nhìn cái dây, gật đầu.

- Tôi thấy nó chiều hôm qua. Bà nhà tôi cố giải thích, nhưng tôi biết là có chuyện ám muội.

- Ông muốn nói là bà nhà đã mua cái dây này à?

- Bà ấy gói nó trong giấy lụa để trên bàn phấn.

Maicolít không thấy có gì lạ trong việc này, anh vẫn ra với Uynxon hàng chục lý do khiến vợ ông cần mua một cái dây buộc chó. Nhưng có lẽ Uynxon đã từng được nghe Miectơn nói ra một số lời giải thích giống như vậy rồi nên ông lại bắt đầu rên rỉ "ôi giờ ôi" khiến người an ủi ông đành bỏ dở những lời giải thích khác.

- Thế rồi nó giết chết bà ấy, - Uynxon nói. Cầm ông bỗng sệ xuống.

- Ai giết?

- Tôi có cách tìm ra.

- Đừng lẩn thẩn nữa, ông Gioóc, - Maicolít khuyên - ông bị choáng váng nên không còn biết mình làm gì. Thôi, cố ngồi yên cho đến sáng.

- Nó đã giết bà ấy.

- Đây là một tai nạn, ông Gioóc ạ.

Uynxon lắc đầu. Mắt ông nheo lại, mồm hé mở và một tiếng "Hừ" thốt ra khỏi miệng ông rồi tắt vụt ngay.

- Tôi biết, - Uynxon nói dứt khoát. Tôi là người cả tin không làm hại ai bao giờ, nhưng đã biết

chuyện gì thì tôi biết đích xác. Nó là đứa lái chiếc xe ấy. Bà ấy chạy ra để nói với nó nhưng nó không chịu đỗ lại.

Maicolít cũng đã chứng kiến cảnh ấy nhưng anh không nghĩ nó có một ý nghĩa gì đặc biệt. Anh tin rằng mà Uynxơn chỉ cốt chạy xa chồng chứ không định chặn lại một chiếc xe nào.

- Bà ấy làm thế để làm gì cơ chứ?

- Bà nhà tôi là người kín đáo, - Uynxơn nói, như trả lời cho câu hỏi. - A - a - a...

Uynxơn lại bắt đầu dùng đưa người và Maicolít đứng vịn vào cái dây dắt chó trong tay.

- Chắc ông có bạn chứ, ông Gioóc? Có ai không nào để tôi gọi dây nói báo cho.

Một hy vọng viễn vông - Maicolít hầu như biết chắc Uynxơn không có bạn bè nào cả - ngay với vợ, ông cũng còn chưa đáp ứng đủ. Sau đó, Maicolít hơi mừng thấy có một sự biến đổi trong gian phòng: một màu xanh lam lan nhanh trên các ô cửa sổ và không lâu nữa là đến sáng. Khoảng năm giờ, trên bờ ngoài sáng khá rõ để có thể tắt đèn.

Cặp mắt trần trần của Uynxơn quay về phía những gò đất tro ở đó những cụm mây xám nhỏ có những hình dáng kỳ quái và bị làn gió yếu ớt buổi sớm mai xua đi tan tác.

- Tôi đã bảo với bà ấy, - Uynxơn lẩm bẩm sau một lúc lâu im lặng, - tôi đã bảo với bà ấy là bà có

thể lừa dối được tôi nhưng bà không lừa dối Chúa được đâu. Tôi kéo bà ấy đến bên cửa sổ, - ông gắng đứng dậy và đến chỗ cửa sổ trông ra đằng sau, chúi người áp mặt vào cửa sổ, - và tôi bảo: "Chúa biết hết những việc bà làm, mọi việc bà làm. Bà có thể lừa dối được tôi, nhưng bà không lừa dối Chúa được đâu".

Đứng sau Uynxon, Maicolít kinh hoàng thấy ông đang nhìn vào hai con mắt của bác sĩ T.J. Éckonbóc vừa mới từ trong màn đêm đang tan dần hiện ra, khổng lồ và nhợt nhạt.

- Chúa nhìn thấy mọi sự, - Uynxon nhắc lại.

- Biển quảng cáo đấy mà - Maicolít trấn an Uynxon. Song tự nhiên anh không dám nhìn tiếp ra qua cửa sổ và quay mặt vào trong phòng. Nhưng Uynxon cứ đứng đó một lúc lâu, mặt sát ô kính cửa sổ, gật đầu với ánh sáng nham nhở.



Đến sáu giờ sáng thì Maicolít mệt nhoài; anh mừng rỡ nghe thấy có tiếng xe hơi đỗ bên ngoài. Đó là một trong những người ngồi canh đêm qua hẹn trở lại. Maicolít sửa soạn bữa điểm tâm cho ba người nhưng sau đó chỉ có anh với người kia ăn. Uynxon bây giờ đã dịu đi hơn nên Maicolít về nhà ngủ. Bốn giờ sau, tỉnh dậy, Maicolít vội vã sang bên hiệu sửa chữa xe thì Uynxon đã đi đâu mất rồi.

Về sau, lần theo dấu vết Uynxon - ông toàn đi bộ - người ta được biết ông đã đến Po Rudoven rồi đến Gát Hin, tại đó ông mua một cái bánh mì cặp thịt nhưng không ăn, và một tách cà phê. Uynxon chắc mệt và đi chậm vì đến tận trưa ông mới tới Gát Hin. Cho đến giờ ấy, tính xem Uynxon đã dùng thời gian như thế nào không khó - vài đứa trẻ đã nhìn thấy một người "lang thang như người điên", và vài người lái xe đã gặp ông đứng bên vệ đường đưa mắt nhìn theo họ trùng trùng. Nhưng sau đó thì ông biến đâu mất không rõ khoảng ba giờ đồng hồ. Căn cứ vào những lời Uynxon đã nói với Maicolít: "Tôi có cách tìm ra", cảnh sát cho rằng trong thời gian ấy ông đã mò đến từng nhà xe một để tìm chiếc xe hơi màu vàng. Tuy nhiên, các chủ nhà xe không có một ai báo là đã trông thấy Uynxon. Vậy có lẽ Uynxon có một cách tìm dễ dàng hơn, chắc chắn hơn, để biết cái điều mà ông muốn biết. Đến hai giờ rưỡi thì Uynxon xuất hiện ở Oéxt Éch tại đó ông hỏi thăm một người đường đi đến nhà Gátxbi. Vậy là đến lúc ấy Uynxon đã biết tên Gátxbi.



Khoảng hai giờ chiều, Gátxbi mặc quần tằm và dặn người hầu phòng nếu có ai gọi điện thoại đến

cho anh thì lại bẻ bơi báo anh. Gátxbi tạt qua nhà xe để lấy cái đệm hơi vẫn dùng làm phao bơi mà dạo hè khách khứa nhà anh rất thích. Người lái xe bơm cái phao bơi giúp anh. Sau đó Gátxbi dặn anh ta rằng bất kỳ thế nào cũng không được lôi chiếc xe mui trần đó ra khỏi nhà - lời dặn kẻ cũng lạ vì lá chắn đằng trước của xe bị móp ở mé phải cần được ra hiệu nắn lại.

Gátxbi vác cái đệm hơi lên vai đi về phía bể bơi. Anh dừng lại một lần để xốc lại đệm trên vai. Người lái xe đến xin mang đỡ cho anh nhưng anh lắc đầu, và một lúc sau anh mất hút giữa những bụi cây lá đang ngả vàng.

Không có ai gọi điện thoại, nhưng người hầu phòng vẫn không đi ngủ trưa mà cứ chờ cho đến bốn giờ chiều - tức là quá cái giờ không còn ai để mà báo, cho dù có người gọi đến. Tôi cho rằng chính Gátxbi cũng không tin là sẽ có người gọi điện thoại cho anh, hoặc có lẽ anh chẳng thiết nghĩ đến nữa. Nếu quả đúng thế thì chắc Gátxbi phải cảm thấy anh đã mất hẳn rồi cái thế giới ấm áp xưa kia và anh đã phải trả bằng một giá đắt vì đã sống quá lâu với một ước mơ duy nhất. Chắc anh đã ngửa đầu nhìn lên một bầu trời xa lạ qua những vòm lá thật đáng sợ, và rừng mình khi nhận ra những bóng hồng mới kỳ cục làm sao và ánh nắng rọi lên lớp cỏ mọc nhu nhú

mới sống sướng làm sao. Một thế giới mới, vật chất đầy mà lại không có thật, nơi những bóng ma khôn khổ đáng thương, thở bằng mơ ước thay cho không khí, trôi dạt vô định... như cái hình người nhợt nhạt, ma quái, đang trườn về phía anh giữa các hàng cây bất thành hình kia.

Người lái xe - nằm trong số đám tay chân của Vôn-sim - nghe thấy tiếng súng nổ. Về sau anh ta chỉ khai được rằng anh ta không nghĩ là đã xảy ra chuyện gì nghiêm trọng. Tôi xuống ga là về thẳng ngay nhà Gát-xbê, và dáng điệu hấp tấp lo lắng của tôi khi bước vội mấy bậc thềm lại là sự việc đầu tiên báo động cho họ. Nhưng tôi tin chắc là đến lúc ấy họ đã biết sự thể rồi. Hầu như câm lặng, bốn người chúng tôi - người lái xe, người hầu phòng, người làm vườn và tôi - vội vã chạy về phía bể bơi.

Mặt nước chuyển động thật nhẹ nhàng, hầu như khó nhận thấy, bởi luồng nước mới từ đầu bể đổ về cửa tháo nước ở cuối bể. Làn nước lăn tăn chưa hẳn thành sóng đẩy chiếc đệm chở nặng trôi không đều về phía dưới bể bơi. Chỉ một ngọn gió nhẹ làm hơi rần mặt nước đủ để xáo động con đường đi vô tình của nó với cái gánh nặng vô tình của nó. Một đồng lá nhỏ chạm vào nó cũng làm nó chậm chậm xoay tròn, vạch ra như một mũi com - pa một đường tròn đỏ mảnh mai trên nước.

Chúng tôi đem Gátxbi đi về phía tòa nhà rồi người làm vườn mới phát hiện ra xác Uynxon trong lùm cỏ cách đó một quãng, và cuộc hủy diệt thế là trọn vẹn.

CHƯƠNG IX

Đã hai năm qua, tôi chỉ nhớ về những giờ còn lại của ngày hôm ấy, đêm hôm ấy và ngày hôm sau như là một chuỗi người tấp nập ra vào không ngớt qua cổng nhà Gátxbi - những viên cảnh sát, phóng viên nhiếp ảnh và nhà báo. Một sợi dây thừng được chằng ngang cổng, bên cạnh là một viên cảnh sát đứng chặn những kẻ tò mò, nhưng đám trẻ con chẳng mấy chốc phát hiện ra chúng có thể vào qua sân nhà tôi, cho nên lúc nào cũng có đám ba đứa, miệng há hốc, đứng túm tụm quanh bể bơi. Một người đáng điệu tự tin, có lẽ là một thám tử, lúc cúi xuống trên xác Uynxon chiều hôm ấy, đã thốt lên hai tiếng "thằng điên" và thẩm quyền ngẫu nhiên của lời nói ấy đã đề giọng điệu cho các bài tường thuật trên các báo sáng hôm sau.

Hầu hết những bài báo này là những cơn ác mộng, - kịch cỡm, dọa dẫm, hung hăng và sai. Khi Maicolít khai ra với nhân viên điều tra sự nghi ngờ của Uynxon đối với vợ, tôi đã tưởng toàn bộ sự việc sẽ bị phơi bày ra thành một chuyện xấu xa ly kì,

nhưng Ketorin, tưởng sẽ bả gì nói nấy, ai ngờ lại không hé lộ một lời nào. Cô lại còn tỏ ra có một bản lĩnh đáng kinh ngạc: nhìn thẳng vào nhân viên điều tra với con mắt kiên nghị dưới hàng lông mày vẽ lại, cô thề rằng chị cô chưa bao giờ gặp Gátxbi, rằng chị cô sống hoàn toàn hạnh phúc với chồng và không làm bất cứ điều gì sai trái. Cô đã tự làm cho mình như thể chỉ nghĩ đến việc sai trái ấy cô đã không chịu nổi rồi. Thành ra Uynxơn chỉ là một kẻ "quản trí vì quá đau buồn" khiến cho vụ này có thể được thu hẹp lại ở cái dạng đơn giản nhất của nó. Và nó đã dừng lại ở cái dạng đó.

Nhưng tất cả phần ấy thật là xa xôi và không thiết yếu. Tôi ở lại bên cạnh Gátxbi - mỗi mình tôi. Kể từ khi tôi gọi điện thoại báo tin dữ này đến làng Oéxt Êch, mọi điều phỏng đoán về Gátxbi và mọi vấn đề thực tế đều đến tai tôi. Thoạt tiên, tôi lấy làm bất ngờ và bối rối. Rồi sau, trong lúc Gátxbi nằm dài trong tòa biệt thự của anh, không động đậy, không thở, không nói, hết giờ này qua giờ khác, tôi dần dần nhận thấy tôi phải đứng ra đảm đương công việc gì không có một ai khác quan tâm đến - tôi muốn nói là quan tâm bằng mối quan hệ cá nhân thân thiết mà có lẽ mọi người hình như đều có quyền được hưởng vào lúc cuối cùng của đời mình.

Tôi gọi điện thoại cho Đâydi sau khi tìm được

Gátxbi chừng nửa giờ - tôi gọi cho nàng theo bản năng, không do dự. Nhưng Đâydi và Tôm đã ra đi từ đầu buổi chiều, đem theo cả hành lý.

- Không để lại địa chỉ à?

- Không.

- Có dặn khi nào về không?

- Không.

- Liệu có đoán được họ ở đâu không? Tôi làm cách nào gặp được họ?

- Tôi không biết. Tôi không biết nói thế nào.

Tôi muốn có người đến với anh. Tôi muốn vào phòng anh đang nằm và nói để anh yên tâm: "Tôi sẽ tìm ra người đến với anh, Gátxbi ạ. Đừng lo, cứ tin ở tôi, tôi sẽ tìm ra người đến với anh".

Mayor Vónsim không có tên trong quyển danh bạ điện thoại. Người hầu phòng cho tôi địa chỉ phòng làm việc của ông ta tại Brótuê. Tôi gọi Tổng đài, nhưng đến khi được nối đường dây thì đã quá năm giờ chiều từ lâu và không thấy ai trả lời.

- Nhờ chị quay số gọi cho lần nữa.

- Tôi đã gọi ba lần rồi.

- Việc rất cần chị ạ.

- Rất tiếc. Có lẽ không có ai bên máy.

Tôi trở lại phòng khách, tưởng rằng có khách khứa tình cờ đến chơi, nhưng lạ chỉ là người của nhà chức trách kéo đến đây nhà. Tuy họ có vén tấm khăn phủ lên và Gátxbi với con mắt kính sợ, nhưng lời

khẩn khoản của anh vẫn tiếp tục giục giã trong óc tôi:

- Này người anh em, anh phải tìm ra ai đến với tôi chứ. Anh cố tìm đi. Tôi không thể ra đi đơn độc như thế này.

Có người hỏi tôi, nhưng tôi gạt đi và bỏ lên gác, vội vã nhìn vào trong những ngăn kéo không khóa ở bàn giấy của Gátxbi - anh chưa bao giờ nói rạch ròi với tôi là cha mẹ anh đã qua đời. Nhưng không có gì cả, chỉ có bức ảnh Đan Côđi, tượng trưng cho một thời trời nổi đã qua, từ trên tường nhìn xuống đăm đăm.

Sáng hôm sau, tôi cho người hầu phòng đi Niu Yoóc cầm một bức thư cho Vônsim, hỏi những tin tức cần thiết và yêu cầu ông ta đến ngay bằng chuyến tàu sớm nhất. Lúc viết thư, tôi nghĩ yêu cầu như vậy là thừa. Tôi tin rằng đọc những tin đăng trên báo là ông ta sẽ vội đến ngay, cũng như tôi tin rằng từ giờ đến trưa thế nào cũng nhận được điện tín của Đaydi - nhưng cả bức điện lẫn Vônsim đều không thấy đâu. Không một ai đến, mà chỉ lại có thêm cảnh sát, phóng viên nhiếp ảnh và nhà báo. Khi người hầu phòng đem về bức thư trả lời của Vônsim thì tôi bắt đầu có một ý nghĩ thách thức, cảm thấy có một mối liên kết gắn bó Gátxbi với tôi bằng lòng khinh bỉ tất cả bọn họ.

Ông Carauê thân mến,

Đây là một trong những sự việc choáng váng khủng khiếp nhất trong đời tôi, khó mà tin được là có thật. Hành động điên rồ của kẻ ấy thật phải làm tất cả chúng ta suy nghĩ. Tôi không thể đến trong lúc này vì đang vướng vào một việc hết sức quan trọng và do đó tôi không dính tay vào đây được. Nếu ít lâu nữa, có việc gì mà tôi có thể làm, xin ông báo cho tôi biết qua thư gửi cho Étga. Tôi sẽ sờ khi nghe nói về vụ này và tôi đúng là quy ngã, không gượng dậy nổi.

Xin gửi ông lời chào thân mến,

Mayơ Vôn-sim

và dòng tái bút viết vội dưới đây:

Xin cho biết về lễ mai táng, vân vân. Không biết tí gì về gia đình ông ta.

Khi chuông điện thoại réo vang chiều hôm đó và Điện thoại đường dài báo là Sicagô gọi, tôi nghĩ cuối cùng đây chắc là Đây-di. Nhưng lại là một giọng đàn ông rất nhỏ và xa tí:

- Xlê-gon đây...

- Ai? - tôi nghe tên không quen.

- Thư ăm ớ quá hả? Nhận được điện của tôi chưa?

- Không có điện nào cả.

- Thăng nhóc con Pắcơ hỏng rồi. - Đầu dây đằng kia liên thoảng. - Nó đã bị tóm gáy khi trao tín

phiếu tại quầy trả tiền. Bọn kia đã nhận được thư từ Niu Yoóc báo cho biết các số phiếu trước đó đúng năm phút. Ông tính sao đây? Không thể nào nói chắc được ở những thị trấn quê mùa này...

- Alô, - tôi hỗn hển cất ngang, - Đây không phải là Gátxbi. Ông Gátxbi chết rồi.

Một lúc im lặng dài ở đầu dây đang kia, tiếp theo sau là một tiếng cảm thán... rồi một tiếng "cạch" khô khốc khi ống nghe bị bỏ xuống.



Hình như đến ngày thứ ba thì một bức điện ký tên Henri C. gửi từ một thị trấn ở bang Minêxôta đến. Bức điện chỉ nói là người gửi sẽ lên đường ngay tức khắc và yêu cầu hoãn việc mai táng cho đến khi người ấy tới.

Đó là bộ đồ của Gátxbi, một cụ già về nghiêm nghị, dáng điệu lúng ta lúng túng, hốt hoảng, co ro trong chiếc áo choàng rẻ tiền dài rộng lụng thụng giữa thời tiết ấm áp của một ngày tháng chín. Những giọt nước mắt theo nhau ứa ra ở khóe mắt cụ và khi tôi đỡ lấy cái túi xách tay và cái ô của cụ thì tay cụ cứ giật giật liên hồi chồm râu xám xỉn thưa thốt làm tôi loay hoay mãi mới cởi được áo khoác cho cụ. Trông cụ có vẻ muốn khuyu ngã, tôi vội dìu cụ sang phòng đàn, đỡ cụ ngồi xuống ghế và gọi

người đem thức ăn lên. Nhưng cụ không ăn, và sữa trong cốc rót cả ra ngoài trong bàn tay lầy bầy của cụ. - Tôi đọc được trên tờ Sicagô, - cụ nói, - Họ kẻ hết trên tờ Sicagô. Tôi vội vã đi ngay.

- Tôi không có cách nào báo tin cho cụ.

Đôi mắt cụ không ngừng ngơ ngác nhìn quanh gian phòng nhưng không thấy gì hết.

- Nó là một thằng điên phải không ông? - cụ hỏi. - Nó có điên mới thế.

- Cụ dùng chút cà phê nhé, - tôi khẩn khoản.

- Tôi không muốn ăn uống gì đâu. Tôi cảm thấy dễ chịu rồi. Ông là ông...?

- Carauê.

- Vâng, tôi thấy dễ chịu rồi. Jimmi nằm đây hả ông?

Tôi đưa cụ vào phòng khách, chỗ đặt con trai cụ, và để cụ lại đấy. Có mấy đứa trẻ mon men đến tận các bậc thềm dòm vào trong nhà. Khi tôi bảo với chúng người khách mới đến là ai, chúng đành luyến tiếc bỏ đi.

Một lát sau, cụ Gát mở cửa bước ra, miệng há hốc, mặt hơi đỏ, trong mắt lặn ra những giọt lệ lẻ loi và chậm trễ. Cụ đã tới tuổi mà cái chết không còn là sự bất ngờ ghê sợ nữa, và khi cụ lần đầu tiên nhìn ra xung quanh thấy gian tiền sảnh mệnh mông tráng lệ, thấy các gian phòng rộng lớn mở thông sang các gian phòng rộng lớn khác thì nỗi đau buồn của cụ

pha đượm một niềm kiêu hãnh hải hùng. Tôi đưa cụ lên một phòng ngủ trên gác. Trong khi cụ cởi áo, tôi nói với cụ là việc mai táng đã được hoãn lại chờ cụ.

- Tôi không biết cụ định liệu như thế nào, thưa cụ Gátxbi...

- Tên tôi là Gát.

- ... thưa cụ Gát. Tôi nghĩ có thể cụ muốn đưa thi hài về miền Tây chăng.

Cụ lắc đầu.

- Jimmi xưa nay vẫn thích miền Đông này hơn. Jimmi đã xây dựng được địa vị cho mình ở miền Đông... Ông là bạn của con trai tôi phải không, ông...?

- Tôi với anh ấy là bạn thân.

- Tương lai của Jimmi thật sáng lạn ông biết đấy Jimmi còn trẻ, nhưng sức mạnh tinh thần thì có nhiều ở đây này.

Cụ trình trọng chỉ vào đầu mình, và tôi gật đầu.

- Nếu còn sống, Jimmi sẽ phải là một con người vĩ đại. Một người như Jêm Hin⁽¹⁾ ấy. Jimmi rồi sẽ giúp cho đất nước phồn thịnh.

- Thưa cụ, đúng vậy, - tôi áp úng, ngại ngần.

Cụ mân mê tấm khăn thêu trải giường định nhấc ra, sau lại lóng ngóng nằm xuống, duỗi thẳng

⁽¹⁾ Jêm Jêrôm Hin (1836 - 1916): vua đường sắt miền Tây Bắc Mỹ đầu thế kỷ 20.

người và ngủ thiếp đi ngay tức khắc.

Đêm ấy, có một người gọi điện thoại đến với giọng lộ rõ là hoảng hốt, hỏi tôi là ai rồi mới chịu xưng tên.

- Tôi là Carauê đây.

- A, - người kia thở phào nhẹ nhõm. - Tôi là Klipxprinhơ.

Tôi cũng thấy nhẹ hẫng người vì có lẽ sẽ có mặt thêm một người bạn nữa bên năm mồi của Gátxbi. Tôi không muốn đăng cáo phó trên báo, vì như vậy sẽ chỉ thu hút một đám người tò mò vãn cảnh, mà tôi sẽ đích thân gọi điện thoại cho một vài người. Nhưng khó gặp được họ quá.

- Ngày mai thì đưa tang, - tôi nói. - Vào lúc ba giờ chiều tại đây, ở nhà này. Tôi mong ông sẽ báo lại với những ai có ý định đến đi đưa.

- Vâng, tôi sẽ báo, - hấn nói vội. - Tất nhiên không chắc tôi sẽ gặp ai, nhưng nếu gặp...

Giọng hấn làm tôi nghi hoặc.

- Còn ông, tất nhiên ông sẽ có mặt chứ?

- Vâng, nhất định tôi sẽ cố gắng. Tôi gọi điện thoại là vì...

- Khoan đã, - tôi ngắt lời hấn. - Ông cho biết có đến hay không?

- Vâng, quả thực là... tôi hiện đang ở nhà một vài người bạn tại Grinúych, có lẽ họ muốn có tôi ở chơi với họ ngày mai. Chẳng là họ định tổ chức một

buổi cắm trại hay cái gì đó. Tất nhiên, tôi sẽ cố gắng tìm cách rút lui.

Tôi không cố nén được một tiếng "xì", chắc chắn có nghe thấy vì hắt luồng cuống nói tiếp:

- Tôi gọi điện thoại cốt để hỏi đôi giày của tôi bỏ quên đằng ấy. Liệu tôi có thể nhờ ông bảo người hầu phòng chuyển đến cho tôi được không. Một đôi giày đánh tennít, không có nó tôi thực không biết xoay sở ra làm sao. Địa chỉ của tôi là: "Gửi qua B.F...".

Tôi không nghe hết tên và đập máy.

Sau đấy, tôi cảm thấy hơi nhục nhã cho Gátxbi - một kẻ khi tiếp lời gọi điện thoại của tôi, nói bóng gió với tôi rằng Gátxbi bị như thế là đáng đời lắm. Tuy nhiên, đó là lỗi ở tôi, vì gã này nằm trong số những kẻ thường lấy can đảm bằng hơi men của Gátxbi để nhạo báng Gátxbi cay độc nhất. Lẽ ra tôi phải hiểu người hơn để khỏi gọi cho gã.

Sáng hôm đưa tang, tôi lên Niu Yoóc gặp Mayo Vôn-sim. Tôi thấy không có cách nào khác để gặp ông ta. Theo lời chỉ dẫn của thằng nhỏ coi cầu thang máy, tôi đẩy cánh cửa bên ngoài đề chữ "Công ty Xvátika", và lúc đầu tưởng không có ai trong nhà. Nhưng khi tôi gọi to vài tiếng vô ích thì nghe có tiếng xì xào đằng sau một vách gỗ và ít phút sau một phụ nữ Do Thái duyên dáng hiện ra ở khung cửa trong, nhìn tôi chằm chằm với đôi mắt đen ác cảm. Bà ta bảo:

- Không có ai ở nhà. Ông Vôn-sim đi Sicagô rồi.

Phần đầu câu nói hiển nhiên không đúng sự thật vì bên trong có ai bắt đầu huýt sáo lạc điệu bài "Vườn hồng".

- Nhờ bà báo là có ông Carauê muốn gặp ông ấy.

Đúng lúc đó có tiếng người, đúng tiếng Vôn-sim không sai, ở sau cửa trong gọi to: "Xtenla!".

- Ông để danh thiếp lên bàn kia, - bà ta nói vội, - tôi sẽ chuyển lại khi nào ông ấy về.

- Nhưng tôi biết ông Vôn-sim có nhà.

Bà ta bước lên một bước về phía tôi, đánh đá chống tay vào hai bên hông, sấn sổ:

- Bọn thanh niên các anh tưởng bất cứ lúc nào cũng xông được vào nhà người ta đấy à? Chúng tôi ngấy lắm rồi. Tôi đã bảo ông ấy đi Sicagô là ông ấy đi Sicagô rồi.

Tôi nói tên Gát-xbi.

- À! - bà ta lại nhìn tôi. - Thế ra ông chính là... Tên ông là gì?

Bà ta biến đi. Một lúc sau, Mayơ Vôn-sim đứng trịnh trọng ở giữa khung cửa, chìa cả hai tay ra với tôi. Ông ta kéo tôi vào phòng làm việc của ông ta, nhận xét bằng một giọng cung kính rằng đây là lúc đau buồn đối với cả hai chúng tôi, và mời tôi một điếu xì gà.

- Tôi còn nhớ hôm đầu tiên gặp ông ấy. -

Vónsim kể, - Một thiếu tá trẻ măng mới xuất ngũ ngực đầy sẹo dày giành được trong chiến tranh. Ông ấy túng thiếu đến nỗi vẫn cứ phải đánh bộ đồ quân nhân vì không đủ tiền mua một bộ đồ thường phục. Lần đầu tiên tôi gặp là lúc ấy ông đến phòng bi - a Vinno**brenn** ở phố Bốn mươi xin việc. Đã hai ngày ông ta chưa được một miếng nào vào bụng. Tôi mới bảo: "Lại đây ăn trưa với tôi". Ông ngốn hết hơn bốn đô - la trong nửa giờ.

- Có phải ông đã đưa ông ấy vào nghề kinh doanh phải không? - Tôi hỏi.

- Đưa ông ấy vào thôi à? Tôi đã hoàn toàn gây dựng cho ông ta thì có.

-Ồ.

- Tôi đã đưa ông ta ngoi lên từ con số không, đúng là từ bùn rãnh ngoi lên. Tôi đã thấy ngay ông ta có mẽ người một chàng trai lịch sự. Đến khi ông ta kể là đã học ở Ốxfốt thì tôi biết ngay tôi có thể dùng ông ta vào việc có ích. Tôi đã đưa ông ta vào Hội các cựu chiến binh và ông ta đã có một địa vị cao ở đấy. Ngay sau đó, ông ta đã làm được một số việc cho một khách hàng của tôi ở Onbani. Chúng tôi bao giờ cũng làm ăn gần bó với nhau như thế này, - ông ta giơ lên hai ngón tay chuối mắn, - bao giờ cũng có nhau.

Tôi không biết mối quan hệ cộng tác này có gồm cả sự gian trá trong giải vô địch bóng chày năm 1919 không.

- Bây giờ ông ấy chết rồi, - tôi nói sau một lúc, - ông là người bạn gần gũi nhất của ông ấy, vậy chắc ông sẽ muốn đến đưa tang ông ấy chiều nay.

- Tôi rất muốn.

- Vậy thì đến đi.

Túm lông trong mũi Vonsim hơi rung rung và ông ta vừa lắc đầu vừa nước mắt chứa chan.

- Tôi không đến được, tôi không được dính vào chuyện đó.

- Không sợ có gì liên lụy đâu. Mọi chuyện đâu vào đấy cả rồi.

- Khi có ai bị giết chết, tôi không bao giờ muốn dính vào bằng bất kỳ cách nào. Tôi đứng ngoài. Hồi trẻ thì khác - nếu có một người bạn chết, bất kể chết như thế nào, tôi sẽ bám riết lấy bạn đến phút chót. Ông có thể cho như thế là đa cảm, nhưng đúng thế đấy - cho đến tận phút chót.

Tôi hiểu ra là vì một lý do riêng nào đấy, Vonsim đã nhất quyết không đến, vì vậy tôi đứng đây.

- Ông đã qua đại học chưa? - Vonsim đột nhiên hỏi.

Tôi tưởng ông ta lại sắp giới thiệu với tôi một "đầu mối" nhưng ông ta chỉ gật gù cái đầu và bắt tay tôi, mồm khuyên nhủ.

- Ta hãy tìm cách bày tỏ tình cảm của mình với người khác khi họ còn sống chứ không phải khi họ

đã chết. Ngoài ra phương châm xử thế của tôi là không dính dáng vào việc gì hết.

Lúc tôi rời phòng làm việc của Vónsim ra về thì trời đã tối, và tôi về đến Oéxt Éch dưới làn mưa phùn. Thay quần áo xong, tôi sang buồng bên và thấy cụ Gát đang đi lại trong gian tiền sảnh, vẻ vô cùng xúc động. Niềm kiêu hãnh của cụ về người con trai cụ và tài sản của con trai cụ không ngừng tăng lên và bây giờ cụ có mấy thứ muốn khoe với tôi.

- Jimmi đã gửi cho tôi bức ảnh này, - cụ rút ví ra, tay run run. - Ông xem này.

Bức ảnh chụp tòa biệt thự, mép đã quăn và nhem nhuốc nhiều vết tay. Cụ hăm hở chỉ cho tôi xem từng chi tiết. "Ông xem này" rồi tìm sự khâm phục trong mắt tôi. Cụ khoe bức ảnh ấy đã quá nhiều lần đến nỗi tôi nghĩ rằng đối với cụ bây giờ nó có lẽ còn thật hơn chính tòa nhà.

- Jimmi gửi cho tôi đấy. Tôi thấy bức ảnh thật là đẹp. Chụp rõ nét quá.

- Vâng, rõ nét lắm. Gần đây cụ có gặp anh ấy không?

- Jimmi về thăm tôi cách đây hai năm và mua cho tôi ngôi nhà hiện tôi đang ở. Tất nhiên gia đình chúng tôi đã gặp khó khăn khi Jimmi bỏ nhà đi, nhưng tôi hiểu nó đi là có lý do, Jimmi biết nó sẽ có một tương lai rạng rỡ. Và từ khi giàu có, nó đối xử với tôi rất rộng rãi.

Ý chừng cụ không muốn cất bức ảnh đi, cứ giở ra trước mắt tôi. Mãi sau, cụ mới cất ví đi và lôi từ trong túi áo ra một cuốn sách cũ rách nát nhan đề "Hôpalông Catxidi".

- Ông xem này, đây là một cuốn sách của Jimmi hồi còn nhỏ tí. Nó cho thấy Jimmi là người như thế nào.

Cụ mở tờ bìa sau và quay cuốn sách lại cho tôi xem. Trên tờ giấy trắng lót bìa cuối cùng có dòng chữ hoa "THỜI GIAN BIỂU" và đề ngày 12 tháng chín năm 1906. Bên dưới ghi:

<i>Dậy</i>	<i>6g sáng</i>
<i>Tập tạ và tập trèo tường</i>	<i>6g15 - 6g30 "</i>
<i>Học điện, v.v...</i>	<i>7g15 - 8g15 "</i>
<i>Làm việc</i>	<i>8g30 - 4g30 chiều</i>
<i>Chơi bóng chày</i>	
<i> và thể thao</i>	<i>4g30 - 5g00 "</i>
<i>Tập cách ăn nói và giữ tư thế</i>	
<i>đăng hoàng</i>	<i>5g00 - 6g00 "</i>
<i>Nghiên cứu những</i>	
<i> sáng kiến cần thiết</i>	<i>7g00 - 9g00"</i>

NHỮNG ĐIỀU QUYẾT TÂM CHUNG

Không phí phạm thời giờ tại nhà Sếp hoặc (tên ghi không rõ).

Không hút thuốc lá và ăn kẹo cao su nữa.

Hai ngày tắm một lần.

*Mỗi tuần đọc một cuốn sách hoặc một tạp chí để
nâng cao kiến thức.*

Mỗi tuần để dành 5,00 đô - la (xóa bỏ) 3 đô - la.

Cư xử tốt hơn với cha mẹ.

- Tình cờ tôi tìm thấy cuốn sách này, - ông cụ nói. - Nó cho thấy Jimmi là người như thế nào, có phải không ông?

- Thưa đúng ạ.

- Jimmi nhất định phải vươn được lên cao. Nó hay đề ra những điều quyết tâm như thế này hoặc đại loại như thế. Ông có để ý thấy Jimmi đã ghi như thế nào về khoản nâng cao kiến thức không? Nó chú trọng khoản đó lắm. Có lần nó bảo tôi ngu như bò, tôi mới đánh cho nó một trận nên thân.

Cụ không muốn gấp cuốn sách lại, cứ đọc to từng mục rồi háo hức nhìn tôi, ánh chừng chờ đợi tôi chép lại những mục đó để bắt chước cũng nên.

Gần ba giờ thì ông mục sư giáo phái Luyte từ Flótsinh đến. Tôi bất giác nhìn ra cửa sổ xem có chiếc xe nào khác không. Ông cụ thân sinh ra Gátxbi cũng nhìn. Nhưng thời gian cứ trôi đi, và đến khi các gia nhân vào đứng cả ở gian tiền sảnh thì cụ bắt đầu chớp chớp mắt, vẻ lo lắng. Ông cụ nhắc đến trời mưa với giọng bần khoản, lấp lửng. Ông mục sư xem đồng hồ đeo tay mấy lần. Tôi kéo ông ta ra một

chỗ riêng yêu cầu chờ thêm nửa tiếng nữa. Nhưng vô ích. Không có ai đến.



Khoảng năm giờ chiều, đoàn xe chúng tôi gồm ba chiếc tới nghĩa trang, dừng lại bên cổng dưới làn mưa nặng hạt. Đi đầu là xe tang, đen ngòm và sũng nước rồi đến chiếc xe hòm chở Gát, ông mục sư và tôi, và cách xa một chút là chiếc xe "brích"⁽¹⁾ chở hàng của Gátxbi trên có bốn, năm gia nhân và người đưa thư ở Oéxt Éch, tất cả đều quần áo lướt mượt. Khi chúng tôi bắt đầu đi qua cổng nghĩa trang, tôi nghe thấy có một chiếc xe hơi xịch đến đỗ ở đằng sau rồi có một người ộp oạp bước theo chúng tôi đến lối đi đầy những vũng nước. Tôi ngoảnh lại nhìn. Đó là người đàn ông đeo đôi kính như mắt cá mà tôi đã thấy đứng sững sờ trước các giá sách trong thư viện của Gátxbi vào một đêm cách đây ba tháng.

Suốt từ bấy đến nay tôi không gặp ông ta. Tôi không hiểu ông ta làm thế nào biết được ngày đưa đám, mà tôi cũng không biết cả đến tên ông ta nữa, Mưa nhòe nhoẹt trên đôi mắt kính dày, ông ta nhắc kính ra lau nước mưa để nhìn rõ tấm khăn phủ quan

⁽¹⁾ Xe hơi chở người có hai hàng ghế và khoang rộng chở hàng ở đằng sau.

tài được rải xuống đáy huyết.

Lúc ấy, tôi cố nghĩ về Gátxbi một chút, nhưng anh đã quá xa rồi, và tôi chỉ có thể nhớ ra rằng, trong lòng không oán giận. Đâydi đã không có lấy một bức điện hoặc một bông hoa nào gửi đến. Tôi thoáng nghe có ai lầm rầm: "Phúc đức cho kẻ qua đời được hạt mưa rơi" rồi người đàn ông mắt cú nói "Amen" bằng một giọng rần rỏi.

Chúng tôi lại lộn xộn trở ra xe dưới làn mưa. Ông mắt cú nói với tôi bên cổng nghĩa trang:

- Tôi tiếc không lại nhà được.
- Những người khác cũng vậy.
- Ông nói gì? - ông ta giật mình. - Trời! Trước họ đến có hàng trăm.

Ông ta nhắc kính ra, lại lau, cả mặt trong lẫn mặt ngoài, và nói:

- Khốn khổ, khốn nạn.



Một trong những kỷ niệm sống động nhất của tôi là những lần từ trường dự bị đại học và sau đó là từ trường đại học trở về miền Tây nghỉ lễ Giáng sinh. Những sinh viên nào phải đi quá Sicagô thì tập hợp tại nhà Ga liên bang cổ lỗ tối om vào lúc sáu giờ tối một ngày tháng Chạp cùng với một vài người bạn Sicagô vội vã ra tiễn họ. Tôi còn nhớ chiếc áo

lông của các cô gái vừa ở các trường ký túc nữ sinh khác nhau ra, những hơi thở động sương và những bàn tay giơ lên quá đầu vẫy vẫy người quen, những lời mời mọc dồn dập: "Anh đến gai đình Ođuây à? Gia đình Hócxây à? Gia đình Sundơ à?" và những tấm vé dài màu xanh nắm chặt trong những bàn tay đi găng của chúng tôi. Rồi cuối cùng là toa xe lửa âm ư vàng khè của tuyến đường Sicagô, Miuôki và Xanh Pôn, trông tươi vui như chính Nô - en, xuất hiện trên đường sắt chạy qua cạnh cổng.

Khi con tàu của chúng tôi lao vào giữa đêm đông, và tuyết - tuyết thật, tuyết của quê hương chúng tôi, bắt đầu trải dài hai bên đường và lấp lánh ngoài cửa sổ, và những ánh đèn leo lét trong các ga xếp ở Uynconơxin lướt qua nhanh, thì không khí bỗng có một hương men gấm gắt và hoang dã làm người khoan khoái lâng lâng. Chúng tôi hít những hơi dài bầu không khí đó khi chúng tôi từ toa ăn uống đi qua các chỗ đầu toa lùa gió lạnh trở về chỗ của mình, cảm thấy vô cùng sâu sắc sự gắn bó tha thiết giữa mình với mảnh đất này trong một giờ lạ lùng trước khi một lần nữa lại hòa lẫn hẳn vào với nó.

Đó là miền Trung Tây của tôi - không phải là lúa mì, hoặc những cánh đồng cỏ hay những thị trấn heo hút của những cư dân Thụy Điển, mà là những chuyến tàu trở về đầy xúc động thời thơ ấu của tôi,

những ngọn đèn đường, những chùm chuông móc ở thành xe trượt tuyết trong đêm tối giá lạnh và những khung cửa sổ giăng đèn in bóng những vành hoa nhựa ruồi xuống mặt tuyết. Tôi là một phần của tất cả những cái ấy, hơi nghiêm trang vì cảm xúc do những mùa đông dài ấy để lại, hơi tự hào vì được lớn lên trong một ngôi nhà của dòng họ Carauê ở một thành phố mà các ngôi nhà qua bao thập kỷ vẫn còn được gọi bằng tên một dòng họ. Bây giờ tôi thấy rằng câu chuyện này xét cho cùng chính là một câu chuyện về miền Tây - Tôm và Gátxbi, Đaydi và Jordan cùng với tôi đều là người miền Tây, và có lẽ chúng tôi mắc chung một nhược điểm nào đấy, nó làm cho chúng tôi không thể thích nghi được với cuộc sống miền Đông một cách khó nhận ra.

Ngay cả khi miền Đông làm tôi say mê nhất, ngay cả khi tôi nhận thức rõ nhất sự ưu việt của nó đối với những thành phố tẻ ngắt, vươn dài và phình to ở bên kia con sông Ohaiô với những cuộc điều tra liên miên chỉ chứa có trẻ con và người già - ngay cả khi ấy tôi vẫn thấy nó méo mó. Đặc biệt, Oéxt Éch còn hiện lên trong những giấc mộng thật là quái đản của tôi. Tôi thấy nó như một cảnh đêm của danh họa En Grêcô; một trăm nóc nhà, vừa khuôn sáo vừa kỳ cục, nép mình dưới một bầu trời u ám trĩu nặng và một vầng trăng mờ xỉn. Ở tiền cảnh, bốn người đàn ông nghiêm nghị mặc com - lê đi trên hè đường

không một cái cẳng bên trên đặt nằm dài một người đàn bà say rượu mặc bộ đồ dạ hội trắng. Bàn tay người đàn bà buông thõng bên cạnh cẳng lấp lánh những ánh lạnh lẽo của vàng bạc châu báu. Mấy người đàn ông kia nghiêm trang rẽ vào một ngôi nhà - không đúng ngôi nhà họ định tìm. Nhưng không ai biết tên người đàn bà, và họ cũng chẳng bận tâm làm gì.

Sau khi Gátxbi chết, tôi thấy miền Đông cứ lớn vồn những bóng ma như vậy, nó bị méo mó đến mức mắt tôi không thể hiệu chỉnh lại nổi. Vì vậy khi làn khói lam từ đám lá khô giòn tỏa vào không trung và gió thổi thẳng băng mở quần áo ướt treo trên giây phơi thì tôi quyết định trở về quê hương.

Còn một việc cần giải quyết trước khi ra đi, một việc khó xử và khó chịu, giá cứ bỏ mặc thì tốt hơn. Nhưng tôi muốn thu xếp mọi sự đâu ra đấy rồi hãy đi, chứ không hề trông mong ở ngọn sóng biển tốt bụng và đừng dừng kia quét sạch hộ những rác rưởi của tôi. Tôi gặp Jordan Bêcơ, nói chuyện lâu với cô ta về những gì đã xảy ra với cả hai chúng tôi và những gì đã xảy ra sau đấy với riêng tôi. Jordan ngồi thật yên trong một chiếc ghế bành lớn lắng tai nghe.

Cô ta mặc bộ đồ đánh gôn và tôi còn nhớ tôi đã nghĩ cô ta trông giống một bức ảnh quảng cáo chụp rất đẹp, cảm hếch lên hơi nghịch ngợm, mái tóc ngả màu lá thu, nước da mặt rám nắng như màu chiếc

găng tay không ngón đặt nơi đầu gối. Nghe tôi nói xong, Jordan nói thẳng với tôi không chút quanh co là cô ta đã dính hôn với một người rồi. Tôi không tin, tuy rằng có nhiều người cô ta chỉ gạt đầu là lấy được ngay; nhưng tôi vẫn giả vờ ngạc nhiên. Trong đúng một phút, tôi tự hỏi không biết tự mình có tính sai không, nhưng sau tôi bình tâm lại ngay và đứng dậy từ biệt.

- Dù sao, chính anh cũng bỏ rơi em, - Jordan bỗng dưng nói. - Anh bỏ rơi em qua điện thoại. Bây giờ thì em không cần gì ở anh nữa, nhưng đấy là một điều chưa bao giờ xảy ra với em nên em hơi choáng váng mất một thời gian.

Chúng tôi bắt tay nhau.

- Mà này, anh còn nhớ không, - Jordan nói thêm. - anh còn nhớ một câu chuyện giữa hai chúng ta về việc lái xe không?

- Không nhớ rõ lắm.

- Anh bảo là một người lái xe tồi chỉ an toàn chừng nào chưa gặp phải một người lái xe tồi khác, có phải không? Thế đấy, em đã gặp phải một người lái xe tồi thứ hai, có đúng không? Em muốn nói là em đã sơ ý đoán nhầm. Em những tưởng anh là một người khá trung thực, khá thẳng thắn. Em những tưởng đó là niềm tự hào thầm kín của anh.

- Tôi đã ba mươi tuổi rồi, - tôi nói. - Tôi đã quá năm năm cái tuổi tự dối mình rồi gọi đó là danh dự.

Jordan không trả lời. Cáo kính và có lẽ hơi yêu cô ta cũng nên, hơi buồn tiếc vô cùng, tôi quay gót.



Một buổi chiều cuối tháng Mười, tôi gặp Tôm Buconon trên đại lộ Năm. Anh ta đang đi trước tôi, dáng nhanh nhẹn, hung hăng như muốn gây sự với ai, hai tay khuỳnh khuỳnh như muốn gạt những ai chạm vào mình, cái đầu lúc quay bên này lúc ngoái bên kia theo chiều con mắt không để yên chỗ của anh ta. Đúng lúc tôi cố bước chậm để tránh đuổi kịp anh ta thì Tôm đứng lại, cau mày nhìn vào tủ kính một cửa hiệu vàng bạc. Bất thần anh ta nhìn thấy tôi và quay lại, chìa tay ra với tôi:

- Sao, có chuyện gì, anh Ních? Anh không muốn bắt tay tôi à?

- Đúng. Anh biết tôi nghĩ gì về anh.

- Anh lẩn thẩn lắm, anh Ních, - Tôm liến thoắng. - Lẩn thẩn quá lắm. Tôi không biết anh nghĩ thế nào.

- Tôm, tôi hỏi, - Anh đã nói gì với Uynxon chiều hôm ấy?

Tôm nhìn tôi chằm chằm, nín thinh, và tôi biết là tôi đã đoán đúng về quãng thời gian mất tích của Uynxon. Tôi toan quay gót bỏ đi, nhưng Tôm bước lên một bước nắm lấy cánh tay tôi:

- Tôi đã nói với hấn sự thật, - Tôm nói. - Hấn mò đến nhà tôi đúng lúc chúng tôi sắp sửa đi. Khi tôi cho người ra cửa bảo là chúng tôi không có ở nhà, hấn định xông lên gác. Hấn đã khá điên đến nỗi có thể giết chết tôi nếu tôi không nói cho hấn biết ai là người chủ chiếc xe. Tay hấn cứ nắm khư khư khẩu súng trong túi suốt lúc hấn ở nhà tôi. - Rồi Tôm nói thẳng thừng với giọng thách thức. - Tôi đã nói toạc ra với hấn thì đã sao? Thăng cha kia bị như thế là đáng đời lắm. Nó đã tung hỏa mù vào mắt anh y như vào mắt Đâydi vậy. Nó là một đứa đểu giả. Nó đã chệt chết Miectơn như người ta chệt chết một con chó mà không thèm đổ lại.

Tôi không biết nói gì, trừ cái điều không thể nói ra là sự thật không phải thế.

- Anh tưởng tôi không chịu phần đau khổ đấy à? Anh nghe đây này. Khi tôi đến trả lại gian buồng ấy và nhìn thấy hộp bánh bích quy chó khốn khổ ấy trên tủ bát đĩa, tôi đã ngồi xuống khóc như con nít. Lạy Chúa, thật là kinh khủng...

Tôi không thể tha thứ cho anh ta mà cũng không thể có thiện cảm với anh ta được, nhưng tôi hiểu ra rằng đối với anh ta thì những việc anh ta đã làm là hoàn toàn chính đáng. Tất cả đầu đuôi chỉ là chuyện vô tâm và nhầm lẫn. Họ là những kẻ vô tâm - Tôm và Đâydi - họ đập phá tan tành mọi thứ, của cải lẫn con người, rồi rút về ẩn náu trong tiền bạc

của họ hoặc trong sự đứng đưng mênh mông của họ, hay trong bất cứ cái gì gắn bó họ với nhau, và để mặc cho kẻ khác dọn dẹp cảnh hỗn độn mà họ gây ra...

Tôi bắt tay Tôm. Tôi thấy nếu như không bắt tay thì thực là dở dẩn, vì tôi bỗng cảm thấy như mình đang nói chuyện với một đứa trẻ. Sau đó, Tôm vào cửa hàng vàng bạc mua một chiếc vòng ngọc trai - hay có thể chỉ là một cặp khuy tay áo - và vĩnh viễn dứt xa được khỏi cái tình khe khắt tỉnh lẻ của tôi.



Tòa biệt thự của Gátxbi vẫn còn hoang vắng khi tôi ra đi - cỏ ở vườn nhà anh đã mọc cho bằng cổ nhà tôi. Trong đám lái xe tắc - xi ở Oéxt Éch có một người lần nào chở khách qua cổng nhà anh cũng dừng lại một phút giờ tay chỉ trở vào trong. Có lẽ anh ta chính là người đã chở Đaydi và Gátxbi từ Oéxt Éch về Ít Éch tối hôm xảy ra tai nạn, và có lẽ anh ta đã hoàn toàn tự mình bịa ra một câu chuyện từ đầu chí cuối để kể cho khách. Tôi không muốn nghe câu chuyện ấy nên tôi tránh mặt anh ta hôm tôi ra tàu.

Các tối thứ bảy tôi thường ở lại Niu Yoóc vì những cuộc vui xa hoa và rục rờ của Gátxbi hãy còn hiện lên trong óc tôi tươi rói đến nỗi tôi vẫn còn có thể nghe thấy tiếng nhạc và tiếng cười văng vẳng không ngớt từ vườn nhà anh vọng sang, cả tiếng xe

hơi ra vào các lối đi trong vườn nữa. Một đêm, tôi nghe thấy có tiếng xe hơi thật ở bên đó và nhìn thấy đèn xe hơi thật ở bên đó và nhìn thấy đèn xe đỗ lại trước các bậc thềm đằng trước. Nhưng tôi không ra xem sao. Có lẽ đó là một trong những người khách cuối cùng nào đấy ở tít đầu kia quả đất không biết rằng cuộc vui đã tàn.

Đêm cuối cùng, hành lý đã đóng gói xong xuôi và chiếc xe đã nhượng lại cho người chủ hiệu thực phẩm, tôi sang bên anh để nhìn cái vật khổng lồ, rời rạc, không ra nhà kia, một lần nữa. Trên bậc đá trắng, một câu tục tĩu, do một đứa trẻ con nào đó viết bằng gạch, hiện rõ dưới ánh trăng. Tôi xóa nó đi, bằng cách di giày ken kết trên mặt đá. Sau đó tôi đi thơ thẩn xuống bãi biển và nằm dài trên cát.

Hầu hết các nhà nghỉ mát ven bờ nước nay đã đóng cửa, không còn mấy ánh đèn trừ ánh đèn lù mù di động, của một chiếc phà đang qua eo biển. Trăng lên cao làm cho những ngôi nhà vô dụng kia mỗi lúc một mờ đi, chìm đi, cho đến khi tôi dần dần cảm thấy như mình đang đứng trên hòn đảo thời xa xưa ở nơi đây, hòn đảo đã có thời xòe nở trước con mắt các thủy thủ Hà Lan khác nào bộ ngực tươi mát xanh rờn của thế giới. Những bụi cây khi ấy, những bụi cây nay đã nhường chỗ cho ngôi nhà của Gátxbi, đã có thời, bằng những tiếng thì thảo, khơi dậy lên giấc mơ cuối cùng và to lớn nhất của con người.

Trong một phút giây ngỡ ngàng ngẩn ngui, con người đã phải nín thở trước sự xuất hiện của lục địa này, lặng người đi trong một sự chiêm ngưỡng thẩm mỹ mà mình không hiểu nổi và cũng không mong ước khi lần cuối cùng trong lịch sử đối diện với một đối tượng khơi gợi được hết khả năng kinh ngạc của mình.

Và trong lúc tôi ngồi đó ngẫm nghĩ về cái thế giới xưa chưa biết, tôi nghĩ đến nỗi kinh ngạc của Gátxbi khi anh lần đầu tiên phát hiện ra cái đốm sáng xanh ở cuối bến thuyền nhà Dâydi. Anh đã phải đi một chặng đường dài mới tới được thềm cỏ xanh rờn này, và điều mơ ước của anh tưởng như đã ở gần đến nỗi hầu như giờ tay ra là thể nào anh cũng với tới nó. Anh đâu biết rằng nó đã rút lại đằng sau anh rồi, ở một chỗ nào đó trong khoảng tối mệnh mông bên kia thành phố, nơi những cánh đồng sẫm đen của nước cộng hòa trải ra trong đêm tối.

Gátxbi gọi niềm tin của mình vào cái đốm sáng xanh, cái tương lai làm mê lòng người mỗi năm một lùi ra xa chúng ta hơn. Nó đã tuột khỏi tay chúng ta rồi, nhưng có sao! - ngày mai chúng ta sẽ dẫn bước nhanh hơn, sẽ vươn tay ra dài hơn... Và một buổi sáng đẹp trời...

Chúng ta cứ thế cố dẫn lên, như những chiếc thuyền cố đi ngược dòng nước bị đẩy về dĩ vãng.

TRUYỆN NGẮN

- 3 giờ giữa hai chuyến bay
- Vĩnh biệt xôn xang
- Anh bạn nhà giàu
- Lại Babylone

3 giờ giữa hai chuyến bay

Đônan hiểu rằng anh ít có cơ may, nhưng anh đang phấn khởi, tràn trề sức lực, mà toàn bộ công việc tẻ ngắt anh đã hoàn thành. Bây giờ anh sẽ tự thưởng cho mình, nếu được.

Máy bay đã hạ cánh. Đônan bước xuống đất, đi tới trạm điện thoại ở sân bay. Anh không biết nàng còn sống không, còn ở thành phố này không và đã lấy chồng chưa. Anh càng hồi hộp hơn khi gỡ cuốn danh bạ điện thoại, tìm số điện thoại của cha nàng - hai chục năm đã qua, cha nàng qua đời rồi cũng nên.

Nhưng hóa ra không phải thế. Thẩm phán Hacmôn Hôlm, số điện 3194.

Anh quay số gọi Nenxi Hôlm. Một giọng nữ hơi giễu cợt đáp:

- Nenxi đã lấy chồng là Uôn-te Hippho và bây giờ là bà Hippho. Ai hỏi đấy?

Nhưng Đônan đã đặt ống nghe xuống. Anh đã biết điều anh muốn biết, mà thời gian anh chỉ còn có

3 giờ đồng hồ. Anh không nhớ có ai là Uonte Hippo, và khi giờ cuốn danh bạ, anh lại hồi hộp. Sau khi lấy chồng nàng có thể chuyển tới thành phố khác lắm chứ.

Nhưng không phải thế. Uonte Hippo, số điện thoại 1191. Anh thở phào nhẹ nhõm.

- Tôi nghe đây!

- Chào bà. Bà có thể gọi giúp bà Hippo được không? Tôi là người quen cũ của bà ấy.

- Tôi là bà Hippo đây.

Anh lập tức nhận ra - hay đó chỉ là cảm giác của anh? Giọng nói quyến rũ độc đáo của nàng.

- Đônan Polan đây. Chúng ta gặp nhau lần cuối cùng khi tôi mới mười hai tuổi.

- Thật ư? - Giọng nói nhã nhặn của nàng có vẻ kinh ngạc, nhưng không hiểu nàng có vui mừng và nàng có nhận ra anh không? Đônan! Nàng gọi tên anh lên. Bây giờ trong giọng nàng đã toát lên một cái gì lớn hơn là sự cố gắng nhớ lại quá khứ. - Anh về đây bao giờ? - Rồi nàng ấm áp hơn: - Anh đang ở đâu thế?

- Anh đang ở sân bay. Vài tiếng đồng hồ nữa anh sẽ lại lên máy bay.

- Vậy anh tới đây đi.

- Liệu có hơi muộn mất rồi không?

- Trời, không, tất nhiên là không! - Nàng kêu

lên. - Em đang ngồi nhà uống uytxki xôđa. Anh hãy bảo người lái xe...

Trên đường đi, Đônan nghĩ lại câu chuyện vừa rồi giữa hai người. Anh nói "ở sân bay" nghĩa là anh vẫn giàu có và sang trọng. Nenxi ngồi nhà một mình có thể vì trong ký ức anh nàng vẫn luôn là một cô bé mười tuổi nên khi nàng nhắc tới rượu uytxki, anh cảm thấy khó nghe. Nhưng anh lập tức mỉm cười nghĩ rằng bây giờ nàng đã gần ba tuổi rồi còn gì.

Con đường rẽ vào ngôi nhà, và ở khung cửa một căn phòng có đèn sáng xuất hiện một người phụ nữ tóc sẫm màu kiểu diêm cầm chiếc cốc trong tay. Thế là anh đã được tận mắt thấy nàng, anh giật mình, bước ra khỏi xe tắc - xi và hỏi:

- Bà Hippo?

Nàng bật đèn ở lối vào và chăm chăm nhìn anh bằng đôi mắt mở to như dò hỏi.

Sau đó, trên môi nàng thoáng hiện một nụ cười.

- Đônan Polan, đúng là anh đây thật rồi! Chúng ta đều thay đổi nhiều quá. Em rất vui mừng được gặp anh!

Họ vào nhà, vừa đi vừa nói những câu vô nghĩa, họ cứ nhắc đi nhắc lại: "Lâu quá chúng ta không gặp nhau", và Đônan Polan thấy tim mình bỗng giật thót. Phần vì anh nhớ tới buổi gặp gỡ cuối cùng giữa họ, hôm đó nàng héch mũi lên đi xe đạp ngang qua trước mặt anh, phần vì sợ bay giờ anh sẽ chẳng có

chuyện gì nói với nàng. Anh khiếp hãi hiểu ra rằng cuộc gặp gỡ này có thể sẽ nặng nề và rỗng tuếch. Anh liêu mạng cất tiếng:

- Trước kia em luôn rất kháu khỉnh. Nhưng anh không ngờ em lại trở nên xinh đẹp thế này.

Câu nói đã có tác động. Anh lập tức nhận thức được tình thế của mình, anh đã "nịnh đầm" được một câu bạo dạn, và từ đôi bạn nhạt nhẽo tuổi thơ họ đã biến thành những người ít nhiều quen biết nhau, thích nhau.

- Anh uống uryxki không? - nàng hỏi. - Không à? Anh chớ nghĩ rằng em uống luôn, chẳng qua hôm nay em thấy buồn quá, nên mới uống một chút. Em chờ chồng em, nhưng anh ấy lại đánh điện báo tin anh ấy sẽ về chậm hai ngày. Anh ấy rất đáng mến, và rất đẹp trai.

Giống như anh vậy, cả tóc anh ấy cũng giống anh, - nàng ngừng lời, - theo em, anh ấy đang mê một cô nào đó ở Niu - Oóc, em không biết...

- Nhìn em thì không thể tin được là có chuyện ấy, - anh nói. - Anh có vợ đã sáu năm, và có đạo anh cũng tự dẫn vật mình như thế.

Nhưng rồi đến một ngày anh dứt bỏ hẳn được thói ghen tuông. Khi vợ anh qua đời, anh rất mừng vì mình đã xử sự như vậy. Bây giờ, trong ký ức anh chỉ còn những gì tốt đẹp - tất cả đều lành lặn, trong sạch, anh không có điều gì phải tự trách mình.

Nàng chăm chú nhìn anh, nghe với vẻ thông cảm.

- Em hiểu anh, - nàng nói. Rồi sau một quãng thời gian thích hợp, nàng tiếp: - Anh thay đổi rất nhiều. Nào, anh quay sang em xem nào. Em có nhớ hồi ấy bố em bảo: "Chàng trai này khá đây".

- Và em không tin.

- Không, em chỉ ngẫm nghĩ thôi. Ngẫm nghĩ tới khi em cho rằng ai cũng khá cả. Em nhớ chuyện ấy lắm!

- Chuyện gì cơ? - Anh mỉm cười hỏi.

Nenxi bỗng đứng dậy bước ra xa vài bước.

- Anh hỏi vợ vấn thế! - Nàng có vẻ trách móc. - Chắc hẳn em là một đứa hư hỏng.

- Không phải đâu, - anh quả quyết nói - có lẽ dù sao anh cũng uống một chút uytxki chứ nhỉ.

Vẫn ngoảnh mặt đi, Nenxi rót cho anh, và anh nói:

- Em tưởng các cô bé khác không bao giờ hôn nhau với con trai hay sao?

- Anh có thể nói chuyện gì khác được không anh? - nàng hỏi. Nhưng ngay lúc ấy nàng dịu lại và nói thêm: - Cũng chẳng sao? Mọi chuyện đều tốt đẹp cả. Như lời trong một bài hát vậy.

- Em có nhớ chúng ta chơi xe trượt không?

- Có chứ! Cả buổi pích - ních nữa... hồi mùa hè ấy mà.

Buổi trượt xe anh nhớ nhất - hôm ấy anh hôn đôi má lạnh buốt của nàng, còn nàng cười vang ngửa đầu ra nhìn những vì sao lấp lánh. Anh hôn cả cổ và tai nàng, nhưng không lần nào hôn môi nàng.

- Còn tối vui ở nhà Maccơ, anh không đi được, vì anh bị ốm, - anh nói.

- Em không nhớ

- Em có tới đó mà. Và nhiều cậu hôn em, về sau anh biết, anh phát điên lên vì ghen... Từ hồi ấy, chưa bao giờ anh ghen đến thế.

- Lại nhĩ, em không nhớ đấy. Có thể em đã cố quên đi.

- Tại sao vậy? - Anh ngạc nhiên. - Hồi ấy chúng ta còn là những đứa trẻ ngây thơ ấy mà. Em biết không, Nenxi, khi anh kể chuyện cho vợ anh nghe về tuổi thơ ấu của anh, anh luôn nói với cô ấy rằng anh yêu em cũng gần bằng yêu cô ấy. Có lẽ yêu bằng ấy chứ! Khi anh đi khỏi đây, trái tim anh như rớm máu.

- Anh yêu em đến thế?

- Chứ sao! Anh... - Anh bỗng nhận ra rằng họ đang đứng cách nhau có hai bước chân và anh nói như thể anh hiện đang yêu nàng, còn nàng đắm đuối nhìn anh - đôi môi nàng hé mở, cặp mắt mơ màng.

- Anh cứ nói đi, - nàng bảo. - Thú thật kể cũng xấu hổ, nhưng em thích nghe anh nói lắm. Em

không ngờ khi đó anh đau khổ đến thế đấy. Em tưởng chỉ có một mình em đau khổ!

- Em đau khổ ư! - Anh kêu lên. - Chả lẽ em không nhớ em đã bỏ anh một mình bên cạnh hiệu thuốc, - anh mỉm cười. - Em lại còn thè lưỡi trêu tức anh nữa!

- Em hoàn toàn không nhớ đấy. Em tưởng anh bỏ em đấy chứ, - tay nàng nhẹ đặt lên tay anh như để an ủi anh. - Ở trên gác, em có cuốn an bom đã lâu lắm em không giở ra. Em đi tìm nhé.

Đônan ngồi một mình khoảng năm phút, anh nghĩ rằng cùng một sự việc mà người ta nhận khác nhau đến mức tuyệt vọng, anh còn nghĩ Nenxi bây giờ vẫn cuốn hút anh mạnh mẽ như khi nàng còn nhỏ. Sau nửa giờ đồng hồ vừa rồi, trong lòng anh xuất hiện một cảm giác anh không hề thấy từ hồi vợ anh mất và không ngờ có khi nào anh lại cảm thấy.

Ngồi bên nhau trên đi văng, họ mở cuốn an bom ra. Nenxi liếc nhìn anh mỉm cười hạnh phúc.

- Dù sao em cũng rất sung sướng, - nàng nói. - Em sung sướng vì anh thật đáng yêu và anh luôn nghĩ rất tốt về em. Giá mà em biết như vậy hồi đó nhỉ! Khi anh rời khỏi đây, em ghét anh lắm!

- Thật đáng tiếc, - anh dửng dưng nói.

- Bây giờ em không ghét anh nữa rồi, - nàng nói cho anh yên tâm, rồi đột nhiên nàng bảo: - Anh hôn em đi, và chúng mình giảng hòa với nhau nhé...

- Em là người vợ chung thủy thế đấy, - nàng nói sau đó một phút. - Vậy mà từ khi lấy chồng, em chỉ hôn có một hai lần không hơn.

- Anh xúc động, nhưng anh bối rối nhiều hơn. Anh đã hôn ai đấy nhỉ? Hôn Nenxi? Hay chỉ hôn kỷ niệm về nàng? Hay anh đã hôn người đàn bà đáng yêu, rụt rè và không quen biết này, vừa hôn anh đã quay ngay mặt đi giờ trang khác của cuốn an bom?

Đônan nói một trong những điều tầm thường có thể chẳng có nghĩa gì:

- Đây nếu chúng mình lại yêu nhau, thì cũng hay đấy nhỉ.

- Thôi đi anh! - Nàng cười, hơi thở gấp gáp. - Mọi chuyện đã trở thành quá khứ. Chuyện vừa rồi chỉ là một giây phút thoáng qua. Một giây phút mà em cần quên đi!

- Em đừng kể cho chồng em nhé!

- Tại sao vậy? Em luôn kể cho anh ấy nghe tất cả mọi chuyện...

- Chồng em sẽ khó chịu. Đừng bao giờ kể những chuyện như thế cho người đàn ông.

- Thôi được, em sẽ không kể.

- Hôn anh lần nữa đi nào, - anh nói, nhưng Nenxi đã lật sang trang khác và mừng rỡ chỉ một tấm ảnh.

- Anh đây này, - nàng reo lên. - Anh nhìn xem.

Anh đưa mắt nhìn. Một cậu bé mặc quần soóc

đứng ở bến, sau lưng cậu là chiếc thuyền buồm.

- Em rất nhớ hôm anh chụp tấm ảnh này, - nàng thích thú cười. Kiti chụp cho anh đấy mà, nhưng sau đó em lấy tấm ảnh của nó.

Lúc đầu Đônan không nhận ra mình trên ảnh, sau anh nhìn kỹ hơn và tin chắc đó không phải là anh.

- Đây không phải là anh, - anh nói.

- Không, đúng anh đấy. Hôm chúng mình đi chơi Phơrôn, hồi mùa hè mà chúng mình... chúng mình chui vào hang đấy mà.

- Hang nào? Anh đi Phơrôn với em bao giờ đâu, - anh nhìn kỹ lại tấm ảnh đã ngả vàng, - không, đây không phải anh. Đây là Đônan Bacơ. Bọn anh hơi giống nhau.

Nghe vậy nàng mở to mắt nhìn anh, nàng ngả người ra sau khiến nàng như lập tức lùi xa.

- Nhưng anh chính là Đônan Bacơ chứ còn gì nữa! - nàng kêu lên. Giọng nàng vang to hơn. - Ủ, mà không phải thật. Anh là Đônan Polan.

- Thì anh nói thế khi gọi điện cho em còn gì.

Nàng bật dậy, mặt nàng nhăn nhúm lại.

- Polan! Bacơ! Em điên hay sao thế này? hay tại rượu uytxki? Em có uống một chút trước khi anh đến. Em đã nói lung tung với anh những gì ấy nhỉ?

Anh lật trang ảnh, cố giữ bình tĩnh.

- Không có gì đặc biệt cả, - anh nói. Trước mắt

anh lại thoáng lướt qua những bức hình ảnh không có anh: Phơrôn - cái hang - Đônan Bacơ. - Dù sao em cũng đã bỏ anh!

Nenxi nói từ mé kia của căn phòng.

- Anh không được kể chuyện này với ai đâu đấy!, - nàng nói. - Kẻo sẽ có những lời bàn tán.

- Có chuyện gì mà kể, - anh đáp, không tự tin lắm. Bụng anh nghĩ: "Nenxi đúng là một cô bé hư hỏng thật".

Anh bỗng thấy rất ghen với Đônan Bacơ, dù anh tưởng mình đã chấm dứt hẳn được cái thói quen ghen tuông từ lâu rồi. Năm bước chân đã đưa anh tới đầu kia của căn phòng, và dường như chẳng hề có hai chục năm vừa rồi, cũng chẳng hề có chồng nàng.

- Hãy hôn anh lần nữa đi, Nenxi - anh nói và quỳ một đầu gối bên ghế bành của nàng, đặt tay lên vai nàng. Nhưng Nenxi né tránh tay anh.

- Anh sắp muộn giờ bay rồi đấy.

- Kệ. Anh bay chuyến sau cũng được. Có khác gì!

- Tôi yêu cầu anh đi đi cho, - nàng lạnh lùng nói. - Và anh hãy cố gắng hiểu tâm trạng tôi bây giờ đang thế nào.

- Chả nhẽ em hoàn toàn không nhớ anh, - anh gào lên, - chả lẽ em đã quên Đônan Pôlan!

- Tôi nhớ. Thiếu anh, tôi cũng vẫn nhớ... Nhưng

mọi chuyện lâu lắm rồi, - giọng nàng trở nên xa lạ. -
Đi tắt xi, anh gọi số 8484.

Trên đường ra sân bay, Đônan cứ lắc đầu hoài. Anh đã trấn tĩnh lại, nhưng vẫn chưa hiểu hết đã xảy ra chuyện gì. Chỉ khi máy bay đã âm âm nổ, động cơ rú lên, lao vào bầu trời đen thẫm và trở thành một hành tinh nhỏ tách khỏi thế giới dưới kia, anh mới nghĩ rằng sự việc vừa rồi có nét gì giống như một chuyến bay. Năm phút chói lòa ấy anh như một thằng điên rồ cùng một lúc sống trong hai thế giới. Trong anh hòa quyện một cách tuyệt vọng cậu bé mười hai tuổi và người đàn ông ba mươi hai tuổi.

Đônan còn mất nhiều thứ trong mấy tiếng đồng hồ, giữa hai chuyến bay này, nhưng ở cửa sau của cuộc đời, con người luôn bị mất đi một thứ gì đó, cho nên có lẽ chuyện vừa rồi cũng không đến nỗi quan trọng lắm.

VŨ ĐÌNH BÌNH dịch

Vĩnh biệt xốn xang

Ra khỏi sở, George rảo bước, chốc chốc lại đưa mắt nhìn quanh. Anh hít thở thật sâu làn không khí mùa xuân. Mọi người ngắm nghía bầu trời, tận hưởng ánh nắng chói chang, ai cũng chỉ bận tâm về bản thân mình.

Nhưng đầu óc George đang ở tận một nơi cách đây những bảy trăm dặm, nên anh chẳng thấy gì đẹp. Anh chạy xuống tàu điện ngầm đi một quãng dài, rồi anh lại lên trên mặt đất và lại chạy, lần này thì chạy về nhà - một căn phòng trong ngôi nhà cao tầng ở tận nơi "khỉ ho cò gáy".

Bức thư ấy kia rồi, ở trên bàn. Tim George đập thình thịch. Anh nhìn lướt những dấu phẩy, những vết mực - và tuyệt vọng buông mình xuống giường.

Anh vừa gặp một chuyện bất hạnh, một trong những chuyện bất hạnh của người nghèo. Người nghèo có thể sa xuống tận dưới đáy, có thể làm nên, có thể lầm lạc hoặc vẫn kéo lê cuộc sống thảm hại,

nhưng đối với George, cái nghèo còn khiến anh đau đớn ê chề.

Cách đây gần hai năm, anh tốt nghiệp xuất sắc khoa xây dựng trường đại học công nghệ Massachussetts và xin vào làm tại Công ty xây dựng Nam Tennessee. Suốt đời anh say mê những đường hầm và những ngôi nhà chọc trời, những con đập và những cây cầu. Đối với George, lãng mạn là bạt núi ngăn sông để cuộc sống nở hoa trên những vùng đất hoang vu.

Còn bây giờ, anh phải tạm làm nhân viên bảo hiểm với số lương bốn mươi đôla một tuần lễ, và ước mơ của anh vẫn chỉ là mơ ước. Còn cô gái tóc đen người yêu của anh thì vẫn chờ anh đến đón cô ở một thị trấn của bang Tennessee.

Anh ngồi dậy, viết nháp nội dung bức điện tín.

"Bức thư làm anh rất buồn. Lẽ nào em lại có thể nghĩ về chuyện cắt đứt. Tại sao chúng ta không lấy nhau ngay. Anh tin chắc mọi việc sẽ ổn - Anh ngần ngại một chút, rồi đến gặp em, vào lúc sáu giờ".

Quảng bút xuống, anh chạy luôn ra bưu điện. Trong ví anh không có được một trăm đôla, nhưng bức thư cho thấy cô đang bị "khổ sở", nên anh không còn sự lựa chọn nào khác. Anh biết quá rõ hai tiếng "khổ sở" của cô. Cô đang chán nản - cuộc hôn nhân với anh sẽ khiến cô phải sống nghèo túng, mà điều đó là quá sức đối với tình yêu của cô.

Gửi xong bức điện, George đến sở. Anh vào thẳng phòng làm việc của ông quản trị, xin phép nghỉ bốn ngày.

- Mới cách đây hai tuần, tôi vừa cho anh nghỉ mấy ngày rồi mà!

- Vâng, nhưng bây giờ tôi lại có việc cần lắm!

Ông quản trị nhất quyết không đồng ý. Thế là George bỏ việc luôn.



Cô tên là Kery, và khi cô chạy trên sân ga tới đón anh, chưa bao giờ anh thấy mặt cô lại tươi tắn và nhộn nhạo đến thế. Hai cánh tay đưa ra, đôi môi hé mở cho nụ hôn, nhưng bỗng cô gạt nhẹ anh ra và lúng túng ngoảnh lại. Đứng phía sau cô có hai chàng trai.

- Ông Graddoc và ông Holt, - cô vui vẻ giới thiệu.

Thất vọng vì đáng lẽ được hôn lại buộc phải làm quen, và linh cảm có một vở chơi khăm, George càng bối rối hơn khi biết rằng chiếc xe anh đang ngồi để về nhà Kery lại là của một trong hai người mới quen. Điều này đặt anh vào một tình thế bất lợi.

- Về nhà em sao lại đi phố này? - Anh thì thầm.

- Anh không nhận ra đường đấy.

- Đây là đại lộ mới. Ông Graddoc vừa mới nhận xe nên muốn cho em đi qua đường đấy.

Khoảng hai mươi phút sau, họ xuống xe ở trước nhà Kery, và George cảm thấy chiếc ô-tô này đã xóa sạch cả hạnh phúc đầu tiên của cuộc gặp gỡ, cả niềm vui chân thành mà anh thấy trong đôi mắt cô lúc ở ngoài ga. Những gì anh hằng chờ đợi bấy lâu, nay đã biến mất lúc nào không rõ. Anh lạnh nhạt chia tay với hai chàng trai, mà đầu óc vẫn ngẫm nghĩ như thế. Nhưng tâm trạng không vui lập tức hết hẳn khi Kery nép chặt vào anh xiết bao quen thuộc trong ánh đèn mờ tối ở phòng ngoài và bằng nhiều cách - tuyệt nhất là không dùng lời - cho anh thấy cô nhớ anh đến mức nào. Sự âu yếm của cô làm anh yên tâm và khiến trái tim lo âu của anh tin rằng mọi chuyện sẽ tốt đẹp.

Họ ngồi xuống bên nhau trên chiếc ghế sofa, xúc động vì được gần gũi nhau, và gần như không cần nói một lời nào. Đến bữa tối, bố mẹ Kery mới ra, hai ông bà đều rất mừng khi thấy Kery. Ông bà vẫn có cảm tình với anh và đã bằng lòng cho anh đính hôn Kery từ hồi nọ.

Sau bữa tối, anh và Kery lại chỉ còn hai người với nhau, cô lại nép chặt vào anh.

- Em rất mừng vì anh đang ở đây, - cô buông một tiếng thở dài. - Anh yêu, em không muốn anh đi nữa đâu.

- Em nhớ anh?

- Hỏi thế mà cũng hỏi!

- Em... chắc có nhiều kẻ bám theo em? Như hai anh chàng ban nãy.

Câu hỏi làm cô kinh ngạc. Đôi mắt nhung đem sầm chăm chăm nhìn anh.

- Vâng, tất nhiên. Nhiều lắm. Trong thư em chả đã viết như thế là gì, anh yêu?

Đúng thế thật. Khi lần đầu tiên anh tới đây, xung quanh cô có đến một chục anh chàng say mê ngắm nghía tấm thân mảnh mai của cô và thấy cặp mắt rất đẹp của cô được một vẻ đôn hậu.

- Chẳng lẽ anh muốn em không đi đâu, - Kery hỏi, cô ngả người ra và như nhìn anh từ khoảng cách vài dặm, - mà chỉ ngồi ru rú ở đây suốt đời?

- Em nói gì vậy, - anh hoảng hốt lắp bắp. - Em muốn nói rằng sẽ không bao giờ anh có tiền và chúng ta sẽ không thể lấy nhau?

- Trời, anh đừng rút ra những kết luận vội vã như thế, George.

- Anh có kết luận gì đâu! Tự em nói đấy chứ.

George cảm thấy anh đặt chân vào một khoảng đất trơn tuột. Khéo chừng mình tự làm hỏng buổi tối này mất thôi. Anh toan ôm cô nữa, nhưng bất ngờ cô né người và nói:

- Nóng quá. Để em vịn quạt.

Khi cánh quạt đã quay, họ lại ngồi xuống, nhưng thần kinh anh bị kích động, đến mức tự

nhiên anh sa vào cái thế giới tình cảm đặc biệt mà anh vẫn cố tránh.

- Bao giờ thì chúng ta cưới?

- Thế anh đã sẵn sàng để em lấy anh chưa?

Anh bỗng nổi khùng, đứng phất dậy:

- Em tắt ngay cái quạt kia đi. Nó làm anh phát điên lên mất. Cả ở đây mà anh vẫn không thể cảm thấy hạnh phúc thì còn ra làm sao.

Anh ngồi xuống, cũng đột ngột như lúc anh đứng dậy. Kery tắt quạt và ngả đầu vào lòng anh.

- Chúng mình ngồi một chút nhé, - cô dịu dàng nói, - em sẽ ru anh ngủ. Tại anh mệt quá đấy thôi. Hãy để tình yêu của anh âu yếm anh.

- Anh không muốn ngồi! - George kêu lên và lại đứng phất dậy. - Anh không muốn. Anh muốn em hôn anh. Ngoài ra, không gì làm anh yên lòng được. Anh không hề cầu kính, người cầu kính chính là em.

Để chứng tỏ mình đúng, anh rời ghế sofa - pha và buông mình vào chiếc ghế bành đối diện.

- Đúng lúc anh sẵn sàng lấy em, thì em viết cho anh một bức thư khổ sở, như định chia tay với anh, thế là anh học tốc đến đây...

- Anh có thể không đến, nếu anh không muốn.

- Khốn nỗi anh lại muốn cơ chứ!

Anh có cảm giác mình bình tĩnh chín chắn và Kery cố đổ lỗi cho anh. Cứ sau mỗi lời nói và họ lại

càng xa nhau, rồi anh không thể ghì姆 được nữa, không thể nói mà lại không đón đầu và chua xót.

Kery bật khóc. Anh lại ngồi xuống bên cô và ôm lấy cô. Bây giờ anh là người an ủi, anh siết nhẹ đầu cô vào vai anh, thì thầm những lời âu yếm quen thuộc. Cô lại dịu xuống, chỉ thỉnh thoảng khẽ nấc lên trong vòng tay anh. Hơn một giờ đồng hồ họ ngồi lắng nghe tiếng dương cầm vang lên đầu đó trong hoàng hôn. George không nhúc nhích, không suy nghĩ, không mơ ước, anh thần thờ vì linh cảm một tai họa...



Hôm sau bắt đầu đến thời điểm đoạn tuyệt. Mỗi người đều rất hiểu người kia, nhưng Kery nói tiếp:

- Chẳng nên kéo dài làm gì anh ạ, - cô cất tiếng,
- anh biết rõ là anh ghét nghề bảo hiểm và nếu cứ làm tiếp tục, anh sẽ chẳng đạt được gì.

- Vấn đề không phải ở đó, - anh khẳng định. - Anh ghét sống một mình. Nếu em lấy anh, đi cùng anh, tìm hạnh phúc với anh, anh sẽ thành công trong bất cứ việc gì, chứ như thế này, lúc nào anh cũng chỉ nghĩ không biết em đang làm gì không có anh.

Cô im lặng hồi lâu - cô không suy nghĩ vì đã trông thấy cái kết cục, cô chỉ chờ đợi, vì cô biết: bất

kể cô nói gì cũng chỉ làm hai người đau đớn thêm.

- George, - cô cất tiếng, - em hết lòng yêu anh và chắc gì em sẽ có thể yêu một người khác. Nhưng bây giờ em không thể lấy anh. Theo em, như thế không hợp lý.

Anh liền buộc tội cô những lời nặng nề: cô đã có ai đó, cô giấu anh điều gì rồi!

- Không, em không có ai cả!

Đó là sự thật. Nhưng để giải buồn, đôi khi cô cũng đi chơi với vài thanh niên như kiểu Graddoc và Holt, những người chỉ có một giá trị duy nhất là hoàn toàn không có một ý nghĩa gì trong đời cô.

Lời thông báo ấy không làm George vui mừng, không một chút nào. Anh siết chặt cô trong vòng tay, dùng những cái hôn để cố thuyết phục cô rằng ngay bây giờ cô phải lấy anh. Không đạt được mục đích, anh độc thoại một lúc lâu, đầy thương xót bản thân và chỉ khi hiểu rằng mình đáng khinh trong con mắt cô, anh mới ngừng lời. Anh dọa sẽ đi ngay, mặc dù không định thế...

Kery vào trong nhà một lát, rồi bước ra. Nỗi xót thương và bức bối của cô được giấu dưới lớp phấn son và chiếc mũ.

- Em đã gọi taxi, - cô bình thản nói. - Chúng ta sẽ đi loanh quanh cho đến lúc tàu khởi hành.

Cô xuống thêm. George mặc áo đội mũ và xuống theo. Anh cảm thấy mình sao mà phi lý và lố

bịch. Tại sao anh không đi luôn hôm qua, không chia tay cô cho đáng mặt đàn ông nhỉ?

Tắcxi tới, và trong gần một tiếng đồng hồ, hai con người ấy, vừa mới đây còn là người yêu của nhau, ngồi trên xe đi loanh quanh trên những phố vắng vẻ. Anh cầm tay cô và đã hơi bình tâm, quá muộn màng, anh thấy mình chẳng có gì để làm và để nói nữa cả.

- Anh sẽ trở lại, - anh nói.

- Em biết thế, - cô đáp. - Thỉnh thoảng chúng ta viết thư cho nhau nhé.

- Không, - anh nói. - Nhưng anh sẽ trở lại, em khắc thấy.

- Em sẽ không bao giờ quên anh, George...

Đoàn tàu chuyển bánh, chẳng mấy chốc đã lao vun vút ở vùng ngoại ô ngập nắng chiều. Có lẽ cô cũng sẽ nhìn vâng mặt trời đang lặn kia và dùng chân trong khoảnh khắc, ngoảnh lại, ngẫm nghĩ. Rồi cô về tới nhà, đi ngủ, và anh sẽ lủi về dĩ vãng. Rồi màn đêm sẽ trùm lên cả mặt trời, cả cây cối, cả những bông hoa, cả tiếng cười trẻ trung của anh.



Năm sau, vào một ngày thu ẩm ướt, một thanh niên có gương mặt của anh, nhưng nước da rám nắng, xuống tàu ở một thị trấn bang Tennessee.

Người ấy nhìn quanh, thở phào nhẹ nhõm vì không thấy ai ra đón. Người ấy đáp tắcxi tới hotel sang nhất thị trấn và đăng ký tên là George từ Pêru về.

Lên phòng, anh ngồi bên cửa sổ nhìn xuống đường phố quen thuộc. Rồi bằng bàn tay run run, anh nhấc ống điện thoại và quay số.

- Cô Kery có nhà không ạ?

- Tôi nghe đây.

- Ổ - ồ... - Anh cố giữ cho giọng có vẻ thờ ơ - George đây. Em nhận được thư anh chứ?

- Vâng. Và em chờ anh hôm nay.

Giọng cô rất điềm tĩnh. Anh muốn đặt ống nói xuống và lấy lại hơi thở.

- Anh không gặp em đã... đã một năm. - Tốt rồi.

Giọng anh nghe rất vô tư. - Có khi hơn một năm ấy nhỉ.

Anh biết rõ bao lâu - chính xác đến từng ngày.

- Em rất vui mừng được trò chuyện với anh.

- Khoảng một giờ đồng hồ nữa anh sẽ có mặt ở nhà em.

Anh đặt máy. Suốt bốn mùa dài đặc của một năm vừa rồi, hễ phút nào rảnh là anh nghĩ đến lúc này, và đây, cái lúc này đã tới. Anh chuẩn bị tư tưởng cô đã lấy chồng, đã đính hôn hoặc ít nhất cũng đã yêu ai, nhưng anh không thể nghĩ rằng sự trở về của anh lại không làm cô cảm động.

Không bao giờ trong đời anh lại sẽ có một cái gì

giống như mười tháng vừa rồi. Anh đã thành công lớn. Trong một thời gian ngắn ngủi, anh đã vượt được lên trên cảnh nghèo túng, và trước mặt anh là những chân trời rộng mở...

George vẫy tắcxi để đến ngôi nhà anh đã biết rõ. Anh nhận thấy mình thở hổn hển, nhưng anh cho đó là tại hưng phấn, chứ không phải tại tình cảm. Anh đang ở đây, cô lại chưa lấy chồng - thế là đủ. Nhưng anh hiểu thời điểm này quan trọng đến mức nào trong cuộc đời anh. Bởi nếu không có cô, thì ngay cả thành công của anh cũng không phải là thành công.

Và đây, anh đã tới nơi. Anh bỗng thấy ngôi nhà kia có vẻ hư ảo một cách kỳ lạ. Đường như không có gì thay đổi mà tất cả lại đã đều thay đổi. Nó trở nên nhỏ bé hơn, nghèo hèn hơn. Ở những cửa sổ của tầng gác và ở phía trên mái nhà không còn mơ màng một làn mây kỳ diệu. Anh bấm chuông, bà giúp việc lạ mặt rà mở cửa. Cô Kery sẽ xuống ngay bây giờ. Anh liếc đôi môi khô khốc và đi vào phòng khách - cảm giác hư ảo càng tăng thêm: bây giờ anh thấy đây là căn phòng bình thường, chứ không phải là một gian phòng đầy mê hoặc, nơi anh đã trải qua bấy nhiêu giờ phút đau đớn.

Cửa mở ra, Kery bước vào - và George bỗng thấy hoa mắt. Anh đã quên cô xinh đẹp đến mức nào, anh cảm thấy mặt mình tái đi và đáng lẽ phải

nói đôi lời, từ lồng ngực anh lại chỉ bật ra một hơi thở nhẹ. Cặp mắt nhưng của cô bắt gặp đôi mắt anh khiến anh sững sờ, - sắc đẹp của cô vẫn làm anh đau đau như xưa.

Hai người ngồi xuống và bắt đầu ngắm nhìn nhau.

- Thế là anh đã trở về, - cô nói, còn anh trả lời cũng tầm thường như thế.

- Anh tiện thể ghé qua thôi, để gặp em một chút.

Anh cố ghìm cho giọng khỏi run, tránh ánh mắt cô. Đột nhiên cảm thấy lúng túng, anh nói:

- Buồn cười thật. Anh không biết nói chuyện gì với em đây. Sự có mặt của anh có làm em chán không?

- Không, - cô đáp dè dặt và buồn buồn, khiến anh nản lòng.

- Em đã đính hôn với ai chưa?

- Chưa.

- Đã yêu ai?

Cô lắc đầu.

- Thế à. - Anh ngả người ra lưng ghế. Vậy là cả đề tài này cũng đã cạn. Câu chuyện rẽ sang một hướng không như anh nghĩ.

- Kery, - anh nói tiếp, giọng đã dịu hơn, - sau tất cả những gì đã có giữa chúng ta, anh không thể không quay trở lại gặp em. Dù đời anh thế nào, anh

cũng sẽ không bao giờ yêu ai như đã từng yêu em.

Những lời này, anh đã chuẩn bị sẵn từ lâu. Nó diễn tả tình cảm dịu dàng anh luôn có đối với cô, nhưng lại không để lộ thái độ hiện giờ của anh. Nhưng ở đây, khi quá khứ hiện diện khắp xung quanh, những lời ấy nghe có vẻ gượng gạo và tầm thường.

Cô không nói lời nào, chỉ ngồi yên, chăm chăm nhìn anh, cái nhìn có thể vừa có nghĩa là tất cả, lại vừa không có nghĩa gì hết.

Sau bữa ăn, anh cùng Kery ngồi lại ở đúng căn phòng đã từng chứng kiến lúc mở đầu và lúc kết thúc mối tình của họ. Anh thấy căn phòng có vẻ cũ kỹ và buồn không thể tả được. Chính bản thân anh cũng không yếu đuối và mệt mỏi, không bất hạnh và nghèo túng như hồi ấy. Tuy nhiên, hồi ấy anh có một cái gì đó mà bây giờ anh không thể nào lấy lại được. Anh đã đánh đổi sự trẻ trung lấy sức mạnh và đã đeo đực thành công từ nỗi tuyệt vọng. Nhưng cùng với sự trẻ trung, cuộc sống lấy đi cả sự tươi mới của các tình cảm nơi anh.

- Sáng mai anh sẽ đi Washington.

- Thế hả anh?

- Anh phải tới New York, nhưng anh muốn ghé thủ đô trước đã.

George nhận thấy Kery thoáng giật mình, hai mắt cô mở to.

- Nhưng dù sao anh vẫn muốn kể cho em nghe về những ngày tháng sau khi chúng ta chia tay nhau. Và vì có lẽ chúng ta chưa chắc đã gặp nhau nữa, cho nên em hãy ngồi với anh như xưa thêm một lần này, được không?

Cô gạt đầu và ngồi vào lòng anh. Anh cảm thấy sự gần gũi của thân thể cô, đầu cô tựa vào vai anh, khiến người anh nóng ran. Anh ôm chặt lấy cô, rồi ngả người ra sau, anh trầm ngâm cất tiếng nói.

Thoạt tiên là hai tuần lễ đầy tuyệt vọng ở New York, sau đó là một công việc lý thú, nhưng không kiếm được nhiều tiền lắm, ở Jersey City. Khi gặp việc mới này ở Pêru, anh nhận ngay. Anh làm trợ lý cho ông kỹ sư trưởng ở đoàn trắc địa. Ít hôm sau, ông ta mắc bệnh và qua đời. Không còn cách giải quyết nào, anh đánh điện về New York...

- Và thế là, - cô ngắt lời anh, - New York đánh điện trả lời bổ nhiệm anh làm trưởng đoàn?

- Đúng vậy. Anh phải về New York báo cáo cụ thể các việc. Ngay lập tức. Không được để mất thời gian.

- Không được để mất phút nào?

- Đúng vậy, không được để mất phút nào!

- Thậm chí là để... - Cô ngừng lời.

- Gì cơ?

- Anh hãy nhìn em đi.

Anh bỗng đưa người về phía trước, còn cô ngả

vào anh - đôi môi hé mở như một nụ họa.

Anh lướt nhẹ môi trên môi cô.

Nhưng khi hôn cô, anh bỗng hiểu rằng sẽ chẳng bao giờ anh lại có được cảm giác như những ngày tháng tư ấy. Anh có thể ôm cô thật chặt, - không ai có thể sánh được với cô bởi cô là người anh hằng mong ước, anh đã đấu tranh để giành lấy cô và nay anh đã được cô, - nhưng sẽ không bao giờ còn lặp lại tiếng thì thầm âu yếm trong bóng tối hoàng hôn hoặc trong màn đêm mát mẻ.

Đành vậy thôi chứ biết làm sao, anh nghĩ, vĩnh biệt những ngày nồng ấm xốn xang, vĩnh biệt. Trên thế gian này tình yêu muôn hình muôn vẻ, nhưng vẫn một tình yêu ấy thì không lặp lại bao giờ.

VŨ ĐÌNH BÌNH dịch

ANH BẠN NHÀ GIÀU

I.

*I*n các bạn hãy bắt đầu từ một nhân cách riêng và chắc hẳn các bạn sẽ không nhận ra được rằng bằng cách nào các bạn dựng lên được một hình tượng điển hình và chắc rằng các bạn sẽ không dựng lên được gì cả, chắc chắn là như thế. Vấn đề là ở chỗ mỗi người trong chúng ta đều có những nét kỳ dị, dù chúng ta có dấu đi thế nào chăng nữa, dù chúng ta có thừa nhận trước mặt người khác hay thậm chí là với chính bản thân mình thì chúng cũng là nhiều vô kể. Khi tôi nghe thấy có một người nào đó lớn tiếng khẳng định rằng dường như anh ta “là một con người khiêm tốn bình thường, đơn giản và trung thực”, thì tôi không nghi ngờ gì rằng anh ta đã có một cái gì đó méo mó hiển nhiên, thậm chí là tệ hại, mà anh đã quyết định phải che dấu, còn cái tham vọng muốn được “làm một con người khiêm tốn bình thường, đơn giản và trung thực” chỉ là cái có

anh chọn để nhắc mình phải nhớ đến điều bí mật đáng hổ thẹn kia.

Trên thế giới này không hề có những tính cách điển hình, cũng không hề có nhiều sự lặp lại. Bây giờ đây trước mắt chúng ta là một anh nhà giàu trẻ tuổi, và tôi sẽ kể chuyện chính là về anh ta, chứ không phải là về những người anh em của anh ấy. Những người anh em này liên quan đến cả cuộc đời tôi, nhưng anh ta thì là bạn tôi. Ngoài ra, tôi sẽ cố gắng viết về những người anh em kia, việc đầu tiên là tôi phải vạch rõ những điều oan trái, mà những người nghèo thường đổ vấy cho người giàu, còn người giàu lại đổ cho chính mình; họ nói nhảm nhí bao nhiêu điều phi lý đến nỗi khi chúng ta mở ra một cuốn sách về người giàu, chúng ta cảm đoán được rằng cuốn sách đó còn cách rất xa hiện thực, Thậm chí dưới ngòi bút của những người thông minh và vô tư mô tả cuộc sống thế giới của người giàu cũng vẫn đượm vẻ huyền hoặc như một vương quốc lạ hoắc nào đó.

Xin hãy cho tôi được kể về những con người hết sức giàu có. Những người giàu không hề giống như anh em chúng ta. Ngay từ thuở thơ ấu họ đã được sử dụng mọi đặc quyền đặc lợi, cái đó không phải là vô ích, và chính vì thế mà họ hết sức mềm yếu trong những trường hợp mà chúng ta thì lại cứng rắn, họ tráo trở trong lúc chúng ta cả tin, thế

cho nên người nào không sinh ra trong một gia đình giàu có thì khó có thể hiểu được. Từ trong thâm tâm họ coi họ là hơn chúng ta, vì thế chúng ta phải tận lực mà giành lấy công lý và cứu mình thoát khỏi những cơn đen vận rủi. Ngay cả khi họ phải ngụp lặn xuống dưới đáy cuộc đời này, thậm chí còn rơi xuống thấp hơn thế nữa, thì họ vẫn cứ coi họ là hơn chúng ta. Họ được nhào nặn bằng một thứ xương thịt khác. Đối với tôi, khả năng duy nhất để mô tả con người giàu có trẻ tuổi Enson Hanter đó là coi anh ta như một người ngoại quốc, và phải kiên định lập trường của mình. Nếu chỉ trong một giây tôi chấp nhận quan điểm của anh ta thì công việc của tôi đổ vỡ ngay, tôi sẽ chẳng còn gì để giới thiệu nữa, ngoài một cuốn phim hài hước vô nghĩa.

II.

Enson là con trưởng trong sáu anh em, những đứa trẻ dù sớm hay muộn cũng được chia với nhau một gia tài mười lăm triệu đô la. Liệu cậu đã có đủ nhận thức hay chưa, khi lúc ấy cậu mới lên bảy tuổi, tức là vào đầu thế kỷ, khi những cô gái trẻ tuổi không hề biết sợ đã biết đi lại trên Phố Năm bằng “xe mô tô điện”. Vào thời điểm đó người ta đã mời

từ nước Anh sang cho cậu và thằng em cậu một cô gia sư biết ăn nói bằng một thứ tiếng Anh rất trong sáng, rõ ràng, chuẩn xác, và hai cậu bé đã học được cách nói giống hệt như cô, - lời nói của các cậu cũng trong sáng, rõ ràng, không có cái lối nói liên thoắt khó hiểu, hai cậu ăn nói không hoàn toàn giống trẻ con Anh, mà có lối phát âm thời thượng của giới thượng lưu thành phố Niu - Oóc.

Mùa hè cả sáu đứa trẻ được đưa từ khu biệt thự trên đường phố Bảy Mốt đến một trang trại lớn ở miền bắc bang Connetikut. Địa điểm này chẳng thanh nhã chút nào - ông bố của cậu muốn cho các con không va chạm với phương diện này của cuộc sống càng lâu càng tốt. Ông là người nổi danh trong xã hội thượng lưu Niu - Oóc, đặc biệt là trong thời đại ấy, cái thời đại chuộng thói hào hoa và thói xuống xâ của những năm tháng Hưng thịnh, và ông muốn cho các con trai của ông có được thói quen tập trung ý chí, giữ gìn sức khoẻ để sau này thành đạt và có một lối sống đúng đắn. Hai vợ chồng ông cố gắng không rời mắt khỏi chúng cho đến khi hai đứa lớn học xong phổ thông, nhưng khi sống trong những biệt thự xa hoa thì việc làm này không phải dễ dàng, thà sống trong những ngôi nhà chật chội nhỏ bé hoặc trung bình, như tôi đã sống qua trong thời thanh xuân của mình còn hơn, - hồi ấy mẹ tôi bao giờ cũng có thể gọi tôi, còn tôi thì thường xuyên

cảm nhận được sự hiện diện của mẹ, cảm nhận được sự đồng tình hay quả mắng của Người.

Lần đầu tiên Enson nhận thức được ưu thế của mình là khi cậu thấy được thái độ nể sợ pha chút khó chịu thầm kín mà những cư dân vùng quê hẻo lánh này tỏ ra với cậu. Bố mẹ những chú bé chơi đùa với cậu thường hỏi thăm cậu về sức khỏe của bố mẹ cậu và họ thấy mừng thầm khi con cái họ được mời vào trang trại nhà Hanter. Cậu cho rằng tất cả những chuyện đó là bình thường, và cho đến tận cuối đời cậu vẫn thấy không hài lòng với bất kỳ xã hội nào mà cậu không dẫn đầu được trong các lĩnh vực tiền bạc, vị thế và quyền lực. Cậu cho rằng cậu không thềm ganh đua với những đứa trẻ khác vì chuyện ai đứng đầu ai – cậu chờ đợi người khác phải tự nguyện nhường bước cho cậu, mà nếu điều ấy không xảy ra thì cậu bỏ ngay về nhà. Gia đình cậu thoả mãn hoàn toàn những yêu cầu của cậu, bởi vì ở Phương Đông trong một chừng mực nào đó và trong thời điểm đó đồng tiền vẫn giữ nguyên sức mạnh của nó như từ thời phong kiến, vì thế đồng tiền vẫn đoàn kết được bọn con dòng cháu giống. Còn ở Phương Tây xa hoa đồng tiền làm cho các gia đình ly tán khi tạo ra những “nhóm người” đặc quyền.

Năm 18 tuổi, khi Enson đi Niu - Heiven anh đã là một chàng trai cao lớn, lực lưỡng và cân đối, sắc

mặt hồng hào, đó là nhờ có lối sống lành mạnh mà anh vẫn tuân thủ từ thời học sinh. Anh có mái tóc mầu sáng cứ xù lên một cách ngộ nghĩnh, mũi anh trông giống như mỏ chim – chỉ riêng hai đặc điểm này đã khiến anh không được gọi là đẹp trai – nhưng anh lại có được nét quyến rũ nội tâm, có lối thể hiện hơi thô nhưng đầy cương nghị, vì thế những người thuộc tầng lớp trên khi gặp anh ngoài phố, dù không nói với anh lời nào, nhưng đã nhận ra anh là một nhà phú gia trẻ tuổi được học hành ở một trong những trường tốt nhất nước Mỹ. Tuy nhiên ưu thế này lại cản trở những bước tiến của anh trong trường đại học – người đời đã ngộ nhận một cách sai lầm tính cách độc lập của anh là thói ích kỷ, mà ở trường đại học tổng hợp Iel thì chỉ riêng ý định không chấp hành nội quy đã là điều khinh xuất đối với tất cả những ai tôn trọng nội quy này. Vì thế từ rất lâu trước khi học xong anh đã bắt đầu chuẩn bị cho cuộc sống ở Niu - Oóc.

Niu - Oóc đối với anh như nước đối với cá - ở đó anh có một ngôi nhà riêng, có một người hầu hạ “không thể tìm thấy ở đâu được như thế”, có một đại gia đình, ở đó, nhờ có lối sống vui vẻ và biết cách thu xếp mọi công việc, mà chẳng bao lâu sau anh đã giữ được vị trí dẫn đầu, ở đó anh còn có một thế giới thật sự đàn ông của những câu lạc bộ thể thao và đôi khi còn có những cuộc truy hoan trác

táng cùng đám con gái xô bồ, đám con gái này ở Niu - Heiven người ta chỉ được nghe thấy chuyện mà thôi. Những cách nhìn tương lai của anh cũng hoàn toàn bình thường, trong đó sẽ có một người đàn bà xinh đẹp lý tưởng tuyệt vời mà anh sẽ lấy làm vợ, nhưng những cách nhìn này khác hẳn những cách nhìn của các chàng trai khác ở chỗ chúng không hề bị che phủ bởi một đám mây mù nào dưới các tên gọi khác nhau như “chủ nghĩa duy tâm” hoặc là “ảo tưởng”. Enson mặc nhiên chấp nhận thế giới của những đồng tiền lớn, thế giới của thói đồng đánh kinh người, thế giới của ly hôn, của hoang phí, của xa hoa và các đặc quyền đặc lợi. Hầu hết anh em chúng ta đều kết thúc cuộc đời mình bằng cách nhân nhượng, còn đối với anh thì bản thân sự kiện ra đời của mình đã là nhân nhượng rồi.

Lần đầu tiên tôi gặp anh là vào cuối mùa hè năm 1917 khi anh vừa tốt nghiệp trường đại học Iel, và cũng như tất cả bọn chúng tôi, anh bị cuốn hút vào cơn bão chiến tranh nóng bỏng kinh hoàng. Trong bộ quân phục phi công hải quân hai màu xanh cây xanh biển anh xuất hiện ở Penseikola, tại đó dàn nhạc trong khách sạn chơi bài “Em thân yêu, tha lỗi cho anh”, còn bọn sĩ quan trẻ tuổi chúng tôi thì nhảy nhót với đám con gái. Anh lập tức được mọi người yêu mến, và mặc dầu anh vẫn giao thiệp với bọn rượu chè và cũng không phải là một phi

công giới lắm, nhưng thậm chí cả những huấn luyện viên của chúng tôi cũng có thái độ kính trọng anh rõ rệt. Anh thường trò chuyện với họ bằng một giọng tự tin và đầy thuyết phục, nhờ những cuộc trò chuyện ấy mà anh nhiều lúc có thể tự bào chữa được cho mình, hoặc nhiều khi cho một sĩ quan khác gặp cảnh khó chịu nào đó. Anh là người quảng giao, buông tuồng, khao khát hưởng lạc và anh đã làm chúng tôi kinh ngạc khi bỗng nhiên lại đi say mê một cô gái chẳng hiện đại chút nào và rất đạo mạo.

Cô gái ấy tên là Paula Ledzhendr. Đó là một người đẹp tóc màu sẫm, tính nghiêm nghị, gốc tận đầu đó ở California. Mùa đông gia đình cô sống ở vùng ngoại ô sát ngay thành phố, và mặc dầu có những nguyên tắc sống cứng rắn, cô vẫn có nhiều thành đạt. Có một nhóm người khá đông do có những ý kiến riêng mà xa lánh những người phụ nữ cột nhà. Nhưng Enson không nằm trong số đó, vì thế mà tôi không thể hiểu được bằng cách nào mà “tinh thần thẳng thắn” của cô - có thể đánh giá đúng là như vậy - lại lôi kéo được cái trí khôn sắc sảo và khá độc địa của anh.

Nhưng dù thế nào đi nữa thì họ cũng đã yêu nhau và anh đã chịu khuất phục trước cô. Kể từ đó anh không tham gia vào các tối rượu chè trong quán “De Cotto” nữa, và bao giờ họ ngồi bên nhau người ta cũng thấy họ say sưa chuyện trò nghiêm chỉnh

hồi lâu, những câu chuyện mà hẳn là đã kéo dài nhiều tuần lễ liền. Sau đó có một lần anh kể cho tôi nghe rằng những câu chuyện tay đôi ấy chẳng liên quan đến một đối tượng cụ thể nào cả, mà chỉ là họ bộc lộ với nhau những ý kiến còn chưa chín muồi và thậm chí là còn vô nghĩa nữa - cái nội dung xúc cảm ngày càng đầy thêm trong tâm hồn họ dần dần đã được nảy sinh không phải qua lời nói, mà là qua tính chất nghiêm trang khác thường của những phát ngôn. Đó chính là một dạng thôi miên đặc biệt. Những câu chuyện của họ nhiều lúc bị đứt quãng, nhường chỗ cho một tâm trạng trống trải mà chúng ta gọi tên là sự vui vẻ; khi nào họ có thể ngồi được hai người với nhau thì những câu chuyện được nói lại một cách trang trọng với giọng điệu trầm ấm, tựa hồ như có nhạc đệm, một thứ nhạc giúp họ tạo ra sự thống nhất về tình cảm và tư tưởng. Chẳng bao lâu sau họ đã thấy bức bối vì một sự nhiễu loạn nhỏ khi họ bác bỏ mọi nhận định nông nổi đối với cuộc sống và thậm chí bác bỏ cả thái độ khá là trơ trẽn của những người đương thời. Họ chỉ thấy hạnh phúc khi nói chuyện riêng hai người với nhau, và tính nghiêm túc của những câu chuyện ấy làm gương mặt họ ngời sáng, trông như ánh hồi quang màu hổ phách của ngọn lửa rực cháy giữa trời. Thế nhưng cuối cùng cũng đã xuất hiện một sự nhiễu loạn mà

họ không thể bức bối được, - chen vào quan hệ của họ là sự say đắm.

Cho dù đó là điều thật kỳ lạ thì Enson cũng vẫn say mê những câu chuyện này không kém gì cô nàng, và cũng bị những câu chuyện ấy cuốn hút, nhưng đồng thời anh cũng nhận ra rằng bản thân anh thường không chân thực, trong khi cô vẫn là người bộc trực và thẳng thắn. Hơn thế nữa ban đầu anh còn coi rẻ tính bộc trực trong những tình cảm của cô, nhưng dưới ảnh hưởng tình yêu của anh mà cô gái trở nên sâu sắc về tâm hồn và cô toả sáng rực rỡ đến nỗi anh không thể coi thường cô được nữa. Anh hiểu rằng nếu anh thâm nhập được vào cuộc sống yên ổn và thanh thản của Paula thì anh sẽ thấy mình hạnh phúc. Những cuộc trò chuyện lâu dài trong những ngày qua đã giúp họ thoát khỏi mọi sự gò bó - anh đã truyền thụ được cho cô nhiều điều trong những tri thức mà anh thu lượm được từ những người đàn bà nhẹ dạ, còn cô thì tiếp nhận với lòng phấn chấn cởi mở. Một lần, sau buổi vũ hội, họ quyết định cưới nhau, và anh đã thông báo chi tiết chuyện đó trong bức thư gửi mẹ. Ngày hôm sau Paula nói với anh rằng cô là một người giàu có với một số vốn riêng gần một triệu đô la.

III.

Với thành công như vậy thì lẽ ra họ có thể nói được rằng: “Cả hai đứa tôi là hai kẻ ăn mày thiên hạ: chúng tôi sẽ cùng nhau chịu cảnh bần hàn”, - bởi lẽ sự giàu sang của cả hai bên cũng không hề kém phần hấp dẫn. Họ cùng cảm thấy mình là người tham gia vào một chuyện bí ẩn gì đó lay động lòng người. Tuy nhiên, vào tháng Tư, khi Enson đi nghỉ và Paula cùng mẹ tiễn chân anh đi về phương Bắc, thì cô cũng có ấn tượng sâu sắc rằng cô đã biết về gia đình anh ở Niu - Oóc, biết về cuộc sống xa hoa khôn lường của họ. Lần đầu tiên, khi chỉ còn hai người trong những căn phòng, nơi Enson chơi đùa hồi nhỏ, cô đã cảm thấy niềm xao xuyến dịu ngọt, tựa như được nương nhờ một sức mạnh hùng hậu. Những bức ảnh chụp Enson đội mũ mầu đen hồi anh còn học lớp một, Enson phi ngựa cùng một cô gái vào một ngày hè nào đó đã chìm trong quên lãng, Enson giữa đám phù dâu phù rể vui cười trong một tiệc cưới nào đó đã khiến cô ghen tị với quá khứ của anh, cái thời quá khứ xa xưa trước khi quen cô, và cái nét duyên dáng đầy mãnh lực của riêng anh đã khẳng định được quyền lực lan toả của anh đối với tất cả đến nỗi cô thoáng nghĩ rằng cô phải mau chóng kết hôn với anh và quay trở về Penseikola với tư cách là người vợ hợp pháp của anh.

Nhưng không ai nói tới cuộc hôn nhân sắp tới cả - thậm chí việc ăn hỏi cũng phải giữ bí mật cho đến cuối chiến tranh. Khi cô nhớ ra rằng chỉ còn hai ngày nữa thì hết đợt nghỉ phép của anh cô mới bộc lộ rằng mình không hài lòng bằng cách khao khát thúc đẩy anh phải thấy sốt ruột như chính tình cảm của cô. Chiều hôm ấy họ phải ăn cơm trong một khách sạn ngoại ô và cô kiên quyết thực hiện ý đồ của mình.

Sống tại khách sạn "Rits" có một người chị em họ của Paula, một người tinh khí cáu bẳn, yêu mến Paula, nhưng lại tỏ ra ghen tị với cuộc ăn hỏi đầy hứa hẹn kia. Lúc này Paula chưa kịp ăn vận chỉnh tề và cô chị họ chưa được mời đến ăn tiệc, nên Enson được tiếp trong phòng khách của họ.

Trước đó, vào lúc 5 giờ chiều, Enson đã uống rượu khá nhiều cùng đám bạn bè, cuộc rượu kéo dài không dưới một tiếng đồng hồ. Anh rời khỏi câu lạc bộ lel đúng giờ và người lái xe của mẹ anh đưa anh đến khách sạn "Rits", thế nhưng mọi khi anh vẫn có khả năng uống nhiều, lần này anh lại không chịu đựng được, vào đến khách sạn nóng bức có lò sưởi hơi anh bị mệt rũ. Chính anh cũng nhận thấy như thế và anh vừa thấy buồn cười vừa thấy xấu hổ.

Bà chị họ của Paula đã qua tuổi hai mươi nhưng có đặc điểm là hết sức ngây thơ và thường ngờ ngác không hiểu chuyện gì xảy ra. Lần đầu tiên chị nhìn

thấy Enson và chị rất đỗi kinh ngạc khi anh nói lẽ nè câu gì không rõ và suýt nữa thì ngã nhào khỏi ghế, nhưng trước khi Paula xuất hiện chị vẫn không nghĩ rằng cái mùi mà chị cứ tưởng là xông ra từ chiếc áo cổ đứng đã chải sạch, hoá ra lại là mùi rượu uýt-ki. Còn Paula thì hiểu hết mọi chuyện khi vừa bước qua bậc cửa, ý nghĩ đầu tiên của cô là phải đưa ngay anh đi nơi khác trước khi mẹ cô trông thấy, còn người chị họ sau khi đưa mắt nhìn cô thì cuối cùng cũng hiểu ra được.

Khi Paula và Enson xuống cầu thang ra chiếc xe limuzin chờ họ ngoài cửa, thì ở đó đã có hai người lạ mặt nằm ngủ như chết: đó là hai người bạn của Enson đã cùng say sưa với anh ở câu lạc bộ Iel, họ cũng chuẩn bị đi dự tiệc. Anh đã hoàn toàn quên rằng anh để họ nằm lại trong xe. Trên đường đến Hempsted họ tỉnh dậy và bắt đầu hát lên lảng nhãng. Một vài bài nghe thật tục tĩu, và mặc dầu Paula đã cố gắng chịu đựng khi nghĩ rằng ngay cả Enson cũng lơ mơ như thế, nhưng cô vẫn phải cắn chặt đôi môi vì xấu hổ và không hài lòng.

Còn bà chị họ ở lại khách sạn thì bực bội và nóng, chị suy nghĩ một chút rồi bước vào phòng bà Ledzhendr:

- Cái con người ấy có buồn cười không nhỉ?
- Ai mà buồn cười?

- Đấy, cái anh chàng Hanter ấy. Anh ta cư xử đúng là buồn cười.

Bà cô Ledzhendr nhìn chị ta chăm chăm.

- Anh ấy làm sao mà buồn cười?

- Anh ta lại tự xưng là người Pháp chứ lì. Thế mà cháu không hề biết anh ta lại là người Pháp.

- Xuẩn ngốc quá. Cháu có điều gì đó không hiểu rồi. - Bà mỉm cười. - Đó chỉ là câu đùa thôi.

Bà chị họ của Paula cứ bướng bỉnh lắc đầu.

- Không. Anh ta nói rằng anh ta được dạy dỗ tại Pháp. Lại còn nói rằng không biết tiếng Anh, và vì thế không nói chuyện với cháu được. Quả thật là không nói được!

Bà Lendzhendr tức quá quay mặt đi, nhưng cô cháu lại trầm ngâm bảo:

- Có thể vấn đề chỉ là vì anh ta say rượu.

Nói xong chị ta bước ra ngoài cửa.

Câu chuyện buồn cười của cô cháu đúng là chuyện thật. Khi phát hiện ra rằng giọng nói của mình bị khàn đi và lưỡi mình không tuân lệnh mình nữa, Enson đã nghĩ ngay ra một mẹo và tuyên bố rằng anh không biết nói tiếng Anh. Nhiều năm sau anh vẫn còn thích kể lại chuyện này và vẫn còn cười vỡ bụng mỗi lần nhớ lại.

Trong một giờ sau đó bà Ledzhendr đã năm lần cố gọi điện đến Hempsted. Cuối cùng bà cũng gọi

được. Bà đã phải chờ mất đúng mười phút mới nghe thấy tiếng Paula.

- Chị họ con, cô Dzhou, bảo với mẹ rằng Enson bị say rượu.

- Ô, không đâu, mẹ ơi...

- Đúng mà, Dzhou khẳng định rằng anh ta có say thật. Anh ta bảo với cô ấy rằng anh ta là người Pháp, anh ta ở trên ghế ngã xuống, và nói chung điều rất dễ thấy là anh ta bị say xỉn. Mẹ không muốn để anh ta đưa con về nhà đâu.

- Mẹ ơi, mọi chuyện rồi sẽ đâu vào đấy thôi! Mẹ đừng có lo...

- Nhưng làm sao mẹ lại không lo được kia chứ! Mẹ hình dung đó là chuyện khủng khiếp lắm. Con hãy hứa đi, rằng con không cho phép anh ta dẫn con về nhà.

- Con sẽ cố gắng, mẹ...

- Mẹ kiên quyết yêu cầu anh ta không được đưa con.

- Thôi được, chào mẹ.

- Paula, con phải làm đúng như mẹ nói. Hãy nhờ một người nào khác đưa con về nhà.

Paula chậm chạp bỏ ống nghe ra khỏi tai và đặt xuống máy. Mặt cô đỏ lên vì bức bối mà không có lối thoát. Enson vẫn đang ngáy khò khò ở buồng trên, còn bữa tiệc ở phòng dưới cũng đang dần dần kết thúc.

Trước đó, trong một giờ đi ô tô Enson đã có mấy lần tỉnh lại. Anh đến Hempsted chỉ ngà ngà say thôi, và Paula hy vọng rằng bữa tiệc sẽ không bị đổ vỡ hoàn toàn, thế nhưng hai cốc rượu vô tình uống trước bữa ăn đã làm hoàn chỉnh tai họa. Anh đã hướng về phía đám đông nói một hồi suốt mười lăm phút những lời đao to búa lớn đầy giọng thách thức, sau đó im lặng và đổ vật xuống chân bàn, giống hệt như trong một cuốn phim cổ, chỉ có điều khác đây là chuyện ghê người và hoàn toàn không phải là chuyện đùa cợt. Không có một cô gái nào trong bàn tiệc nói về chuyện đó – mọi người cho rằng tốt hơn hết là lờ anh ta đi. Ông cậu của Enson và hai người đàn ông nữa đưa anh lên gác, một lát sau Paula được mời ra nghe điện thoại.

Một giờ sau Enson tỉnh dậy, tâm thần bất loạn, mắt anh như có sương mù, khiến anh không nhìn thấy ngay ông chú Robert đứng ở cạnh cửa.

- Thế nào? Khá rồi chứ?

- Chú nói gì cơ ạ?

- Cháu đã đỡ chưa?

- Cháu mệt lắm, - Enson đáp.

- Bây giờ cháu uống thêm nước khoáng với bờ - rôm. Uống thử đi. Ngủ được là rất tốt đấy.

Vất vả lắm Enson mới thả được đôi chân xuống đất và đứng dậy.

- Cháu bình thường rồi, - anh nói giọng trầm trầm.
- Cháu hãy quên đi câu chuyện vừa rồi.
- Nếu chú cho cháu một ly cô - nhắc, cháu sẽ xuống được dưới nhà.

- Không đâu...
- Đó là cách tốt nhất. Cháu thấy bình thường rồi mà... Chắc hẳn lúc này cháu làm mọi người bị sốc.

Mọi người biết rằng cháu có lão đảo tí chút, - ông chú có ý nhắc nhở. - Nhưng cháu cũng đừng lo chuyện ấy làm gì. Anh chàng Shailer thậm chí còn không bỏ về được đến đây. Anh ta nằm chết rũ trong phòng quần áo của câu lạc bộ "Links".

Là người thờ ơ với mọi ý kiến trừ với ý kiến của Paula, Enson định cứu nguy cho phần còn lại của tối vui, anh bèn chui vào tắm nước lạnh, nhưng khi anh xuất hiện trong phòng thì thấy đa số khách khứa đã ra về rồi. Paula ngay lập tức đứng dậy định bỏ về nhà.

Ngồi trong xe ô tô họ lại nói chuyện nghiêm túc như trước. Cô thừa nhận rằng trước đây cô chỉ biết rằng anh thờ ơ với rượu, còn chuyện thế này thì cô không hề ngờ đến - và bây giờ có lẽ có thể cho rằng rõ ràng là họ không phù hợp với nhau. Những cách hiểu của họ về cuộc sống là rất xa nhau, và còn rất nhiều chuyện khác nữa. Khi cô nói xong, Enson bắt đầu lên tiếng và anh nói rất tỉnh táo. Nhưng Paula

nói rằng cô cần phải suy nghĩ nghiêm túc; tối hôm nay cô không thể đưa ra một quyết định nào cả; cô không hề tức bực, nhưng trong thâm tâm cô thấy náo nê. Cô không thể cho phép anh đưa tiễn cô về đến khách sạn, nhưng trước khi ra khỏi ô tô, cô nghiêng đầu và buồn rầu hôn lên má anh.

Ngày hôm sau Enson có một cuộc nói chuyện dài với bà Ledzhendr trước mặt Paula yên lặng ngồi nghe. Hai bên thoả thuận rằng Paula sẽ có một thời gian để suy nghĩ về trường hợp này, và nếu hai mẹ con cho là tốt đẹp thì họ sẽ đến gặp Enson ở Penseikola. Về phần mình anh có lời xin lỗi chân thành, nhưng cũng đang hoang, - đến đây thì câu chuyện kết thúc: bà Ledzhendr có trong tay mọi con chủ bài, nhưng bà không biết sử dụng thế mạnh đó. Anh không đưa ra một lời hứa hẹn nào, không chịu hạ mình, mà chỉ nói mấy câu đầy ý nghĩa về cuộc sống, nhờ đó mà anh giữ lại được cho mình thế mạnh đạo đức hiển nhiên. Ba tuần sau họ quay về phương Nam. Enson hài lòng với bước ngoặt của câu chuyện, Paula cảm thấy nhẹ nhõm vì họ lại được cùng đi với nhau, nhưng cả hai người đều không nhận ra rằng sự gần gũi tinh thần của họ đã mất đi mãi mãi.

IV.

Trước đây anh đã chinh phục và lôi cuốn cô, nhưng bây giờ anh chỉ làm cho cô bận lòng. Cô bận lòng vì nỗi anh đã buông thả mình theo mọi dục vọng, anh sống theo khoái cảm và vì thế trở nên thô bạo, trơ trẽn – tâm hồn dịu dàng của Paula không thể chấp nhận được những nét tương khắc như vậy, - giờ đây cô thấy nơi anh có hai con người luôn luôn thay chỗ cho nhau. Khi cô ngồi một mình với anh, hoặc là trong những cuộc tiếp kiến trang trọng, dưới con mắt các thuộc hạ thì bao giờ cô cũng tự hào về nhân cách mạnh mẽ và duyên dáng của anh, tự hào về trí thông minh sáng láng, nhạy bén và mình mẫn như một người cha. Nhưng trong một thế giới khác thì cô lại không yên tâm, khi thói hào hoa bất chấp của anh đối với lễ thói quý tộc lại là bộ mặt thứ hai. Bộ mặt này thường là thô bạo, nực cười, thách thức coi khinh mọi thứ lễ giáo, trừ thú hưởng lạc. Đôi khi nó làm cô ghê tởm và thậm chí đã có lần đẩy cô đến chỗ tìm chốn nấu mình chốc lát trong những cuộc gặp gỡ một kẻ đã sùng bái cô, nhưng tất cả đều là vô vọng, bởi lẽ sau bốn tháng sống động đầy hấp dẫn của Enson tất cả những người đàn ông khác đối với cô đều là nhợt nhạt và khô héo hết.

Vào tháng Bảy anh được lệnh phải ra nước ngoài và những quan hệ dịu dàng, gắn bó giữa hai

người cũng đạt đến đỉnh điểm. Paula đã nghĩ đến chuyện cưới xin đúng vào trước ngày anh ra đi, cô từ bỏ ý nghĩ đó chỉ vì bây giờ hơi thở của anh lúc nào cũng có mùi rượu, nhưng sau khi chia tay với anh thì quả thật cô đã phát ốm vì đau khổ. Khi anh đi rồi, cô viết cho anh những bức thư dài hồi hận, cô nhớ tiếc những ngày yêu đương mà họ đã bỏ qua trong nỗi chờ mong tuyệt vọng. Đến tháng Tám máy bay của Enson bị bắn hạ ở Bắc hải. Anh phải chống chọi với sóng biển suốt đêm, sau đó có một chiếc khu trục hạm vớt được anh đem về quân y viện, anh đã bị viêm phổi tiết xơ huyết. Chẳng bao lâu sau hiệp định hoà bình được ký kết và cuối cùng anh được về nước.

Thế là sau khi họ lấy lại được những khả năng đã mất và trước mắt họ không còn những cản trở vật chất nào cả, thì những giao cảm thâm kín về tính cách giữa họ lại giống như một bức tường chia tách họ ra, làm khô héo những nụ hôn và những giọt lệ của họ, không cho họ hiểu được nhau nữa, khiến tâm hồn họ trở nên câm điếc, và cuối cùng mỗi thân cảm chỉ còn khả năng động lại trong những lá thư khi họ phải sống xa nhau. Đã có một lần một thông tin viên của một tờ báo nọ ngồi suốt hai tiếng đồng hồ trong nhà Hanter chờ đợi tin họ đính hôn. Enson đã phủ định tin đó, thế là trong một số báo buổi sáng ngay ở cột đầu đã có một bài phóng sự — người

ta “thường thấy họ đi với nhau ở Sauthempton, ở Hot - Springs và trong công viên Taksedo. Nhưng những câu chuyện nghiêm túc của họ đã biến thành một cuộc cãi vã dài ngày, và câu chuyện của họ có lẽ đã hoàn toàn đổ vỡ. Enson đã uống say bí tỉ và không đến được nơi hò hẹn, sau đó Paula đã yêu cầu anh giữ gìn mức độ. Nỗi thất vọng của anh trở nên bất lực trước lòng tự hào của cô và khi anh tự hiểu ra mình: cuộc đính hôn ấy đã hoàn toàn bị bác bỏ.

Bây giờ họ viết cho nhau thế này: “Tình yêu của em (anh) chỉ là tình yêu duy nhất của em (anh) mà thôi. Nửa đêm, khi em (anh) tỉnh giấc và nhận thức rằng cuối cùng điều đó cũng có thể ngăn chặn được, thì em (anh) chỉ muốn chết đi mà thôi. Thực sự là em (anh) không còn đủ sức để sống trên đời này nữa. Cũng có thể vào mùa hè, khi chúng ta sẽ gặp nhau, chúng ta sẽ bàn trở lại mọi việc và sẽ có một quyết định mới – thế nhưng vào ngày đó chúng ta đã rất xúc động và rất đau buồn, em (anh) thấy thật khủng khiếp khi nghĩ rằng phải sống xa anh (em) suốt cả cuộc đời. Anh (em) hay dựa vào tấm gương của những người khác, nhưng lẽ nào lại không hiểu rằng đối với em (anh) những người khác ấy đơn giản là không tồn tại, chỉ riêng có anh (em)...”.

Tuy nhiên, khi Paula đi khắp các bang miền Đông cô vẫn nhắc đến trong các bức thư về những

niềm vui vô tư của mình, khi muốn nhen nhóm lên trí tò mò của anh, còn Enson là người quá ư thông minh để nói chung là có thể cảm thấy được sự tò mò ấy. Khi anh thấy trong thư cô nhắc đến một người đàn ông nào đó thì trong lòng anh niềm tin vẫn vững vàng, tuy có xen một chút ít khinh thường, - bao giờ anh cũng đứng cao hơn những sự ngốc nghếch như vậy. Nhưng anh không bao giờ mất đi hy vọng sẽ có một ngày được kết hôn với cô.

Bây giờ anh đang lao đầu vào những những cuộc buôn chải và vào ánh hào quang của thành phố Niu - Oóc sau chiến tranh, anh thường lui tới các văn phòng môi giới thương mại, tham gia vào năm sáu câu lạc bộ, khiêu vũ đến khuya và quay cuồng cùng một lúc trong ba thế giới - thế giới riêng của mình, thế giới những người tốt nghiệp trường đại học tổng hợp Iel và trong cái thế giới mờ ảo có một đầu kéo dài qua Brodvei. Nhưng ngày nào anh cũng dành tám tiếng đồng hồ để làm việc miệt mài không hề thay đổi trong văn phòng tại phố Uoll, nơi mà sự kết hợp những quan hệ gia đình danh giá, trí tuệ sắc sảo và năng lượng thể chất tràn đầy hầu như ngay lập tức đã giúp cho anh tiến lên vượt bậc. Anh có một đầu óc thực sự là độc đáo, dường như bên trong có những vách ngăn đặc biệt; đôi khi ban đêm anh chỉ ngủ không đến một giờ đồng hồ, rồi đến văn phòng làm việc, nhưng những trường hợp như thế

không phải thường xuyên. Đến năm 1920 thu nhập của anh bao gồm các khoản tiền nhuận bút và tiền hoa hồng đã vượt trên mười hai ngàn đô la.

Những truyền thống của trường tổng hợp cứ dần dần lùi vào quá khứ, càng ngày anh càng trở thành một nhân vật nổi tiếng trong số các anh em đồng môn cũ ở Niu - Oóc, anh còn nổi tiếng hơn là hồi học đại học. Anh sống trong một biệt thự sang trọng và có khả năng đưa các bạn trẻ đến với các biệt thự khác không kém phần sang trọng. Ngoài ra cuộc sống của anh rõ ràng là được tổ chức hoàn hảo, trong khi những người khác phải bắt đầu từ đầu, phải gặp những rủi ro nghiêm trọng. Họ đã tìm đến Enson khi tìm cách giải khuây hoặc tìm chỗ nương tựa, và anh đã đáp ứng khi sẵn sàng giúp đỡ mọi người và tổ chức công việc cho họ.

Bây giờ trong những bức thư của mình Paula không nhắc gì đến những người đàn ông, những bức thư này thấm đượm những nét dịu dàng mà những bức thư trước không hề có. Qua các nguồn thông tin khác anh được biết rằng cô đã có “một kẻ sùng bái nghiêm túc” tên là Louell Teier, một anh chàng xứ Boston giàu có và nổi danh, và mặc dù cho đến bây giờ Enson vẫn tin rằng cô chỉ yêu có một mình anh, nhưng khi nghĩ rằng anh có thể mất cô, anh vẫn thấy nôn nao trong dạ. Cô đã không có mặt ở Niu - Oóc suốt năm tháng trời, trừ một ngày ngắn ngủi ở

đó, và những tin đồn càng loang xa bao nhiêu, anh càng mong muốn gặp cô bấy nhiêu. Đến tháng Hai anh lấy giấy phép và đi Florida.

Palm - Bich, một mảnh đất ngoạn mục và trù phú, nằm dài giữa một bên là hồ Uert nước lóng lánh xanh màu ngọc bích, nơi có biết bao du thuyền buông neo để tự biến mình thành những khách sạn nổi bồng bênh, với một bên là biển trời Đại Tây Dương bất tận xanh lam. Hai khách sạn lớn “Rẽ sóng” và “Cây cọ cung đình” vươn cao lên như hai bấu lưng lạc đà trên nền cát sáng, còn xung quanh là sân nhảy, là sông bạc Bredli và khoảng mười cửa hàng cho các quý bà chọn các đồ trang sức có giá đắt gấp ba lần so với Niu - Oóc. Nơi hàng hiên có rào sắt vây của khách sạn “Rẽ sóng” có tới vài trăm quý bà quý cô kéo nhau đi hết sang phải lại sang trái, họ quay tròn, lướt trên sàn, họ đang thực hiện những bài tập thể dục nổi tiếng lúc bấy giờ, và có hai ngàn chiếc vòng đeo tay cũng vang lên theo tiếng nhạc, chuyển động theo nhịp điệu, lúc lên, lúc xuống trên hai trăm cánh tay của họ.

Trong câu lạc bộ “Vùng đất thiên thanh” khi trời vừa sập tối có ba người là Paula, Louell Teier, Enson và một người thứ tư ngẫu nhiên đang cùng nhau chơi bộ bài vừa bước ra. Enson nhận thấy gương mặt diu hiền, chăm chú của cô trở nên nhợt nhạt và mệt mỏi, - cô đã bắt đầu tập luyện cách đây

bốn đến năm năm. Còn anh biết cô mới có ba năm.

- Hai pích.

- Hút một điếu thuốc có được không đây? Chà, xin lỗi, tôi chui.

- Cả tôi nữa.

- Sáu pích.

Trong phòng có hơn mười bàn chơi, chỗ nào cũng đầy mùi thuốc lá đặc quánh. Enson bắt gặp ánh mắt Paula và không chịu rời bỏ, mặc dù Teier cũng đang nhìn họ.

- Mọi người vừa đi những quân gì vậy? - Enson thờ ơ hỏi.

Một bóng hồng dịu dàng to bằng cả khuôn viên Oasinhton, - mấy anh tre trẻ ngồi trong các góc phòng cất tiếng hát, - Tôi héo hon trong các hàng sấu. Nơi ánh ngày nhợt nhạt, ầu sấu...

Khói thuốc lá cuộn lên như sương mù, qua khuôn cửa mở rộng những làn gió ẩm ướt thổi vào trong phòng. Những con người ăn diện cài hoa cúc trên khuyết áo thấp thoáng quanh các bàn chơi, như đi tìm ngài Konan Doil trong số những người Anh cao ngạo đang ngồi chật kín.

- Rõ ràng như ban ngày còn gì.

- ... Rõ ràng như ban ngày.

- ... Như ban ngày.

Sau trò robber Paula đột nhiên đứng dậy và nói gì với Enson bằng một giọng nhỏ nhẹ và xúc động.

Họ thoáng nhìn Teier rồi bước ra cửa, xuống dưới nhà theo các bậc đá cầu thang dài và chỉ một phút sau họ đã nắm tay nhau đi trên bờ sông đầy ánh trắng sáng.

- Hạnh phúc của tôi, hạnh phúc của tôi...

Họ ôm lấy nhau nồng nàn, điên dại trong buổi chiều tối... Sau đó Paula tránh xa anh một chút để miệng anh có thể thốt lên những điều mà cô muốn nghe, - cô cảm thấy rằng những lời ấy đã sẵn sàng được thốt ra ngoài, khi họ lại hôn nhau một lần nữa... Lại một lần nữa cô gỡ mình ra khỏi vòng tay anh, nhưng anh lại kéo cô vào, và đến đó thì cô hiểu rằng anh không nói câu gì, ngoài mấy chữ: "Hạnh phúc của tôi, hạnh phúc của tôi!" bằng cái giọng thều thào, rầu rĩ, đến nỗi bao giờ cô cũng chỉ muốn khóc. Cô cam lòng chiều theo ý anh, chế ngự những tình cảm của mình, nước mắt cô tuôn trào trên má, còn tâm hồn cô thì cứ lên tiếng: "Anh nói đi, ôi anh Enson, anh thân yêu, anh nói lời cầu hôn đi anh!"

- Paula... *Paula!*

Lời nói ấy vò nát trái tim cô như đôi bàn tay thô bạo, và Enson cảm thấy toàn thân cô đang run lên, anh hiểu rằng cần phải kìm hãm nhiệt tình. Chẳng để làm gì mà phải nói thêm một câu nào nữa để cho số phận của hai người phải chịu những cảnh éo le không lường trước được. Để làm gì cái việc ấy, một khi đơn giản là anh có thể kìm nén được cô như thế

này thật lâu theo ý anh muốn, có thể là một năm, hoặc là mãi mãi? Anh đã quan tâm đến cả hai người, đến cô nhiều hơn đến bản thân mình. Bỗng cô đột nhiên nói rằng đã đến lúc cô phải trở về khách sạn, lúc đó anh bỗng giao động. Đầu tiên anh nghĩ: “Cuối cùng thì đây là giây phút phù hợp nhất”, - nhưng sau đó anh lại nghĩ: “Không, tốt nhất là phải trì hoãn, bởi cô ấy đã thuộc về mình rồi...”

Anh hoàn toàn quên mất rằng trong thâm tâm Paula đã trở nên trống rỗng sau ba năm căng thẳng. Những tình cảm của cô đã rơi hẳn vào đêm tối rồi.

Sáng hôm sau anh trở về Niu - Oóc, cảm thấy trong lòng bức bối, xốn xang khó tả. Cuối tháng Tư hết sức bất ngờ anh nhận được một bức điện từ Bar - Kharbor, trong đó Paula thông báo về lễ đính hôn của cô với Louell Teier và rằng lễ cưới sẽ được tổ chức tại Boston không có trì hoãn gì cả. Đã xảy ra cái điều mà anh không bao giờ có thể tin rằng xảy ra được.

Buổi sáng hôm ấy anh uống mấy ly uryt-ki, sau đó đến sở và làm việc không nghỉ chút nào - anh sợ rằng nếu ngừng lại thì sẽ xảy ra một điều gì đó khủng khiếp. Buổi tối, như thường lệ, anh ra khỏi nhà, không nói cho ai biết về tin mới nhận được; anh tỏ ra chân thành, vui vẻ và quan tâm đến mọi người. Nhưng có một điều anh thấy mình bất lực - suốt ba

ngày liền dù anh có ở đâu đi nữa, có vui chơi với ai đi nữa, thì đôi khi bỗng nhiên anh lại đưa hai tay ôm mặt và khóc rưng rức như một đứa trẻ.

V.

Năm 1922 Enson cùng với một người tùy tùng kém tuổi đi ra nước ngoài để kiểm tra vốn đầu tư ở Luân Đôn, và sau chuyến đi ấy, đúng như dự đoán, anh đã trở thành đồng chủ nhân công ty. Vừa tròn hai mươi bảy tuổi, anh có vóc người hơi đậm đà, nhưng không phải là béo với đúng nghĩa của từ đó. Tất cả mọi người từ già đến trẻ đều yêu mến anh và hết lòng tin cậy anh, các bà mẹ cũng rất yên lòng khi giao phó con gái mình cho anh trông nom, bởi vì anh đã có thói quen là khi bước vào nhà ai thì bao giờ cũng tìm cách nói chuyện với những người già cả nhất và với các thành viên cha chú trong đó. Anh thường nói: “Chúng tôi với các ông bà là những người đứng đắn. Chúng ta biết việc nào vào việc nào”.

Anh có linh tính và có thái độ bao dung khi xét đoán những điểm yếu của cả đàn ông lẫn đàn bà, nhờ thế, cũng giống như một vị cha cố, anh đặc biệt lưu tâm đến việc quan sát các biểu hiện lịch sự bên ngoài. Có một điều đặc biệt là sáng chủ nhật nào

anh cũng đến giảng bài tại một trường học chủ nhật trang nhã của Đức Giám mục, ngay cả khi uống rượu ban đêm, sáng ra anh vẫn kịp tắm nước lạnh và thay sang đồ đen đến dạy.

Sau khi cha anh mất đi, anh thực sự trở thành người chủ gia đình và thực chất là đã quyết định số phận của các em trai, em gái. Vì lý do có một số điều phức tạp nên quyền lực của anh không quyết định được gia sản của cha, gia sản này lại do ông chú Robert điều hành. Ông là người đam mê đua ngựa và là người uống rượu hào hoa, ông thường cùng bạn bè họp nhau trong trường đua ngựa.

Chú Robert và bà vợ Edna rất thân với Enson khi anh còn trẻ. Chú đã thất vọng khi anh cháu tỏ ra khinh thường môn thể thao đua ngựa. Chú đã đưa anh vào câu lạc bộ quý phái, nơi chỉ dành cho những người có “tổ tiên tham gia vào việc sáng lập thành phố Niu - Oóc” (hoặc là, nói cách khác, những người đã làm giàu trước năm 1880), và khi Enson được bỏ phiếu chấp nhận tham gia vào đó, mà vẫn coi câu lạc bộ Iel là thích hơn, thì chú Robert coi các giải thích của anh là rất không hài lòng. Và đến việc cuối cùng, khi Enson từ chối dịch vụ của hãng môi giới thủ cựu và đã có phần suy yếu của chú Robert, thì giữa hai chú cháu bắt đầu có sự lạnh nhạt trầm trọng. Giống như một ông giáo tiểu học, ông chú dạy cho thằng cháu tất cả những gì mình biết, thế

mà bây giờ ông không còn chỗ đứng trong cuộc đời của anh ta nữa.

Trong cuộc đời ấy có biết bao nhiêu người bạn, mỗi người bạn lại được Enson giành cho một sự giúp đỡ đặc biệt quan trọng, và hầu như người nào cũng bị anh nổi nóng bất ngờ với những lời nói té tát thô bạo hoặc thấy anh thường xuyên hứng chí lên là say sưa rượu chè mọi lúc, mọi nơi. Anh thấy bức bối khi có một người nào đó đi lạc đường, nhưng đối với những lỗi lầm của chính mình thì bao giờ anh cũng chỉ bình thản nói một câu đùa mà thôi. đôi khi anh gặp những chuyện hết sức kỳ lạ, mà sau đó anh chỉ kể lại với những tiếng cười sảng khoái.

Vào mùa xuân năm đó tôi phục vụ tại Niu - Oóc và thường đi ăn sáng với anh tại câu lạc bộ Iel, nơi vẫn có cả những sinh viên của chúng tôi ra vào, trong khi nhà trường chưa tổ chức được một câu lạc bộ riêng biệt cho chúng tôi. Đạo ấy qua báo chí tôi được biết về chuyện Paula đi lấy chồng, và có một lần tôi hỏi chuyện cô ấy thì không hiểu có cái gì thôi thúc mà anh lại đi kể hết cho tôi nghe mọi chuyện. Sau lần ấy anh thường hay mời tôi đến ăn những bữa cơm thân mật trong gia đình, làm như giữa chúng tôi có mối giao hảo gì đó đặc biệt, tựa hồ cùng với niềm tin cậy của anh đã có một phần những hoài niệm gặm nhấm tâm hồn anh được chuyển sang tôi.

Tôi phát hiện ra rằng mặc dầu được các bà mẹ

tin yêu, thái độ của anh đối với các cô con gái không phải bao giờ cũng hoàn toàn như người đỡ đầu. Đó chính là sự quan ngại của các cô gái, - nếu các cô không tỏ ra đủ mức cương quyết thì phải tự trách mình thôi, nhất là khi có công chuyện với anh.

Đôi khi anh giải thích: “Cuộc sống đã biến tôi thành một kẻ tráo trở”.

Cái từ “cuộc sống” của anh ngụ ý là Paula, đặc biệt trong lúc rượu chè, ý nghĩ của anh có đôi chút lẫn lộn và anh cho rằng cô đã nhẫn tâm bỏ anh.

Chính vì cái từ “tráo trở”, hay nói đúng hơn là vì nhận thức rằng các cô gái bẩm sinh nhẹ dạ không xứng đáng được bao dung, nên đã bắt đầu cuộc tình ái của anh với Dollie Karger. Trong những năm đó chuyện này không đơn giản là một cuộc tình, mà có lẽ là một sự kiện đã làm anh xúc động thật sự và đã có ảnh hưởng sâu sắc đến thái độ của anh đối với cuộc sống.

Dollie là con gái của một “nhà báo” nổi tiếng theo chiều hướng buồn đau. Ông lấy vợ trong giới thượng lưu. Bản thân Dollie cũng sinh hoạt trong Hội từ thiện của các cô gái sang trọng, thường đi dự các cuộc chiêu đãi trong khách sạn “Plaza”, và chỉ có một số ít những gia đình như nhà Hanter mới có thể đặt ra cho mình câu hỏi rằng cô ta có cùng giới với họ hay không, bởi lẽ chân dung của cô thường được xuất hiện trên báo chí, và rằng cô thường được

người ta chú ý đến nhiều hơn những cô gái khác, những cô gái được coi là người của mình. Cô có mái tóc đen, đôi môi đỏ và làn da mặt tươi hồng, dễ mến, mà suốt cả năm thứ nhất cô phải cố tình dấu đi sau một lớp phấn mầu hồng đậm, bởi lẽ hồi đó mầu hồng tươi không được coi là thời thượng – hồi đó người ta lại coi trọng mầu xám nhạt như của thời đại Viktoria. Cô hay mặc những bộ quần áo đen nghiêm trang, cô thường đứng yên, hai tay đút túi và khẽ nghiêng đầu về phía trước với nét mặt vừa khiêm nhường lại vừa buồn cười. Cô nhảy rất đẹp – cô thích nhảy hơn tất cả mọi thứ trên đời – đúng là hơn tất cả, nếu như không nói đến tình yêu. Từ năm lên mười tuổi cô đã yêu đương thường xuyên, thường là yêu một cậu bé nào đó không đáp ứng được yêu cầu tương xứng với cô. Còn những cậu bé đáp ứng được yêu cầu đó – mà số lượng này thì rất nhiều – thì cô lại thấy chán ngay từ buổi gặp gỡ đầu tiên, trong khi cô lại đem lòng yêu mến nồng nàn những kẻ thờ ơ với cô. Khi gặp những con người đó bao giờ cô cũng thấy mình trở lại những ý đồ cũ, đôi khi là thắng lợi, nhưng thường là bị thất bại.

Người con gái suốt đời đi tìm những cái viễn vông này không bao giờ nghĩ được rằng những người đàn ông chối bỏ tình yêu của cô có một điểm giống nhau - đó là họ có một linh cảm không hề nhầm lẫn khi họ xem thường mặt yếu đuối của cô,

không phải là yếu đuối về tình cảm, mà là yếu đuối về tính cách. Enson hiểu điều đó ngay từ buổi gặp đầu tiên, khi chưa đầy một tháng sau ngày Paula lấy chồng. Anh đã uống rượu rất nhiều và suốt tuần làm như là anh yêu cô lắm. Sau đó đột nhiên anh bỏ cô và quên bẵng đi bằng cách nào mà anh đã chinh phục ngay được trái tim cô nàng.

Cũng như nhiều cô gái khác thời ấy Dollie có một tâm hồn yếu đuối và một tính khí bất thường, điên dại. Thói khinh bỉ tất cả những gì là ước lệ mà mới đây là thuộc tính của thế hệ đàn anh, thì nay chỉ là một trong những biểu hiện của khuynh hướng sau chiến tranh của thanh niên muốn nhạo báng những lễ thói cũ – thứ tình cảm này ở Dollie ít có vẻ hiện đại hơn và trong đó có nhiều điều lố bịch, cô đã nhìn thấy nơi Enson có hai cực đối lập thu hút người đàn bà yếu đuối về tình cảm – sự buông tuồng mù quáng đối với mọi ham muốn của mình kết hợp với một sức mạnh có thể dùng được làm một chỗ dựa. Trong tính cách của anh cô cảm nhận được một lối sống công tử bột bên cạnh một tính cách cứng rắn không hề bị lung lạc, và cả hai nét tính cách ấy đều đáp ứng được khuynh hướng bẩm sinh của cô.

Cô đã thấy trước rằng cô sẽ gặp nhiều trắc trở, nhưng cô đã hiểu nhầm nguyên nhân – cô cho rằng Enson và gia đình anh muốn anh làm một điều gì phi thường hơn – ngược lại cô cũng đoán ngay rằng

thế mạnh của cô nằm trong thói mê rượu của anh.

Hai người gặp nhau trong những đêm vũ hội rực rỡ của thanh niên, niềm say đắm của cô càng lớn lên bao nhiêu thì họ lại càng gặp nhau nhiều hơn bấy nhiêu. Cũng như tất cả những bà mẹ khác, bà Karger cho rằng Enson đáng được hoàn toàn tin cậy nên bà đã để cho Dolli cùng đi với anh đến những câu lạc bộ xa xôi ngoại ô, những chốn vui chơi thâm sơn cùng cốc, không bao giờ gắng hỏi xem chúng nó làm gì ở đó, mà chỉ tin vào câu chuyện của con gái lúc chúng khuya khoắt trở về. Đầu tiên những câu chuyện ấy là thật, nhưng chẳng bao lâu sau Dolli đã không còn ý đồ chỉ đơn giản là cầm tù được Enson, mà chính cô bị cuốn theo những đợt triều cường cảm xúc. Những nụ hôn ở hàng ghế phía sau xe taxi và xe nhà đã không còn thoả mãn được cô nữa; và khi đó họ đã thực thi một điều hết sức kỳ cục.

Có một thời gian họ từ bỏ thế giới cũ của mình để rơi vào một thế giới khác khuất mắt mọi người xung quanh, trong đó thói rượu chè của Enson và lối sống buông tuồng của Dolli không còn bị ai để mắt đến và vì thế rất ít gây ra dị nghị. Đó là một thế giới rất ô hợp gồm có mấy đôi vợ chồng bạn bè của Enson thời cùng học trường Iel, đôi ba người môi giới thương mại và buôn bán cổ phiếu và một ít những người không có công việc ổn định vừa mới tốt nghiệp đại học, có nhiều tiền và ham vui chơi.

Mặc dù thế giới này không lớn lắm, nhưng những người này đã dành cho họ những quyền tự do mà ngay họ cũng khó lòng dành cho mình. Ngoài ra, thế giới này lại xoay quanh họ và cho phép Đolli được cư xử một cách xuống xã - kẻ cả. Đó là niềm vui mà Enson, vốn là người tự tin từ bé và suốt đời sống theo lối kẻ cả, cũng không thể nào chia sẻ được.

Anh không hề yêu cô và thường nói thẳng như thế trong cái mùa đông dằng dặc và sôi động ái tình. Sang xuân anh cảm thấy mệt mỏi, anh mong muốn được nối lại cuộc sống của mình, nhưng phải từ một nguồn sức mạnh khác, hơn nữa anh hiểu rằng anh cần phải hoặc là cắt đứt với cô ngay lập tức, hoặc là phải tự chịu trách nhiệm là đã quyến rũ cô. Lòng độ lượng của gia đình cô lại càng thúc anh phải quyết định, - một hôm vào buổi tối khi ông Karger nhẹ nhàng gõ cửa phòng đọc sách để nói rằng ông đã để trong phòng ăn cho anh một chai rượu cô - nhắc lâu năm hảo hạng thì anh cảm thấy rằng cuộc sống đang xiết gọng kìm nơi cổ. Ngay đêm ấy anh viết cho Đolli một bức thư ngắn thông báo rằng anh đi nghỉ phép, và khi xem xét mọi hoàn cảnh thì tốt nhất là không nên gặp nhau nữa.

Chuyện đó xảy ra vào tháng Sáu. Gia đình anh đã khoá cửa nhà và đi ra ngoại ô, vì thế anh phải trú tạm trong câu lạc bộ Iel. Tôi đã nhiều lần nghe về cuộc tình này của anh với Đolli qua từng giai đoạn

phát triển, đó là những câu chuyện được pha thêm dấm thêm ớt vui đùa, bởi lẽ anh vẫn coi khinh những người đàn bà hay phản bội và không bao giờ dành cho họ chỗ đứng trong hệ thống xã hội, cái hệ thống mà anh vẫn tin tưởng, - vào cái buổi chiều ấy, khi anh kể cho tôi nghe rằng anh đã quyết dứt bỏ cô thì tôi mừng lắm. Tôi vẫn thường gặp Dolli chỗ này chỗ kia và lần nào tôi cũng thấy cảm thương khi thấy cô chống chọi lại một cách tuyệt vọng, nhưng tôi cũng cảm thấy xấu hổ bởi lẽ tôi đã biết quá nhiều về cô, mà tôi lại chẳng có quyền được biết như thế. Cô quả là, biết nói thế nào nhỉ, “nhũn như con chi chi”, nhưng ở nơi cô ta vẫn cảm thấy có một cái gì đó ngổ ngáo, khiến tôi không thờ ơ được. Tôi dường như không còn thấy rõ cô sùng bái thần hoang phí nữa, tôi mong cho cô bớt tính quyết liệt, - chắc hẳn cô sẽ hoang phí bản thân mình, - nhưng tôi vui mừng rằng cái chết của cô không phải diễn ra ngay trước mắt tôi.

Enson dự định sẽ để lại bức thư vĩnh biệt trong nhà cô vào sáng hôm sau. Đó là một trong những ngôi nhà hiếm hoi hồi đó không bị bỏ trống trong khu Phố Năm, và anh biết rằng gia đình Karger đã ra nước ngoài để cho con gái được tự do hành động. Vừa ra khỏi câu lạc bộ Iel đến Đại lộ Medison, anh gặp một người đưa thư nên anh quay lại để xem thư từ thế nào. Bức thư đầu tiên lọt vào mắt anh, đó là thư của Dolli viết.

Anh đã biết trước nội dung. Đó sẽ là một bản độc thoại cô đơn, bi tráng, đầy những lời trách móc mà anh đã nhiều lần được nghe, vô cùng nhiều những lời cảm thán, chỗ nào cũng thấy “nếu như em có thể nghĩ được” – tất cả những lời thú nhận thầm kín xưa kia, có lẽ đến một trăm năm cũ, mà anh đã từng nói với Paula Ledzhendr. Lướt qua mấy bản thanh toán, anh lại cầm lên bức thư kia và mở ra. Anh kinh ngạc khi thấy đó là một bức thư ngắn ngủi, khô khan, trong đó Dolli cho biết rằng cô không thể cùng anh đi ra ngoại thành vào thứ Bảy và Chủ nhật được, bởi vì Perri Hell bất ngờ từ Chicago đến chơi với cô. Cuối thư cô nói rằng người có lỗi trong mọi việc chính là Enson: “... Nếu như tôi cảm thấy rằng anh yêu tôi cũng say đắm như tôi yêu anh, thì chắc rằng tôi sẽ đi cùng anh bất cứ lúc nào đến cùng trời cuối đất, nhưng Perri thật hiền và anh ấy muốn tôi lấy anh ấy làm chồng”.

Enson bật lên một tiếng cười khinh bỉ. Anh đã nhiều lần phải đối mặt với những thông điệp lừa dối tương tự. Hơn nữa anh biết rằng Dolli nghĩ ra cái kế hoạch này, rõ ràng là chính cô đã mời Perri, người sùng bái cô, đến đây, khi tính đến ngày về của anh, - và thậm chí nghĩ đến cả bức thư với ý đồ gọi ra cho anh lòng ghen tuông, nhưng cũng không đến mức đẩy anh xa mình. Cũng như trong phần lớn các trường hợp nhượng bộ, ở đây không có sự cương

quyết, cũng không có sự nài nỉ, mà chỉ có sự thất vọng rụt rè mà thôi.

Bỗng nhiên anh nổi giận. Anh ngồi trong tiền sảnh và đọc lại bức thư một lần nữa. Xong đâu đấy anh ra chỗ điện thoại, gọi cho Dolli và bằng một giọng oang oang, hách dịch anh nói rằng đã nhận được lá thư và sẽ đến cô vào lúc năm giờ, như đã hẹn. Anh không nghe hết câu trả lời ra vẻ thiếu tin tưởng: “Có lẽ tôi không thể dành cho anh được quá một tiếng đồng hồ”, - anh treo ống nói lên rồi đi về văn phòng mình. Trên đường đi anh xé tan bức thư của mình thành từng mảnh nhỏ rồi vứt xuống lòng đường.

Anh không ghen đâu, - Dolli đối với anh hoàn toàn chẳng có ý nghĩa gì cả, nhưng cái mưu mẹo gây cảm động của cô ấy đã làm lay chuyển tính kiên cường và tự ái của mình. Đó là thói xác xược từ phía một thực thể thấp kém hơn anh về mặt phát triển trí tuệ, và anh không thể nào chịu đựng được như vậy. Nếu như cô ấy muốn biết ai là người chỉ huy cô, thì cô sẽ được biết ngay bây giờ đây.

Anh đứng trước cửa nhà cô lúc năm giờ mười lăm phút. Dolli đón anh trong bộ trang phục như lúc sắp sửa ra đi, và anh lặng yên nghe lại cái câu: “Tôi có thể dành cho anh không quá một tiếng đồng hồ”, mà cô đã nói qua điện thoại lúc nãy.

- Đội mũ vào, cô Dolli, - anh nói, - chúng ta đi dạo một lát.

Họ đi theo đại lộ Medison đến góc Phố Năm, trời nóng dữ và chiếc áo sơ mi trên tấm thân cường tráng của Enson đã ướt sũng. Anh nói ít, chủ yếu là mắng cho cô một trận, cố gắng không có những biểu hiện dịu dàng tình tứ, nhưng họ đi không quá ba khu nhà thì cô đã lại ngoan ngoãn thuộc về anh, cô xin lỗi anh về bức thư kia, để chuộc lỗi cô hứa sẽ không bao giờ gặp lại Perri nữa, cô dứt khoát hứa đủ mọi điều. Cô nghĩ rằng anh đến với cô và đã bị xúc động bởi những ánh chớp đầu tiên của tình yêu.

- Anh nóng quá, - anh nói khi họ đi đến góc phố Bảy Mươi Một. - Anh đang mặc bộ quần áo mùa đông. Bây giờ anh vào nhà thay đồ, em đợi anh ở trong sảnh chứ? Một phút thôi.

Cô thấy hạnh phúc. Anh ấy thú nhận là thấy nóng bức, anh ấy tin cậy cô mọi điều. Tất cả đã làm cô tràn đầy hứng khởi. Khi họ đi đến chỗ cánh cửa có bọc lưới sắt, anh rút trong túi ra một chiếc chìa khoá và thế là cô thấy vô cùng vui sướng.

Trong sảnh tối om, và khi anh lên cầu thang máy, Đolli hé mở cái rèm cửa nhìn qua các lỗ hoa văn trên cửa kính quan sát các ngôi nhà bên kia đường. Cô nghe thấy tiếng cầu thang máy dừng lại, và để làm vui, cô ấn chuông gọi thang máy. Sau đó, như thể tuân theo một ý muốn có chủ định, cô bước vào thang máy và đi lên đúng cái tầng nhà mà theo cô phỏng đoán là có căn phòng của anh.

- Anh Enson, - cô gọi anh với một tiếng cười ngắn.

- Chờ anh một phút, - anh nói vọng ra từ phòng ngủ... Và sau một giây yên lặng anh bảo: - Em vào đi.

Anh đã thay xong quần áo và đang cài khuy áo gi - lê.

- Đây là phòng anh, - anh nói thoải mái. - Em thấy thế nào?

Cô nhìn thấy tấm hình Paula trên tường và nhìn không chớp mắt, tựa như chính Paula năm năm về trước nhìn những bức ảnh các cô bé mà Enson say mê hồi trẻ. Cô cũng biết đôi điều về Paula, và đôi khi cô bị dày vò bởi những chi tiết không liên tục mà cô được biết.

Bỗng cô dang rộng đôi tay và bước đến thật sát Enson. Họ ôm lấy nhau. Ngoài cửa sổ, nơi có mảnh sân nội gia, trời đã tối, mặc dù trên mái nhà đối diện vẫn còn có ánh mặt trời. Nửa giờ sau trong phòng tối đen. Một cơn hưng phấn bất chợt cuốn lấy hai người khiến họ nghen thở, và họ lại càng ghì chặt lấy nhau hơn. Đó là chuyện không sao tránh khỏi, không thể vượt qua. Bốn cánh tay không rời nhau, họ ngẩng đầu lên, bốn con mắt lại cùng một lúc nhìn vào tấm hình Paula đang từ trên tường nhìn xuống chỗ họ.

Enson đột nhiên thả hai tay ra, đi về phía bàn viết lấy chùm chìa khoá và bắt đầu mở học bàn.

- Em có uống không? - anh hỏi, giọng khàn khàn.

- Không ạ.

Anh rót cho mình nửa cốc uýt-ki, uống một hơi cạn, sau đó mở cửa vào sảnh.

- Ta đi thôi, - anh nói.

Dolli lưỡng lự bước theo.

- Anh Enson... tối nay thế nào em cũng cùng đi với anh ra ngoại ô. Anh đã hiểu hết rồi, đúng không?

- Tất nhiên, - anh trả lời cộc lốc.

Họ đi bằng xe của Dolli đến Long - Ailend. Họ cảm thấy một sự gằn gūi mà chưa bao giờ họ cảm thấy được. Họ đã biết trước rằng câu chuyện này sẽ kết thúc ra sao, bởi lẽ bây giờ gương mặt Paula đã không còn nhắc nhở họ rằng trong quan hệ của họ còn thiếu một chút gì đó, và khi họ chỉ còn hai người với nhau trong bóng đêm yên tĩnh ở Long - Ailend thì điều đó chẳng còn ý nghĩa gì cả.

Vườn trại ở Port - Oasington, nơi họ có ý định đến nghỉ thứ Bảy và Chủ nhật là của người chị họ Enson, chồng chị là chủ một mỏ đồng ở Montana. Con đường dài của họ bắt đầu từ chỗ chòi gác, sau đó con đường uốn lượn giữa các hàng cây phong nhập giống từ nước ngoài để tiến tới một biệt thự lớn mẫu hồng nhạt theo phong cách Tây Ban Nha. Enson cũng đã ở đây nhiều lần.

Sau bữa ăn tối, họ nhảy với nhau trong câu lạc bộ “Links”. Gần tới nửa đêm Enson khẳng định rằng mấy người trong họ của anh sẽ không rời khỏi câu lạc bộ trước họ, thế là, hơi bị xao xuyến, họ ngồi vào ô tô mượn của một người quen và đi Port - Oasington. Gần chỗ chòi gác Enson dừng xe bảo người gác đêm:

- Này anh Karl, bao giờ anh đi tuần đấy?
- Ngay bây giờ đây ạ.
- Như vậy là anh sẽ ở đây cho đến lúc mọi người về đây chứ gì?

- Thưa vâng.

- Được rồi, anh nghe đây: khi có một chiếc ô tô của bất kỳ ai, tôi nói là bất kỳ ai, đi vào cổng này, thì anh cho tôi biết ngay bằng điện thoại. - Anh dúi vào tay anh ta tờ giấy năm đô la. - Anh hiểu tôi chứ?

- Tôi hiểu, thưa ông Enson. - Là một con người từng trải anh ta không mỉm cười và thậm chí cũng không chớp mắt. Nhưng dấu sao Dolli cũng quay mặt đi chỗ khác.

Chìa khoá đã ở trong tay Enson. Bước vào trong nhà, anh rót đầy hai cốc rượu - Dolli thậm chí không nhấp ngụm nào, - sau đó anh kiểm tra xem điện thoại đã có hay chưa, và khẳng định rằng chuông trong hai phòng của họ đều kêu tốt, cả hai phòng ở tận tầng dưới.

Năm phút sau anh gõ cửa phòng Dolli.

- Anh Enson đấy à?

Anh bước vào và khép cửa lại. Dollie nằm trên giường, cô vội ngồi dậy, chống khuỷu tay xuống gối; anh ngồi xuống bên cạnh và ôm lấy cô.

- Enson, anh yêu.

Anh không trả lời.

- Enson... Enson! Em yêu anh... Anh nói rằng anh yêu em đi. Anh nói đi, nói mau lên, được không? Dù đó không phải là sự thật!

Anh không nghe. Ngay tại đây anh vẫn cảm thấy phía trên đầu cô, ở trên tường có tấm hình Paula.

Anh đứng dậy, đi ra phía tường. Một tấm khung ảnh sáng lên trong ánh trắng phản chiếu. Trên đó, tựa như một vết mờ lan rộng, anh nhìn thấy một gương mặt, mà như anh hiểu, đó là một gương mặt không quen. Cố kìm nén những tiếng nức nở trào dâng, anh quay người lại và cảm thấy ghê tởm khi nhìn đến người con gái đang nằm trên giường.

- Toàn là những chuyện bậy bạ, - anh nói giọng khô đặc. - Chính anh cũng không biết vì sao đầu óc mình lại như thế. Anh chẳng hề yêu em, thế nên tốt nhất là em hãy chờ đợi một người nào đó yêu em thật sự. Còn anh, anh không yêu em đâu, em hiểu chứ?

Anh ghen ngào đứng dậy bước ra khỏi phòng. Khi quay vào phòng khách, anh lại tiện tay rót rượu,

đúng lúc ấy cửa mở toang và người bước vào là bà chị họ.

- Này cậu Enson, chị nghe nói rằng cô Dolli không được khoẻ, - chị nói, giọng quan tâm. - Người ta bảo rằng...

- Chuyện vợ vắn ấy mà, - anh cất cao lời ngắt giọng chị, cốt để cho Dolli nằm trong phòng cũng nghe thấy. Cô ấy chỉ mệt thôi. Cô ấy đi nằm nghỉ rồi.

Một thời gian dài sau đó Enson tin rằng đôi khi Chúa Trời cũng can thiệp vào chuyện con người. Nhưng cô Dolli nằm suốt đêm không ngủ, mắt chăm chăm nhìn lên trần nhà, từ ngày ấy cô không bao giờ tin cái gì cả.

VI.

Mùa thu, khi Dolli đi lấy chồng, Enson đang ở Luân Đôn vì có công việc. Cũng như Paula, cô đi lấy chồng thật đột ngột, nhưng chuyện đó tác động đến anh theo một cách khác. Đầu tiên tưởng chừng như đó là chuyện đùa và nghĩ đến là có thể cười được. Nhưng sau đó nó bắt anh phiền muộn - anh cảm thấy mình là một ông già.

Trong tất cả những chuyện này có một cái gì đó đơn điệu - thế nhưng Paula và Dolli lại thuộc những

thế hệ khác nhau. Anh cảm thấy mình giống như một người đàn ông bốn mươi tuổi biết rằng con gái của người yêu cũ của mình đi lấy chồng. Anh gửi đi một bức điện chúc mừng, cũng như trước đây gửi cho Paula, nhưng bây giờ những lời chúc của anh chân thành hơn – anh hoàn toàn không tin rằng Paula sẽ được hạnh phúc.

Khi về Niu - Oóc, anh trở thành một trong những ông chủ chính của công ty, và trách nhiệm càng lớn lên thì anh càng có ít thời gian giải trí. Một hãng bảo hiểm từ chối không chịu bảo hiểm nhân thọ cho anh đã gây ra cho anh một ấn tượng mạnh đến nỗi suốt một năm anh không uống rượu và anh thấy rằng sức khoẻ của anh tốt lên rõ rệt, mặc dù tôi cho rằng anh vẫn buồn nhớ bàn tiệc, nơi anh theo tinh thần của Benvenuto Chellini, vẫn thường kể về những cuộc phiêu lưu của mình, khi anh còn hai mươi tuổi, và những câu chuyện như thế có rất nhiều ý nghĩa trong cuộc đời anh. Nhưng anh vẫn đến câu lạc bộ Iel như xưa. Tại đó anh là một nhân cách lớn, một người nổi tiếng, và xu hướng của những người đồng tuế với anh, những người tốt nghiệp đại học đã bảy năm nay, muốn tìm đến những câu lạc bộ nào ít rượu chè hơn, nay đã giảm đi.

Bây giờ ngày nào anh cũng tìm được sức mạnh tinh thần để giúp đỡ cho bất kỳ người nào cần anh giúp đỡ. Những việc mà trước đây anh làm chỉ vì

lòng tự hào và lòng kiêu hãnh, thì nay đã biến thành thói quen và niềm say mê. Bao giờ chẳng có một việc gì xảy ra – chẳng hạn một chuyện không hay của thằng em ở Niu - Heiven, chuyện cãi lộn của vợ chồng anh bạn cần được hoà giải, chuyện tìm công ăn việc làm cho một người và giúp một người khác đầu tư hiệu quả. Nhưng công việc tốt đẹp nhất của anh là giúp đỡ những cặp vợ chồng mới cưới vượt nhiều khó khăn. Họ tung hô anh, căn nhà của họ đối với anh gần như là chốn thiêng liêng, - anh biết lịch sử tình yêu của họ, khuyên bảo họ nên sống ở đâu và sống thế nào, anh nhớ từng tên con cái họ. Đối với các cô vợ trẻ anh có thái độ thận trọng, không bao giờ lạm dụng lòng tin mà các ông chồng thường xuyên dành cho anh, điều này thật hết sức kỳ lạ, nếu tính đến thói đàng điếm không hề che giấu của anh.

Anh rất vui mừng với những đám cưới hạnh phúc và gần như cũng đến mức như thế khi anh đau buồn về những đám cưới không thành đạt. Phải đến hàng năm anh là nhân chứng của một thất bại do chính anh tác thành. Paula bỏ chồng và gần như ngay sau đó lấy chồng khác người Boston. Suốt ngày anh chỉ nói chuyện với tôi về Paula. Anh chưa bao giờ yêu ai như yêu Paula, nhưng anh cứ khẳng khẳng định rằng cô ấy chẳng có ý nghĩa gì với anh cả.

- Tôi không bao giờ lấy vợ nữa, - anh kết luận.

- Tôi biết quá nhiều rồi và hiểu rằng có một đám cưới hạnh phúc là điều cực kỳ hiếm hoi. Hơn nữa tôi cũng đã quá già rồi, anh ạ.

Nhưng anh vẫn cứ tin vào chuyện hôn phối. Cũng như tất cả những người đàn ông khác, những người nối dõi những cuộc tình hạnh phúc và trong sáng, anh vẫn tin một cách nhiệt thành rằng tất cả những gì mà anh được chứng kiến đều không thể lay chuyển được niềm tin ấy, tất cả thói tráo trở của anh dường như bay đi theo gió. Nhưng anh cũng không kém phần chân thành khi tin rằng anh đã quá già. Năm hai mươi tám tuổi anh đã lạnh lùng chấp nhận tư tưởng về một đám cưới không có tình yêu lãng mạn; anh đã kiên quyết lựa chọn một cô gái ở Niu - Oóc cùng đẳng cấp với anh, một cô gái dễ thương, thông minh, xứng đôi vừa lứa, không thể chê vào đâu được, và anh đã tung tin ra rằng anh có yêu cô. Tất cả những lời anh nói với Paula một cách hết sức chân thành, còn nói với những cô gái khác một cách thật sự hoa mỹ, bây giờ anh không sao nói lại được mà không phải mỉm cười hoặc phải nói lại với giọng thuyết phục cần thiết trong những trường hợp như vậy.

- Bao giờ tôi đến tuổi bốn mươi, - anh nói với các bạn, - lúc ấy tôi mới đến độ chín muồi để lấy vợ. Lúc ấy tôi sẽ kiếm cho mình một cô ca sĩ hợp xứng, như tất cả những người khác.

Tuy nhiên, anh vẫn muốn ra sức để thành đạt hơn trong dự định của mình. Bà mẹ thì muốn anh lấy vợ khi bà còn sống, và bây giờ anh đã có đầy đủ mọi điều kiện rồi – anh đã có một vị trí thường trực trong công ty và có lợi tức hàng năm hai mươi lăm ngàn đồng. Tư tưởng ấy đã thành công: nếu các bạn bè của anh, - mà phần lớn thời gian anh vẫn sinh hoạt trong nhóm có cả những người bạn đó và Dolli, - chiều nào cũng sống khép mình trong khung cảnh gia đình, thì làm sao anh có thể hưởng thụ được những giờ phút tự do của mình. Đôi khi anh nghĩ rằng có lẽ rằng anh không lấy Dolli là uống phí, bởi vì ngay cả Paula cũng không yêu anh say đắm đến như vậy, và bây giờ anh càng khẳng định nhiều hơn rằng trong suốt một cuộc đời thật hiếm có khi nào gặp được một tình cảm chân thành.

Đúng vào lúc anh có tâm trạng như thế thì anh lại nhận được một tin đáng phải lo ngại. Bà cô Edna của anh chưa đầy bốn mươi tuổi đã công khai có quan hệ với một chàng thanh niên rượu chè, đàn đấm tên là Kerri Sloun. Chuyện này thì ai cũng biết, trừ ông chú Robert, con người suốt mười lăm năm nay ngồi cả buổi chuyện trò trong câu lạc bộ và hoàn toàn tin tưởng bà vợ.

Những thông tin về câu chuyện này đến tai Enson ngày càng nhiều, khiến anh ngày một lo âu. Mỗi quan hệ trước đây với ông chú lại hồi sinh phần

nào trong tâm hồn anh, tuy nhiên tình cảm ấy không đơn thuần chỉ là cá nhân, mà nó còn có ý nghĩa của sự trở lại tình gắn bó gia đình là nền tảng toàn bộ niềm kiêu hãnh của anh. Bằng cảm nhận anh đoán ra được điều cốt lõi trong toàn bộ câu chuyện, đó là phải làm sao giữ cho ông chú tránh được ngón đòn đó. Đây là lần đầu tiên anh tự ý nhúng tay vào việc người khác, nhưng anh đã biết rõ nếp sống của bà cô Edna và cảm thấy rằng anh sẽ giải quyết công việc tốt hơn cả ông chánh án hoặc là chính chú Robert.

Vào thời gian này ông chú đang ở Hot - Springs. Enson tìm đến ngọn nguồn dư luận và khẳng định rằng không thể có điều thất thiệt nào cả, sau đó anh đi đến chỗ bà cô Edna mời bà sáng hôm sau đi ăn sáng với anh trong nhà hàng của khách sạn "Plaza". Trong giọng nói của anh có điều gì khiến bà cô sợ hãi, bởi vì bà chân chừ mãi chưa đồng ý, khiến anh cứ phải nài nỉ bằng cách mời bà chọn một ngày khác nào đó, cuối cùng bà không thể kiếm cớ gì để từ chối được.

Đúng giờ đã định bà bước vào tiền sảnh của khách sạn "Plaza". Đó là một thiếu phụ tóc vàng ươm, mắt màu tro, gương mặt kiêu diễm dù có hơi nhợt nhạt một chút, mặc một chiếc áo măng tô bằng lông hắc điều thủ Nga. Trên các ngón tay nhỏ nhắn có năm chiếc nhẫn kim cương và ngọc bích lạnh lùng toả sáng. Enson nghĩ đến một điều là chính

nhờ có sự trù liệu thực tiễn của cha anh, chứ không phải của chú Robert mà bà cô mới có được những đồ lông thú và châu ngọc xa hoa, có cả một gia tài làm nền cho vẻ đẹp đang hao mòn đi của bà.

Mặc dù ngay lập tức bà Edna đã nhận ra thái độ thù hằn của anh, nhưng lời nói bộc trực của anh vẫn làm bà sững sốt:

- Cô Edna à, cháu rất ngạc nhiên về thái độ của cô trong thời gian gần đây, - anh nói cứng rắn và thẳng thắn. - Đầu tiên cháu không chịu tin là thật.

- Anh không tin điều gì cơ? - bà sẵn giọng hỏi.

- Cô đừng có giả vờ trước mặt cháu như thế, cô Edna ạ. Cháu đang nói về Kerri Sloun. Ngoài tất cả những chuyện khác, cháu cho rằng cô không có quyền cư xử như vậy với chú Robert...

- Anh hãy nghe đây, anh Enson, - bà bắt đầu nói giận dữ, nhưng anh ngắt lời bằng một giọng mệnh lệnh:

- ... và với cả các con của cô chú nữa. Cô lấy chồng đã được mười tám năm, ở tuổi này lẽ ra cô phải biết suy nghĩ.

- Anh không được phép nói với tôi như vậy. Anh...

- Không. Cháu vẫn được phép. Chú Robert bao giờ cũng là một người bạn trung thành của cháu. Enson thực lòng cảm động. Anh chân thành đau khổ

thay cho ông chú và ba đưa con trai gái nhỏ tuổi của họ.

Edna đứng dậy, không hề đụng đến ly rượu cốc - tay động thành nhiều lớp.

- Khó có thể nghĩ ra một điều gì xuẩn ngốc hơn thế...

- Thôi được, nếu cô không muốn nghe cháu, cháu sẽ đến chú Robert và sẽ kể hết mọi điều - chẳng nào trước sau chú ấy cũng biết. Sau đó cháu sẽ đến gặp lão già Mozes Sloun.

Edna lại nặng nề để rơi mình xuống ghế.

- Anh nói nhỏ thôi, - bà van nài. Đôi mắt đã nhoà lệ. - Anh nói to quá. Lẽ ra anh có thể chọn một chỗ nào không đông người để nói với tôi những lời buộc tội điên rồ như thế này.

Anh im lặng một lát.

- Thôi, tôi biết rồi, anh chưa bao giờ yêu quý tôi cả, - bà tiếp tục. - Bây giờ anh lợi dụng những lời đồn đại vô lối để loại trừ người bạn duy nhất xứng đáng mà lần đầu tiên tôi có được trong suốt cuộc đời tôi chứ gì. Tôi đã làm gì anh, vì sao tôi lại phải chuốc lấy sự thù nghịch đến như vậy?

Enson vẫn chờ dịp như trước. Anh biết rằng bây giờ bà cô bắt đầu hướng anh tới những tình cảm hào hiệp, đến sự thông cảm, và cuối cùng đến trí thông minh đời thường tuyệt vời của anh - bao giờ anh ngừng tất cả những lời thổ lộ ấy thì bà sẽ thắng

thường với anh. Lúc đó giữa họ sẽ nổ ra một trận quyết đấu. Anh vốn là người im lặng, kín đáo, thường xuyên sử dụng vũ khí sắc bén của mình là sự phẫn nộ đúng đắn. Anh đã khiến được bà hoảng sợ, đã dẫn được bà đến chỗ điên cuồng tuyệt vọng trước khi bữa ăn kết thúc. Đến hai giờ bà lấy trong túi ra chiếc gương con và chiếc khăn tay. Bà lau đi những giọt nước mắt còn sót lại trên má, phủ phấn lên những nếp nhăn. Bà đề nghị gặp lại anh tại nhà riêng vào lúc năm giờ.

Khi anh đến, bà đang nằm trên chiếc ghế chao bọc một loại vải bông hoa mùa hè, và trên bờ mi dường như vẫn còn lệ đọng do anh gây ra từ lúc ăn sáng. Sau đó anh nhận ra sự hiện diện của Kerri Sloun đầy lo âu, sấu muộn bên bệ lò sưởi lạnh ngắt.

- Anh nghĩ chuyện gì mà lạ vậy? - Sloun tấn công ngay. Theo tôi hiểu thì anh đã mời Edna đi ăn sáng và dọa dẫm bà ấy trên cơ sở những lời đồn đại vô lối nào đó.

Enson đứng thẳng người:

- Tôi có cơ sở để nói rằng đó không phải chỉ là những chuyện đồn đại.

- Tôi nghe rằng anh định nói chuyện này với ông Robert Hanter và với cha tôi.

Enson gật đầu.

- Hoặc là anh thôi ngay những chuyện đó, hoặc là tôi cũng làm như vậy, - anh ta nói.

- Quỷ tha ma bắt anh đi. Hanter thì quan hệ gì đến anh?

- Hãy cẩn thận, anh Kerri, - Edna hoảng hốt nói. - Chỉ cần giải thích cho anh ta biết rằng chuyện vợ vắn...

- Trước hết, điều đó bôi nhọ tên tuổi tôi, - Enson ngắt lời bà. - Đó là tất cả những gì liên quan đến anh, thưa anh Kerri.

- Edna không phải người nhà nhà anh.

- Tôi xin khẳng định hoàn toàn ngược lại! - Anh càng nổi giận hơn. - Xin lỗi anh ... Cả ngôi nhà này và cả những chiếc nhẫn cô ấy đang đeo tất cả đều là nhờ trí thông minh tuyệt vời của cha tôi mà có. Khi chú Robert cưới cô ấy, cô ấy không có lấy một đồng xu dính túi.

Cả ba đều nhất loạt quay nhìn những chiếc nhẫn, tựa hồ chúng đóng vai trò quan trọng trong tình huống này.

- Tôi nghĩ rằng trước mắt chúng ta không phải đó là những chiếc nhẫn duy nhất trên đời này, - Sloun nói.

- Trời ơi, chuyện vợ vắn quá! Edna kêu lên. - Enson, anh có nghe tôi nói không đây? Tôi biết câu chuyện làng nhàng này bắt đầu từ đâu rồi. Tôi đã đuổi việc cô hầu phòng, cô ấy đã đến thẳng nhà Chilichev - những người Nga ấy bao giờ cũng hỏi các cô đầy tớ mọi điều chi tiết, rồi sau đó gán cho

những câu chuyện ấy một ý nghĩa sai lệch. - Edna tức giận đấm tay xuống bàn. - Chuyện ấy lại xảy ra sau khi ông Robert cho nhà ấy mượn chiếc xe limuzin một tháng vào mùa đông năm ngoái, khi cả nhà tôi đi miền Nam...

- Anh thấy chưa? - Sloun sốt sắng hỏi. - Cô hầu phòng đã nhầm. Cô ấy biết rằng tôi và Edna là bạn với nhau, cô ấy kể chuyện ở nhà Chilichev, những người Nga cho rằng một khi đã là đàn ông đàn bà...

Anh ta bắt đầu tán sang chủ đề ấy và thậm chí còn phân tích cả quan hệ xã hội ở các dân tộc Kavkaz.

Nếu sự việc chỉ có như thế thì tốt nhất là ta giải thích tình hình cho chú Robert, - Ensin nói, giọng khô khan, - để khi tin đồn đến tai chú, chú đã biết trước về tính sai lệch.

Vẫn tuân thủ chiến thuật mà anh đã áp dụng với Edna lúc sáng, anh tạo điều kiện cho họ giả thích ngay mọi việc. Anh biết chắc chắn rằng họ sai trái, và chẳng mấy chốc họ sẽ vượt qua cái ranh giới ngăn đôi giữa giả thích và bào chữa và sẽ tự buộc tội mình thích đáng hơn là chính anh thực hiện. Đến bấy giờ tối họ đi một bước tuyệt vọng và nói hết sự thực - đó là sự khinh bỉ từ phía chú Robert Hanter, là cuộc sống trống rỗng của Edna, là những lời tán tỉnh ngẫu nhiên làm nảy sinh lòng ham muốn mãnh liệt,

- nhưng, cũng như tất cả những câu chuyện thực khác, thật là bất hạnh, câu chuyện này cũng cổ xưa như trái đất và cái hình hài còm cõi của nó không sao xuyên thủng được cái vỏ thép ý chí của Enson. Lời đe dọa sẽ đến gặp bố Sloun đã đẩy họ đến chỗ cùng đường, bởi vì ông già ngày trước đi buôn bông sợi ở Alabama nay đã nghỉ già. Ông là người theo đạo Tin lành cực đoan, luôn giữ

gìn con trai trong tay, chỉ cho con trai một khoản tiền tiêu nhỏ mọn và đe dọa rằng nếu còn bày trò gì ra nữa thì ông cụ sẽ cắt khoản tiền đó vĩnh viễn.

Họ ăn tối trong một quán ăn nhỏ của Pháp để tiếp tục tranh luận, - đã có một phút Sloun đe dọa sẽ dùng đến vũ lực, nhưng chẳng bao lâu cả hai đã lại cầu mong anh trì hoãn chút ít. Nhưng Enson vẫn không hề bị lay chuyển. Anh thấy rằng Edna đang mất dần tự tin, và không được phép để cho bà ấy lấy lại tinh thần, dù chỉ là khôi phục niềm say mê của họ một chút.

Cuối cùng đến hai giờ trong câu lạc bộ đêm nhỏ trên đường phố Năm Mười Ba thần kinh của Edna không thể chịu đựng được nữa và bà xin được đưa về nhà. Suốt cả buổi tối Sloun uống rượu li bì, rớt rã đầm đìa, tỏ rõ xúc động, ngồi chống khuỷu tay xuống bàn sục sịt mếu máo, hai tay ôm mặt. Ngay lập tức Enson đặt điều kiện. Trong vòng hai

ngày đêm Sloun phải rời khỏi thành phố nửa năm. Khi trở về không được tiếp tục cuộc tình này nữa, nhưng đến cuối năm, nếu Edna muốn thì bà có thể xin ly hôn với Robert Hanter theo các thủ tục thường được áp dụng.

Đến đây anh im lặng ngắm nhìn những khuôn mặt nín thính của họ, sau đó mới nói một câu quyết định:

- Tất nhiên, cũng còn một lối thoát khác, - anh nói dần từng chữ, - nếu cô Edna sẵn sàng bỏ lại tất cả những đứa con của mình thì tôi kiên quyết không cản trở hai anh chị muốn đưa nhau đi đâu cũng được.

- Tôi muốn về nhà! - bà Edna lại nài nỉ. - Trời đất ơi, một ngày mà anh hành hạ chúng tôi như thế còn ít hay sao?

Ngoài trời tối om, chỉ có từ đoạn Phố Sáu, ở trong góc, mới có một chút ánh sáng mờ đục. Trong vòng ánh sáng ấy đôi tình nhân nhìn mặt nhau lần cuối cùng, hai bộ mặt méo mó như những chiếc mặt nạ bi kịch, họ hiểu rằng thời gian đã hết và họ cũng không còn sức lực để ngăn chặn một cuộc chia ly vĩnh viễn. Sloun bỗng quay đi và khuất bóng ở cuối phố, còn Enson thì lay vai một anh tài xế taxi đang ngủ vùi.

Lúc này đã gần đến bốn giờ sáng, sau khi tưới đường, trong ánh sáng huyền ảo, các vĩa hè Phố Năm nước chảy chậm chạp thành dòng. Có hai cô

gái điểm trông như hai cái bóng vật vờ đang ẩn hiện trước mặt tiền tối tăm của đền thờ thánh Foma. Và đây là hàng rào công viên Trung tâm hoang vắng, nơi Enson vẫn thường chơi đùa hồi bé, xa hơn chút nữa là những đường phố ngang dọc với những số nhà cứ to dần lên và có nghĩa không kém gì những tên gọi. Anh nghĩ, đây là thành phố của ta, nơi đây gia đình ta đã thành đạt từ một thế kỷ rưỡi nay. Không một biến động nào có thể có ảnh hưởng đến vị thế bền vững của nó, bởi vì tự thân biến động đó chắc chắn sẽ chỉ củng cố thêm cho mối quan hệ mà tất cả những người mang dòng họ của anh gắn bó với tinh thần Niu - Oóc. Mặc dầu anh là một người ít cứng rắn hơn, những lời đe dọa của anh cũng có thể chẳng đáng kể gì, như tính năng động và sức mạnh tinh thần đã tẩy rửa đi được một vết nhơ cho tên tuổi của ông chú anh, cho danh giá của cả nhà và thậm chí cho người đàn bà đang run rẩy ngồi đây bên cạnh anh trong chiếc xe này.

Sáng hôm sau người ta tìm thấy xác của Kerri Sloun ở mố cầu phía dưới của cầu Kuynsboro. Trong bóng tối, với tinh thần hoảng loạn, anh ta đã nhìn nhầm cái mố cầu đen đen phía dưới thành ra làn nước mầu đen, nhưng một giây sau thì điều đó chẳng có ý nghĩa gì với anh ta cả - chẳng có lẽ anh ta chỉ hy vọng là anh ta chết đi với ý nghĩ cuối cùng về Edna và sẽ gọi tên nàng khi vẫy vùng trong nước.

VII.

Enson không hề nghĩ rằng mình có lỗi trong sự việc vừa qua – một tổng hoà các hoàn cảnh đã dẫn đến kết cục đó, chứ không phải phụ thuộc vào anh, nhưng người không có lỗi bao giờ cũng đau khổ cùng với người có lỗi và với ý nghĩa rõ ràng ấy tình bạn hết sức thân thiết đối với anh đã bị đổ vỡ. Anh không hề được biết rằng Edna đã nói những chuyện bịa đặt gì với chồng, nhưng từ ngày ấy gia đình ông chú không tiếp anh nữa.

Vào trước ngày Giáng Sinh bà Hanter qua đời và đã được đưa vào chôn cất hẳn trong nhà thờ, Enson chính thức trở thành ông chủ gia đình. Một bà cô đã nhiều năm sống trong gia đình đó vì không lấy ai đã quản lý mọi việc và đã hoài công muốn kiểm soát phẩm hạnh các cô em gái. It người có tính độc lập như Enson, họ không có những ưu điểm và khuyết điểm đặc biệt. Cái chết của bà đã làm trì hoãn một thời gian ngắn việc ra đi làm ăn của một cô con gái và việc lấy chồng của một cô khác. Ngoài ra, cái chết ấy cũng đã làm họ phải chịu một tổn thất nghiêm trọng về vật chất, bởi lẽ bấy giờ đã đến hồi kết cho những thành đạt dễ dàng yên ổn của gia đình Hanter.

Thứ nhất, nguồn vốn của họ khi phải chuyển giao quyền thừa kế đã bị hai lần chịu thuế, và trong

một tương lai gần lại phải chia ra thành sáu suất kế thừa, vì thế nó không còn được gọi là thật mạnh nữa. Enson nhận thấy rằng các cô em gái mình có xu hướng hay kể chuyện về những gia đình mà hai mươi năm trước đây chẳng ai biết họ là ai. Tình cảm của anh coi gia đình mình là dẫn đầu đã không được các cô hưởng ứng nữa, đôi khi các cô ấy còn thể hiện thói phù hoa thấp kém. Thứ hai, họ chỉ còn ở lại trang trại Konnektikut một mùa hè cuối cùng nữa thôi; những lời phản ứng hết sức to tiếng đã vang lên trong gia đình họ: “Ai lại đi muốn chôn vùi những năm tháng tốt đẹp nhất trong cái xó âm u ti quốc này?” Anh đã hết sức nén lòng nhượng bộ, đến mùa thu ngôi nhà sẽ được bán đi, đến mùa hè sau họ sẽ đi thuê một trang trại nhỏ hơn ở Uestchester. Đó là một bước lùi so với quan niệm đơn giản mà sang trọng của ông bố anh ngày trước, và mặc dầu anh thông cảm với sự bất bình, nhưng sự bất bình ấy vẫn khiến anh không thấy hài lòng; khi mẹ anh còn sống anh vẫn thường lui tới chốn này vào các ngày thứ Bảy, Chủ nhật, hay ít ra cũng là mỗi tháng hai lần – ngay cả trong những ngày mùa hè vui vẻ nhất.

Tuy nhiên, anh vẫn không thể tách mình ra khỏi những làn gió mới ấy và cái bản năng sống hùng mạnh của tuổi hai mươi đã ngăn không cho anh quay về với những lễ thói trống rỗng và tẻ nhạt của một tầng lớp nhàn cư ăn bám. Anh không hiểu

hết mọi điều một cách rành rẽ, nhưng anh vẫn cảm thấy rằng trong xã hội vẫn có một chuẩn mực nào đó, một mẫu mực nào đó đã định sẵn. Nhưng xã hội chẳng có chuẩn mực nào cả, may ra thì một thời nào đó ở Niu - Oóc có một chuẩn mực thật sự. Có một số ít người trước đây giữ được khả năng tự trang trải cuộc sống và họ đã tìm mọi cách lọt được vào giới thượng lưu, họ quyết đạt mục tiêu ấy chỉ cốt để phát hiện ra tính không độc lập về xã hội của mình, hoặc là, đáng lo ngại hơn nữa, phát hiện ra sự phụ thuộc của mình vào lối sống phóng đảng mà một thời họ đã trốn chạy, còn bây giờ lối sống ấy lại ngự trị họ.

Năm hai mươi chín tuổi Enson cảm nhận được sắc nét hơn cuộc sống cô độc của mình. Anh không nghi ngờ gì rằng anh sẽ không bao giờ lấy vợ. Những đám cưới mà anh phải đi làm phù rể hoặc giúp đỡ không thể đếm hết – ở nhà anh có cả một học tử đầy những cà vạt mà anh đã dùng trong các đám cưới, những cà vạt còn lại sau các cuộc tình chỉ diễn ra chưa đầy một năm, những kỷ niệm về những đôi tân gia nhân đã hoàn toàn bị quên lãng trong cuộc đời anh. Những chiếc kẹp cà vạt, những cây bút, khuy tay áo mạ vàng, những tặng phẩm của cả một thế hệ chú rể đã nằm trong khay hộp của anh rồi lại mất đi đâu mất – nhưng cứ mỗi lần hội cưới như vậy qua đi, anh lại càng thấy khó khăn hơn khi phải hình dung ra cảnh mình làm chú rể. Đằng sau

lòng nhiệt tình mà anh thể hiện trong các đám cưới đều ẩn chứa nỗi niềm tuyệt vọng.

Trước ngưỡng cửa của tuổi ba mươi anh còn thấy buồn phiền một lẽ là những đám cưới ấy, nhất là những đám cưới mấy năm gần đây đã cướp đi của anh biết bao bạn bè. Anh cũng bị dẫn dắt bởi lẽ có nhiều quan hệ bạn bè bị mất đi và bị đổ vỡ. Các bạn bè thời đại học – những người mà anh gắn bó hơn cả và anh thường vui chơi với họ – đều cố tránh xa anh. Phần đông họ sa lầy vào những công chuyện gia đình, có hai người đã chết, một người sống ở nước ngoài, một người nữa dọn nhà đi Hô - li - út để viết kịch bản cho những cuốn phim mà Enson bao giờ cũng xem.

Tuy nhiên, họ đều có một cuộc sống gia đình hết sức rắc rối và họ chỉ sinh hoạt trong những câu lạc bộ yên tĩnh ngoại ô, chỉ mua vé đến đấy từng vụ và anh đã cảm thấy hết sức xa lạ với họ.

Khi họ bước vào cuộc sống vợ chồng thì anh là người mà ai cũng cần đến; họ xin anh một lời khuyên về nguồn tài chính ít ỏi, anh làm họ hết nghi ngờ rằng đã cần có con nhỏ hay chưa, khi họ chỉ có hai căn phòng và một buồng tắm, tóm lại, anh biết thể hiện mình là một thế giới to lớn. Nhưng bây giờ, những khó khăn về tiền nong đã ở phía sau, và đứa nhỏ, trước đây gia đình rất lo âu chờ nó ra đời, đã trở thành một gia đình thực sự. Họ rất vui mừng

được đón tiếp người bạn cũ Enson, nhưng khi đó họ ấn tượng thật là sang trọng và muốn gây cho anh một ấn tượng về giá trị hiện thời của họ, còn những khó khăn đời thường họ dấu hẩn đi. Anh trở nên không cần đối với họ.

Mấy tuần trước khi anh tròn ba mươi tuổi một người bạn thân và lâu năm nhất của anh đi lấy vợ. Như thường lệ, anh đi phù rể, và như thường lệ, anh tặng đôi vợ chồng mới cưới một bộ ấm chén bằng bạc, và cũng như thường lệ, anh tiễn chân họ đi hưởng “tuần trăng mật”. Hôm ấy là vào thứ Sáu, một ngày tháng Năm ấm nóng, và khi rời khỏi cầu tàu, anh hiểu rằng đã chuyển sang ngày thứ Bảy và anh được hoàn toàn rỗi rãi cho đến tận sáng thứ Hai.

- Ta đi đâu bây giờ nhỉ? - anh tự hỏi.

Có thể là đến câu lạc bộ Iel, chơi bài cho đến lúc ăn trưa, sau đó uống với một người nào đó bốn năm ly cốc - tay rượu mạnh và sống hời hả một buổi tối nhàn rồi thú vị. Anh thấy hối tiếc là không có chú rể hôm nay, - trong những buổi tối như thế này họ vẫn thường thích uống rượu đến say, thích lôi kéo phụ nữ để rồi lại tránh xa họ, họ biết dành cho mỗi người con gái những gì xứng đáng với chủ nghĩa khoái lạc tinh tế của họ. Nhóm chơi này hình thành đã lâu: họ đưa một số cô gái đến một số nơi nhất định, làm cho các cô vui vẻ, trả cho các cô một khoản tiền vừa phải; họ uống rượu, nhưng không nhiều lắm, đến sáng,

vào một giờ nhất định, họ trở dậy và về nhà. Trong chuyện này họ tránh xa bọn sinh viên, những kẻ ăn bám, những cô có thể sắp là cô dâu, họ tránh xa những cuộc ẩu đả, những lời thổ lộ tình cảm và những hành động thiếu lý trí. Họ đã làm được đúng như thế. Những chuyện khác họ chỉ coi là chuyện tiêu xài mà thôi.

Sáng hôm sau họ chẳng thấy có gì phải ngậm ngùi tiếc nuối cả: chẳng phải có một quyết định gì dứt khoát, mà nếu có xảy ra một chuyện gì quá đáng thì họ cũng chẳng phải nói câu gì, họ thề không uống rượu mấy hôm và chờ đợi cho đến khi nổi buồn và thần kinh kiệt quệ lại lôi họ về với nhóm đó.

Tiền sảnh của câu lạc bộ Iel không một bóng người. Trong quầy rượu có ba cô sinh viên còn rất trẻ liếc nhìn anh không một mảy may quan tâm.

- Chào anh Oskar, - anh nói với người bán rượu. - Ông Kehill hôm nay không đến đây à?

- Ông Kehill đi Niu - Heiven rồi.

- Thế à?

- Ông ấy đi xem đá bóng. Nhiều người tới đó lắm.

Enson lại nhìn ra ngoài sảnh, suy nghĩ một lát rồi bước ra phố, đi về Phố Năm. Từ ô cửa sổ rộng của câu lạc bộ, nơi anh đã là thành viên, nhưng đã năm năm nay anh không lai vãng, có một người đầu

bạc, đôi mắt kèm nhèm nhìn anh. Enson vội quay đầu lại – dáng vẻ của ông già nhàn nhã ngồi đó trong cảnh cô liêu cao ngạo đè nặng lên tâm hồn anh. Anh dừng lại, quay đằng sau, đi ra phố Bốn Bảy, nơi cư ngụ của Tik Uorden. Hai vợ chồng ông Tik trước đây là bạn thân của anh – anh vẫn thường đến thăm họ cùng với Dollie khi hai người còn mặn mà với nhau. Nhưng sau đó Tik nghiện rượu nặng, và đi đâu vợ anh ấy cũng nói rằng Enson lôi kéo. Enson đã nghe thấy những lời cường điệu quá đáng ấy, và cuối cùng, khi mọi việc được giải thích rõ thì mối quan hệ thân tình, tế nhị và mong manh ấy đã vỡ tan mãi mãi.

- Ông Uorden có nhà không? - anh hỏi thăm.

- Họ ra ngoại thành rồi.

Điều ấy bất ngờ làm trái tim anh đau nhói. Họ ra ngoại thành mà không hề cho anh biết. Mới hai năm trước đây anh còn biết chi tiết những ngày giờ các chuyến đi của họ, thế nào anh cũng đến uống rượu chia tay và hẹn gặp nhau sau khi trở về. Thế mà bây giờ họ ra đi không một lời báo trước.

Enson nhìn đồng hồ và định về nhà cho qua hai ngày thứ Bảy và Chủ Nhật, nhưng chỉ còn một con tàu địa phương, nó sẽ dềnh dàng đi suốt ba tiếng đồng hồ trong cái nóng bức không thể chịu được này. Mà ngày mai rong chơi ở ngoại ô, lại còn cả ngày chủ nhật nữa chứ. Của đáng tội, anh cũng

không thích chơi bài ngoài hàng hiên với cái bọn choai choai khúm núm, sau bữa ăn lại nhẩy trong cái khách sạn u tì quốc, giống như cái nhà giải trí mặt hàng, mà ngày xưa cha anh đánh giá là không đáng vào.

- Không, - anh tự nói với mình. - Không đâu.

Anh là một con người kiêu hãnh, một chàng trai nổi tiếng, người có hơi dầy ra chút ít, nhưng cuộc sống bế tắc chưa để lại dấu vết gì. Anh vẫn có thể làm một cây cột trụ - đôi khi, hoàn toàn không phải là cột trụ xã hội, đôi khi không phải là cái gì khác ngoài cột trụ của tính hợp pháp, tính tôn giáo. Anh đã đứng mấy phút trên hè trước ngôi nhà phố Bốn Bảy; có lẽ, lần đầu tiên trong đời anh chẳng có việc gì để làm cả.

Sau đó anh thấy sáng khoái dạo bước trên Phố Năm, dường như anh chợt nhớ ra rằng anh có một cuộc hẹn quan trọng. Cần phải giả vờ - đó cũng là một trong những nét tính cách hiếm hoi gắn kết chúng ta với loài chó, và tôi nghĩ rằng hôm đó Enson giống như một con chó nòi cảm thấy thất vọng trước cửa một nhà quen. Anh bước đến nhà Nik, trước đây là một người bán rượu có tiếng, vẫn thường phục vụ cho những buổi tối vui vẻ, còn bây giờ anh bán loại sâm - banh không có cồn rượu trong một cái nhà kho, thứ nhà kho này có nhiều trong những tầng hầm ngoắt ngoéo của khách sạn "Plaza".

- Này, anh Nik, - anh hỏi, - làm sao lại như thế này?

- Như là mọi người chết hết cả rồi ấy, - Nik trả lời.

- Cho tôi một ly cốc - tay rượu uýt-ki với chanh nhé. - Enson giờ cái chai nửa lít qua quảy. - Nik, anh biết không, con gái cũng có nhiều loại khác nhau: tôi đã có một cô tiểu yêu ở Bruklin, tuần trước cô ấy đi lấy chồng mà không thèm báo gì cho tôi.

- Lại thế nữa? Ha - ha - ha, - Nik nói lảng. - Có lẽ, cô ấy đã tặng anh món quà bất ngờ.

- Đúng thế, - Enson nói. - Hôm trước đó tôi với cô ấy vẫn còn vui vẻ với nhau mà.

- Ha - ha - ha, - Nik hưởng ứng. - Ha - ha - ha.

- Nik, anh có nhớ không, có nhớ cái đám cưới ở Hot - Spring, khi tôi bắt mấy anh bồi bàn và cả ban nhạc phải hát bài “Lạy Chúa, hãy cứu vớt nhà vua” ấy?

- Cái vụ ấy là ở đâu ấy nhỉ, anh Hanter? - Nik dăm chiêu hỏi, có phần nghi ngờ. Hình như là ở...

- Đến lần sau họ lại muốn được phục vụ, còn tôi thì không sao nhớ được là tôi đã trả họ bao nhiêu, - Enson tiếp tục.

- ...có lẽ là tại đám cưới của ông Trenholm.

- Tôi không biết ông nào có tên đó, - Enson quả quyết. Anh thấy bức bối vì có một cái họ lạ lọt vào ký ức của anh. Nik nhận thấy như vậy.

- Không... - anh ta chữa lại. - Tôi nhầm. Đó là cái ông gì trong họ nhà anh - Breikins... không phải, Beiker...

- Buian Beiker, - Enson sốt sắng chộp lấy. - Khi mọi việc kết thúc, họ đẩy tôi lên xe đòn, rắc hoa đầy người rồi chở đi.

- Ha - ha - ha, - Nik hưởng ứng. - Ha - ha - ha.

Nhưng Nik không thể giả vờ làm người hầu giữa trung thành của gia đình, và Enson lại lế bước về tiền sảnh. Anh nhìn xung quanh, thấy một người gác cửa lạ mặt, nhìn một bông hoa sau đám cưới buổi sáng bị vất vào trong chiếc ống nhỏ bằng đồng. Sau đó anh bước ra đi tắt qua phố Kolumbus Serkl về phía mặt trời màu đỏ máu đang lặn xuống. Bỗng anh lại quay ngoắt về phía sau, lại bước vào khách sạn và biến mất trong chòi điện thoại.

Sau này anh mới nói rằng ngày hôm đó đã ba lần anh định gọi cho tôi và cho tất cả những người quen có thể là đang có mặt ở Niu - Oóc, đến cả những người đàn ông, đàn bà nhiều năm nay chưa được gặp, cả đến một cô người mẫu cùng học với anh thời sinh viên, mà số điện của cô ấy đã mờ tịt trong sổ ghi chép, - trạm bưu điện trung tâm báo cho anh rằng tổng đài này đã bị huỷ từ lâu. Cuối cùng, trong lúc tìm kiếm anh đã vượt qua ranh giới thành phố và có mấy cuộc trò chuyện chẳng vui vẻ gì với mấy người quản gia và hầu phòng khó tính.

Ông chủ tôi không có nhà, ông ấy đã đi dạo chơi, đi tắm, đi chơi golf, ông ấy đã đi châu Âu tuần trước. Xin ông cho biết ông là ai để chúng tôi báo lại ông chủ?

Anh không thể chịu được ý nghĩ là phải sống hết tối nay mà không có nhóm hội nào – những kế hoạch công phu nhằm thưởng thức cảnh nhàn rỗi mất hết ý nghĩa vui tươi của chúng, khi chỉ còn lại có một mình. Tất nhiên, bao giờ cũng có thể tìm được một cô gái vừa ý, nhưng những cô mà anh đã quen thì bỗng biến đi đâu cả mà qua đêm ở Niu - Oóc với một người đàn bà bán trôn nuôi miệng thì thậm chí anh chưa bao giờ nghĩ đến, anh coi đó chỉ là thú chơi dẫu điểm đáng xấu hổ chỉ đáng với những người đi chào hàng trong một thành phố xa lạ.

Enson trả tiền điện thoại – cô gái trực điện thoại nói đùa một câu về khoản tiền lớn mà anh phải trả, nhưng anh không cười – lần thứ hai trong ngày anh quyết định rời khách sạn “Plaza” rồi muốn đi đâu thì đi. Chỗ cửa quay có một thiếu phụ đứng quay nửa người ra phía ánh sáng, rõ ràng chị ta đang có mang, khi cửa quay, trên vai chị ấy lay động một chiếc áo choàng màu nâu nhạt, thỉnh thoảng chị ấy lại sốt ruột quay đầu lại như đã chờ đợi một ai đó. Nhìn thoáng qua anh thấy có một cái gì đó quen thuộc khắc khoải làm rung động sâu sắc tâm hồn anh, nhưng chỉ bước thêm dăm bước về phía chị ta, anh nhận ra ngay là Paula.

- Trời ơi, anh là Enson Hanter!

Trái tim anh lặng đi.

- Trời ơi, Paula đấy ư...

- Quả thật, đây là điều kỳ diệu. Tôi không thể nào tin được, *Enson!*

Chị nắm lấy cả hai tay anh, và khi anh thấy cách ứng xử tự nhiên ấy thì anh hiểu rằng những hồi niệm liên quan đến anh đã mất đi những gì đáng cay nơi chị. Nhưng đối với anh thì không thế. Anh vẫn cảm thấy rằng tình cảm xưa cũ mà một thời anh đã bộc lộ với chị, lại xâm nhập vào tâm hồn anh, tuy nhiên, cùng trở lại với nó là sự dịu dàng mà anh dành cho lòng yêu đời của chị, lòng yêu đời mà anh sợ phải phủ một bóng tối lên đó.

- Chúng tôi nghĩ hè ở Raie. Anh Pit phải sang phương Đông này có công việc, anh biết không, bây giờ tôi là Piter Hegerti, thế đấy, chúng tôi mang theo các cháu và thuê nhà ở đây, cũng gần thôi. Thế nào anh cũng đến thăm chúng tôi nhé.

- Nhưng như thế có tiện không? - anh hỏi thẳng. - Và khi nào tôi có thể đến thăm được?

- Khi nào cũng được. A, anh Pit đây rồi.

Cửa quay để lộ ra một người đàn ông cao lớn tuổi độ ba mươi gương mặt rám nắng, có hàng rìa tia ngắn. Dáng đứng khoẻ khoắn của anh ta khác hẳn với Enson, con người Enson đầy đà ra trông thấy trong bộ lễ phục chặt chẽ.

- Em đứng đây làm gì, - anh ta nói với vợ. - Ta ngồi ở đâu cái đã.

Anh ta chỉ vào mấy chiếc ghế bành trong sảnh đường, nhưng Paula có vẻ lưỡng lự.

- Thôi, tôi đi về nhà đây, - chị nói. - Enson, tại sao... tại sao tối nay anh không thể ăn cơm ở nhà chúng tôi được? Tất nhiên, chúng tôi cũng vừa mới ổn định, nhưng nếu anh không thấy phiền ...

Hegerti chân thành ủng hộ.

- Anh ở lại với chúng tôi đến mai nhé.

Xe ô tô của họ đã chờ ở ngoài khách sạn và Paula mệt mỏi để rơi mình xuống những chiếc gối đệm.

- Tôi phải nói với anh rất nhiều chuyện, - chị nói liền một hơi. - Thế mà tôi cứ tưởng không có dịp nào.

- Tôi muốn biết chị sống thế nào.

- Vậy à, - chị mỉm cười với Hegerti, - đó cũng là một câu chuyện dài. Tôi có ba cháu - của cuộc hôn lễ đầu tiên. Cháu lớn lên năm, cháu giữa lên bốn và cháu nhỏ lên ba. - Chị mỉm cười lần nữa. - Anh thấy tôi không bỏ phí thời gian, đúng không?

- Con trai cả à?

- Một trai hai gái. Sau đó - sau đó còn bao nhiêu chuyện nữa, năm ngoái ở Paris tôi đã ly dị và lấy Pit. Thế là hết chuyện - tôi chỉ có thể nói thêm rằng bây giờ tôi hết sức hạnh phúc.

Đến Raie họ tới một ngôi nhà lớn gần cầu lạc bộ Ven biển, chạy ra đón họ là ba đứa trẻ gầy gò, tóc màu sẫm, chúng chạy từ chỗ cô gia sư người Anh đến chỗ ô tô với những tiếng kêu lạ lẫm. Paula lơ đãng mệt mỏi ôm hôn từng đứa một, nhưng chúng tiếp nhận lối âu yếm đó một cách dè dặt, bởi lẽ rõ ràng là chúng đã được lệnh không đeo bám mẹ chúng. Thậm chí bên cạnh những gương mặt tươi tỉnh của chúng làn da của Paula vẫn không hề tỏ ra khô héo, - mặc dù thể lực chị có vẻ có suy giảm, nhưng trông chị vẫn trẻ hơn ngày họ gặp nhau lần cuối cách đây bảy năm ở Palm - Bich.

Lúc ăn cơm chị nói ít thôi, sau đó, lúc nghe radio, chị nằm trên divan, mắt nhắm lại, và Enson đã nghĩ rằng sự có mặt của anh trong giờ phút muộn màng này là bất tiện. Nhưng đến chín giờ, khi Hegerti đứng dậy và lịch sự nói rằng hai người cứ ở lại đây một lát, chị mới bắt đầu vào chuyện và kể về quá khứ của mình.

- Cháu đầu tiên của tôi, - chị nói, - là cháu gái, chúng tôi đặt tên là Milochka, - tôi suýt chết khi biết rằng mình phải sinh cháu, bởi vì Louell đối với tôi vẫn hoàn toàn là người dưng. Tôi vẫn không tin rằng mình có thể có con. Tôi đã viết cho anh một bức thư, nhưng rồi lại xé đi. Chao ôi, anh Enson, anh đối xử với tôi thật là ngốc nghếch.

Một lần nữa giữa họ lại bắt đầu mối giao cảm

trước đây, mà một thời có lúc khiến họ gần nhau, có lúc lại đẩy họ xa nhau với vợ. Tâm hồn Enson bỗng sống dậy những hồi ức cũ.

- Hình như anh cũng đã đính hôn rồi cơ mà? - chị hỏi. - Một cô gái tên là Dolli, tôi không nhớ được họ cô ấy.

- Tôi chưa bao giờ đính hôn cả. Có một lần định thế, nhưng rồi tôi chẳng yêu ai, ngoài em, Paula.

- Đủ rồi, anh, - chị đáp. Sau một phút im lặng, chị tiếp: - Bây giờ lần đầu tiên tôi muốn có con. Anh hiểu không, cuối cùng là tôi đã yêu thật lòng.

Anh không trả lời, toàn thân run lên vì sự lảng quên bội phản của chị. Có thể chị đã nhận thấy rằng mấy chữ “cuối cùng là” đã đánh trúng trái tim anh, nên chị nói thêm:

- Hồi ấy anh đã mê hoặc được tôi, anh Enson, anh có thể làm gì với tôi cũng được. Nhưng hình như chúng ta chưa bao giờ hạnh phúc cả. Đối với anh tôi quá ngốc nghếch. Tôi không thích như anh, cái gì cũng phải làm phức tạp lên. - Paula lại im lặng. - Anh sẽ không bao giờ lập được gia đình đâu, - chị nói.

Mấy chữ ấy làm anh kinh hoàng, như một đòn đánh sau lưng, - trong tất cả những lời buộc tội riêng cái đó anh không tài nào chấp nhận được.

- Tôi có thể lập được gia đình chứ, chỉ cần phụ

nữ đôi khác, - anh nói. - Nếu như tôi không đi guốc trong bụng họ, nếu như phụ nữ không hành hạ tôi vì những người phụ nữ khác, nếu như họ còn có một chút hào khí trong người. Nếu như tôi có thể ngủ thiếp đi chốc lát để rồi tỉnh dậy trong bầu không khí một gia đình thực sự, thì chính là tôi sinh ra để sống như thế đó, Paula ạ; phụ nữ bao giờ cũng cảm thấy điều đó, vì thế mà họ thích tôi. Chỉ có điều là tôi không thể chịu được tất cả những gì xảy ra trước đó.

Hegerti quay lại lúc gần mười một giờ, khi họ đã uống cạn một chầu uýt-ki, Paula đứng lên nói rằng đã đến lúc chị phải đi ngủ. Chị bước đến chỗ chồng.

- Lúc này anh ở đâu thế - chị hỏi.

- Anh uống một chút rượu với Ed Sonders.

- Em cứ lo. Em nghĩ rằng có thể anh bỏ em.

Chị dụi đầu vào ngực anh.

- Anh Enson, chồng em hiền đấy chứ? - chị hỏi.

- Tuyệt vời, - Enson cười đáp.

Chị ngước mắt lên nhìn chồng.

- Thôi, em sẵn sàng rồi đấy, - chị nói. Sau đó chị quay về phía Enson. - Anh có muốn xem trò ảo thuật thể dục của chúng tôi không?

- Có chứ, - anh làm ra vẻ quan tâm.

- Được rồi, Nào, alê - hấp!

Hegerti nhẹ nhàng nắm tay Paula.

- Đây là trò nhào lộn gia đình, - Paula nói. -

Anh ấy nhắc bóng tôi lên. Như thế anh ấy chẳng giỏi lắm sao?

- Đúng quá, - Enson đáp.

Hegerti hơi cúi đầu xuống và chạm má vào mặt Paula.

- Tôi yêu anh ấy, - chị nói. - Tôi đã bảo anh thế, đúng không, anh Enson?

- Đúng rồi, - anh đáp.

- Anh ấy tuyệt vời nhất trên đời này. đúng thế không, bạn thân mến? Thôi, chúc anh ngủ ngon. Ale - hấp! Anh thấy chồng tôi khoẻ không?

- Đúng rồi, - anh đáp.

- Tôi đã để bộ quần áo ngủ của Pit cho anh rồi đấy. Chúc anh những giấc mơ đẹp – sáng mai ta lại gặp nhau.

- Đúng rồi, - anh đáp.

VIII.

Những người bạn lớn tuổi trong công ty yêu cầu Enson ra nước ngoài nghỉ ngơi mùa hè. Họ nói rằng suốt bấy năm nay thực sự là Enson không hề nghỉ ngơi, cứ ngồi lì một chỗ, nên cần phải thay đổi môi trường. Nhưng anh cứ khẳng khẳng từ chối. Anh tuyên bố:

- Nếu tôi ra đi thì tôi sẽ không bao giờ trở lại nữa.

- Đừng nói ngốc nghếch thế, anh bạn ơi. Ba tháng nữa anh trở về, mọi nỗi buồn sẽ tiêu tan hết. Anh sẽ khoẻ mạnh như cũ.

- Không đâu. - Anh búống bình lắc đầu. - Nếu tôi đã bỏ công việc thì tôi không trở về với nó nữa. Bỏ việc tức là đầu hàng, và như thế là chấm hết mọi việc.

- Chúng ta cứ đánh liều xem nào. Nếu anh muốn thì anh đi nửa năm. Chúng tôi không sợ anh bỏ chúng tôi. Không có công việc thì anh sống cũng không yên đâu.

Họ nhận tất cả những công việc chuẩn bị cho chuyến đi ấy, bởi lẽ họ yêu mến Enson, và những sự biến động có liên quan đến anh thì treo lơ lửng trên công ty như một đám mây đen. Lòng nhiệt thành lúc nào cũng đi kèm theo công việc, thái độ chu đáo đối với những người ngang hàng và cả những người cấp dưới, tinh thần sảng khoái lúc nào cũng có sức lan toả, trong vòng bốn tháng nay những đặc tính đó đã bị đẩy lùi bởi trạng thái thần kinh quá căng thẳng, chúng đã biến thành sự chạy vạy mệt mỏi của một con người bốn mươi tuổi. Sau khi ký kết bao nhiêu hợp đồng, giờ đây anh chỉ còn là một gánh nặng.

- Nếu tôi ra đi, tôi sẽ không bao giờ trở lại nữa, - anh nói

Ba ngày trước khi anh lên tàu biển ra đi Paula Ledzhendr - Hegerti qua đời trong lúc sinh nở. Hồi đó tôi vẫn thường gặp anh, bởi vì chúng tôi dự định cùng nhau bơi qua đại dương, nhưng lần đầu tiên sau bao nhiêu năm chơi với nhau, anh ấy vẫn chưa nói với tôi một lời nào về những tình cảm của mình, còn tôi cũng chưa thấy ở nơi anh một chút biểu hiện gì về tinh thần xao xuyến. Điều anh quan tâm hơn cả là anh đã ba mươi tuổi. Trong bất kỳ câu chuyện gì anh cũng tìm có để nhắc đến chuyện đó, rồi sau đó lại im lặng, dường như anh cho rằng những lời ấy gọi lên cho người đối thoại một dòng suy nghĩ khác, tự nó đã hùng hồn nói lên tất cả. Cũng như những người bạn khác của anh, tôi rất kinh ngạc vì những thay đổi nơi anh, nhưng tôi cũng mừng khi con tàu "Paris" khởi hành băng qua ranh giới châu lục và mọi lo toan nằm lại phía sau.

- Chúng ta không uống gì sao? - anh hỏi.

Chúng tôi vào quầy rượu với cảm giác lâng lâng của ngày khởi hành và gọi bốn ly "martini". Sau ly đầu tiên anh bỗng biến đổi - anh vung tay đập mạnh và đầu gối tôi với vẻ rạng rỡ vui tươi mà nhiều tháng nay tôi chưa thấy có.

- Anh có thấy cô gái đội mũ bê - rê đỏ kia không? - anh hỏi. - Má cô ấy thật hồng, mà lại có hai tên cảnh sát đi cùng.

- Cô ấy đẹp thật đấy nhỉ, - tôi tán thành.

- Tôi đã hỏi qua danh sách của trợ lý thuyền trưởng và được biết rằng ở đây cô ấy không có ai đi theo cả. Bây giờ tôi sẽ gọi phục vụ viên. Tối nay chúng ta sẽ cùng ăn tối với cô ấy.

Lát sau anh bỏ tôi mà đi, một giờ sau anh đã dạo chơi trên boong trong nhóm bạn cô ấy, trò chuyện oang oang với cô ấy. Cái mũ bê - rê đỏ nổi bật trên nền biển xanh xám, thỉnh thoảng cô ấy ngẩng đầu cười ra ý thoải mái, tò mò và biết nhiều điều mới lạ. Trong bữa tối chúng tôi uống sâm banh và vui vẻ thật sự, sau đó Enson say sưa chơi bi - a, có mấy hàng khách nhìn thấy chúng tôi chơi với nhau. Họ hỏi tôi anh ấy là ai. Khi tôi đi ngủ, anh ấy và cô gái vẫn ngồi tán gẫu và cười đùa trên đi văng trong quán bar.

Lúc đi bơi tôi nhìn thấy anh ít hơn. Anh ấy thử thiết lập một nhóm chơi bốn người, nhưng tôi chẳng tìm được cộ nào, nên chúng tôi chỉ gặp nhau vào lúc ăn trưa. Đúng là đôi khi anh có uống rượu trong quán bar và kể cho tôi nghe về cô gái đội mũ bê - rê đỏ và những người quen cô, theo thói quen anh cũng thuê dặt thêm những chi tiết lạ lùng, vui vẻ. Tôi vui mừng vì thấy anh trở lại chính mình, hoặc ít ra cũng trở thành chính con người như tôi đã biết và đã hiểu. Tôi hiểu rằng anh được hạnh phúc khi có một người đàn bà yêu anh, bám lấy anh giống như những mặt sắt bám vào nam châm, khiến anh tự thể

hiện được mình và họ hứa với anh những gì tôi không biết nữa. Có thể điều đó cho anh niềm tin rằng trên đời này bao giờ cũng có những người đàn bà sẵn sàng hiến dâng quãng thời gian rực rỡ nhất, tươi trẻ nhất và tuyệt vời nhất để giữ gìn và bảo vệ tình cảm của người đang trên thế mạnh mà anh ôm ấp trong lòng.

LÊ ĐỨC MÃN dịch

Lại là chuyện tháp Babilon

Còn anh Kembell đâu? - Charli hỏi.

- Anh ấy đã đi Thụy Sĩ. Anh Kembell ốm nặng, thừa anh Ueils.

- Buồn quá nhỉ. Thế còn Dzhordzh Hardt?

- Anh ấy đã về Mỹ, anh ấy phải làm việc.

- Thế Kokainist đâu?

- Tuần trước anh ấy có đến chỗ chúng tôi, ở đây có anh Sheffer, bạn của anh ấy, anh này chắc hẳn vẫn còn ở Paris.

Một năm rưỡi mà vẫn vey chỉ có hai người trong cái danh sách dài dằng dặc những tên quen thuộc. Charli viết vội cái địa chỉ vào trang sổ tay rồi xé ra mảnh giấy ấy.

- Bao giờ thấy anh Sheffer thì đưa hộ cho anh ấy nhé, - anh nói. - Đây là địa chỉ gia đình tôi. Tôi vẫn chưa định ở đâu cả.

Paris vắng tanh, nhưng như thế cũng chẳng có gì tồi tệ. Trong quầy rượu khách sạn "Rits" không khí yên tĩnh, nặng nề khác thường. Tinh thần nước

Mỹ biến đi đâu mất – bây giờ ở đây tự nhiên ai cũng muốn làm một người khách lịch sự, chứ không muốn làm ông chủ. Quầy rượu lại một lần nữa nghiêng về phía Pháp. Charli cảm thấy ngay sự yên tĩnh đó khi ra khỏi taxi và khi nhìn thấy người gác cổng lễ ra giờ này như mọi khi là bận rộn không kịp thở nữa, thế mà nay đang đứng tán gẫu với một viên chasseur⁽¹⁾.

Anh đi theo hành lang và chỉ thấy có một giọng nói mảnh mai vọng ra từ một phòng phụ nữ mà trước đây rất là ồn ào. Quay trở vào bar anh bước mười lăm bước tới quầy rượu trên tấm thảm xanh, mắt vẫn nhìn thẳng theo thói quen, sau đó anh ngồi xuống, đặt một chân lên bệ kê, lúc đó anh mới đưa mắt nhìn xung quanh, và chỉ có một ánh mắt đơn độc của ai đó trong góc phòng ngừng đọc báo ngược lên nhìn anh. Charli hỏi thăm xem anh trưởng quầy bar tên là Pol có đây không, anh này hồi trước thường đi làm bằng một chiếc xe riêng kiểu cách không giống ai, và vì tính chi li của mình bao giờ anh cũng để riêng nó trong một góc. Nhưng hôm nay Pol đang ở nhà riêng ở ngoại ô, và Aliks là người cho anh biết những thông tin về anh ta.

⁽¹⁾ Ghế phụ (t.Pháp)

- Thôi, uống thế đủ rồi, - Charli nói, - bây giờ tôi là người tuân thủ mức độ.

Aliks chúc mừng anh.

- Thế mà hai năm trước đây lúc nào anh cũng uống hết mình.

- Bây giờ, tất nhiên, - Charli khẳng định với anh, - chấm hết rồi. Tôi đã cầm cự được hơn một năm rưỡi, thậm chí hơn thế.

- Bên Mỹ bây giờ thế nào ạ?

- Nhiều tháng qua tôi không ở Mỹ. Tôi bận việc ở Praha, đại diện cho mấy xí nghiệp. Những lời đồn đại về tôi không tới đó được.

Aliks mỉm cười.

- Anh có nhớ, khi Dzhordzh Hardt mời bữa cơm tối lúc chưa có gia đình, thì có chuyện gì xảy ra không? - Charli nói, - tôi muốn nói đến Klod Fessenden, anh ấy bây giờ ở đâu nhỉ?

Aliks hạ thấp giọng ra vẻ bí mật:

- Anh ấy vẫn ở Paris, chỉ có điều bây giờ không đến đây nữa. Pol không cho đến. Phiếu nợ của anh ta đã lên đến ba mươi ngàn quan, hơn một năm nay ăn uống, nhất là ăn tối, toàn là nợ cả. Cuối cùng, khi Pol bảo rằng phải trả thì anh ấy đưa cho một cái séc giả.

Aliks lắc đầu quây quây.

- Tôi không thể nào hiểu được một con người

lịch sự như thế... Bây giờ tiền của hết sạch rồi... - Anh ta lấy hai bàn tay mô tả một quả táo to.

Charli nhìn thấy trong góc có một nhóm những tên pê - đê chí choé.

- Những người này thì làm gì được đây, - anh nghĩ. - Cổ phiếu lên giá, xuống giá, có người lang thang, có người làm việc, tất cả đối với họ đều là vô nghĩa. Anh cảm thấy ở đây thật là nặng nề. Anh hỏi mượn Alikh mấy quân súc sắc và họ cùng đổ xem ai phải trả tiền rượu.

- Anh đến đây còn lâu không, anh Ueils?

- Tôi ở đây khoảng bốn ngày thăm đứa con gái.

- Ô - ô, anh có con gái ư?

Bên ngoài, qua làn mưa âm thầm, thấp thoáng như sương khói hiện ra những biển hiệu quảng cáo màu đỏ rực như lửa, màu xanh lục, màu lá cây. Trời tối dần xuống, phố xá nhộn nhịp, các quán nhậu bật đèn sáng. Đến góc đường Kaputsinok anh gọi taxi. Quảng trường Đồng tâm màu hồng trắng lờ lờ lướt qua, sau đó là sông Sen như một chỉ giới hợp lý, và rồi Charli cảm thấy một chốn yên tĩnh ấm cúng đột ngột không có dáng dấp thủ đô từ phía tả ngạn.

Anh bảo anh lái taxi đi ra đại lộ Opera, dù đó là một đường vòng. Chỉ đơn giản là vì anh muốn ngắm nhìn hoàng hôn màu xám bao trùm lên các mặt tiền nhà rực rỡ, và qua những tiếng còi taxi có vẻ như

nhắc đi nhắc lại những nhịp đầu tiên “Điệu van - xơ rất chậm” của Debiussi anh có thể nghe lại được những tiếng kèn đồng thời Đế chế thứ hai. Đến cạnh quầy bán sách Bretano thì người ta đang khoá cửa sắt, đến cạnh chỗ Điuval thì phía sau những bụi cây được gọt tỉa xinh xắn người ta đang ăn tối. Charli chưa lần nào có dịp ăn uống trong một quán thật là rẻ tiền ở Paris. Một bữa ăn năm món và có rượu vang giá bốn quan năm mươi san - tim, tức là mười tám tsent. Không hiểu vì sao bây giờ anh lại tiếc nuối chuyện đó.

Họ đi sang bên tả ngạn, và lần nào cũng thế, họ lại được tắm mình trong cảnh ẩm áp bất ngờ tỉnh lẻ. Charli nghĩ: chính hai bàn tay mình đã làm hại thành phố này. Mình không để ý rằng ngày này qua ngày khác, thời gian cứ thế trôi qua, thấm thoát đã hai năm, tất cả đã hết và chính mình cũng hết.

Anh đã ba mươi lăm tuổi, đẹp trai. Một nếp nhăn sau chày ngang trên trán làm lộ rõ tính tập trung suy nghĩ cho những nét của người Ai - len. Đến phố Palatin anh bấm chuông gọi cửa nhà người chị vợ, nếp nhăn đó trở nên sắc nét, đôi lông mày chụm vào phía sống mũi; anh thấy đau nhói ở chỗ ức. Một cô hầu gái ra mở cửa, một cô bé chừng chín tuổi từ đằng sau lưng cô hầu nhảy ra kêu lên: “Chào bố!”, rồi cô bé nhảy lên bá cổ anh và quấy đạp như

một con cá. Cô bé túm tai anh kéo vào đầu mình rồi dúi đầu vào má anh.

- Lão bá của tôi ơi, - anh nói.

- Bố ơi! Bố ơi!

Cô bé kéo anh vào phòng khách, nơi cả nhà đang chờ đợi – một bé trai và một bé gái, những đứa cùng tuổi với con gái anh, chị vợ và chồng của chị ấy. Anh chào Marion bằng một giọng đều đặn cố ý, không tỏ ra khó chịu, nhưng cũng không tỏ vẻ vui mừng diều cợt, chị ấy đáp lại bằng một giọng chua ngoa ra mặt và lập tức đưa mắt sang phía đứa con của anh, cố gạt bỏ trên mặt mình vẻ ghẻ lạnh không sao dấu nổi. Hai người đàn ông thân tình bắt tay chào mừng nhau, và bàn tay của Linkoln Piters cùng lúc đó đặt xuống vai Charli.

Căn phòng ấm áp, thoải mái theo đúng kiểu Mỹ. Trẻ con chơi những trò chơi riêng, chúng bước qua những ô chữ nhật màu vàng dẫn sang các phòng khác; trong tâm trạng sảng khoái trước bữa ăn ngon lửa kêu tí tách như người ăn ngon miệng, khiến anh nhớ đến tiếng dội của những hành động thanh cao của người Pháp trong nhà bếp. Nhưng Charli không được thư giãn chút nào, trái tim anh như thắt lại, anh phải cảm ơn vì con gái thỉnh thoảng lại đến gần anh để hát ru cho con búp bê mà anh đã tặng, - con bé làm anh thêm phần tin tưởng.

- Tuyệt vời, anh cứ tưởng tượng mà xem, - anh trả lời câu hỏi của Linkoln. - Anh nhìn đi đâu cũng thấy nơi đó hoàn toàn trì trệ, thế mà công việc của chúng em vẫn chạy đều đặn suôn sẻ. Có trời mà biết được, đúng là tốt hơn trước thật. đến tháng sau em sẽ đón bà chị ở Mỹ sang, bà ấy sẽ lo mọi việc. Tiền thu nhập của em không còn như năm ngoái nữa đâu, bây giờ em đã có vốn liếng rồi. Người Tsec, anh hiểu không... Anh cố nói mấy câu huyênh hoang, nhưng trong ánh mắt của Linkoln vào giây phút ấy có một thoáng lo âu, nên anh chuyển nội dung câu chuyện sang chủ đề khác.

- Các cháu nhà anh chị ngoan thật, rất biết cư xử.

- Chúng tôi rất hài lòng về cháu Onoria, cháu sẽ là một đứa con gái tuyệt vời.

Chị Marion Piters từ trong bếp bước ra, vóc dáng cao đẹp, đôi mắt lúc nào cũng đắm chiêu suy nghĩ, chị đã bị mất đi vẻ tươi vui trẻ trung kiểu Mỹ. Tuy nhiên, xưa nay Charli cũng chưa bao giờ thấy chị là hấp dẫn, anh chỉ ngạc nhiên khi có người nào đó nhớ lại rằng chị là một người khá ái. Họ không thích nhau theo bản năng, ngay từ những phút đầu tiên.

- Theo chú thì Onoria nhà chú thế nào?

- Tuyệt vời. Có mười tháng mà cháu lớn lên khác hẳn. Cả ba đứa đều tuyệt vời.

- Đã một năm nay chúng tôi không biết bác sĩ là gì. Chú ở Paris sau đợt nghỉ ấy thế nào?

- Em thấy không quen thế nào ấy, hoàn toàn không thấy bóng dáng một người Mỹ nào cả.

- Lạy Chúa, - chị Marion nói như thể báo thù, - ít ra khi chú vào một cửa hàng, người ta cũng không nhầm chú với một nhà triệu phú. Chúng tôi cũng đau khổ không kém những người khác, nhưng nói chung như thế thì lại tốt hơn đấy.

- Nhưng dù ta có nhắc lại đi nữa thì mọi việc đã qua đi một cách tốt đẹp cả rồi, - Charli nói. - Người ta nhìn chúng ta như nhìn những chàng hoàng tử và các công chúa muốn làm gì thì làm và mọi việc đều được tha thứ. Hôm nay trong quán bar... - anh chợt dừng lại vì thấy mình lỡ lời nhưng đã muộn, - ... em không thấy bóng dáng một người quen nào cả.

Chị ném một cái nhìn sắc bén sang phía anh.

- Chắc hẳn là chú đi khắp các quán rượu.

- Em chỉ vào có một phút thôi. Em có thói quen mỗi ngày uống một ly uityt-ki pha sô-đa, ngoài ra không thêm giọt nào.

- Có lẽ chú uống một ly cốc - tay trước khi ăn chẳng? - Lincoln hỏi.

- Thói quen của em là mỗi ngày uống một lần, có nghĩa là hôm nay đủ rồi.

- Hy vọng rằng đó là thói quen lâu dài, - Marion nói.

Chị nói một cách lạnh nhạt, rõ ràng là tỏ ý không thích, nhưng Charli chỉ nhếch mép cười, không thèm để ý đến những điều vụn vặt, khi giải quyết việc lớn. Ngược lại, thái độ thù hận của chị lại có lợi cho anh, anh hiểu rằng chỉ cần chờ đợi một chút là được. Phải chờ cho đến khi họ nói sang chuyện nguồn cơn đưa anh đến Paris, bởi họ thừa biết anh đến đây làm gì.

Trong bữa ăn anh đã cố gắng, nhưng cũng không thể xác định được rằng Onoria giống ai hơn, giống anh hay là giống mẹ. Thật hạnh phúc nếu nó không thừa hưởng của cả hai người những đặc tính đã khiến họ phải chịu tai hoạ. Anh thấy chấy bóng một nguyện vọng được đùm bọc, được bảo vệ con gái. Có lẽ anh cũng biết được con gái anh cần cái gì. Anh tin vào tính thần cứng rắn, anh muốn hồi tưởng lại cả một thế hệ trước và lại được đặt hy vọng vào tính thần cứng rắn, như vào một giá trị nào đó vĩnh hằng. Tất cả những cái khác đã tàn lụi hết.

Sau bữa ăn anh ngồi một lúc, nhưng không về nhà ngay. Thật thích thú được ngắm nhìn Paris ban đêm bằng cặp mắt mới lạ rõ ràng hơn, nghiêm khắc hơn ngày trước. Anh kiếm một chiếc strapontin (1) trong "Casino" để nhìn xem tấm thân mầu sô - cô -

la của Zhosefina Beiker uốn lượn như thế nào trong bộ trang phục hoa văn.

Một giờ sau anh bước ra và chậm rãi đi về phía Monmartr, đi ngược lên theo phố Pigal, đến quảng trường Blanche. Mưa đã tạnh; nhiều người ăn mặc theo lối buổi chiều từ trên taxi bước xuống trước cửa các tửu quán, gái cocottes⁽¹⁾ đi từng người một hoặc hai người một, có nhiều người da đen. Anh đi ngang qua một lối cầu thang có ánh đèn và có tiếng nhạc vọng ra. Cảm thấy có gì đó quen thuộc, anh dừng lại, - đó là quán của Briktop. Đã có biết bao nhiêu giờ anh chui vào đây, có biết bao nhiêu tiền anh đã chi ra. Hãy còn một vài cửa nữa, và còn một chỗ hội tụ trước đây mà suýt anh quên; anh liếc nhìn vào trong cửa. Một dàn nhạc sắp chơi, một đôi vũ công chuyên nghiệp đã đứng dậy, một người đầu bếp chạy đến chỗ anh kêu lên: “Rất hân hạnh kính mời ngài, mọi người đã đông đủ rồi đấy!” Charli vội vã chuồn thẳng. Phải rồi, - anh nghĩ, - vào đây thì phải uống dữ lắm.

Chỗ Zelli đã đóng cửa và những nhà nghỉ khá nghỉ ở bên cạnh đã dấu đi những bức tường trần trụi của mình trong bóng tối, thế nhưng trên phố Blanche thì ánh đèn lại rực sáng và tiếng nói cười

⁽¹⁾ Gái đứng đường (t. Pháp)

của dân Paris vẫn âm vang. Các “hang động thi nhân” không còn nữa, nhưng hai cái hốc mõm của hai quán cà phê “Thiên đường” và “Địa ngục” vẫn rộng hoác, và thậm chí, ngay trước mắt anh chúng đã nuốt trửng cái nhúm người bé nhỏ của một chiếc xe du lịch – một người Đức, một người Nhật và một đôi người Mỹ sợ hãi liếc nhìn anh.

Đó là tất cả những gì gói ghém hình ảnh Monmartre, là những cố gắng và mưu toan của nó. Tội lỗi và thói hoang phí được bày ra hoàn toàn theo lối trẻ con, và Charli bất ngờ nhận thức được ý nghĩa của mấy từ “lối sống buông trôi” – buông trôi theo gió, gửi vào hư không. Trước lúc trời sáng bất kỳ việc di chuyển nào từ quán này sang quán khác dường như đều là một cú nhảy vọt sang một trạng thái khác của con người, nhảy vọt về giá cả để giành lấy khả năng tự làm chậm bước đi của mình.

Người ta nhớ đến những tờ giấy tiền nghìn được chuyển đến dàn nhạc chỉ cốt để dàn nhạc chơi một bài gì đó theo yêu cầu, những tờ giấy tiền trăm được ném cho người gác cổng chỉ cốt anh ta gọi cho một chiếc taxi.

Tuy nhiên, những đồng tiền ấy chẳng phải vô ích.

Tất cả những thứ đó, thậm chí đến cả những đồng tiền hết sức hoang phí đều được coi như khoản tiền trả ơn số phận để khỏi phải nhớ đến những gì là

chủ yếu đáng nhớ, những gì mà anh sẽ phải nhớ mãi mãi, đó là chuyện người ta đã cướp đi đứa con nhỏ của anh và chuyện vợ anh đã bỏ anh mà ra đi vĩnh viễn trong nghĩa trang Vermont.

Trong ánh sáng chói loá của brasserie⁽¹⁾ có một người phụ nữ nói chuyện với anh. Anh gọi cho chị ta món ốp - lét và cà phê, sau đó anh cố tránh không bắt gặp đôi mắt mờ mịt của chị ta, đưa cho chị ta hai mươi frank, rồi anh lên taxi đi về khách sạn.

II.

Khi anh tỉnh dậy thì đã thấy một ngày mùa thu đầy nắng, thời tiết rất phù hợp để đá bóng. Nỗi buồn vợ vắng hôm qua đã vơi hết, những người qua lại ngoài đường làm anh vui mắt. Đến mười hai giờ anh đã ngồi đối diện với Onoria trong quán “Le Gran Vatel” – trong số tất cả những nhà hàng quen thuộc chỉ có hàng này không bắt người ta phải nhớ tới những bữa tối có rượu sâm banh, những bữa ăn kéo dài lê thê bắt đầu từ lúc hai giờ trưa mà phải đến tối mịt mới kết thúc được.

⁽¹⁾ Quán rượu (t. Pháp)

- Thế nào, con nghĩ về rau củ thế nào? Con ăn rau chứ?

- Vâng ạ.

- Nhà này có épinards, chou - fleur, có cà rốt, haricots⁽¹⁾.

- Nếu được thì cho con súp lơ.

- Con còn thích gì nữa?

- Bữa trưa con chỉ ăn thế thôi ạ.

Anh hầu bàn đùa vui tỏ ra rất yêu trẻ em.

- Qu'elle est mignonne la petite! Elle parle exactement comme une française⁽²⁾.

- Về các đồ ngọt thì con thích gì? Hay ta cứ để tí nữa đã nhé?

Anh hầu bàn đi khỏi. Onoria hy vọng nhìn sang bố.

- Hôm nay chúng ta làm gì?

- Việc đầu tiên là đến phố Sent - Onore vào cửa hàng đồ chơi, con thích gì thì chọn. Sau đó đến nhà hát "Ampir" xem buổi diễn ban ngày.

Cô bé ngập ngừng.

- Đi xem hay đấy, còn đồ chơi thì tốt nhất là thôi.

- Sao lại thế?

⁽¹⁾ Rau bina, súp lơ, đậu cô ve (*t. Pháp*)

⁽²⁾ Cô bé đáng yêu quá! Cô ấy nói hết như một người Pháp (*t. Pháp*)

- Bố đã mang đến đây một con búp bê rồi. - Cô bé vẫn mang theo mình. - Mà con cũng có nhiều đồ chơi lắm. Vả chẳng bây giờ chúng ta cũng không giàu, phải không bố?

- Chúng ta chưa bao giờ giàu. Nhưng hôm nay con muốn gì cũng được.

- Thôi được, cô bé miễn cưỡng đồng ý.

Khi nào bên cạnh anh có vợ và cô nhũ mẫu người Pháp thì anh thấy cần thiết phải nghiêm khắc, nhưng bây giờ anh phá bỏ tất cả những rào cản cũ, anh đã học được cách chịu đựng – cô bé phải tìm thấy nơi anh cả bố lẫn mẹ, phải biết được rằng anh không bao giờ đứng dưng trước bất kỳ yêu cầu nào của cô.

- Bố muốn gần gũi với con hơn nữa, - anh nói một cách nghiêm nghị. - Thứ nhất, con cho phép bố được tự giới thiệu: Tôi là Charlz Dzhei Ueils, tôi đang sống ở Praha.

- Ôi, bố ơi! - giọng cô bé lạc đi vì cười.

- Tên của cô là gì nhỉ, xin cho được biết? – anh vẫn không chịu thôi, và ngay lập tức cô bé bước vào cuộc chơi.

- Onoria Ueils, tôi sống ở Paris, phố Palatin.

- Sống độc thân hay là với chồng?

- Độc thân, tôi chưa có chồng.

Anh chỉ vào con búp bê.

- Nhưng tôi thấy cô có em bé, thưa cô.

Onoria không thể làm méch lòng con búp bê, cô bé ôm ghì nó vào ngực và nhanh chóng chống chế:

- À, đúng rồi, tôi đã có chồng, nhưng bây giờ thì không. Chồng tôi chết rồi.

Charli lại mau chóng ra thêm câu hỏi:

- Thế cháu bé nhà cô tên là gì?

- Simona. Để kỷ niệm một cô bạn gái thân nhất của tôi ở trường phổ thông.

- Bố rất vui vì thành tích ở trường của con.

- Tháng này con xếp thứ ba, - cô bé khoe. - Elsi xếp tận thứ thứ mười tám, theo con thì... - Elsi là chị họ của cô bé, - còn Richard thì mãi tận cuối sổ.

- Con có thích anh và chị ấy không?

- Có, con rất thích. Richard tính hay lắm, và Elsi cũng không có gì.

Anh hỏi thận trọng, tựa hồ như là nhân thế:

- Thế giữa hai bác Marion và Lincoln thì con thích ai hơn?

- Chắc hẳn là bác Lincoln.

Mỗi phút anh càng cảm thấy rõ nét hơn sự hiện diện của cô bé. Khi hai người mới bước vào, đằng sau họ có người xì xào "...đẹp quá", còn bây giờ sự im lặng ở bàn bên chính là vì cô bé, người ta trân trân nhìn cô, như nhìn một bông hoa, mà bông hoa ấy không cảm thấy có người đang nhìn ngắm nó.

- Tại sao con lại không sống ở bên bố? - cô bé đột ngột hỏi. - Có phải vì mẹ con mất đi hay không?

- Con sống ở đây thì có lợi hơn, con sẽ học được tiếng Pháp nghiêm chỉnh. Bố khó lòng có thể trông nom con cẩn thận được.

- Trông nom con không cần cẩn thận lắm đâu. Mọi việc con đã tự mình làm được rồi.

Họ đang bước ra khỏi nhà hàng thì bỗng nhiên có hai người đàn ông và đàn bà gọi lại:

- Chào anh bạn Ueils!

- Lorein, bao nhiêu năm rồi... Xin chào, Dunk.

Những cái bóng đột ngột xuất hiện từ trong quá khứ – Dunkan Sheffer, người bạn cùng lớp thời phổ thông, Lorein Kuolz, một thiếu phụ tóc vàng tro xinh xắn tuổi khoảng ba mươi, đã tham gia nhóm bạn khoảng ba năm trước đây, nhóm này đã giúp cho thời gian trôi đi nhanh chóng, năm tháng tính như từng ngày.

- Năm nay chồng tôi không về được, - chị trả lời câu hỏi của anh. - Cuối cùng chúng tôi đã khánh kiệt. Anh ấy cho tôi được hai trăm một tháng và mong tôi chi tiêu hợp lý nhất... Con gái anh đây à?

- Ta có thể quay lại ngồi với nhau một lát được không? - Duncan hỏi.

- Kể ra thế thì vui, nhưng không được rồi. - Cũng may, anh có cơ để thoái thác. Vẫn như xưa,

anh không hề thờ ơ trước vẻ kiêu diễm đầy sức quyến rũ của Lorein, tuy nhiên, cuộc sống của anh bây giờ đã khác.

- Vậy thì ta đi ăn với nhau? – chị hỏi.

- Giá tôi có thời gian rồi. Các bạn để lại địa chỉ, tôi sẽ gọi điện.

- Charli, tôi có điều nghi ngờ rằng anh tỉnh táo quá đấy, - chị nói như lên án. - Dunk, tôi không đùa đâu, tôi nghi rằng anh ấy tỉnh quá. Anh hãy véo anh ấy một cái để thử xem sao.

Charli đưa mắt nhìn Onoria. Họ cùng cười phá lên.

- Thế bây giờ anh ở đâu? - Dunkan hỏi có vẻ thiếu tin tưởng. .

Charli lừng khừng không muốn gọi tên khách sạn.

- Tôi cũng không nhớ kỹ. Thôi, tốt nhất là tôi gọi cho các bạn. Bây giờ chúng tôi phải đi xem ở nhà hát “Ampir”.

- Đấy! Đứng là cái điều tôi cần, - Lorein nói. - Tôi cũng đang muốn đi xem các anh hài, các nghệ sĩ nhào lộn, leo dây, múa rối. Dunk, thế là ta có việc rồi nhé.

- Chúng tôi còn có việc khác rồi mới đến đấy, - Charli đáp. - Ta gặp nhau ở đó vậy.

- Thôi được, chào anh bạn phù hoa bất hạnh...
Chào cháu bé xinh đẹp.

- Cháu chào các bác.

Onoria làm một động tác khuỵu chân rất lịch sự.

Cuộc gặp mặt này có vẻ như là không đúng lúc. Họ thích anh bởi lẽ anh luôn bận rộn công việc, luôn đứng vững vàng trên đôi chân của mình – bây giờ anh mạnh hơn họ, vì thế họ muốn gần anh để tìm chỗ dựa.

Trong nhà hát Onoria dứt khoát không chịu ngồi lên trên chiếc áo bành tô của bố gặp lại. Cô bé đã là một nhân cách, có những kiến giải riêng và luật lệ riêng, và Charli lại càng mong muốn được đưa một phần cá tính của mình vào đầu óc cô bé, khi tính cách của cô vẫn chưa hoàn toàn rõ nét. Trong những phút giây ngắn ngủi này anh hết sức ao ước được gần cô bé nhiều hơn.

Sau màn đầu tiên, trong phòng nghỉ nhạc nhẹ vang lên, họ lại gặp Dulkan và Lorein.

- Anh uống với chúng tôi một chút, được không?

- Được thôi, nhưng đừng đứng ở quầy. Ta ngồi ra bàn.

- Ôi, đúng là một ông bố gương mẫu.

Nghe loáng thoáng mấy câu của Lorein, Charli để ý thấy đôi mắt Onoria rời xa bàn rượu của họ, trong lòng anh thấy nhẹ nhàng và buồn rầu cố đoán ra rằng họ đang nhìn thấy một điều gì đó. Anh đưa mắt nhìn con gái và cô bé mỉm cười.

- Nước chanh rất ngon, - cô bé nói.

Cô bé nói cái gì thế nhỉ? Anh mong muốn nghe điều gì nhỉ? Trên đường về, trong xe taxi anh kéo con gái về phía mình, đầu cô bé nép vào ngực anh.

- Con ơi, con có bao giờ nhớ mẹ con không?

- Thỉnh thoảng con vẫn nhớ, bố ạ, - cô bé thảng thốt đáp lại.

- Bố muốn rằng con đừng quên mẹ con. Con có ảnh của mẹ chưa?

- Hình như là có đấy. Bác Marion giữ - chắc hẳn là có. Nhưng vì sao bố muốn con nhớ?

- Mẹ rất yêu con.

- Và con cũng rất yêu mẹ.

Cả hai bố con im lặng một phút.

- Bố ơi, con muốn sống bên cạnh bố, - đột nhiên cô bé nói.

Trái tim anh đập rộn, đúng là anh mong ước được như vậy.

- Chẳng lẽ con sống thế này không ra gì hay sao?

- Không phải đâu, chỉ đơn giản là con yêu bố hơn tất cả mọi người khác. Và bố cũng yêu con như thế, đúng không? Bây giờ mẹ không còn nữa...

- Thế thì còn gì bằng. Nhưng con ơi, không phải bao giờ bố cũng đáng yêu hơn tất cả mọi người đâu. Bao giờ con lớn khôn lên, con gặp một người

cùng trang lứa, con đi lấy chồng và con sẽ thôi không nghĩ rằng con đã có một người cha.

- Vâng, đúng đấy bố ạ, - cô bé khẳng định ngay.

Anh không đi cùng con gái vào nhà. Đến chín giờ anh sẽ phải quay lại đây. Anh muốn giữ cho lòng mình vẫn được thanh thản như thế này, dù đã đổi mới, để nói những điều anh cần phải nói.

- Con chạy vào trong nhà đi, và hãy nhìn qua cửa sổ một chút.

- Vâng ạ, con chào bố, bố yêu của con.

Anh đứng trên hè phố mờ sáng, chờ cho cô bé xuất hiện trong ô cửa sổ tầng trên, khuôn mặt hồng hào, nồng ấm, và gửi cho anh vào bóng tối một nụ hôn gió.

III.

Mọi người chờ anh. Chị Marion trông rất hấp dẫn trong bộ váy áo màu đen buổi tối, - không phải hoàn toàn như là áo tang, như dấu sao... - chị ngồi sau bộ đồ pha cà phê. Linkoln sốt sắng đi đi lại lại trong phòng – rõ ràng anh vừa nói xong câu gì và vẫn chưa nguôi dòng suy nghĩ. Rõ ràng là hai anh chị và cả anh nữa, ba người đều bắt buộc phải vào việc. Anh bắt đầu vào đề luôn:

- Như anh chị đã biết, vì sao em lại đến Paris như thế này.

Chị Marion cau mày, đưa tay lần lần những viên hạt huyền trên chuỗi hạt:

- Em khao khát có một ngôi nhà riêng, - anh nói tiếp, - Em khao khát trong ngôi nhà ấy có Onoria. Em rất cảm ơn anh chị vì lòng yêu quý mẹ cháu mà nuôi dưỡng cháu, nhưng bây giờ tình hình đã đổi khác... - Anh ghen ngào, nhưng rồi nhắc lại cương quyết hơn: - Hoàn cảnh của em đã đổi khác hoàn toàn rồi, và em xin được bàn lại mọi việc. Em không dám tranh luận, nhưng thật là xuẩn ngốc, nếu như... - ba năm trước đây em cư xử thật là tồi tệ...

Chị Marion nhìn anh một cách nặng nề.

- Tuy nhiên, mọi chuyện đã ở sau lưng chúng ta rồi. Em đã nói rằng hơn một năm nay nói chung là em đã không uống rượu nữa, chỉ có mỗi ngày một lần, mà đấy là cố ý, cốt để trong ý thức của em không quá quên đi chuyện rượu. Chắc anh chị hiểu em chứ?

- Không, Marion ngắt lời

- Em tự rèn luyện. Em vẫn theo dõi để vấn đề không còn là vấn đề nữa.

- Rõ rồi, - Lincoln nói. - Chú tự chứng minh rằng quả không cấm thì mất dần đi vị ngọt.

- Gần như thế. Có thể rồi em sẽ quên hẳn, em sẽ không uống nữa. Mặc dù em cố gắng để không

quên. Nhưng nói chung với công việc như của em thì việc uống rượu thế nào cũng bị loại trừ. Trong cơ quan mọi người vui mừng vì em đã làm được một số việc, nói mừng là còn ít đấy, thế nên em đã mời bà chị từ Berlington về để trông nom gia đình và em chỉ có một điều mơ ước là có cháu Onoria cùng sống với em. Anh chị hãy nhớ rằng ngay khi giữa em với mẹ cháu không hàn gắn được quan hệ với nhau, chúng em cũng không bao giờ để cho quan hệ ấy đọng chạm đến cháu. Cháu vẫn gắn bó với em, em biết chứ. Em có khả năng chăm sóc cháu, điều này em cũng biết, và ... nói tóm lại, câu chuyện là như thế. Bây giờ xin anh chị cứ nói.

Bây giờ, tất nhiên, người ta sẽ làm cho anh phải nóng tiết. Cuộc hành hạ sẽ phải kéo dài một tiếng, hai tiếng, và việc chịu đựng sẽ không phải là dễ dàng, thế nhưng nếu biết kiềm chế cơn kích động trả đũa bằng sự nín nhịn của kẻ lầm lỗi đang sống chay tịnh hồi cải thì rốt cuộc có thể đạt được mong muốn của mình.

Phải biết giữ mình, anh tự nhủ thầm như vậy. Mình không cần thanh mình. Mình cần Onoria.

Người nói đầu tiên là Linkoln:

- Tháng vừa rồi, sau khi nhận được thư của chú, chúng tôi đã bàn bạc với nhau nhiều. Onoria sống với chúng tôi, điều ấy chẳng có gì là nặng nề

cả. Cháu là một cô bé đáng yêu, và chúng tôi rất vui mừng làm tất cả những gì có thể được cho cháu, nhưng tất nhiên, vấn đề không phải là ở chỗ...

Đột nhiên Marion ngắt lời anh:

- Chú Charli, lòng quyết tâm bỏ rượu của chú có cao không?

- Em nghĩ rằng suốt đời.

- Làm sao chú chứng minh được rằng đó không phải là những lời nói xuông?

- Chính chị cũng đã biết, em chưa bao giờ say trước khi em bỏ việc và trước khi em đến đây. Thế nhưng, trời xui đất khiến thế nào mà em và Elen lại liên hệ được...

- Thôi, xin chú, hãy để cho Elen được yên. Tôi không thể nghe được khi chú nói về cô ấy như thế.

Anh nhìn chị đắm đắm – lúc Elen còn sống anh chưa bao giờ tin rằng hai chị em lại yêu quý nhau.

- Nói nghiêm chỉnh thì em chỉ uống có khoảng một năm rưỡi từ ngày em đến đây và cho đến khi em ... cắt đứt.

- Một thời hạn không ngắn đâu.

- Không ngắn đâu, đúng như vậy.

- Tôi phải coi trọng trước hết là nghĩa vụ của mình trước vong hồn Elen, - chị nói. - Tôi cố gắng xuất phát từ nguyện vọng của cô ấy. Nói thật lòng, từ cái đêm, khi chú đối xử tệ hại với cô ấy, thì đối

với tôi, chú không còn tồn tại nữa. Biết làm thế nào được. Cô ấy là em tôi.

- Đúng thế.

Trước khi chết cô ấy có yêu cầu tôi không được bỏ cháu Onoria. Cũng có thể giả như lúc ấy chú không muốn có mặt ở nơi điều trị thì mọi việc sẽ đơn giản hơn.

Chẳng có gì để đáp lại câu đó.

- Trong đời tôi không bao giờ quên được buổi sáng hôm ấy khi Elen đập cửa nhà tôi và bảo rằng chú đã khoá trái cửa lại không cho cô ấy vào nhà - cô ấy ướt sũng và lạnh cóng.

Charli bấu những ngón tay vào mép ghế. Anh đã nhìn thấy trước rằng mọi việc sẽ không dễ dàng, nhưng như thế này... Anh muốn phản đối, muốn giải thích, nhưng anh chỉ nói:

- Sáng hôm ấy, khi em khoá cửa... - thì chị đã ngắt lời:

- Bây giờ tôi không có tâm trạng nào nghe lại.

Mọi người im lặng một phút, rồi Linkoln nói:

- Sao chúng ta cứ đi lạc đề thế này. Chú thì muốn cho Marion chính thức chấm dứt danh hiệu đỡ đầu và chuyển giao Onoria cho chú. Đối với Marion, như tôi hiểu, điều quan trọng nhất là có thể đặt niềm tin vào chú được hay không.

- Em không lên án chị Marion, - Charli nói dần

từng tiếng, - mà em cứ nghĩ rằng mọi người có thể mạnh dạn tin vào em được. Trước khi có những việc xảy ra ba năm trước đây thì không ai có thể trách cứ em được điều gì. Tất nhiên, khó có thể đảm bảo rằng em chưa bao giờ sai, - điều ấy thì không bao giờ có được. Nhưng nếu như cứ chờ đợi, cứ trì hoãn thì đối với em tuổi thơ của cháu đã mất, và cùng với tuổi thơ ấy em cũng mất luôn hy vọng xây nhà cho mình.

- Anh lắc đầu. - đơn giản là em sẽ mất cháu, anh chị không hiểu như thế sao.

- Không, tôi không hiểu, - Linkoln nói.

- Vì sao trước đây chú lại không trần trố chuyện đó? - Marion hỏi.

- Có lẽ là em cũng có trần trố, nhưng bắt đầu có trục trặc với Elen... Em đã đồng ý về chuyện đỡ đầu khi em ngồi trong bệnh viện, nói đúng hơn là khi em hoàn toàn trắng tay, thất bại trên sàn giao dịch chứng khoán đã đẩy em ra ngoài vỉa hè. Em đã từng nhận thức rằng em xử sự rất tồi tệ, em nghĩ rằng em sẽ đồng ý bất cứ điều kiện gì nếu như Elen bình tĩnh hơn. Bây giờ thì sự việc đã khác. Em đang làm việc, quý thật, em đang sống một cuộc sống mẫu mực về mọi mặt, cho nên...

- Xin chú đừng oán trách mình trước mặt tôi, - Marion nói.

Anh bối rối nhìn chị. Mỗi lời của chị lại bộc lộ

manh hơn sự khó chịu đối với anh. Mọi sự sợ hãi trước cuộc sống chị đặt cả vào việc che chắn phòng ngự và đem chúng ra áp dụng với anh. Có thể là trong bữa ăn chị đầu bếp đã có lỗi, và đó là cái cớ để bắt bẻ này nọ. Từ đó nảy sinh ra nỗi lo lắng rằng thật khủng khiếp nếu để cho Onoria phải sống trong khung cảnh thù địch; hôm nay chỉ là lời nói thôi, nhưng ngày mai một cái lắc đầu phật ý thì sớm muộn cũng sẽ có một cái gì đó đổ vỡ, sẽ gieo vào tâm hồn đứa trẻ sự hoài nghi bất tín, mà sau này không lấy lại được. Nhưng Charli đã không để cho nỗi bức dọc hiện ra trên mặt, đã dấu biến trong trái tim, - cuối cùng anh đã thắng điểm: để đáp lại những lời gay gắt tầm phào của vợ, anh Linkoln chỉ hỏi vợ phớt qua rằng cái từ “quí thật” đã làm chị bức bối từ lúc nào.

- Còn một điều này nữa, - Charli nói. - Bây giờ em đã có thể làm được một việc gì đó cho cháu. Em đang định đưa sang Praha một cô gia sư người Pháp. Em đã thuê một căn hộ mới... - Anh không nói hết vì nghĩ rằng mình đã nói hớ. Có vẻ như anh nhắc cho họ biết rằng anh lại giàu có hơn họ đến hai lần.

- Vâng, tất nhiên là chú có đủ sức cung cấp cho cháu nhiều thứ xa xỉ, mà chúng tôi thì không đủ tiền, - chị Marion nói. - Có thời kỳ chú vung tiền như

rác qua cửa sổ, còn chúng tôi thì phải tính từng đồng xu một... Và tất nhiên, rồi chú lại sẽ bắt đầu lại mọi thứ từ đầu.

- Không đâu, anh nói. - Bây giờ em đã khôn hơn rồi. Em đã làm việc mười năm không ngơi tay, chị cũng biết đấy, - sau đó em lại gặp may trên thị trường chứng khoán, và cũng có nhiều người gặp may, chứ chẳng phải mình em. Hồi ấy em vớ bẫm quá. Em tưởng rằng không cần làm việc cũng được, thế là em bỏ luôn.

Lần này sự im lặng dài hơn, ai cũng cảm thấy thần kinh mệt mỏi, và lần đầu tiên trong năm Charli cảm thấy thèm rượu. Anh đã thấy tin tưởng rằng Lincoln Piters đồng ý trao lại cho anh con gái.

Marion bỗng nhiên cau mặt. Chị thoáng hiểu ra rằng giờ đây dưới chân Charli đã có một nền đất vững chãi, bằng linh cảm của người mẹ chị không thể không cảm thấy cái điều tất nhiên anh muốn, tuy nhiên, điều kỳ lạ là chị không muốn tin rằng em gái mình đã được hạnh phúc khi đi lấy chồng, điều ấy cho chị một định kiến, cái định kiến mà chỉ trong một đêm hãi hùng đã biến thành nỗi căm hờn trong tâm khảm đầy chấn động của chị. Lúc bấy giờ chị đã có một phút đặc biệt. Dưới ảnh hưởng nặng nề của sức khoẻ tàn tạ và hoàn cảnh sống tồi tệ chị đã bắt buộc phải coi việc đó là hết sức ác độc và coi Charli

một tên ác nhân ghê gớm – và chính khi đó nảy sinh mọi việc.

- Tôi không thể cho phép mình chỉ nghĩ thế, mà không nghĩ khác được! - chị kêu lên. - Chú rất có tội trong cái chết của Elen, tội to nhỏ thế nào tôi không biết, chỉ có chú mới nói rõ được trước lương tâm chú mà thôi.

Nỗi đau giằng xé anh như một luồng điện, chỉ một phút nữa thôi thì chắc anh đã phải nhảy dựng lên, một thứ âm thanh kỳ lạ định tuột ra khỏi thanh quản. Nhưng anh đã kịp kìm hãm lại. Một giây trôi qua, một giây nữa, rồi một giây nữa.

- Chú cứ bình tĩnh đi, đừng nên như thế, - Linkoln vụng về nói. - Tôi thì tôi chưa bao giờ cho rằng lỗi thuộc về chú.

- Elen mất đi là vì cô ấy có vấn đề về tim, - Charli nói giọng trầm hẳn xuống.

- Chính thế, có vấn đề về tim mạch, - Marion nói, chị cố nhấn mạnh ý nghĩa câu nói của mình.

Nhưng cơn hăng hái của chị đã hết, bây giờ tỉnh ra, chị thấy Charli đúng là con người như hiện nay, không hiểu thế nào chị thấy anh đúng là đang làm chủ tình hình. Nhìn sang phía chồng, chị hiểu rằng chẳng có gì để cầu mong anh hỗ trợ, thế là ngay lập tức, dường như câu chuyện chuyển sang một vấn đề gì không quan trọng nữa, chị đã thôi không kháng cự lại.

- Thôi, chú cứ làm theo ý chú đi! - chị đứng đây, nói to. - Cuối cùng là chuyện con gái chú. Tôi không phải là con người chuyên ngăn đường cản lối chú đi. Mặc dù, cứ cho bây giờ cháu là con gái tôi, nhưng có lẽ tốt hơn hết là tôi... - Chị đã kịp trấn tĩnh. - Mọi người cứ quyết định. Tôi không thể có ý kiến gì hơn được. Mệt quá rồi. Tôi đi nằm đây.

Chị ráng bước đi ra, một phút sau Lincoln nói:

- Hôm nay là một ngày nặng nề của cô ấy. Anh biết không, nhà tôi rất nhạy cảm... - Giọng anh vang lên như có lỗi. - Nếu phụ nữ đã nghĩ cái gì thì...

- Tất nhiên là thế.

- Mọi việc đã ổn rồi đấy. Theo tôi cô ấy đã thấy rằng chú có khả năng, e hèm... có khả năng chăm sóc con bé, và nếu như thế thì vì sao chúng tôi lại phải cản bước đi của chú hoặc là của cháu Onoria.

- Xin cảm ơn, anh Lincoln.

- Chú đi xem cháu thế nào đi!

- Vâng, em đi đây.

Khi bước chân ra khỏi nhà, anh vẫn còn thấy run, nhưng chỉ cần dạo bước trên phố Bonapart đến đường quai⁽¹⁾ thì thấy hết run sợ, rồi anh đi tiếp về phía sông Sen, con đường vắng tanh như mới lại dưới ánh sáng của hàng đèn ven bờ thì anh bắt đầu

⁽¹⁾ Đường bờ sông (t. Pháp)

thấy có nguồn hứng khởi. Nhưng sau đó, về đến khách sạn anh lại không ngủ được. Hình ảnh Elen cứ ẩn hiện trước mắt anh không dứt ra được. Khi cả hai người còn chưa đắm đuối lên tình yêu của chính mình thì anh yêu chị biết bao nhiêu, chưa bao giờ anh găt gỏng với chị cả. Cái đêm tháng Hai kinh hoàng mà Marion nhớ mãi là cái đêm họ nặng lời với nhau suốt nhiều tiếng đồng hồ. Ở “Florida” đã nổ ra cảnh tượng ấy, sau đó anh thử đưa vợ anh về nhà, sau đó ở một nơi nào đó sau một bàn nước vợ anh đã ôm hôn cái thằng nhãi Uebb, rồi sau đó cô ấy không giữ được mình, đã nói những điều không phải với anh. Anh đi về nhà một mình. Giận dữ quá, không còn biết phải trái là gì, anh đã khoá trái cửa lại. Làm sao anh biết được một giờ sau vợ anh mới về, không có ai đưa chân, và anh biết đâu lại có một cơn bão tuyết, cô ấy lại đi giầy mùa hè nên bị ngã đau, mà cô ấy cũng không biết đường gọi taxi nữa. Sau đó thật là khủng khiếp, suýt nữa thì cô ấy bị viêm phổi. Sau đó họ lại ký kết, gọi là ký kết gì nhỉ, họ đã ký kết hiệp định đình chiến với nhau, nhưng dấu sao đó cũng chỉ là phần đầu của một màn chót, và Marion là chứng nhân của ác cảnh đó, chị tin rằng trường hợp này là một trong biết bao trường hợp tương tự của người em khốn khổ của mình, thế nên chị không bao giờ tha thứ cho anh.

Nhờ trở về với những chuyện quá khứ anh đã hiểu được Elen kỹ lưỡng hơn, và chính anh cũng không nhận thấy rằng trong cái ánh mờ mờ trắng của màn đêm hư ảo anh đã lại nói chuyện được với chị như thuở ngày xưa. Chị nói rằng anh đã giải quyết hoàn toàn đúng về việc Onoria và chị muốn cho Onoria sống với anh. Chị nói rằng chị rất vui vì anh đang sống tốt đẹp và làm việc thì còn tốt hơn. Chị còn nói nhiều nữa, nói rất chân thành, chỉ có điều người lúc nào cũng đứng đưa, như đang ngồi trên cái đu, mặc một chiếc áo dài màu trắng. Chị đu ngày một nhanh hơn, cuối cùng khó có thể nghe thấy chị nói câu gì.

IV.

Anh bừng tỉnh vì hạnh phúc. Thế giới lại mở rộng cửa cho anh. Anh đã xây dựng nhiều kế hoạch, đã vẽ ra nhiều bức tranh về tương lai của anh với Onoria và bỗng nhiên anh lại thấy buồn khi nhớ đến những kế hoạch anh đã từng vạch ra cùng với Elen. Lúc ấy chị không nghĩ rằng mình sắp chết. Hiện tại là một cái gì có ý nghĩa - đó là công việc mà anh đang làm, là một người nào đó ở bên cạnh, là một

người nào đó mà anh yêu quý. chỉ có điều anh không được cho phép mình yêu mến quá mức; anh cũng đã biết là có người bố làm hại con gái hoặc là người mẹ làm hại con trai khi xiết chúng vào một mối giây ràng buộc chặt chẽ quá đáng, - về sau, khi rời khỏi nhà, những đứa trẻ ấy sẽ đi tìm ở người bạn đời của mình cái sự dịu dàng phi lý ấy, và có thể, khi không tìm thấy, chúng trở nên tàn nhẫn đối với cả tình yêu và cả cuộc sống.

Một ngày mới mở ra thật trong sáng và sáng khoái. Charli gọi điện cho Linkoln đến cơ quan anh ở nhà ngân hàng và hỏi xem anh ấy có tin tưởng chắc chắn rằng anh sẽ đưa Onoria về Praha hay không. Linkoln cũng cho rằng không có cơ sở gì để trì hoãn chuyến đi này. Tuy thế, anh muốn nói thêm về mặt thủ tục. Marion muốn có thêm một ít thời gian cho cô ấy được bảo lưu quyền đỡ đầu của mình. Sự kiện này làm cô ấy choáng váng thật sự, và để cho mọi việc suôn sẻ thì tốt nhất là để cho cô ấy được biết rằng cô ấy còn được quyền quyết định trong vòng một năm nữa. Charli đồng ý ngay, chỉ cốt sao cô bé luôn ở bên anh là được.

Bây giờ đến việc cô gia sư. Charli đã ngồi trong cái văn phòng buồn tẻ và trao đổi, đầu tiên với một cô như phù thủy ở Bearn, sau đó lại nói chuyện với một cô như múi mít người nông thôn xứ Bretanhơ.

Cô nào chắc anh cũng không thể chịu đựng được lấy một ngày. Vẫn còn nhiều cô khác nữa, song anh dành hoãn việc ấy lại.

Charli ngồi ăn sáng với Linkoln ở Griffon. Anh cố gắng không để đập vào mắt người khác niềm hân hoan của mình.

- Một đứa con ruột thịt, - Linkoln nói, - điều ấy không gì có thể so sánh được. - Nhưng chúng ta cũng phải hiểu Marion nữa.

- Chị ấy quên rằng em đã phải làm việc ở Mỹ bảy năm, - Charli nói. - Chị ấy chỉ nhớ có một đêm là hết.

- Nhưng cũng còn một điều nữa đấy, - Linkoln bối rối. - Trong lúc chú và Elen đi khắp châu Âu, vùng tiền như rác, thì chúng tôi phải giặt gấu vá vai, còn khổ hơn thế nữa ấy chứ. Tôi không hề được biết thế nào là sự phồn vinh, tôi cứ bước chạt vật trên từng nấc thang công chức, mà tôi cũng chẳng dành dụm được gì, ngoài mấy đồng bạc bảo hiểm. Tôi nghĩ rằng Marion coi đó là một sự bất công đặc biệt, - như chú chẳng hạn, chú chẳng phải động đây chân tay gì cả mà cứ ngày một giàu thêm.

- Tiền bạc thì cứ vào lỗ hà ra lỗ hồng ấy mà, - Charli nói.

- Đúng rồi, tiền của bao giờ cũng đọng trong túi người khác: mấy anh chasseurs, mấy anh thổi kèn,

mấy ông đầu bếp – mấy ông là cái gì khi hội hoá trang kết thúc. Tôi nói thế để chúng ta thấy rõ rằng những năm tháng kinh hoàng kia là thế nào đối với Marion. Ngày hôm nay, lúc độ sáu giờ, khi Marion còn chưa quá mệt, chúng ta sẽ cùng bàn mọi chi tiết nhé.

Về khách sạn Charli phát hiện ra rằng anh có một bức thư pneumatique⁽¹⁾, đó là bức thư gửi từ quán “Rits”, Charli có để lại ở đó địa chỉ của mình phòng khi có người cần đến.

“Anh Charli thân mến!

Ngày hôm qua anh đối xử thật lạ lùng khi gặp chúng tôi, khiến tôi nghĩ rằng tôi có điều gì khiến anh phật lòng. Nếu có thể thì như vậy là tôi đã sợ ý.

Ngược lại, trong năm qua tôi thường vẫn có điều gì ngờ ngợ khi nghĩ đến anh, và khi tôi đi đến đây tự trong thâm tâm tôi vẫn cứ hy vọng sẽ có lúc đột ngột tôi gặp được anh. Anh có công nhận không, chẳng lẽ chúng ta lại không vui vẻ hay sao khi được ở bên nhau trong cái mùa xuân điên cuồng ấy, anh có nhớ một đêm chúng ta đã đánh cắp của anh hàng thật một chiếc xe đạp ba bánh có thùng hàng, một lần khác chúng ta đã tìm mọi cách đến thăm tổng thống, lúc ấy trên đầu anh là chiếc mũ nổi đã mất chỏm, còn trong tay anh là một chiếc que bằng giấy

⁽¹⁾ Thư gửi theo bưu điện đường ống hơi (t. Pháp).

thép. Gần đây mọi người đã già đi cả rồi, nhưng tôi không thấy mình già đi chút nào. Nếu anh muốn thì hôm nay chúng ta gặp nhau ôn chuyện ngày xưa, được không? Hôm nay tôi hơi chệnh choáng, đầu óc lảo đảo, nhưng đến chiều sẽ khá hơn, khoảng năm giờ tôi sẽ đợi anh ở chỗ cũ tại quán "Rits".

Một người bao giờ cũng là của anh.

Lorein "

Trong giây phút đầu tiên anh rơi vào một cảm giác giống như một nỗi sợ hãi thiêng liêng: một người lớn như anh mà đi ăn cắp chiếc xe đạp của người khác và từ lúc đêm khuya cho đến rạng sáng cứ dè Lorein đi lòng vòng xung quanh quảng trường Ngôi sao... Hôm nay chuyện ấy giống như một giấc mơ khủng khiếp. Khoá cửa không cho Elen vào nhà - điều đó trong đời anh chẳng dính dáng đến cái gì cả, chẳng liên quan đến một hành vi nào cả, nhưng trường hợp chiếc xe đạp thì có liên quan - nó chỉ là một trong nhiều trường hợp như vậy. Phải qua bao nhiêu ngày, bao nhiêu tháng sống theo cái nếp sống buông tuồng ấy thì mới đến được trạng thái như vậy, khi bất chấp mọi sự trên đời, có phải thế không?

Anh cố gắng khôi phục lại trong ký ức mình hình ảnh Lorein trong những ngày đó, - lúc bấy giờ anh rất thích cô ta thật; Elen thường im lặng, nhưng

anh biết rằng điều ấy dần vặt Elen. Ngày hôm qua trong khách sạn anh thấy Lorein xanh xao hơn, héo hơn chứ không còn tươi tắn nữa. It khi anh có ý định gặp lại cô ấy, giá như Aliks không vui mồm nói ra khách sạn anh ở thì tốt hơn. Thật mừng vì lúc này anh chỉ nghĩ đến Onoria, chỉ nghĩ đến ngày chủ nhật hai bố con vui chung với nhau, rồi sáng sáng anh hỏi han sức khỏe của con, đến tối hai bố con đi ngủ với nhận thức rằng con gái đang ở đây, cùng một mái nhà với anh và cùng thở với anh một bầu không khí.

Đến năm giờ anh lên taxi đi mua cho gia đình Piters một số quà bánh, mỗi người phải là một món quà đặc biệt – một con búp bê nhồi vải tươi tắn, một hộp các chú lính tí hon ăn mặc quần áo các chiến binh La Mã, một bó họa cho Marion và một hộp khăn mùi xoa vải bông khổ lớn cho Linkoln.

Khi anh đến thì anh thấy rõ rằng Marion đã yên tâm với điều không thể tránh khỏi này. Bây giờ chị đón tiếp anh như đón người nhà - trước đó anh vẫn là một người ngoài, một người nguy hiểm. Gia đình đã báo cho Onoria biết rằng cô bé sắp ra đi và Charli vui mừng nhận ra rằng cô bé rất tinh tế, không muốn bộc lộ ra quá rõ rằng nó được hạnh phúc. Cô bé chờ đến một phút được ngồi vào lòng anh và đến lúc đó nó mới nói thào vào tai anh : “Hoan hô!”, rồi

hỏi thêm: “Sắp đi chưa hả bố?” – sau đó cô bé trèo xuống đất và chạy đi gặp Richard và Elsi.

Chỉ còn lại anh và Marion trong phòng, và đúng lúc trang trọng ấy anh mạnh dạn nói:

- Việc bất hoà trong gia đình là một việc chẳng hay ho gì. Việc này đã kéo dài chẳng ra làm sao. Không ra vết thương, cũng chẳng ra bệnh tật, nó là vết nứt trên da thịt không sao lành được. Tốt hơn hết là anh chị em ta dàn hoà với nhau.

- Không phải chuyện gì cũng quên đi ngay được đâu, - chị nói. - Đầu tiên là phải có niềm tin cái đã. - Anh không trả lời gì, và, im lặng một lát, chị hỏi: - Bao giờ thì chú định đưa cháu đi?

- Khi nào tìm được cô gia sư là em cho cháu đi luôn. Em dự tính là ngày kia.

- Ngày kia thì không được đâu. Tôi còn phải thu xếp cho cháu đã chứ. Sớm nhất cũng phải là thứ Bảy.

Anh đồng ý. Lúc này Linkoln quay về phòng và mời anh uống rượu.

- Ta uống đúng quy định nhé, - Charli nói. - Uýt-ki sô-đa.

Bây giờ không khí đã ấm cúng, mọi người ở nhà, quây quần bên bếp lửa. Bọn trẻ con rất tự tin, tỏ vẻ người lớn; bố mẹ bảo ban chúng từng điều. Bố mẹ còn có những việc quan trọng hơn, đó là việc trong nhà có khách. Thực sự đó là việc quan trọng

hơn đối với Marion – phải cho cô bé uống thuốc đúng giờ và phải cho cô biết quan hệ với các họ hàng. Họ không phải là những con người buồn tẻ, mà chỉ là vì hoàn cảnh sống thúc ép quá nên mới như vậy. Charli thoáng nghĩ nên chẳng là lỗi được Lincoln ra khỏi ngân hàng, ở đó việc kiếm ăn của anh ấy thật vất vả.

Một hồi chuông âm vang kéo dài. Một cô bonne à tout faire⁽¹⁾ đi ngang qua hành lang. Sau hồi chuông thứ hai cánh cửa được mở ra, cả ba người ngẩng đầu chờ trong phòng khách. Richard chạy ra ngó xem có chuyện gì xảy ra trong hành lang. Marion đứng lên. Cô hầu gái lại chạy trở lại. Phía sau có nhiều tiếng người nói, cuối cùng họ nhận ra đó là Duncan Sheffer và Lorein Kuolz.

Những người khách rất vui mừng và họ cười đến nghiêng ngửa. Trong những giây phút đầu tiên Charli sững sờ, không hiểu làm sao họ lại đánh hơi thấy địa chỉ nhà Peters.

- Ái chà chà! - Duncan giơ ngón tay dọa đùa Charli. - Chà chà !

Một đợt cười tiếp theo làm họ phát khiếp. Hoảng hốt và bối rối Charli vội vàng chào hỏi và giới thiệu họ với Lincoln và Marion. Marion cúi đầu

⁽¹⁾ Đầy tớ (t. Pháp)

chào, miệng còn chưa kịp ngậm lại. Chị lùi về phía lò sưởi, bên cạnh là con gái và Marion đưa một tay ôm lấy vai con.

Charli thấy bức bối, anh chờ xem họ giải thích thế nào. Dunkan cũng phải mất mấy phút mới trấn tĩnh lại được.

- Chúng tôi đến mời anh đi ăn trưa, - anh ta nói. - Anh thấy không, trò chơi trốn tìm của anh thua rồi - tôi và Lorein yêu cầu chấm dứt.

Charli tiến đến gần họ, lặng lẽ đẩy họ về phía sau, ra ngoài hành lang.

- Rất tiếc, tôi không thể đi được đâu. Bây giờ các bạn ở đâu, nửa tiếng nữa tôi sẽ gọi điện.

Câu nói ấy không có tác dụng. Lorein cúi gập người ngồi phịch xuống ghế và lúc này Richard lọt vào tầm mắt của chị ta.

- Lay Chúa, cậu bé dễ thương quá nhỉ! - chị ta kêu lên. - Lại đây nào, bé ơi!

Richard nhìn mẹ rồi bước ra. Lorein cố ý nhún vai rồi quay về phía Charli:

- Bây giờ chúng ta đi ăn trưa. Gia đình nhà ta ở đây không ai cảm phiền đâu. Mấy khi chúng ta gặp được nhau. Đúng không, mấy khi nào.

- Tôi không đi được, - Charli nói từng chữ một.
- Các bạn đi ăn đi, tôi sẽ gọi điện sau.

Lập tức chị ta đổi giọng không hài lòng.

- Thôi được. Chúng tôi đi. Có điều tôi vẫn nhớ lúc anh đập cửa phòng tôi vào bốn giờ sáng. Chúng tôi vẫn tiếp anh và mời anh uống rượu. Đó là cách người ta tiếp bạn. Thôi đi đi, anh Dunk.

Với vẻ mặt hăm hăm và bước đi khụng khụng, họ chậm chạp theo hành lang bước ra.

- Chúc các bạn may mắn, - Charli nói.

- Chúc mọi điều may mắn! - Lorein chầm chọc đáp lại.

Khi anh quay trở lại phòng khách, Marion vẫn đứng như trời trồng, nhưng bây giờ cạnh chị, trong nửa vòng tay chị lại là cậu con trai. Linkoln vẫn lắc lư cô bé Onoria trên đầu gối như chiếc quả lắc.

- Tệ thật! - Charli phát bần. - Không ra thể thống gì cả!

Không ai đáp lại. Charli ngồi ghé xuống ghế bành, cầm cái chén của mình để lại vào chỗ cũ.

- Suốt hai năm vừa rồi tôi không nhìn thấy họ, sao mà họ trở trên ...

Anh không nói hết lời, vì Marion đã giận dữ kêu lên: "Thế đấy!" - Chị nói to đến nỗi rung cả toàn thân, rồi chị quay lại và bước ra ngoài.

Linkoln thân trọng đặt Onoria xuống đất.

- Thôi, các con vào bàn đi, súp nguội hết rồi, - anh nói, và khi bọn trẻ con đã ngoan ngoãn vào phòng ăn, anh mới quay sang Charli nói thêm -

Marion không được khoẻ, cô ấy bị sốc là một lần đấy. Cô ấy thật sự là không chịu nổi đám người này.

- Tôi có bảo họ đến đây đâu. Không biết họ hỏi ai mà biết chỗ này. Và lại cố ý...

- Thật đáng tiếc. Tôi có thể nói với anh một điều. Thế nào việc này cũng gây ra rắc rối. Xin lỗi, tôi ra ngoài đây.

Anh bước ra; Charli ngồi lạnh cứng trên ghế. Anh nghe thấy tiếng bọn trẻ con ăn trong phòng bên, chúng nói chuyện chậm rãi với nhau và đã quên đi câu chuyện lộn xộn của người lớn. Từ phòng bên anh nghe thấy những đoạn nói chuyện không rõ lời, có tiếng nhắc máy điện thoại, và Charli bối rối đi lùi ra góc nhà để không rơi vào thế nghe trộm.

Một phút sau Linkoln bước vào.

- Thế này nhé, chú Charli. Có lẽ bữa cơm hôm nay phải bỏ. Marion mệt quá rồi.

- Chị ấy giận tôi hay sao?

- Một phần là vậy. - Linkoln nói hơi đành. - Cô ấy không chịu đựng nổi...

- Anh nói sao? Anh muốn nói rằng chị ấy đã thay đổi ý kiến về chuyện cháu Onoria?

- Bây giờ cô ấy không muốn nghe chuyện gì cả. Tốt nhất là ngày mai chú gọi đến ngân hàng cho tôi.

- Anh nói cho chị ấy biết rằng em không biết vì sao bọn người ấy lại đến đây được. Chính em cũng bực không kém.

- Bây giờ không phải lúc giải thích cho cô ấy.

Charli đứng lên. Anh cầm lấy áo mũ, đi mấy bước trong hành lang. Rồi anh mở cửa vào phòng ăn, lạc giọng nói:

- Chào các cháu.

Onoria đứng bật dậy, chạy ra, đưa cả hai tay túm lấy anh.

- Chào con gái, - anh nói như một cái máy, nhưng rồi anh sực nhớ ra, liền cố nói dịu dàng hơn, cố gắng làm động lòng trắc ẩn không biết là cho đối tượng nào. - Chào tạm biệt các con.

V.

Với lòng uất hận trào sôi anh đi thẳng đến quầy rượu của khách sạn “Rits”, hy vọng sẽ tóm được tại đó Lorein và Dunkan, nhưng họ lại không có ở đấy, mà rồi nghĩ cho cùng, liệu anh có làm được gì không. Lúc ở nhà Piters anh không nhấp một ngụm rượu nào, bây giờ anh gọi một ly uýt-ki sô-đa. Pol bước đến gần, cúi chào.

- Đâu đâu cũng thấy thay đổi, - anh ta buồn rầu nói. Công việc làm ăn của chúng tôi phải thu hẹp lại để đến một nửa rồi. Chỗ nào cũng thấy

người ta nói rằng có người về Mỹ đã bị phá sản – không phải một lần đầu, mà đến hai lần. Có người bảo anh bạn chúng ta Dzhordzh Hardt cũng đã mất hết không còn tí gì. Còn anh, anh cũng quay về Mỹ đấy chứ?

- Không, tôi làm ở Praha.

- Tôi nghe đồn anh cũng đã mất nhiều trong thời kỳ phá sản.

- Người ta nói đúng đấy. - Rồi anh buồn rầu nói thêm. - Nhưng những gì có giá trị thật sự tôi cũng đã mất hết trong thời kỳ bùng nổ.

- Người ta coi những giá trị ấy là rẻ rúng.

- Dường như là vậy.

Lại một lần nữa, như một giấc mơ khủng khiếp, anh lại gặp lại hồi ức về những ngày xưa, những con người đã gặp trong những chuyến đi và những con người khác, những con người khó có thể biết được hai lần hai là mấy và không biết nói gầy gọn lấy vài ba câu. Cái thằng cha mặt mũi tối tăm cau có hôm ở trên tàu thủy đã mời Elen ra nhảy, Elen bước ra, anh đứng ở cách cái bàn của họ có mười bước chân và đã lẳng mạ nạng; những phụ nữ và những cô gái đang quay cuồng trong hơi rượu và ma túy đã cất lên những tiếng cười vô nghĩa khi kéo họ ra ngoài cửa...

Anh đến chỗ điện thoại và gọi đến nhà Piters; Lincoln nhắc máy.

- Xin lỗi vì em đã gọi điện, em không nghĩ ra được điều gì nữa. Marion thế nào, chị ấy có nói điều gì không?

- Marion ốm liệt giường rồi, - Lincoln nói giọng khô khan. - Tôi đồng ý rằng trong chuyện này chú không có lỗi trực tiếp, nhưng tôi cũng không thể để Marion vì chuyện ấy mà ốm to được. Rõ ràng cũng phải mất nửa năm nữa mới giải quyết được vấn đề này, không thể để câu chuyện dẫn đến chỗ như vậy được, tôi không đồng ý đâu.

- Em hiểu.

- Chú đừng tìm cách giải quyết nữa nhé, chú Charli.

Anh quay trở lại bàn nước. Ly rượu uýt-ki đã cạn, nhưng Charli lắc đầu khi Aliks nhìn anh thăm dò. Bây giờ chả còn gì phải làm nữa, - dù là có thể gửi cho Onoria một gói quà ; phải, ngày mai anh sẽ gửi cho con gái một đồng quà bánh. Và một lần nữa đó cũng chỉ là tiền với tiền mà thôi, anh giận dữ nghĩ, đối với ai anh chẳng có thể xia tiền ra được...

- Thôi, uống thế là đủ rồi, - anh nói với người hầu bàn xa lạ. - Hết bao nhiêu tiền?

Một ngày nào đó anh sẽ còn quay lại đây, người ta không thể bắt anh phải trả giá suốt cả cuộc đời được. Nhưng bây giờ anh cần có con gái, tất cả những thứ khác đều chỉ an ủi anh một cách rất yếu

ớt. Lúc trẻ người ta nghĩ đến và hy vọng điều đó theo hướng tốt đẹp, mà tuổi trẻ đã qua đi rồi. Anh biết chắc chắn rằng không bao giờ Elen lại mong muốn cho anh phải chịu cảnh cô đơn như thế này.

LÊ ĐỨC MÃN dịch

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
65 Nguyễn Du - Hà Nội
Tel & Fax: 8 222 135
E-mail : nxbhoinhavan@hn.vnn.vn

FRANCIS SCOTT FITZGERALD

**GATXBI VĨ ĐẠI
VÀ TRUYỆN NGẮN**

Nhiều người dịch

> Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN PHAN HÁCH

> Chịu trách nhiệm bản thảo:
PHẠM SÔNG HỒNG

> Biên tập :
VŨ ĐÌNH BÌNH

> Vẽ bìa :
TRẦN ĐẠI THẮNG

> Sửa bản in :
HẢI ĐĂNG

In: 700 cuốn, khổ 13x19cm tại Công ty Cổ Phần in Ảnh Việt
Giấy đăng ký kế hoạch xuất bản số: 291-2006/CXB/50-22/HNV
In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2006

Francis Scott Fitzgerald

Gatsby vĩ đại
và truyện ngắn



GIÁ: 50.000Đ